

NGUYỄN ĐỨC XUYỀN

LÝ LỊCH SỰ VỤ

Trần Đại Vinh dịch

時開神迎敵時賊眾圍襲該奇與權侯及北河官軍同坐該奇奈戰戰彼習
命各縣整林陣勢臣之候解二隊二十四人乘輪船一隻中
生河僞頭役果二叛遂手攷其船隻回次富國岸泳駁駛處傳驛馬
多錦在河僞頭叛奉 幸在島縣該奇重德侯典
坤某舊兵居從西內以為內應繕有該奇奏該
有該奇諒直侯從接郡公前日失利乘船歸
幸如仕繼諸將扈從到望江道尋換
與搭郡公會理候及臣並伍長能全
奏以 內府保全之事至二更半內
奏在敏政侯色衛臣其伍長

góc nhìn
sử Việt

⊕MEGA+



NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI

LÝ LỊCH SỰ VỤ

LÝ LỊCH SỰ VỤ

Tác giả: Nguyễn Đức Xuyên

Tác phẩm thuộc về công chúng.

Bản quyền Bản dịch tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam, 2018.

Xuất bản theo thỏa thuận với dịch giả Trần Đại Vinh.

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa mềm, 2019.

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam.

Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Nguyễn Đức Xuyên

Lý lịch sự vụ / Trần Đại Vinh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2019. - 416tr. ; 24cm

ISBN: 9786045544648

1. Lịch sử cận đại 2. Biên niên sự kiện 3. Nhà Nguyễn 4. 1780- 1822 5. Việt Nam 6. Hồi kí
959.7028 - dc23

HN0088p-CIP

Liên hệ, góp ý về sách, bản thảo và bản dịch: info@omegaplus.vn

Liên hệ hợp tác xuất bản, hợp tác truyền thông trên sách: hoptac@omegaplus.vn

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: dichvu@omegaplus.vn

NGUYỄN ĐỨC XUYỀN

LÝ LỊCH
SỰ VỤ

Hồi ký biên niên của Nguyễn Đức Xuyên

(Từ năm 1780 đến năm 1822)

Trần Đại Vinh dịch

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

TS Nguyễn Ngọc Anh; TS Nguyễn Tuệ Anh; Nguyễn Cảnh Bình;
TS Nguyễn Tuấn Cường; Vũ Trọng Đại; TS Phạm Sỹ Thành; TS Trần Toàn Thắng;
ThS Đậu Anh Tuấn; PGS TS Lê Anh Vinh; TS Trương Minh Huy Vũ.

BOOK

ĐƠN VỊ BẢO TRỢ TRUYỀN THÔNG

TẠP CHÍ TIA SÁNG



<https://www.facebook.com/tiasang.tapchi>
Website: <http://tiasang.com.vn/>

TRẠM ĐỌC



<https://www.facebook.com/tramdocvn>
website: <http://tramdoc.vn/>

NGUYỄN ĐỨC XUYỀN VÀ TẬP HỒI KÝ BIÊN NIÊN LÝ LỊCH SỰ VỤ

1. Hành trạng Nguyễn Đức Xuyên

Nguyễn Đức Xuyên (1759-1824) là hậu duệ đời thứ XV của dòng họ Nguyễn¹, khai canh làng Dương Nỗ, xã Phú Dương, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; tổ tiên vốn thừa hưởng được linh khí của núi sông, truyền thống của gia tộc và thời vận của đất nước, đã có nhiều võ công lừng lẫy dưới thời Lê Trung hưng.

Dòng họ ấy vốn có gốc nguồn từ Hải Dương, đời Trần Thái Tông (1225-1258) đã chuyển cư vào ven sông Mã, lập nên làng Phúc Châu, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, trải qua nhiều lần đổi tên, cuối cùng định danh là làng Nguyệt Viên². Từ nửa sau thế kỷ XV, một số nhân vật trong dòng họ đã theo Lê Thánh Tông nam chinh, đánh Đồ Bàn. Sau khi thắng lợi trở về, các vị đã lập một làng mới ở bờ nam hạ lưu

¹ Thủy tổ của dòng họ này là ngài Nguyễn Hữu Vĩnh, do đó các đời sau đều giữ họ Nguyễn Hữu, riêng chi của Nguyễn Đức Xuyên lại đổi sang Nguyễn Đức. Trong *Lời đầu dâng Lý lịch sự vụ*, Nguyễn Đức Xuyên lại khai là họ Nguyễn Phúc, tên các đời cũng khác trong gia phả. Có lẽ do phải trốn tránh lưu lạc nhiều đời vào Nam nên có sự khác nhau ấy.

² Làng Nguyệt Viên thuộc xã Từ Minh, tổng Từ Quang, huyện Hoằng Hóa, phủ Hà Trung; nay thuộc xã Hoằng Quang, thành phố Thanh Hóa – BT. (Cước chú của Ban biên tập, về sau sẽ được viết tắt là BT, các cước chú còn lại là của dịch giả.)

sông Hương, thuộc huyện Tư Vinh, phủ Triệu Phong, xứ Thuận Hóa, đặt tên làng là Dương Nỗ.

Đời thứ IV của dòng họ này trên đất Thuận Hóa đã có một người lấy lòng về võ nghiệp, đó là tướng Nguyễn Hữu Liêu (1538-1597). Quá trình hoạt động của ông diễn ra trên đất Bắc vào thời Lê-Mạc phân tranh. Năm 1551, ông được vua Lê Trung Tông cho triệu đến yết kiến, và cho lệ thuộc vào chính dinh theo Trịnh Kiểm đánh Mạc. Là một vị tướng trẻ có tài xông pha trận mạc, ông đã được Trịnh Kiểm gả con gái nuôi, được Trịnh Tùng tin cậy, trở thành cánh tay phải của Trịnh Tùng trong việc bình định nhà Mạc, củng cố nhà Lê Trung hưng. *Đại Việt sử ký toàn thư* phần Bản kỷ tục biên của Phạm Công Trứ và *Lê triều thông sử* của Lê Quý Đôn đã ghi lại quãng đời binh nghiệp oanh liệt của ông. Vì thế ông đã được phong chức Thái úy Điện tiền kiểm hiệu, Phó Đô tướng Tráng Nghĩa dinh, Tổng đốc thủy quân, tước Dương Quốc công.

Đời thứ V của dòng họ có Quận công Nguyễn Hữu Giai làm đến Đô đốc Điện tiền tả kiểm hiệu Tây quân kiêm Thái phó Thủy sư.

Bảng đi sáu đời sau, con cháu chỉ lấy nghề nông sinh sống. Đến đời XII, ông cố của Nguyễn Đức Xuyên là Nguyễn Đức Ân có tay nghề được bổ làm Huấn đạo tại Sở Nhà Đồ¹. Người con là Nguyễn Đức Triêm tiếp tục giữ chức này. Vì thiếu tiền nhà nước, ông phải bỏ vào phủ Quy Nhơn sinh sống. Đến cháu nội là Nguyễn Đức Quảng lại chuyển gia đình vào cư trú ở thôn Tân Kiểng, huyện Tân Long, thành Gia Định, là thân phụ của Nguyễn Đức Xuyên. Tại đây, Nguyễn Đức Quảng đã ra tòng quân. Do tuổi cao, sức yếu, nên nửa chừng ông đã nghỉ. Ba người con của ông do biến động chiến cuộc đã có những chọn lựa ban đầu khác nhau.

Người con đầu là Nguyễn Đức Thái đã ra phò Nguyễn Ánh, về sau thăng đến Khâm sai Cai cơ. Người con thứ ba là Nguyễn Đức Ngừ,

¹ Sở Nhà Đồ: một cơ quan lập ra từ thời chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên, có nhiệm vụ thu mua các hàng hóa và chế tác sản phẩm. Đến triều Nguyễn càng phát triển hơn – BT.

đầu quân Tây Sơn, thăng đến Đô đốc, sau trở về hàng dưới trướng Nguyễn Ánh.

Nguyễn Đức Xuyên là con trai thứ hai, sinh năm 1759. Vốn có sức khỏe, thiếu thời đã luyện tập tinh thông võ nghệ, năm 1780, ông tòng quân theo Nguyễn Ánh, được làm đội viên đội cấm binh¹ bảo vệ chúa.

Hai năm sau, do có chiến công cùng toàn đội cấm binh truy kích quân Tây Sơn ở đồng Long Mật, nên được thăng làm Đội trưởng tòng quân Nội đội, tước Xuyên Đức hầu.

Đại Nam chính biên liệt truyện đã viết về Nguyễn Đức Xuyên như sau:

“Xuyên là người dũng cảm mưu lược. Ban đầu lệ [thuộc] vào Nội hầu, làm Đội trưởng. Năm Quý Mão (1783) giặc Tây Sơn vào cướp, xa giá đi ra ngoài, Xuyên và Nguyễn Văn Mẫn hộ vệ cung quyến đến hành tại. Nhưng khi đánh ở Hòn Chồng, quân ta thất lợi, Xuyên lên đường bộ trốn thoát. Mùa thu năm Giáp Thìn (1784), vua từ nước Xiêm hồi loan, Xuyên đến yết kiến, theo vua đánh giặc, lại thất lợi, vua đi Hà Tiên, Xuyên theo hầu. Một hôm, đến tối vua vẫn chưa có cơm ăn, Xuyên chạy vào nhà dân xin cơm. Dân hỏi: Kiệu đi trước có phải là chúa cũ không? Xuyên lúc đầu trả lời không phải. Dân nói rằng đã trộm thấy, đừng che giấu gì nữa. Cậu hãy đi đi, lát nữa cơm chín tôi sẽ đem tới dâng. Vua sai hỏi họ tên, nhưng dân ấy chạy mệt không trả lời được. Khi vua đi Vọng Các², Xuyên vì ngộ sát người buôn nước Xiêm, sợ bị tra hỏi, không ở theo vua mà tạm ở Rạch Khương [địa danh nước Xiêm].

Mùa thu năm Đinh Mùi (1787) ngự giá trở về, đổi Xuyên làm Cai đội đội Túc trực thuộc nội, cùng với Nguyễn Văn Khiêm đi Bình Thuận do thám giặc và thu thuế dầu, vải.

¹ Cấm binh: quân canh giữ và chăm sóc kinh thành. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh này *cấm binh* cũng làm nhiệm vụ của *thần binh* – BT.

² Bangkok.

Năm Nhâm Tý (1792) đại giá thân chinh Quy Nhơn, đến cảng Thi Nai, Xuyên đồn đốc chiến thuyền theo bọn Nguyễn Văn Trương vào trước. Các quân tiến sau, giặc bèn tan vỡ.

Năm sau lại theo đánh Quy Nhơn, Đò đốc Đầu của giặc chiếm cứ bảo Khố Sơn để chống cự, quân ta ở dưới núi không lên được. Một mình Xuyên tiến lên, gọi giặc nói rằng: 'Nay Vương sư đã chiếm Song Kiều đến Tháp Cát, chúa các người thu binh vào thành, đại binh ta bốn mặt vây hãm, thành Quy Nhơn không chừng bị hạ. Các người vì tên Đầu cố thủ mà chuốc lấy cái chết sao'. Lĩnh giặc nghe Xuyên nói, bèn có ý hàng. Xuyên báo gấp cho Nguyễn Văn Trương thúc binh tiến lên. Giặc mở cửa bảo đón quan quân. Tên Đầu sợ hãi trốn thoát, bảo¹ [Khố Sơn] bèn bị chiếm. Rồi tiến công lên vây thành Quy Nhơn. Giặc đưa quân vào tiếp viện. Đến khi ban sư, do công lao Xuyên được thăng hàm Vệ úy vệ Hùng Võ quân Thần Sách².

Năm Ất Mão (1795) theo đi đánh Quy Nhơn. Cùng Lê Văn Duyệt đánh Đò đốc Lê Văn Phong của giặc ở bảo Lò Gốm, cả phá được.

Bính Thìn (1796) hải phỉ Đồ Bà ở ngoài biển Hà Tiên cướp bóc, cản trở đường biển. Gặp lúc đưa sứ nước Xiêm về nước, vua sai Xuyên dẫn binh thuyền hơn 10 chiếc đưa ra khỏi biên giới. Xuyên đến Phú Quốc, dò xét được chỗ tàu phỉ đậu, bèn phân thủy binh làm ba đạo quân, nhân lúc phỉ không phòng bị, đã đột kích thuyền phỉ, đánh chìm một chiếc, còn lại đều chạy trốn, đuổi bắt được 10 chiếc, bắt được đảng giặc hơn 80 người, súng khí giới nhiều vô kể. Gặp lúc nước Xiêm cũng sai tướng dẫn thủy binh tiêu trừ, đến đó thì Đồ Bà đã vỡ tan, bèn tiếp đón sứ bộ trở về nước. Từ đó phỉ Đồ Bà trốn xa, người Xiêm cũng nể sợ tên Xuyên.

¹ Bảo (堡): từ cũ chỉ công trình quân sự cố định trấn giữ các khu vực hiểm yếu hoặc quan trọng (vùng biên, cửa ải, cửa biển...). Đồn (屯) cùng thời, chỉ công trình quân sự tạm thời khi có chiến sự. Ngày nay, thường chỉ dùng thuật ngữ đồn – BT.

² Thần Sách: thân quân tinh nhuệ của chúa Nguyễn Ánh, được trang bị và huấn luyện theo kỹ chiến thuật phương Tây. Năm 1793, vệ Thần Sách được nâng lên thành quân Thần Sách. Giai đoạn cuối, số quân Thần Sách lên tới 12.000 người – BT.

Lúc khác, sứ Xiêm đến, vua chỉ vào Xuyên nói rằng đây là vị tướng năm trước đánh Đồ Bà đó.

Năm Mậu Ngọ (1798) thăng làm Phó thống Hậu đồn. Kỷ Mùi (1799) kiêm quản 5 cơ tượng theo đánh Quy Nhơn. Giặc đánh vào bảo Tháp Cát, Xuyên bị đạn bay trúng đầu, bị vết thương mà đánh, cả phá binh giặc, bắt được hơn 20 thớt voi. Được tin thắng trận, vua ban thưởng 500 quan tiền.

Canh Thân (1800) thăng Tri Tượng chánh Đô thống chế quân Thần Sách dẫn binh hộ giá cứu viện cho Bình Định. Xuyên đến Diên Khánh, nghe gián điệp báo rằng: Tư đồ giặc là Võ Văn Dũng dẫn quân thủy bộ đánh vào Phú Yên, thế rất lớn. Xuyên vì binh giặc đông, binh ta ít, dâng sớ xin lui binh về Phan Rí, đợi thủy binh tiến lên, rồi mới cùng tiến. Vua dạy: Người cứ tiến lên, ta đã có phương lược. Xuyên bèn tiến binh, theo Nguyễn Văn Thành sai phái. Rồi dẫn binh đóng ở ải Thạch Cương, giặc dựa vào núi cố thủ. Xuyên đưa binh đánh úp, giặc chạy khỏi La Thai, truy kích cả phá. Gặp lúc hàng tướng Từ Văn Chiêu làm phản. Vua sai Lê Văn Duyệt tiến binh đến Cù Mông, sai Xuyên chia tượng binh làm hai, một nửa lệ vào quân của Thành, một nửa tự lãnh đến cùng Duyệt. Xuyên dâng sớ tâu rằng: Đánh trên bộ, voi là quan trọng; quân Tả đồn nhiều kẻ hàng giặc, cơ mưu tiết lộ, tượng binh nếu chia ra hai, địch sẽ nhân sơ hở, sợ khó giữ được vạn toàn. Thần xin giữ nguyên ở Đồng Thị, mà đem quân Tả đồn đến Cù Mông để ngừa hậu hoạn. Vua báo về: 'Đồng Thị đất hiểm trở khó dùng voi, Cù Mông đất rộng rãi bằng phẳng lợi cho dùng voi đánh, người nên đi liền'. Xuyên vâng mệnh ra Cù Mông.

Mùa thu năm ấy, Nguyễn Văn Thành đánh giặc ở bảo Núi Chúa, không thắng. Phó Vệ úy Nguyễn Công Trọng bị chết, Xuyên dâng sớ đại lược rằng: Giặc tất kéo dài việc vây thành Bình Định, mà binh ta lợi ở tốc chiến. Nay gió tây bắc dấy rồi, thủy quân không tiện, mà khe núi hiểm trở không quen thuộc. Nếu gấp đánh, sợ chỉ là gắng gượng cầu may vậy.

Trong thành Võ Tánh tất giữ vững được. Nay cần đánh chậm, chọn binh hàng và quân già yếu đưa về thành Gia Định để giảm hao phí. Mùa xuân tới, thuận gió thì xin lãnh binh thuyền tiến đánh Thuận, Quảng, cắt đường vận lương của giặc; chúng sẽ tự cứu, không rảnh, thì vòng vây Bình Định có thể tự giải cứu được.

Mùa đông năm ấy, Xuyên quân 10 cơ tượng. Giặc đánh vào bảo Thần Vệ, Xuyên chống phá, bắt được hơn trăm tên. Gặp lúc vua muốn dùng hỏa công đốt thuyền giặc, hỏi chư tướng ai làm được. Tống Viết Phước xin đi. Vua sắp cho, bèn mật báo cho Thành và Xuyên biết. Xuyên đang bệnh, vua sai Nguyễn Cửu Kỷ đem nhân sâm ban cho. Xuyên nói với Kỷ rằng: Nghe chúa thượng dùng kế hỏa công mà Phước xin đi, theo Xuyên tính Phước tuy dũng nhưng hỏng ở chỗ khinh suất tiến lên. Lê Văn Duyệt thì dũng mà có mưu. Nếu sai Duyệt đi thì việc tất xong. Nếu không thể, thì Xuyên xin đi vậy. Kỷ về tâu lại, vua bèn sai Duyệt. Mùa xuân Tân Dậu, cả phá Thi Nai. Xuyên và Thành chia binh đánh các bảo giặc ở Vân Sơn, Phú Trung, chém Đô đốc giặc là Hạch, bắt được 2 thớt voi.

Mùa hạ, vua thân dẫn thủy quân tiến đánh Phú Xuân. Xuyên theo Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Huỳnh Đức ở lại Bình Định đối phó với giặc. Vua triệu Xuyên đến dụ rằng: Nguyễn Văn Thành tốt nhưng kiêu, phạt nhiều, mất lòng kẻ tùy thuộc, nên lưu khanh ở lại đó hãy sửa chữa điều mất, để xong việc nước. Lại ban một chiếc nhung y ngự dụng và một chốe rượu ngự. Xuyên lạy tạ.

Tháng Năm, đại binh thu phục Phú Xuân. Tướng giặc là Lê Văn Phong đến cửa khuyết hàng. Lê Văn Duyệt tâu: Phong có tài đáng đại dụng. Xuyên ở quân thứ nghe tin, dâng mật sớ, cho Phong là kẻ rất thân tín với giặc, như thần và Nguyễn Văn Thành đối với nước nhà vậy. Thành và thần không phản bội nước, thì bọn Phong về hàng với ta ắt là không thành thực. Duyệt không xét, bàn cử Phong, ấy là do Lê Chất xui vậy. Chất về với ta đã lâu, vừa qua lại đui giặc không kịp, cũng có người nghi ngờ bàn ra nói vào. Huống chi là Phong. Chúa thượng lâu năm lao

thân tiêu tứ mới thu phục cựu đô, một việc dùng người rất quan hệ, mà không xét kỹ, xin gia ý hơn.

Vua rất tin cậy. Năm Nhâm Tuất (1802) Xuyên và tướng giặc là Trần Quang Diệu đánh nhau ở Kỳ Sơn¹, bị thua, Phó tướng Nguyễn Văn Huệ tử trận, Xuyên bèn dâng sớ xin chịu tội. Vua dụ rằng: Người với quốc gia, nghĩa là quân thần, tình như phụ tử. Đã gắng gỏi cùng chung tướng sĩ đồng tâm hiệp lực để chống nghịch cuồng chó lấy bại một trận mà nản lòng.

Tháng Ba, thành Bình Định bị hạ, triệu Xuyên về kinh.

Gia Long năm đầu, mùa hạ, hộ giá Bắc phạt. Đến Thanh Hoa, được sai lưu lại làm Đốc trấn, ban tước Quận công.

Tháng Tám, triệu đến hành tại ở Bắc thành, sai quyền Chuông Thần Vũ quân. Xuyên dâng chiếu, cùng Lê Văn Duyệt chia chọn binh định trong 5 trấn, cử 7 dinh lấy 1. Rồi được vua ban cho 1.000 hộc lúa.

Mùa đông năm ấy hộ giá trở về kinh. Lại có tang cha. Tháng Mười Một, chọn lính ở Bố Chánh ngoài châu bổ vào dinh tượng.

Gia Long năm thứ 2, mùa hạ, làm Chuông Tượng chánh kiêm Cai tào vụ². Mùa thu năm ấy có việc bang giao, đã hộ giá Bắc tuần. Đến Thanh Hoa, vua sai lãnh bộ binh đi trước ra Bắc thành.

Gia Long năm thứ 3, lễ bang giao xong, hộ giá trở về kinh. Vua có lúc mê say âm nhạc, Xuyên và Nguyễn Văn Nhân dâng sớ thống thiết can ngăn. Vua nhận lời can gián.

Gia Long năm thứ 7, mùa thu được làm Khâm sai Chuông quân tượng lãnh Tượng chánh, Cai tào vụ. Gia Long năm thứ 11, mùa xuân, nhân lễ ninh lăng³ của Hiếu Khuông Hoàng hậu, Xuyên làm Đề đốc

¹ Kỳ Sơn: núi ở huyện An Nhơn, Bình Định, cao 188m.

² Tào vụ là cơ quan chuyên trách việc vận chuyển hàng hóa, vật liệu của nhà nước bằng thuyền, kiểm soát và thu thuế tàu thuyền, đến năm 1852 đổi gọi là Ty Tào chính thuộc bộ Hộ.

³ Lễ ninh lăng, nghi lễ đưa đi an táng – BT.

tượng binh theo hầu tả hữu. Gia Long năm thứ 14, nhân lễ ninh lăng Thừa Thiên Cao Hoàng hậu, sung làm Phù liên sứ¹.

Năm thứ 18, Xuyên tâu rằng thiên hạ tuy an, không thể quên chiến. Xin sai các thành dinh trấn hàng năm vào tháng Giêng, tháng Bảy thao diễn trận voi, mỗi kỳ 3 ngày. Vua đồng ý.

Minh Mạng năm đầu, mùa hạ, nhân lễ ninh lăng Thế Tổ Cao Hoàng đế, sung làm Phù liên sứ.

Năm thứ 2, xây dựng miếu Thế Tổ, Xuyên đôn đốc công việc. Mùa thu, đại giá Bắc tuần, sung làm Tùy giá thị vệ đại thần. Trong lễ bang giao, sung làm Thọ sắc sứ.

Xuyên tính hào phóng, chi phí lại rộng. Có lập ban tuồng gồm nam bộ, nữ bộ, cơ thiếp cũng xen lẫn trong nữ bộ. Vì của dùng không đủ, tâu xin với Thánh tổ cho lãnh bổng năm sau. Vua mệnh ban cho tiền 1.000 quan, gạo 1.000 phương, và dụ rằng như không đủ thì tâu với Trẫm. Nhà nước đối với khanh không hề hà tiện.

Minh Mạng năm thứ 5, bị bệnh, vua sai trung sứ đến thăm, ngày vài ba lần. Xuyên gắng gỏi tâu bày: Thần xưa thờ tiên đế, từ trẻ đã có công lao nhỏ. Kính vâng Hoàng thượng lâm ngự đến nay, đã có nhiều lần ban ơn, chưa từng xung trận bịt vết thương để báo đáp. Nay lại quá ban ơn thương xót, ghi khắc nào hơn.

Vua dạy: Xuyên tuổi đã suy yếu, còn có chí da ngựa bọc thây, quốc gia được người đều như thế, thì có lo gì. Mùa đông năm ấy mất, thọ 67 tuổi.²

Vua dụ bộ Lễ rằng: Xuyên là người trung dũng, thuần phác, phò tá hoàng khảo là Thế Tổ Cao Hoàng đế dẹp yên họa hoạn, rồi đến thờ Trẫm cung kính thành thực ra đạo làm tôi. Không ngờ bị bệnh hơn tuần đã không dậy được. Ta nghĩ bậc kỳ cựu, nói đến thì nước mất roi. Tặng Đặc

¹ Chức trách danh dự phò tá ngự liên (xa giá) của nhà vua trong các nghi lễ – BT.

² Đúng ra là thọ 66 tuổi (1759-1824).

Tiến Tráng Võ Tướng Quân Tả Trụ Quốc Thái Phó, thụy Trung Dũng. Ban cho nhiều gấm đoạn sô sa, tiền, bãi triều ba ngày. Sai quan dụ tế. Ngày đám tang cũng nghỉ triều một ngày, phái binh 1.000, voi 10 thót đưa tiễn. Lại ban tiền hơn 1.400 quan, gạo 1.000 phương, cấp mộ phu. Con cái đều được cấp tiền gạo.

Năm Minh Mạng thứ 8, ban cho tòng tự ở Thế Miếu, lại liệt tự ở miếu Trung Hưng công thần. Cấp tự điền.

Năm Minh Mạng thứ 12, truy tặng Tá Vận Công Thần Đặc Tiến Tráng Võ Tướng Quân Hữu Quân Đô Thống Phủ Chương Phủ Sự, Thái phó, cải thụy là Hằng Dũng, phong Khoái Châu Quận công”¹.

Như thế, cả vua Gia Long và vua Minh Mạng đều đánh giá rất cao vai trò của Nguyễn Đức Xuyên.

2. Tập hồi ký biên niên *Lý lịch sự vụ*

Năm 1822, do chủ trương của vua Minh Mạng, cho các quan từng giữ trọng trách trong triều viết lý lịch sự vụ nạp tại Sử quán để làm tài liệu viết sử, Nguyễn Đức Xuyên đã viết bản hồi ký này, gọi tên là *Lý lịch sự vụ*, gồm 2 bản, mỗi bản khổ 34 x 28cm, có 148 tờ tức 296 trang. Mỗi trang 12 dòng, mỗi dòng đủ có từ 32 đến 39 chữ, phạm vi ghi chép từ năm 1780 đến năm 1822. Một bản đã nộp vào Sử quán ngày 22 tháng Sáu năm Nhâm Ngọ (năm 1822). Một bản lưu chiếu tại nhà riêng. Bản chúng tôi phiên dịch là bản lưu chiếu này. Do bảo quản chưa tốt, bản này bị nát trang đầu, trang cuối, và rách xơ xác góc trên của một phần sáu số trang sách, ảnh hưởng từ một phần ba đến một phần hai các dòng 1, 2, 3, 4, 5 của tờ b và các dòng 8, 9, 10, 11, 12 của tờ a trên tổng số một phần sáu số trang sách. Có chỗ tuy rách còn dính liền cho phép đọc được, có chỗ mất hẳn, trong trường hợp đó chúng tôi đã ghi chú

¹ Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam liệt truyện*, bản dịch, tập 2, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1994, tr. 147-153 – BT.

rõ mất mấy chữ đặt trong ngoặc vuông. Tuy nhiên, khi bắt tay vào việc dịch, mới thấy mất mát là không đáng kể.¹

Cách viết của tài liệu này là lối viết biên niên theo trình tự năm tháng ngày. Nội dung bao gồm đủ mọi việc liên quan đến công vụ của Nguyễn Đức Xuyên trong suốt 43 năm.

Tính chất quan trọng của bản hồi ký này thể hiện trên nhiều mặt, trong đó nổi bật là việc bảo lưu những văn bản chính thức thời Nguyễn vương còn đóng ở Gia Định, và cả những văn bản triều Gia Long. Đó là những tờ truyền, tờ phó của bộ tham mưu Nguyễn Ánh, những chiếu, hịch, văn thệ sư, điều lệnh quân đội của Nguyễn Ánh, đều được viết hầu hết với lối văn Nôm có pha thành ngữ chữ Hán, vào cuối thế kỷ XVIII. Đối với các văn bản này, chúng tôi đã phần giữ nguyên văn Hán Nôm, chỉ với những chỗ khó hiểu sẽ được dịch cho rõ nghĩa hơn.

Trong đó còn có những mật tấu của các cận thần như Nguyễn Đức Xuyên, Lê Văn Duyệt, những mật chỉ, mật chiếu của Nguyễn Ánh. Điều đó có ích cho việc tiếp cận với sự thực lịch sử khi nghiên cứu về Gia Long và vương triều Nguyễn.

Mặt khác, tài liệu này cũng bảo lưu những văn thư trao đổi, giao thương giữa các Tổng trấn thành Lữ Tống (Luzon, Philippines), Ma Đa Đạt (Madras, Ấn Độ), Ma Cao, Tổng trấn phương Đông nước Anh, vua Louis nước Pháp với nhà chức trách Việt Nam cũng như văn bản trả lời của Việt Nam. Các văn bản này hầu hết do các viên quan người Pháp trong triều Gia Long dịch ra văn Nôm. Điều đó sẽ góp phần tìm hiểu về phương diện ngoại giao cũng như việc buôn bán với nước ngoài, trang bị quân sự và tình hình quan thuế buổi đầu triều Nguyễn.

¹ Trước khi in ấn, chúng tôi được thân hữu gợi cho bản dịch *Lý lịch của Xuyên Quận công Nguyễn Đức Xuyên* của GS. Ngô Văn Ích, nhờ thế bổ sung được hai trang đầu của tập hồi ký theo bản dịch này, mà nguyên bản chúng tôi sử dụng bị rách mất. Ngoài ra, ở một số chữ bị mất, chúng tôi đối chiếu, bổ sung theo bản dịch của GS. Ngô Văn Ích (đặt trong dấu ngoặc vuông, liền sau ghi chú mất chữ) nhằm hạn chế bớt phần khiếm khuyết của nguyên bản.

Phần chiếm đa số trong tài liệu là mô tả quá trình chiến đấu của Nguyễn vương, từ năm 1780 cho đến khi chiếm Thăng Long, với những trận chiến cụ thể trên các vùng đất theo cách gọi dân dã ở các địa bàn Nam Bộ, Phú Yên, Diên Khánh, Quy Nhơn, Nam Ngãi...

Tài liệu này tự nó có giá trị về các phương diện văn học, địa lý, đặc biệt là lịch sử cận đại, về các lĩnh vực quân sự, nội trị, ngoại giao, ngoại thương của buổi đầu thời Nguyễn.

Trần Đại Vinh

LỜI TÂU DÂNG LÝ LỊCH SỰ VỤ

B ề tôi là Nguyễn Đức Xuyên, Khâm sai¹ Chuông quân tượng² lãnh Tượng chánh Quản lý Thương Bạc³ sự vụ, rạp đầu, cúi đầu trăm lạy, kính cẩn khâm phụng thượng dụ: “Các quan từ tứ phẩm trở lên ở các xứ đều làm tờ trạng trình bày sự thật về việc quân, việc nước, liên quan đến lý lịch bản thân. Bản lý lịch sự vụ này đệ nạp tại Quốc Sử Quán. Khâm thử⁴”.

Vả chẳng, thần từ xuất thân đến nay, việc nước, việc quân đều đội ơn (...) hiềm vì thần là người thất học, khó bề ghi chép hết. Duy chỉ có [văn thư trong quân] và lời nói là có thể kê cứu, xin ghi theo thứ tự các năm (...)

Kính run sợ khôn xiết.

Giờ Thìn, ngày 21 Quý Hợi tháng này [tháng Sáu năm Nhâm Ngọ (1822)], nhân ngày thường triều tâu dâng.

Tầng tổ [ông cố] của thần tên là Nguyễn Phúc Huân, người làng Dương Nỗ, tổng Dương Nỗ, huyện Phú Vang, phủ Triệu Phong.

¹ Khâm sai: do nhà vua phái đi – BT.

² Quân tượng: trong bản dịch này, thuật ngữ *quân tượng* chỉ một hình loại đơn vị quân sự của nhà Nguyễn. Dưới *quân tượng* là *dinh tượng*, *cơ tượng*... – BT.

³ Thương bạc: cơ quan quản lý việc buôn bán với nước ngoài của nhà Nguyễn, có từ thời vua Gia Long – BT.

⁴ Khâm thử: kính trọng lấy cái này, tiếng dùng ở cuối chiếu lệnh của vua – BT.

Bà tăng tổ là người họ Trần. Ông tăng tổ vốn có tay nghề, vào làm tại Đồ gia [Nhà Đồ]. Sinh được 3 người con trai. Người thứ nhất là ông nội của thần, tên Nguyễn Phúc Mẫn, bà nội là người họ Võ. Ông vẫn noi theo nghiệp cũ, vào làm việc tại Đồ gia. Sau được chuyển làm Huấn đạo tại hai ty thợ: Ty Tài công và Ty Tổ tượng¹. Thần có nghe truyền lại là ông nội bị mắc lỗi phân suất² thiếu tiền công. Việc bị phát giác, bèn dờn gia quyến vào phủ Quy Nhơn sinh sống, sinh được 2 trai 7 gái. Thân phụ thần là Nguyễn Đức Khương, bà mẹ người họ Đỗ, mới sinh được 2 người con gái. Lúc này gia cảnh sa sút, lại phải di cư một lần nữa, vào ngụ tại thôn Tân Kiểng, huyện Tân Long, thành Gia Định.

Thần sinh vào ngày 15 tháng Sáu năm Kỷ Mão [9/7/1759]... Anh chị em gồm có 5 người, thần đứng vào hàng thứ hai, nhũ danh là Ất.

Thân phụ của thần là Nguyễn Phúc Đạt (húy Quảng)³ vào ngày mồng 2 tháng Hai niên hiệu Cảnh Hưng thứ 42 [1781], được Công đồng⁴ truyền thăng chức Tiệp nghị Thủ hợp⁵ Ty Ngõa Hôi (Khôi) tượng [ty thợ voi, ngói] tại trấn Phiên An, tước Khương Đức bá...

Thần ở với quan Khâm sai Chuồng cơ⁶, Quản Trường đà là Lã Quận công.

Vì tội hát xướng, lệnh trên đổi thần (...). [Lúc đó] anh của thần làm việc tại Ty Ngõa tượng [ty thợ ngói]. [Gặp khi] Cai đội Hóa Thành hầu làm xướng bạn đầu mục, tìm bắt các xướng bạn cũ, bèn đưa thần đến

¹ Ty Tài công: ty thợ mộc. Ty Tổ tượng: ty thợ mả (đều là ty thợ nhà nước thời Nguyễn) – BT.

² Lỗi phân suất: lỗi thiếu sót trong việc cùng chỉ huy một đơn vị – BT.

³ Thân phụ của Nguyễn Đức Xuyên có tên húy là Quảng, tự là Đạt, thường gọi là Khương.

⁴ Công đồng: “(Mậu Thân, năm thứ 9 [1788]), Đạt thự công đồng, làm nơi các quan văn võ hội nghị. Phạm theo chỉ vua mà truyền thị và sai phái đều xưng là công đồng (ấn khắc bốn chữ *Thiem ngôn doãn hiệp* [Điều bàn hiệp nhau] in bằng mực)”. (*Đại Nam thực lục*, Bản dịch Viện Sử học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001, t. 1, tr. 235 – BT.

⁵ Chức vụ một viên chức nhỏ chỉ huy một ty thợ nhà nước hay một cơ quan hành chính – BT.

⁶ Chuồng cơ hoặc *Chuồng vệ*: một chức võ quan thời Nguyễn, trật Chánh tam phẩm, trên *Cai cơ* và dưới *Chuồng dinh*. Chuồng cơ đứng đầu, nắm giữ binh quyền vài cơ trong một dinh. Thời chúa Nguyễn, Chuồng cơ là chức võ quan cao thứ hai trong triều đình – BT.

trước Tham luận¹ chi Hậu tập là Nghị Chính hầu dẫn đến báii mạng tại chùa Kim Chương [được cho làm đội viên đội Hầu điều², vào năm Canh Tý (1780)].

Canh Tý, Cảnh Hưng năm thứ 41 (1780)

Mùa xuân, tháng Giêng, vâng lệnh trên (...) phàm mọi việc nếu tâu rồi ở trước mặt thì gọi là “tấu”, dâng sớ trát [công văn] thì gọi là “bẩm”. [Vương] đóng đô tại Gia Định, sinh vương tử³.

Lúc đó, nước Cao Miên có nội loạn cầu cứu, vua sai Cai cơ⁴ Trùng Thanh hầu, Cai cơ trấn Quảng Nam là Lâm Ngọc hầu đem quân ứng cứu, dẹp tan, và dâng sớ báo tin thắng trận, lập con vua nước Cao Miên làm vua. Quân cứu viện ca khúc khải hoàn trở về. Lúc đó ở Trà Vinh [có loạn] càn rỡ cướp bóc dân chúng ở ven cõi. Vua sai quan Ngoại tả⁵ Chưởng dinh⁶ Phương Quận công [Đỗ Thanh Nhơn]⁷ đánh dẹp tan.

(Đoạn trên đây trích theo bản dịch Lý lịch của Xuyên Quận công Nguyễn Đức Xuyên của GS. Ngô Văn Ích, bản đánh máy, chưa xuất bản).

Tân Sửu, Cảnh Hưng năm thứ 42 (1781)

Mùa xuân, tháng Ba, Chưởng dinh Ngoại tả Phương [Quận công] chết. Trước là Phương nắm hết binh quyền, bề ngoài rêu rao là vua tôi,

¹ Một chức võ quan nhỏ – BT.

² Hầu điều: cấm binh trung thành của chúa Nguyễn Ánh – BT.

³ [Có thể là] Nguyễn Phúc Cảnh, thường gọi là Hoàng tử Cảnh, sinh ngày Tân Tỵ tháng Ba năm Canh Tý (6/4/1780), con bà Thừa Thiên Cao Hoàng hậu Tống thị – BT.

⁴ Cai cơ hoặc *Quản cơ*: một chức võ quan thời Nguyễn, trật Chánh tứ phẩm, dưới *Chưởng cơ*. Cai cơ đứng đầu, nắm giữ binh quyền một cơ trong một dinh. Một cơ gồm nhiều thuyền hoặc nhiều đội, số quân dao động từ vài trăm đến gần 3.000 lính – BT.

⁵ *Ngoại tả*: từ năm Mậu Dần (1638), chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan bắt đầu đặt các chức: Nội tả, Ngoại tả, Nội hữu, Ngoại hữu – gọi là Tứ trụ đại thần, là những chức cao nhất trong triều Nam Hà – BT.

⁶ *Chưởng dinh*: thời chúa Nguyễn, *Chưởng dinh* là chức võ quan cao nhất, nắm giữ binh quyền tại một dinh và chịu sự điều hành tiếp từ chúa – BT.

⁷ Đỗ Thanh Nhơn hoặc Đỗ Thanh Nhân (?-1781) cùng với Võ Tánh, Châu Văn Tiếp, được gọi là “Gia Định tam hùng” – BT.

bên trong lại ôm lòng làm loạn. Việc phát lộ bị bắt giết. [mất chữ] [Vua sai bọn chúng tôi thuộc đội Nội hầu bắt giết].

Lúc đó, Chuởng cơ Thiêm Đức hầu [Tống Phước Thiêm], Cai cơ Trùng Thanh hầu [Dương Công Trùng], Cai cơ Thụy Ngọc hầu xin đi đánh giặc Tây Sơn.

Tháng Năm, quân Đông Sơn¹ nghe tin Phương bị giết, đã làm phản chiếm đất Ba Giồng². Vương sai Chuởng dinh Nội tả Thuyền Quận công [Nguyễn Đình Thuyên³] và Tống Phước Lương⁴ đánh ở sông Lương Phú⁵ bị thua. Phước Thiêm hầu [Tống Văn Phước⁶] là con của Thống suất [Tống Văn] Khôi⁷ đem quân tiến đánh. Quân Đông Sơn tập kích, Phước Thiêm hầu tử trận.

Nhâm Dần, Cảnh Hưng năm thứ 43 (1782)

Mùa xuân, Vương sai Cai cơ Thụy Ngọc hầu, Cai cơ Trùng Thanh hầu điều quân ứng viện giúp Nặc Ấn⁸ đánh Xiêm La.

¹ Quân bản bộ của Đỗ Thanh Nhơn – BT.

² Ba Giồng: vùng đất kéo dài từ Tân An tới Cái Bè (Tiền Giang ngày nay) giáp Đồng Tháp Mười. (Theo: Lê Công Lý, “Đất Ba Giồng xưa”, Tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, Thừa Thiên Huế, No. 63, 2007) – BT.

³ Nguyễn Đình Thuyên: võ tướng thời chúa Nguyễn Ánh, là một trong 1.015 vị công thần được thờ tại đền Hiến Trung (Gia Định) – BT.

⁴ Tống Phước Lương: võ tướng từ thời chúa Nguyễn Phúc Thuần tới vua Minh Mạng – BT.

⁵ Sông Lương Phú: chính là sông Bảo Định tục gọi là kênh Vũng Gù, là thủy lộ nối liền rạch Vũng Gù với rạch Mỹ Tho thuộc tỉnh Tiền Giang. Trước khi có sông Bảo Định, tại đây đã có rạch Vũng Gù ở về phía đông bắc, chảy từ sông Vàm Cỏ Tây đến xóm Thị Cai; và rạch Mỹ Tho ở về phía nam, chảy từ sông Tiền tới Bến Tranh (thuộc thôn Lương Phú, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang ngày nay) – BT.

⁶ Cai cơ Thống binh Tống Văn Phước chết trận khi đánh nhau với quân Đông Sơn ở sông Lương Phú năm 1781, truy tặng Chuởng cơ; cùng cha Tống Văn Khôi được thờ ở hai miếu Công thần Hiến Trung và Trung Tiết – BT.

⁷ Tống Văn Khôi: võ tướng thời chúa Nguyễn Phúc Thuần, chết trận năm 1775 khi đánh nhau với quân Tây Sơn – BT.

⁸ Nặc Ấn: Narayanaraja III (hoặc Noreay Reachea III) (1772-1796), vua Khmer (1779-1796) tên húy là Ang Eng, phiên âm Việt là Nặc (Ong/Ông) Ấn. Trước đó, năm 1778, Đỗ Thanh Nhơn cùng Lê Văn Quân và Hồ Văn Lân đánh Cao Miên (tức Khmer), giết Ang Non II/Nặc (Ong/Ông) Non (Nặc Vinh có thể là một tên Việt khác, hoặc nhầm lẫn), tôn Narayanaraja III lên ngôi vua Cao Miên, để Hồ Văn Lân ở lại bảo hộ – BT.

Tây Sơn sai tướng là ngụy Phò mã [Trương Văn] Đa đem thủy quân vào cướp. Vương sai Thiêm Đức hầu đưa thủy quân đóng ở sông Ngã Bảy¹. Thuyền giặc vào cửa Cần Giờ. Vương sai thần [Nguyễn Đức Xuyên] và Thoại Trung bá đều ngồi ghe nhanh nhẹ, chèo tới đó. [Mất 20 chữ]. Quân địch chiếm Sài Gòn. Lúc đó Vương được cấm quân [đội] Hầu điều hơn 100 người, có Cai cơ Thống binh Quý Ngọc hầu [Nguyễn Văn Quý²] [mất 7 chữ], [Trưởng chi] [Tr. 2]³ Hữu chi⁴ Khuông⁵ cùng lính Bắc Hà⁶ chống đánh tại đồng Long Mạt. Hữu chi Khuông chém được ngụy Đốc chiến Học. Quân Hầu điều cấm quân cùng lúc nhất tề xông lên tiếp đánh, quân giặc cả vỡ, trốn tới xứ Cầu Già. Lúc đó có Cai cơ Trùng Thanh hầu đem lính Cao Miên theo đường bộ giống Ba Thắc⁷ [mất 5 chữ].

Kính được Vương thượng ban thưởng cấm quân quân Hầu điều (sau về Sài Gòn bèn cấp chỉ truyền) chức quan, Tả chi Tiền, Hữu chi Khuông, Hòa Nghĩa [mất 7 chữ] còn lính Cao Miên cũng được ban rượu thịt. Vương sai chém ngụy Đốc chiến Định. Lúc đó, chư tướng nghe tin, dần dần tụ tập lại. Rồi ngự giá đi tới đồn Ngã Tư, sai Cai cơ Tào Đức hầu đem truyền văn tới hai xứ Cái Lau, Bến Than, truyền cho Tiếp Quận công [Châu Văn Tiếp]⁸ hẹn kỳ giáp công giặc Tây Sơn. Bất ngờ, quân đi tuần của giặc bắt được

¹ Sông Ngã Bảy (Thất Kỳ giang): một con sông ngắn nơi bảy dòng hợp lại chằng chịt nhau tại huyện Cần Giờ, TP. HCM. Đây đúng ra là hạ lưu khúc cuối cùng của sông Lòng Tàu trước khi đổ vào vịnh Gành Rái – BT.

² Nguyễn Văn Quý: theo Tạ Chí Đại Trường “Cai cơ, đánh Đồng Sơn với Phan Văn Tuyên tháng Năm âm lịch nhuận 1781 (*Thực lục* q1, 4a), cùng với Dương Văn Trừng đánh Bến Lức của Tây Sơn tháng Năm âm lịch 1782 (*Thực lục*, q1, 19a), nhưng lại bị Tây Sơn giết trong trận Đồng Tuyên [bị phò mã Tây Sơn Trương Văn Đa chém chết tại trận] tháng Tư âm lịch 1783 trong khi đang cầm quân cánh hữu (*Thực lục*, q2, 2a). Sách: *Lịch sử nội chiến ở Việt Nam* từ 1771 đến 1802, Nxb. Tri Thức, Hà Nội, 2016, Phụ lục: Những bức thư Nôm của Nguyễn Ánh) – BT.

³ Ứng với số trang phân phụ lục nguyên tác ở cuối sách – BT.

⁴ Trong binh chế thời chúa Nguyễn Ánh thì Doanh là đơn vị quân đội lớn nhất, trong mỗi Doanh có biên chế 5 chi và các vệ, đồn. Doanh Hậu quân gồm có 5 chi là Tiền chi – Trung chi – Hậu chi – Tả chi – Hữu chi và các vệ Nhuệ Phong, Chiến Phong... – BT.

⁵ Chưa rõ nhân vật này nhưng không thể là Tống Phước Khuông vì theo *Đại Nam thực lục*, tháng 7/1780, sau khi xưng vương, Nguyễn Ánh phong Tống Phước Khuông làm Ngoại tả, tử trụ triều đình – BT.

⁶ Có thể là lính của Hoàng Ngũ Phúc (đánh Thuận Hóa, Quảng Nam) đào ngũ (?) – BT.

⁷ Ba Thắc: bao gồm Sóc Trăng và một phần Bạc Liêu ngày nay. Đọc thêm: “Vùng đất Trà Vang – Ba Thắc” (Tạp chí *Xưa và Nay*, số 363, tháng 9/2010) – BT.

⁸ Châu Văn Tiếp (1738-1784), một người trong “Gia Định tam hùng” – BT.

truyền văn, bèn tấn công trước. Tiếp Quận công bị thua. Sau đó quân giặc đánh đại đồn Ngã Tư, từ giờ Mão đến giờ Ngọ. Cai cơ Nội thủy Quý Ngọc hầu tử trận. Lúc đó, mưa to gió lớn. [Tr. 3] Quân tướng nhờ mưa mờ mịt nên trốn thoát được. Thần cũng thoát nạn, không biết ngự giá đi đâu, nên trốn về Sài Gòn, mới nghe tin ngự giá đi xuống đạo Kiên Giang. Thần nói ngầm với ngự [tức Tây Sơn] Đốc chiến Diên cùng đi Ba Giồng bái kiến. Tả thủy Dũng Quận công [Lê Văn Quân] liền sai Đốc chiến Diên lãnh quân ban đêm tấn công đồn giặc tại cầu Lão Bình. Dũng Quận công cũng có tờ sai Đốc chiến Diên làm Cai cơ Thống binh, và sai thần đi Sài Gòn do thám.

Mùa thu, tháng Tám ngày 25, đội ơn được truy thưởng chiến công đồng Long Mạt, được ban tước hầu, theo dẹp giặc. Được ban đặc sai là: “Đội trưởng đội Hầu điều Thuộc nội¹ Xuyên Tài bá Nguyễn Đức Xuyên từ khi theo việc quân, đã có ít công lao, đáng thăng làm nội đội. Đội trưởng tòng quân Xuyên Đức hầu, phải chỉnh bị chiến cụ để hầu việc quân...” [*mất mấy chữ*] Vương sai quân đóng ở phủ Bình Thuận để ngăn giặc Tây Sơn. Lúc đó, Tây Sơn sai tướng là Phò mã Đa cử bộ binh xâm phạm. Chuồng dinh Dũng Quận công cầm quân ứng địch, rồi trở về.

Quý Mão, Cảnh Hưng năm thứ 44 (1783)

Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 7, Vương sai Mân Quận công [Nguyễn Phúc Mân] cất quân dẹp giặc [*mất 8 chữ*]. Tiếp Quận công kết bè để làm hỏa công. Bất ngờ, gió đông bắc thổi mạnh, bè lửa trở lại đốt thuyền quân ta. Quân đều vỡ chạy. Giặc thừa thắng áp tới. Mân Quận công chạy lui, rơi xuống nước chết. Quân của Trừng Thanh hầu trốn chạy về đường Đồng Cháy². Thu Tài bá thu lượm một bao bạc phiến cùng hộ vệ nội phủ³, trở về [Tr. 4] giao cho Mẫn Chính hầu hộ vệ.

¹ Thuộc nội: chỉ các lực lượng thuộc thân quân của chúa Nguyễn Ánh. Từ năm 1795, các chánh phó Vệ úy vệ quân Thần sách đều thêm hai chữ “thuộc nội” – BT.

² Đồng Cháy: bến Bình Đồng xưa (quán Đồng Cháy) nay thuộc địa phận gần bến phà Bình Quới Đông (Thủ Đức). Trong quyển *Histoire de l'expédition de Cochinchine* của Pallu de la Barrière, danh từ “Đồng Cháy”, Pháp viết [Don-chai] (Theo *Sài Gòn năm xưa* của Vương Hồng Sển) – BT.

³ Nội phủ: gia đình của vua – BT.

Thần và Ngũ trưởng Năng, Thu Tài bá theo đường bộ rút lui. Thần tâu phải bảo toàn nội phủ. Đến nửa canh hai, nội phủ đã hoàn toàn về tới hành tại¹. Vương ngồi ghe Tiểu sai [mất 9 chữ] đi ghe chài cùng với Dũng Quận công, Hội Lý hầu [Tôn Thất Hội²], thần và Ngũ trưởng Năng cùng chèo nhanh, tới cầu Lão Bình lại gặp [mất 9 chữ] [một chiếc ghe sai³ của quân Đông Sơn]. Ngự giá ngồi ghe đó, chư tướng đi theo về tới đạo Kiên Giang, tìm đổi ghe lớn vượt biển ra đậu ở cửa sông đảo Phú Quốc [mất 9 chữ]. Cai cơ Lượng Trục hầu⁴ theo Tiếp Quận công ngày hôm trước thất lợi đã đi thuyền lục tục tới.

Phụng mệnh [mất 5 chữ] quy tập cựu binh theo ở với Tây Sơn để làm nội ứng. Kế có Cai cơ Tần⁵, Cai cơ Trọng [Đức hầu], Cai cơ [Ngô Công] Quý quản ghe chiến của người Thanh đến [mất 5 chữ] [báo tin Thống binh Hình, Thống] binh Thạc tại Hà Tiên làm phản⁶. Ngự giá đi ghe ô⁷, Cai cơ Trọng Đức hầu và chư tướng đều ngồi ghe Loan, ghe Bằng⁸ tới trấn Hà Tiên phạt tội, dẹp yên quân phản loạn, theo ghe thuyền trở về vịnh Đá Chồng [vịnh Đầm] đảo Phú Quốc.

Ngụy Phò mã Đa, ngụy Điều khiển⁹ Chân¹⁰ nghe tin đem ghe thuyền vây. Vương sai các ghe bài bố trận thế. Hai mươi bốn người thuộc đội hai của thần đã cơi một chiếc ghe son¹¹, Trung Thủy [tức dinh Trung Thủy] Minh Phương hầu [Võ Di Ngụy] cầm lái một chiếc,

¹ Hành tại: nơi vua nghỉ dọc đường – BT.

² Tôn Thất Hội (1757-1798) đứng hàng đầu trong số các Công thần Vọng Các; từng giữ các chức: Chương cơ dinh Tiền quân, Chương cơ dinh Hậu quân – BT.

³ Ghe sai (hoặc ghe khoái): một loại ghe nhỏ, chèo nhẹ, dùng vào việc quan – BT.

⁴ Lượng Trục hầu: có thể là Phó tướng Tá/Hữu quân Võ Văn Lượng (?-1797) – BT.

⁵ Có thể là Nguyễn Tần, sau theo chúa Nguyễn Ánh sang Xiêm, năm 1786 tử trận tại Long Xuyên khi đánh nhau với Thái bảo Tây Sơn Phạm Văn Tham – BT.

⁶ Năm 1783, Chương Thủy dinh Tôn Thất Cốc giết Điều khiển Trần Đình quân Hòa Nghĩa vì tội bất tuân thượng lệnh. Tổng binh Trần Hưng, Lâm Húc quân Hòa Nghĩa chiếm giữ Hà Tiên làm phản – BT.

⁷ Ghe ô (hoặc ghe lệ): một loại ghe dùng để vận chuyển lính hay quân cụ. Ghe chỉ huy thường được chạm trổ toàn thân rất tinh xảo – BT.

⁸ Ghe Loan, ghe Bằng: đều ghi chữ Nôm, có thể là tên của chiếc ghe theo biểu tượng của chim Loan và chim Bằng – BT.

⁹ Điều khiển: chức vụ chỉ huy quân sự được (chúa Nguyễn) đặt ra đầu tiên vào năm 1731 – BT.

¹⁰ Có thể là Đặng Văn Chân, một chỉ huy cao cấp của thủy quân Tây Sơn – BT.

¹¹ Ghe son (hoặc ghe vẹm): là loại ghe ô sơn đỏ – BT.

cùng lúc chèo tới nghinh địch. Lúc ấy giặc cạy đông, vây đánh. Cai cơ Điển Lễ hầu [Lê Phước Điển (?)] và quan quân Bắc Hà cùng ngồi ghe chiến của Cai cơ Tần đều bị đánh chìm. [Tr. 5] Quân ta thua, lúc đó trời nổi gió bão, mưa lớn, mặt biển tối tăm, quân hai bên xen lẫn nhau không phân biệt được. Ngự giá và chư tướng binh thuyền nhân đó được thoát nạn. Ghe của thần và lính trong đội bị gió trôi dạt sáu, bảy ngày mới đến xứ Xích Lam¹. Không rõ ngự giá đi đâu. Lúc đó bèn bỏ thuyền lên bộ. Minh Phương hầu trốn lánh tại nhà Cai đội Mão ở nơi này. Thần và lính trong đội cùng đi bộ về chợ Mụ Rịa², giả làm lính mật sai của giặc, lấy ghe thuyền vượt về Sài Gòn. Lính tuần của giặc thấy cũng lắm mà cho đi qua không dám hỏi xét. Cả đội mới được về đến Sài Gòn, mỗi người trở về quê nhà mình ẩn trốn. Được ít ngày, trong làng xóm có người biết, sợ rằng điều cấm của giặc không cho che giấu quân triều, nếu che giấu thì tội liên lụy cả làng xã, nên thần phải đến nhà ngụ Cai bạ³ Quảng Nam tên Trí, khai là lính Hồ bốn⁴ cũ, xin đầu quân, do ngụ Cai cơ Trương cai quản. Chưa lâu, thì gặp Cai cơ Chiêu nói ngầm với thần rằng: “Vừa qua, kính lãnh được mật sai [*mất 11 chữ*], nay nghe hoàng huynh⁵ trốn ở chợ Mụ Rịa xứ Ba Tháp⁶, chúng ta nên tới đó để phò tá, cũng là tạo thêm một mặt để công thủ vậy. Thần bèn tìm đến

¹ Cũng gọi là Xích Lam (sông Ray), tên sông và cửa biển, nay thuộc tỉnh Đồng Nai.

² Phiên theo đúng chữ Nôm. “... Duy biết chắc Thổ [Khmer] gọi lèay Rì (đọc là *Vây Rịa*), *vây* là *mụ*, là *bà lão*, *Rì* là tên tộc”. (Vương Hồng Sển, *Tự vị tiếng Việt miền Nam*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, 1993, tr. 738).

“Bà Rịa là ở đầu biên giới trấn Biên Hòa, là đất có danh tiếng (...) *Tân Đường thư* nói: Bà Ly ở ngay phía đông nam Chiêm Thành, (...) Chữ *Lợi* âm là *lục* địa thiết âm là *lịa* vậy nghi chữ Bà Rịa tức nước Bà Lợi thuở xưa...” (Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, tập Thượng, quyển I và II, Nha Văn hóa, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn, 1972, tr. 35-36.)

³ Cai bạ: chức trưởng quan phụ trách quân lương, thuế khoa, điền thổ, hộ tịch ở dinh/trấn/tỉnh. Thời chúa Nguyễn, Cai bạ cùng Ký lục là hai quan tham mưu của Trấn thủ (Trấn thủ, Cai bạ, Ký lục) – BT.

⁴ Hồ bốn: tên vệ quân tinh nhuệ thời chúa Nguyễn – BT.

⁵ Hoàng huynh: chưa rõ là ai, chúa Nguyễn Ánh có hai người anh trai: Nguyễn Phúc Hạo và Nguyễn Phúc Đồng. Cai cơ Hạo chết trận, hưởng dương 15 tuổi, nên không thể sau năm 1777 (Nguyễn Ánh sinh năm 1762). Đồng thì bị giết ngày 18/10/1777, ngày mà hoàng tộc Nguyễn Gia Miêu, chỉ một mình Nguyễn Ánh chạy thoát – BT.

⁶ Xứ Ba Tháp: tức Phủ Bình Thuận. *Ba Tháp* là ba tháp cổ Champa còn lại – tháp Poklong Garai, tháp Hòa Lai và tháp Po Rome – BT.

gặp [mất 11 chữ] Thái giám Duyệt Hòa hầu [Lê Văn Duyệt] (sau làm Chuông Tả quân Tướng quân Bình Tây Quận công), Đội trưởng Khiêm Hòa hầu [Nguyễn Văn Khiêm] (sau làm Đô Thống chế dinh Túc trực), Thu Tài bá, Hồ bôn cũ Điền Tài bá [mất 12 chữ], cùng nhau bàn tính rằng: Nay thì giặc Tây Sơn chiếm đóng Sài Gòn, mà lại ngầm biết [mất 11 chữ] chúng ta há lại hai lòng thờ bọn giặc hay sao. Thần nghe Cai cơ Chiêu nói hoàng huynh ẩn trốn ở xứ này, không như chúng ta [mất 11 chữ], chúng ta nên làm tả hữu cho hoàng huynh để lo vượt biển nghinh giá, nếu có thất cơ mà chết thì cũng cam lòng.

Ngụy Cai bạ Trí sai thần cùng với Cai cơ [Võ Văn] Dững (sau làm ngụy Tư đồ¹ đấu côn với nhau để xem. Ngụy Cai bạ Trí khen thần giỏi côn pháp và hứa sẽ cho [Tr. 6] lãnh tờ sai² đến xứ Mụ Rịa tập hợp lập nên đội Chiến Đẳng, Hùng Nghĩa để làm thân binh cho nó. Ít ngày sau thần đến nhà ngụy Cai đội Lộc xin lãnh tờ sai. Ngụy Trí cho. Đã được tờ sai [mất 5 chữ], thần đến Cai cơ Quỳnh Ngọc hầu sắm sửa ghe thuyền vượt đến đồn Mô Xoài³ về ở với Cai cơ Chiêu, Đốc chiến Phong [mất 5 chữ] bàn nhau thực hiện kế của hoàng huynh. Thần nói rằng: Lập mưu mà không có binh lính để lo liệu, rốt cùng cũng bị quân giặc đánh bại. Chẳng bằng nhân ngụy Hưng sắp làm lễ duyệt binh, ta trộm lấy áo quần lính ngụy, sung vào hàng ngũ để giết nó. Anh em bọn tôi thừa thế, gắng sức ứng theo để nắm trọn số quân đó, mới hữu dụng được.

Anh em bọn thần chỉ sợ là tên ngụy Hưng không đích thân làm lễ duyệt binh, sợ lâu ngày nó có thể biết ra, đại sự không làm được. Bèn nhân thu hồi bọn lính mới tập luyện, mời trưởng chi, trưởng hiệu đều tề tựu đến sảnh đường nghe việc. Thần và anh em chúng thần ẩn tránh ở sau sảnh đường, đều rút kiếm nhảy ra hỏi rằng: “Chúng ta đều tình nguyện đem số quân này lập hoàng huynh để nghinh đón đại giá.

¹ Võ Văn Dững (?-1802): một danh tướng Tây Sơn, đứng đầu *Tây Sơn thất hổ tướng*. Chức Tư đồ của Dững mà tác giả đề cập tới, thực ra phải là Đại Tư đồ được phong năm 1795, thời vua Cảnh Thịnh – BT.

² (tờ) sai: văn thư cử đi làm việc công – BT.

³ Đồn đóng ở núi Mô Xoài. Núi Mô Xoài còn có tên là núi Trấn Biên, nay là núi Định, thuộc thành phố Bà Rịa.

Nay tên nào chịu bỏ Tây Sơn, đem hết lính của mình theo kế của ta chăng?”. Bọn chúng đều hoảng sợ vâng dạ. Chỉ có Tiền chi Lâm từ chối rằng cần phải trình với ngụy Hưng và phụ thuộc vào đại quân mới yên. Thần liệu biết người ấy từ chối không thuận, bèn bắt trói vào cột sảnh chém đầu. Bọn chúng đều thất sắc. Bèn thu hết số quân ấy, lập tức truyền cho các viên trưởng chi, trưởng hiệu, người nào tình nguyện quy thuận hãy gấp rút bắt tên ngụy Hưng để làm công đầu. Nếu ai thối lui thì theo lệ như ngụy Lâm. Chúng đều lãnh ý, tranh nhau làm. Chưa được một giờ, đã trói ngụy Hưng đem đến nạp dưới sảnh. Vì người tù tòng của ngụy Hưng như Hồ Tài bá, Điền Tài bá đều là người đồng chí nên tiện hành sự như thế. Thần bèn hỏi ngụy Hưng về việc quy thuận. Hưng nói rằng: [Tr. 7] nếu đem quân ông ta quy phục với hoàng huynh thì cũng chẳng muộn; chỉ sợ tướng ngụy biết được lại càng đem đại quân đến tàn sát, đó là mối lo về sau. Thần nghe nói thế, sợ làm cho bọn chúng phân vân, lằm lặc, bèn lớn tiếng quát bắt chém đầu. Rồi thu hết số quân đó, kể được hơn năm ngàn quân, chiếm cứ đồn và đón hoàng huynh về đồn, lập làm chủ sự. Ở đó được mười ngày, thần bẩm hoàng huynh cho chuẩn bị gạo muối đầy đủ, đoạt lấy ghe chài vượt biển nghênh đón đại giá.

Lại có một số bàn rằng nay là lúc gió không thuận, thuyền coi, quân ít. Không bằng đóng quân ở đây tự làm một mặt để công thủ; chờ nghe Vương sư khởi binh đánh ngụy, lúc đó chúng nó sẽ hai mặt thọ địch, thì cũng là một cánh tay của Vương sư vậy. Tranh luận tiến thoái chưa xong, chợt có tin báo giặc mật sai [mất 20 chữ] [22 tên quân “Long Nhương”¹ đi một chiếc ghe sai truyền lệnh trở về Quy Nhơn]. Thần bèn giả đón tiếp tử tế, từ từ chờ vào đồn rồi chém đầu, thu được thư trát.

Khoảng năm ngày [mất 9 chữ], thần một mặt phụng mệnh hoàng huynh dời đồn về chợ Quán Tranh xứ Mụ Rịa, một mặt sắp đặt trận thế đánh bại quân ngụy [mất 8 chữ]. Ba ngày sau, Đốc chiến [Tây Sơn (?)]

¹ Từ năm 1778, Nguyễn Huệ được Hoàng đế Thái Đức phong là Long Nhương Tướng quân – BT.

Bửu Thuận hầu¹ đem hơn 500 tên lính Miên quy thuận. Tướng giặc lại sai quân Hồ bôn đến đánh đồn [mất 7 chữ], Đội trưởng Khiêm Hòa hầu bị thương. Giặc đông, quân [ta] ít, đánh địch không xong. Bửu Thuận hầu trước đã vâng lệnh hoàng huynh đến Chùa Hang [mất 12 chữ] đóng đồn ở Gò Dầu Hạ², bốn mặt dò tìm hoàng huynh vẫn chưa nghe tin tức. Sau hoàng huynh tới nơi [mất 12 chữ], lo liệu cử quân về sau vậy. Bèn chiếm đồn ấy, trú được hơn bảy ngày, tướng giặc lại tấn công. Duyệt Hòa hầu, Khiêm Hòa hầu, Ngũ trưởng Vân, Ngũ trưởng Sơn và [Tr. 8] [mất 12 chữ] hoàn toàn thoát được, đến trốn ở xứ Bến Cá. Lúc di chuyển, Thu Tài bá, Điền Tài bá [mất 10 chữ] bị địch bắt, tra hỏi hoàng huynh ở đâu và bọn đồng đảng tên gì. Thu Tài bá đến cuối cùng vẫn không chịu khai [mất 8 chữ].

Thần và Huệ Tài bá dẫn quân hơn 50 người đến xứ Gò Dầu Thượng³ tìm kiếm tin tức hoàng huynh [mất 8 chữ]. Gạo cơm đều hết, duy chỉ đổi áo quần ra người Miên, không có cơm ăn không biết đã bao ngày, chỉ lấy rau trái, thịt trâu ăn đỡ đói. Kế đó [mất 6 chữ] theo đường xuống phân thủ (là một đồn nhỏ) Nước Trong⁴, nhưng đi tới đồn Đồng Môn⁵ thì đều tan rã. Thần và Cai đội Thắng đi đến bến Lão Kéo, gặp một bà lão đi chợ về, xin được bánh khô, mắm tôm, nhưng ăn vào không hợp mà nôn ra. Bà lão thấy vẻ đói, cho về nhà đem cơm trưa cho ăn, ăn vào vẫn không hết nôn. Bất ngờ, con trai của bà lão là đầu mục đóng ở Nước Trong, nhận ra thần là người đã đánh phá lúc nó đóng quân, bèn giận dữ muốn đánh gãy chân để bắt, bà mẹ không cho. Thần và Cai đội Thắng bèn chạy vào trong núi. Giờ Dậu lại trốn tới bến Lão Kéo, gặp thuyền buôn, xin theo trở về quê nhà. Dò ra biết cha của thần đã dời đến nhà lão Đông nơi rạch Mụ Tàng. Thần bèn trốn đến kể rõ tình hình

¹ Có một danh tướng của chúa Nguyễn Ánh được người đương thời liệt vào “Ngũ hổ tướng Gia Định”, là Trương Tấn Bửu (1752-1827), tước Long Vân hầu. Chưa rõ Bửu Thuận hầu là ai – BT.

² Nay là thị trấn của huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, trên đầu nguồn sông Vàm Cỏ Đông, cách biên giới Campuchia 12km, cách thị xã Tây Ninh 37km.

³ Gò Dầu Thượng nay là xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, Tây Ninh – BT.

⁴ Địa danh ven sông Nước Trong, một dòng sông ở đông bắc An Bình chảy vào bờ trái Sông Bé ở gần Phước Hòa, phía bắc huyện Tân Uyên, tỉnh Đồng Nai.

⁵ Nay thuộc Long Thành, Đồng Nai – BT.

tòng quân rồi mắc nạn. Cha của thần kể lại là ông đã biết thần đóng quân ở Mụ Rịa. Lại nói rằng họ thần là Nguyễn Phúc¹, thì là con cháu sót lại của cựu triều, giặc nó lại càng tìm bắt, nên cha của thần đã đổi họ Nguyễn Phúc ra Nguyễn Đức, cùng với dân đi khai nạp sổ bộ, rồi dời chỗ ở. Lúc đó thần vì không hợp thủy thổ, phát bệnh sốt rét, hơn năm tháng ẩn trốn, lấy ngày làm đêm.

[Tr. 9] **Giáp Thìn, Cảnh Hưng năm thứ 45 (1784)**

Mùa hạ, tháng Tư, chồng của chị thần tên là Diệm đến thăm cha thần, nói rằng nghe ngự giá đi Xiêm La, nay đã cầm đại quân thu phục được các xứ Hậu Giang, Ba Thắc, Trà Ôn². Cha thần bèn khiến lên đường, cấp cho tiền bạc, cơm nước, áo quần, đi theo ghe của Diệm. Đến chợ Cái Bè gặp Thống binh Diễn Phái hầu, Thống binh Lưu Phương hầu, Cai cơ Bửu Thiện hầu³, cùng dẫn nhau về trú ở nhà Cai cơ Tình Hòa hầu, bàn nhau đóng giữ đường để nghinh bái đại giá. Thần và Diễn Phái hầu tự ra bờ sông tìm đường để đi. Bỗng thấy lính ngự mang gươm cỡi một chiếc ghe son vừa chèo nhanh vừa hò. Thần và Diễn Phái hầu cao giọng chửi mắng, chúng giận quá ghé thuyền vào bờ để bắt. Thần và Diễn Phái hầu rút kiếm ra nhẩy vào ghe, bọn chúng bó tay không kịp, bị chém 14 đứa. Thu được dao kiếm, cỡi lấy áo quần, chôn cất bọn chết, trở về báo cho anh em biết. Sợ rằng việc tiết lộ, bèn dìm ghe, mua một chiếc ghe khác, thu giấu hết gươm giáo lấy được ở dưới sạp ghe, anh em 5 người chèo nhanh tới rạch Cái Lau, đến chỗ Ốc nha⁴ Phú Trầm đã thấy

¹ Lời nói này không đúng sự thực, vì họ Nguyễn của Nguyễn Đức Xuyên vốn là họ Nguyễn Hữu làng Dương Nỗ, huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên Huế, chỉ là một họ bách tính không phải là hoàng tộc – BT.

² Trà Ôn thời đó thuộc dinh Long Hồ, trước có đồn quân, nay là một huyện của tỉnh Vĩnh Long – BT.

³ Bửu Thiện hầu: Thời vua Gia Long, có Trấn thủ Định Tường Nguyễn Văn Phong tước Bửu Thiện hầu – BT.

⁴ Ốc nha (Oknha/ឧក្រិញ):

1. Đại thần.

2. Một chức quan của vương quốc Khmer xưa, tương đương với chức Tri phủ cùng thời tại Việt Nam – BT.

quân Xiêm và quân ta, mới biết rõ là Thiếu phó¹ Huy Quận công² thống lĩnh. Chúng thần bèn tới cửa quân bái tỏ. Quận công cử Cai đội Bình Luận hầu dẫn chúng thần đến hành tại. Chúng thần đã nạp giáo gươm, áo quần lấy được, được dạy rằng: Các người có chí nỗ lực cần vương, đoạt quân, chiếm cứ xứ Mụ Rịa, rồi gặp việc thất lợi, nay thì tới cửa quân [mất 10 chữ]. Diễn Phái hầu, Lưu Phương hầu, Tĩnh Hòa hầu được bổ phân [mất 9 chữ]. [Thủy quân ngự đóng ngoài cửa Ba Kỳ tiến vào đánh]. Suốt ngày tấn công từ giờ Mùi đến giờ Dậu. [Tr. 10] [Mất 8 chữ] [Trong lúc giao công, viên Tả chi Tiền] cũng bị súng bắn chết. Vương thượng cùng với Dững Quận công đích thân nắm đại quân, ngày đêm [mất 8 chữ], súng lớn nổ sáng rực trời, cả phá quân ngự, tiến tới đồn Trà Luật [Trà Lọt³] trú đóng. Kế đó thấy Đàng giao Hựu Lộc hầu⁴, Đội trưởng Khiêm Hòa hầu, thái giám Duyệt Hòa hầu, đều đến hành tại lạy mừng. Vương sai Dững Quận công đem thủy quân [mất 8 chữ] [đến dụ quan Thống binh] Đông Sơn Triệu Đức hầu đem quân bản bộ đến hầu hành tại. Vương sai Diễn Phái hầu làm tiền quân đến Bàu Phiêu [mất 7 chữ]. Viện binh Xiêm kiêu căng, can rõ, cướp bóc của cải, hãm hiếp phụ nữ. Một hôm, Vương thượng đi xem xét các đồn lũy, dân bị quân Xiêm cướp phá khóc than kêu cứu, Vương vì thế chảy nước mắt, dụ rằng: “Được dân là được nước, nay Tiếp Quận công đã chết, quân Xiêm không ai chế ngự được. Nếu dẫu thu được thành Gia Định thì cũng mất lòng dân, Trẫm cho thu quân. Các khanh nên chuẩn bị chiến thuyền, khí giới đầy đủ để chờ miếu toán⁵. Khâm thử”. Chẳng tới hai ngày, quân giặc đem các đạo tiến đánh, phạm tới đại đồn hành tại. Vương đi đường bộ, chỉ có Đàng giao Hựu Lộc hầu, thái giám Duyệt Hòa hầu, Cai cơ

¹ Thiếu phó: Chức quan võ chánh nhất phẩm theo Quan chế thời Nguyễn Ánh Gia Long – BT.

² Huy Quận công: Có thể là Thiếu phó Quận công Tôn Thất Huy. Chương Tả quân Tôn Thất Huy chết năm 1792 – BT.

³ Trà Lọt: thuộc châu Định Viễn, dinh Long Hồ; nay thuộc xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, Tiền Giang – BT.

⁴ Có thể là Thiếu phó Đỗ Văn Hựu (?-1789) được thờ trong Thế Miếu nhà Nguyễn, nhưng Hựu có tước Phụ Dực hầu – BT.

⁵ Miếu toán: mưu tính của nhà vua.

Định Sách hầu, Khâm sai Cai đội Châu Ngọc hầu¹, Đội trưởng Khiêm, Ngũ trưởng Vân, Nghị Tài bá Nguyễn Văn Thành², thần và Tư Tài bá cùng quân tướng khoảng hơn 500 người kiệu Vương thượng đi bộ một ngày đêm tới miếu Ngã Ba, rạch Cái Cối thì hết lương ăn. Chư tướng phải xin cơm nhà dân để dâng lên. Hiềm nhà dân bị bọn giặc cướp phá về làm đồn, chẳng có nhà nào để tới. Thần trông xa thấy một nơi có khói, bèn đến, thì chỉ thấy một cặp vợ chồng dân quê vào lấy từ trong hang đất một nồi nhỏ ra nấu, cơm đang sôi chưa chín. Họ nói: “Bọn tôi thấy một kiệu chạy đằng trước, tức là Vương thượng phải không”. Thần [Tr. 11] nói dối rằng: “Không phải”. Họ bảo: “Quả đúng rồi, hướng chi cậu là lính hầu, chẳng cần phải che giấu. Cậu nên về trước, một lát nữa cơm chín, tôi sẽ đem tới lập tức để dâng lên Vương thượng”. Thần bèn tỏ thực, dặn rằng: “Đã biết là chúa thực, thì chớ tiết lộ. Thần sợ đội cơm chín sẽ tụt lại sau, bèn vội vàng chạy theo. Hai khắc sau kịp Vương thượng. Kế đó, thấy người dân ấy đem cơm và cá đồng chạy lại dâng lên. Được hỏi về họ tên. Nhưng ông ta từ xa chạy tới chỉ biết vâng dạ, ngồi mà thở, không trả lời được vì đã chạy quá nhanh. Thần lấy cơm ấy rồi đi. Đến canh hai, đem cơm dâng lên Vương thượng ngự thiện. Còn quân tướng hồ tòng chỉ ăn chuối nướng thay cơm. Chợt báo có Mỹ Tài bá đi thuyền vào hầu tại vàm³ Cần Lố.⁴ Vương thượng bèn đi thuyền ấy, đến nơi thấy quân tướng còn hơn 20 người, bèn vào bến Cần Thơ. Thị Đông đi ghe tới dâng cơm trưa, xong Vương lại đi ghe [*mát 8 chũ*]. Tới Rạch Giá lại gặp một chiếc ghe chiến của Sinh Đức hầu ở Hà Tiên, bèn đòi tới mượn để vượt biển ra đảo Phú Quốc. Nhân cử Khâm sai Cai đội Châu Ngọc hầu tới trước lên bờ dò thám, rồi Vương thượng mới đi. Xong đem ghe ấy giao trả lại cho Sinh Đức hầu, và gửi thư báo cho quốc vương Xiêm La. Khi ngang qua hòn Thổ Châu, lại gặp các ghe

¹ Châu Ngọc hầu Nguyễn Cửu Châu (?) – BT.

² Có thể là Nguyễn Văn Thành (1758-1817): Công thần khai quốc triều Nguyễn, tước Quận công – BT.

³ Vàm (Khmer: Péam): nơi sông, rạch nhỏ giao nhau với sông lớn – BT.

⁴ Rạch Cần Lố chảy từ Đồng Tháp hợp lưu với sông Tiền ở bờ trái, tại làng Nhị Mỹ, nay thuộc huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

chở nội phủ, cùng lên đảo ấy để tạm trú. Lúc ấy hết lương thực, quan quân thấy có thuyền buôn Hạ Châu¹, nhưng khi các đạo quan quân đoạt lấy để cung cấp lương thực, thuyền buôn đã chống cự lại. Kính được [mất 11 chữ]. Lúc đó sắp tối, trời lại nổi gió bão, mưa lớn [mất 1 chữ]. [Tr. 12] Viên Tài bá rảnh rỗi chuyện trò, kể lại rằng: lần thứ nhất thất lợi, phụng Vương thượng [mất 11 chữ] bèn múc nước biển ấy uống được, việc tâu lên được lệnh cho múc đổ đầy các vò trong ghe, xong đến khi múc lại thì nước biển mặn lại như cũ. Ấy là một chuyện lạ vậy. Lại có ngày [mất 11 chữ], cá trắng nhảy vào thuyền, lượm được hai đài [gàu tay] cho bọn chúng nấu ăn. Đó cũng là một chuyện lạ nữa. Thần bảo từ đó mà nghiệm ra thì tựa như có mệnh trời. Nhưng hiện nay chưa khá, lại phải sang nước Xiêm vậy. Bởi vì hai việc ấy, thần đã từng được dụ bảo cùng các vị tông vong. Và Tự Tài bá cũng đã từng nói đến lần thứ ba thất lợi, bị khốn tại Cái Tắm, nhưng nhờ có gió bão, mưa to nên thoát nạn. Cho nên chư tướng đều hay là có mệnh trời vậy.

Ất Ty, Cảnh Hưng năm thứ 46 (1785)

Vương sai Cai cơ Đoàn Trạch hầu [Tô Văn Đoàn] ngồi một chiếc ghe bầu, thần ngồi một chiếc ghe điều sai² tiền Đốc chiến Hội Lý hầu, Cai cơ Tiền quân Ngoạn Ngọc hầu đến Phú Quốc điều vận lúa gạo một thể. Đến ngày trở về, chợt gặp một chiếc ghe chiến của bọn người Hoa chèo nhanh đến bến Hòn Đất trấn Hà Tiên, thần bèn cho ghe áp vào gần ghe ấy rồi nhảy qua rút kiếm chém, chỉ có một tên lặn xuống nước trốn thoát. Thần thu lấy ghe ấy, mới biết là ghe Xiêm đi công cán, nên đốt cháy ghe, còn vật dụng thì đem cất ở Hòn Đùn, xứ Cổ Cò. Đến khi vượt biển đến nước Xiêm, nghe người ấy thoát trở về kêu rằng đã bị quân triều cướp đoạt, xin cho [Tr. 13] nhận diện. Thần bèn tâu lên

¹ Hạ Châu: vào thời kỳ này, theo Trần Kinh Hòa, Hạ Châu chỉ Penang và Malacca (Vĩnh Sinh, “Thử tìm hiểu thêm về chuyến đi công vụ ở Hạ Châu của Cao Bá Quát”, *Giao điểm giữa hai nền văn hóa Việt Nam và Nhật Bản*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2018) – BT.

² Ghe điều sai: thường xuất hiện trong văn bản này thiên về ý nghĩa là chiếc ghe làm nhiệm vụ sai phái – BT.

mọi chuyện, được Vương thượng chiếu cố dụ cho đánh chìm chiếc ghe sai đã ngồi, và chuẩn ban cho thần trốn đến trang trại ở xứ Rạch Băng Khương¹ cư trú.

Bính Ngọ, Cảnh Hưng năm thứ 47 (1786)

Vua nước Xiêm La² ngỏ lời với Vương thượng về việc Diến Điện³ cử quân xâm phạm bờ cõi, nhờ quân tướng của Vương thượng giúp về thủy chiến. Vương thượng thuận giúp, sai Dững Quận công và Nguyễn Văn Thành đồn đốc khai thác cây gỗ nước Xiêm chế tạo 24 chiếc ghe sai, lãnh đầy đủ súng ống, khí giới, chuẩn bị quân lương. Vương thượng thân chỉ huy tướng sĩ cùng với vua nước Xiêm La tiến đánh đồn Diến Điện ở Sài Nặc⁴. Quân do thám của Xiêm La về báo rằng quân Diến Điện xâm lấn đường khác, vua Xiêm La lại xin trợ chiến. Vương sai Lưu thủ⁵ Khoa Đăng hầu đem quân cự địch, địch không đánh mà rút. Vua Xiêm La lại báo tin nước Đồ Bà [Java] xâm lấn, xin Vương thượng giúp đánh, Vương thuận giúp, sai Dững Quận công đem quân cùng với Đệ nhị vương nước Xiêm theo đường biển đánh Đồ Bà. Vượt ra ngoài biển, chiếc ghe vàng của Đệ nhị vương nước Xiêm mắc cạn, Dững Quận công phải nhảy sang ghe này, đốc thúc các ghe bản bộ áp đẩy ghe vàng khỏi chỗ mắc cạn, rồi trực chỉ tới nước Đồ Bà. Dững Quận công chỉ huy quân bản bộ, đích thân ra sức đánh trước, thắng giặc. Đệ nhị vương trông thấy, khen là bậc tướng trời sinh. Đệ nhị vương nước Xiêm vui mừng ban thưởng rất hậu, lại ủy cho các ghe sai đánh giặc được chở súng ống khí giới thu được, không còn chỗ chứa được.

¹ Rạch Băng Khương (hoặc Rạch Khương): *Băng Khương* có thể do *Bang Cương* viết sai mà thành. Mường/Muang Bang Cương ngày nay là tỉnh Prachinburi, phía đông bắc Bangkok khoảng 100km (*Xiêm La quốc lộ trình tập lục*, Phạm Hoàng Quân dịch và chú, Nxb. Văn hóa Văn nghệ, Tp. Hồ Chí Minh, 2017) – BT.

² Tức vua Rama I (Phật vương, 1782-1809). Rama I phong em là Surasi (Sô Si) làm Uparat (Đệ nhị vương), cháu là Thông-In (Ma Lặc) làm Đệ tam vương.

³ Nguyễn văn viết là Ô Tang (烏肚).

⁴ Sài Nặc tức Chai Nat: tỉnh miền Trung Thái Lan ngày nay, cách Bangkok khoảng 200km về phía bắc – BT.

⁵ Lưu thủ: chức quan cao nhất của một trấn thời chúa Nguyễn, như Trấn thủ – BT.

[Tr. 14] [*Mất 8 chữ*] [Anh em Tây Sơn bắt hòa] Nhân cơ hội ấy, Vương sai chia quân lên các ghe sai nước Xiêm trở về. Thuyền Vương thượng đến đảo Cổ Cốt [Ko Kut], Hà Tướng quân¹ đem tàu thuyền bản bộ về hàng. Vương triệu thần vào xá tội, ban cho phục chức cũ, cùng với [*mất 7 chữ*] Đội trưởng Khiêm Hòa hầu, Đội trưởng Trung Nghĩa hầu, Ngũ trưởng Hiến Tài bá được lãnh lương thực khí giới đem quan viên đi ghe chiến vượt biển ra Côn Lôn, nơi tàu của Hà Tướng quân đậu để tuyên đức ý, chấp thuận cho quy hàng. Rồi cùng vượt biển trở về quân thứ ở cảng trấn Hà Tiên.

Nguyễn Văn Thành vì hết lương thực, ủy thần đi trước vào trấn Hà Tiên dò thám hư thực. Ngụy Cai cơ Lượng chia quân đóng giữ. Thần liền bắt hết, thu khí giới rồi trở về. Nguyễn Văn Thành cho [giặc] Tàu Ô đều vào cảng Hà Tiên, lên bờ, xem xét thành, rồi gởi văn thơ nhờ lương thực của người Hoa. Bất ngờ bọn chúng tập hợp bên ngoài dẫn quân chống cự. Lúc đó thần ở dưới tàu thấy thế tức thời chỉnh đốn tàu, bắn súng tiếp viện. Nguyễn Văn Thành và Hà Tướng quân ở bên trong thành Hà Tiên đánh giải thoát ra. Đội Hầu điều tử trận 2 người, quân Tàu Ô tử trận 2 người. Rồi thu quân xuống tàu vượt biển tới [hòn] Giang Khâm². Lại gặp một chiếc ghe người Hoa, trong ghe khoảng 7 người. Thần sai vượt đến gần chiếc ghe ấy, nhảy qua giết hết. Bọn quan Phi Kỳ Xuyên, Phi Kỳ Lục của Tàu Ô, gồm 7 người cùng cỡi thuyền tam bản đến giúp. Thần cho thu hết vật dụng trong ghe ấy để dùng cho Tàu Ô. Lúc đó Nguyễn Văn Thành và quân Tàu Ô đậu lại ở đây. Còn thần đi ghe Triệu tử³ trở về hành tại trước. Lại gặp Vương sư tiến đóng Long Xuyên. Thần lạy tâu lên mọi việc. Kế đó thấy Lưu thủ Quyền⁴ dẫn quân bản bộ ra hàng.

¹ Hà Hỷ Văn, cướp biển Trung Hoa, theo Bạch Liên giáo, tự xưng là Thiên Địa hội.

² Giang/Dương Khâm: tên Việt hồi thế kỷ XIX của Koh Chang (đảo Voi, tiếng Thái: เกาะช้าง), là đảo lớn thứ nhì của Thái Lan, nằm ở bờ biển đông Thái Lan, cách Bangkok 310km, gần biên giới Campuchia – BT.

³ Tên một loại ghe thường dùng thời Nguyễn – BT.

⁴ Nguyễn Văn Trương (1740-1810) là một trong “Ngũ hổ tướng Gia Định”. Trương nguyên là Chuồng cơ Tây Sơn, trấn thủ Long Xuyên; sau hàng chúa Nguyễn, làm Khâm sai Chuồng Trung quân, Đại Tướng quân Bình Tây, Quận công – BT.

Hai hôm sau có hai chiếc ghe Đồ Bà vào đậu ở bến Long Xuyên. Vương sai thông ngôn là Khâm sai Cai đội Lành thông dịch với người Đồ Bà để mua súng ống. Nó không chịu, [Tr. 15] giương buồm mà đi. Vương sai đại quân truy nã. Lúc đó thần và Chuởng cơ Vân Long hầu¹, Trung dinh Phước Lộc hầu [Tống Viết Phước], Cai đội Hiến Chương hầu² cùng đi ghe Triệu tử truy nã. Thần bèn cầm đèn chiến³ phóng hỏa đốt, một chiếc tàu Đồ Bà chìm, một chiếc chạy thoát. Quân trở về Long Xuyên chuẩn bị lương hướng tiến đánh cửa Trà Ôn. Đại quân vây chiếm được đồn Khâm Giám, thu được ghe sai phân bổ cho các đạo quân, rồi tiến vào [cửa] Bãi Ngao⁴, Cửa Đại, Cửa Tiểu, cửa Cần Giở, cảng Vũng Tàu, thu được một chiếc tàu Kim Bồng, và một chiếc tàu chở thuốc bắc. Đêm ấy Vương ban cho [quân trên] tàu Kim Bồng khỏi chết, giả làm trốn thoát để trở về thuật lại với ngự [Nguyễn] Lữ, bí mật nói rằng ngự [Thái bảo Phạm Văn] Tham⁵ có ý muốn chiếm Gia Định. Lữ bèn nghi ngờ Tham, từ đó không chịu tăng viện binh, và cũng không báo chiến công. Hai bên hiềm khích từ đó.

Vương sai Chuởng cơ Lưu thủ Khoa Đăng hầu đến các xứ Mụ Rịa, Mô Xoài quy tụ tàn quân. Vương sư tiến đóng Mỹ Lồng⁶. Chuởng cơ [Tây Sơn] Ngử⁷ dẫn quân bản bộ ra hàng. Vương bèn sai Chuởng cơ Ngử dẫn quân đã hàng tiến đánh vào cửa Ba Lai đóng đồn đánh giặc. Ngự Ngự úy⁸ Đô đốc⁹ Khoa và Đô đốc Cúc chống cự. Dũng Quận công đốc

¹ Vân Long hầu trong trường hợp này (và đã bị giết năm 1786), có thể là tướng Tây Sơn cũ là Nguyễn Đăng Văn. Chưa rõ Vân Long hầu tiếp tục xuất hiện sau này (1796) là ai – BT.

² Hiến Chương hầu: có thể là Cai bạ dinh Long Hồ Nguyễn Khoa Thuyền (1724-1789) – BT.

³ Đèn chiến: Hỏa hổ hay Hỏa cầu (?) – BT.

⁴ Cửa Bãi Ngao (Ngao Châu/Ngao Chủ hoặc Cung Hầu/Cồn Ngao): tên cổ của cửa Hàm Luông (cửa Hàm Luông do cửa Bãi Ngao và cửa Bàn Cồn nhập lại khoảng đầu thế kỷ XX) ở phía nam tỉnh Bến Tre – BT.

⁵ Phạm Văn Tham (?-1789): Thái bảo Tây Sơn, trấn thủ Sài Gòn – BT.

⁶ Mỹ Lồng (hoặc Mỹ Luông): chợ ở thôn An Đức, huyện lỵ huyện Bảo Hựu, phủ Hoàng Tri, tỉnh Vĩnh Long; nay thuộc huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Đây là chợ lâu đời nhất của tỉnh Bến Tre với đặc sản nổi tiếng là cau và bánh tráng dừa (*Bánh tráng Mỹ Lồng*).

⁷ Có thể là Nguyễn Đức Ngử, em ruột Nguyễn Đức Xuyên.

⁸ Ngự úy: hàm chỉ huy quân sự Tây Sơn, dưới Thái úy – BT.

⁹ Đô đốc: Cùng với Đại Đô đốc, Đô đốc là chức quan võ gần như riêng biệt của nhà Tây Sơn. Quân Tây Sơn thường chia thành các Đạo có tên như: Thị Loan, Hồ Hầu, Thiên Sách, Cần Thanh... Chỉ huy các Đạo là Đô đốc – BT.

thúc các đạo ghe tiến đánh, quân giặc trốn chạy đến chợ Cai Lậy, bỏ hết ghe thuyền, quan quân lấy được chiếc ghe của ngụy Ngự úy đến hành tại dâng nạp. Vua sai giao chiếc ghe ấy cho đội 2 Hàu điều. Quân ta tập kích đồn Mỹ Tho. Ngụy Đô đốc Tham đốc thúc thủy quân chống đánh suốt 4, 5 giờ, quân ta ít người không thể chống lại, Văn Long hầu bị giặc bắt, mắng chửi không thôi, bị ngụy Tham giết chết.

[*Mất 7 chữ*] Chuồng cơ Hội Lý hầu, Khâm sai Tiền tượng¹ và lính đội 2 Hàu điều cùng đến [Tr. 16] cửa Ba Thắc². Chợt có gió bão, ghe mười, ghe lê³, ghe chim⁴ trôi dạt bị mắc cạn [*mất 6 chữ*]. Ngày [...] thần thấy Quyền Chính hầu, Hà Tướng quân đến hành tại bãi yết. Vương sai thần ngồi ghe lê đến các xứ Ba Thắc do thám. Thần bắt được ngụy Chuồng Chân đang làm phản [Tây Sơn?] chở hai chiếc ghe lương đi. Thần ủy Cai cơ Tiến bắt giam giữ lại. Cai cơ Tiến lại thả cho thoát được một chiếc. Sau đó được lệnh tuyên triệu đến chỉ thấy một chiếc. Thần bèn giải bọn làm phản cùng Cai cơ Tiến về hành tại xin mệnh trừng phạt. Vương ban chỉ dụ cho ngụy Chuồng Chân, ngụy Chân bèn ủy cho tướng bản bộ là Cai cơ Chấn dâng biểu xin hàng. Hôm sau Chuồng Chân dẫn quân bản bộ đến hàng. Vương sai Hội Lý hầu đi trước đến Long Hồ, Sa Đéc quy tụ binh lính. Lúc đó có Huy Quận công, Dũng Quận công dâng biểu xin thu tàn quân trú đóng tại Mỹ Lăng.

Thánh giá lại trở về Bãi Ngao, Đô đốc Diễm bái nghinh. Lại có tin do thám báo rằng quân ngụy Chuồng Trì xâm phạm đồn Mỹ Lăng. Vương sai Chuồng Chân, Đô đốc Diễm, Đô đốc Quyền đánh tập hậu, đội 2 Hàu điều và Đội trưởng Khiêm dẫn quân cả phá quân ngụy, giết ngụy Chuồng Trì, thu được hơn 20 chiếc ghe sai cũ của ta. Lúc đó ngụy Chuồng Huấn, ngụy Chuồng Phụng dâng biểu xin hàng. Vương sai

¹ Tên một cơ Tượng binh – BT.

² Cửa Ba Thắc (Bassac): nay thuộc xã An Thạnh Nam, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng nằm trên sông Hậu/Bassac (nay không còn mà chỉ còn sông Cồn Tròn) đã từng là cửa sông Hậu và bị bồi lấp mất dấu từ thập niên 1960 – BT.

³ Ghe lê (hoặc ghe hầu): loại ghe sang hơn ghe điệu, dành cho cai tổng, tri huyện, tri phủ trở lên. Ban đêm ghe thấp sáng để báo hiệu cho biết là ghe của quan – BT.

⁴ Ghe mười, ghe chim: tên loại ghe phổ biến đời Gia Long – BT.

thần và Cai cơ thuộc nội Châu Ngọc hầu cùng đến xứ Bến Long tiếp nhận về hành tại bái kiến.

Vương thượng lại sai thần và Cai đội Phước Lộc hầu, Thuận Tài bá, Chấn Tài bá, Bạch Tài bá, Thoại Tài bá, Trinh Tài bá cầm lệnh tiến đến Gò Công thăm dò Cai cơ Tánh Thiện hầu [Võ Tánh¹] thu được bao nhiêu binh lính, và tình hình giặc thế nào [Tr. 17] trở về báo bẩm. Thần tới Gò Công, dò được tin Tánh Thiện hầu cất quân đánh ngụy Chỉ huy Nghiêm đóng tại chợ Bến Tranh², bị quân ngụy đánh bại. Tánh Thiện hầu lui quân về đóng ở xứ Kỳ Hôn³. Thần ngầm đến nơi ấy gặp. Tánh Thiện hầu ở giữa đường tiếp lãnh chỉ truyền. Trong lúc tuyên đọc, quân ngụy truy kích, thần và Tánh Thiện hầu đều rút thương chống cự. Đến chiều mới thu quân. Thần cùng anh em phân tán ở nơi này, tìm quy tụ tàn quân, cùng Tánh Thiện hầu cả phá đồn ngụy tại chợ Gò Công, giao cho Tánh Thiện hầu cất đặt phòng thủ. Ba ngày sau, bọn ngụy Tham, [Thái úy] Hưng⁴, Chuởng Uyên cất ba đạo quân tiến đánh. Quân ít không địch được, Tánh Thiện hầu lại tản quân. Thần liền trở về hành tại tâu trước mặt Vương thượng. Vương dụ rằng: “Ít không địch được nhiều là sự thường của binh gia, riêng Tánh Thiện hầu và quân tướng các người không bị hao tổn, thì đó là thắng lợi vậy. Khâm thử”.

Mậu Thân, Cảnh Hưng năm thứ 49 (1788)

Ngụy Tham, ngụy Hưng cử thủy quân đến phạm hành tại, và cử bộ binh đánh Huy Quận công, Dững Quận công. Hai bên cùng thiệt hại, chưa phân thắng bại. Lại có tin báo là [mất 6 chữ] [có Chuởng cơ]

¹ Võ Tánh (1768-1801), một người trong “Gia Định tam hùng” – BT.

² Bến Tranh: thuộc thôn Lương Phú, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang ngày nay – BT.

³ Vùng huyện Chợ Gạo, Tiền Giang ngày nay – BT.

⁴ Tức Thái úy Tây Sơn Lê Văn Hưng. Chưa rõ về Lê Văn Hưng vì trong sử ghi Lê Văn Hưng bị vua Cảnh Thịnh giết năm 1798, nhưng lại có một Thống tướng Lê Văn Hưng bị xử tử trong lễ hiến phù của vua Gia Long năm 1802 – BT.

Nghĩa Lý hầu [Nguyễn Văn Nghĩa], Lưu thủ Khoa Đăng hầu dấy quân, bọn nguy sợ mất đường rút lui, liền triệt quân kéo về Sài Gòn chống cự.

Vương sai Huy Quận công, Dũng Quận công điều các đạo bộ binh đi đường bộ tiến đánh. Hai bên đánh nhau đối lũy suốt ngày. Lúc đó có [Ốc Nha] người Cao Miên tên Ốc làm phản, đem quân theo quân nguy. Vương sư tiến đánh tên Ốc ở tại Rạch [mất 2 chữ], thu được ghe sai, thuyền bè không kể hết. Rồi rút về đồn Nước Xoáy.¹

Huy Quận công xin tăng thuốc súng [mất 6 chữ]. Đến khi đạn được chở đến đồn Ngã Ba Chè mới biết được Hội Lý hầu không giữ được đồn Chú Triệu, mà nguy Tổng đốc Lý [Tr. 18] đã chiếm. Lính chở đạn được vào đồn Ngã Ba Chè trình nạp. Hôm sau, quân nguy đem toàn bộ tiến đánh. Thần và Cai cơ Nguyễn Văn Thành dẫn quân cự địch, từ giờ Thìn đến giờ Thân, không phân thắng bại. Có các người trước thuộc đội Hầu điều là Tụ Tài bá, Lộc Tài bá, Thành Tài bá đến hành tại lỵ tàu.

Mùa hạ, tháng Tư ngày mồng 6, thần được nhận đặc sai cùng với Thuận Tài bá, Chấn Tài bá lãnh mang 100 tờ khố chỉ đóng ấn son đến Gò Công ban cho Khâm sai Tổng nhung [quan tổng binh] Cai cơ Tánh Thiện hầu, và dò hỏi quân cơ thế giặc rồi về tàu. Được Vương truyền cho Cai đội Sĩ lấy thuyền chở qua cửa biển mà đi.

Tờ sai rằng: “Nay đặc sai Xuyên Thanh hầu, Thuận Tài bá, Chấn Tài bá kính đệ 100 tờ khố chỉ đóng dấu son, ngoài có niêm phong ấn son nhỏ, đến ban cho Khâm sai Tổng nhung Cai cơ Tánh Thiện hầu để tỏ rõ việc ban thưởng cho tướng sĩ đánh trận, thể hiện đạo thần tử vì nước tận trung. Lại phải thăm hỏi quân cơ thế giặc, công thủ thế nào, và điều súng, trống trận, binh khí các hạng [loại], mau chóng lấy đơn tích² trở về kính nạp, chuyển lời tâu bẩm. Lần đi này, đường sá phải nên cẩn thận. Nếu trễ nải, chần chờ lâu thì sẽ có công pháp trừng trị. Khâm tai [đáng kính thay] đặc sai”.

¹ Địa danh ở thôn Tân Long, sau đổi là Long Hưng, An Giang; nay thuộc tỉnh Đồng Tháp.

² Đơn tích: tờ ghi chép hành động của địch – BT.

Thần đến nơi ấy, gặp Tánh Thiện hầu tại xứ Cồn Mông¹, kính ban chỉ truyền. Lúc rời đó, ngụy Tham và ngụy Tổng đốc Lý cử quân đến đánh. Tánh Thiện hầu và bọn thần quân ít không đánh được, bèn chia nhau tránh. Thần vượt qua Cửa Tiểu, lên trở về đến Xóm Lưới ở Cồn Bần², vào nhà Cai đội Sĩ lấy thuyền nhỏ về hành tại bãi tấu. Xong được tin là Chương cơ Nghĩa Lý hầu, Lưu thủ Khoa Đăng hầu ở xứ Lăng Kép đã đánh bại quân ngụy tại Đồng Cháy, Đồng Nai.

Vương thượng sai Cai đội Giáo Thiện hầu kính đem một phong chỉ đến Gò Công, truyền cho Tánh Thiện hầu đem quân bản bộ đến đồn Nước Xoáy cho tiện giáp quân [Tr. 19] hai mặt để đánh giặc. Vương sư tiến đến Ba Giồng. Ngụy Đốc chiến [Lê Văn] Minh đóng quân giữ cầu Lão Ngũ³. Vương sai Chương Hậu quân Hội Lý hầu dẫn bộ binh cùng đánh chiếm. Còn Vương dẫn chư tướng theo đường thủy giáp công, sai dùng đèn lồng sắt⁴ ném vào đồn, và cử thần dẫn quan quân cả phá đồn này, thấy đều bắt được. Vương sư tiến đến Sài Gòn, đóng ở chùa Cây Mai⁵, phân cho chư tướng trấn giữ đường giáp công. Trong khoảng năm, sáu ngày, ngụy Tham tan quân, trốn ở Ba Thắc. Vương sư thu phục được Gia Định, sai Dũng Quận công cầm bộ binh truy đánh ngụy Tham.

Ngự giá vào Sài Gòn. Sai đốc thúc làm ghe sai đi biển để chinh bị chiến cụ. Lúc đó thấy sông Bến Nghé nước trong, thần không nhớ mấy ngày.

¹ Cồn Mông: một cồn cát ngầm bên ngoài Cửa Tiểu (thời đó) – BT.

² Xóm Lưới, Cồn Bần: hai địa danh thuộc Vũng Tàu ngày nay (?) – BT.

³ *Quốc triều chính biên toát yếu* và nhiều sách khác đều viết là: đồn Ngũ Kiêu (Cầu Ngũ). Văn bản này gọi là cầu Lão Ngũ có thể là chính xác hơn là cầu Ngũ như các sách của triều Nguyễn – BT.

⁴ Nguyên văn: *Thiết đăng lung*. Có thể là Hỏa cầu (hoặc Hỏa cầu lưu hoàng), một loại vũ khí xuất hiện từ thế kỷ XVII, tương truyền được Đào Duy Từ chế theo hỏa khí phương Tây. Hỏa cầu coi như một loại lựu đạn cháy sơ khai – BT.

⁵ Chùa Cây Mai (Mai Sơn tự/chùa núi Mai hay Mai Khâu tự/chùa gò Mai), thuộc Gia Định xưa. Thời Pháp thuộc, ngôi chùa đã bị tháo dỡ, chỉ còn lại gò Mai gần như phẳng lì, nằm ở góc đường Hồng Bàng-Nguyễn Thị Nhỏ thuộc phường 16, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Chùa xây dựng trên một gò đất trồng nhiều cây nam mai (*Ochrocarpos siamensis*).

Kỷ Dụ, Cảnh Hưng năm thứ 50 (1789)

Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 1, Dũng Quận công đánh ngự Tham tại Ba Thắc. Quân đội Tiểu sai là Hựu Lộc hầu, Mẫn Chính hầu tử trận. Quân vây hãm chưa xong, dâng thư cáo cấp. Vương thân dẫn đại quân, sai chư tướng vây hãm bốn mặt. Ngự Tham và ngự Tham đốc Tú cùng quần phải trốn ở Bãi Chèo dâng biểu xin hàng. Vương thuận cho. Rồi ngự Tham ngầm âm mưu, việc bại lộ bị giết.

Ngày tháng Sáu, Vương tử [Hoàng tử Cảnh] tại nước Tây Dương trở về.

Vương sai quan chọn lấy ngự binh, vệ binh các chi.

Canh Tuất, Cảnh Hưng năm thứ 51 (1790)

Tháng Hai ngày mồng 2, thần được chỉ truyền phong Cai đội, tước hầu:

“Khâm sai Đội trưởng đội nội Xuyên Thanh hầu, dũng cảm kiêu hùng, theo phò xe loan ở Vọng Các mấy thu, chẳng nề gian hiểm, phò tá xe mặt trời trở lại cung son, công lao hân mã đáng phong làm Cai đội thuộc nội Xuyên Thanh hầu coi sóc lính 6 đội Túc trực trung, theo Trung quân sai phái đánh giặc. Nếu quân luật không nghiêm, đã có hình pháp. Khâm tai đặc truyền”.

[Tr. 20] Mùa hạ, tháng Sáu ngày 27, được nhận chỉ truyền đi tàu Ô¹ đến thẳng đại đồn Phan Rí² phủ Bình Thuận để thăm dò hư thực tình hình quân lính, lương hướng và tướng hiệu của Khâm sai Chuởng dinh Tiền quân Bình Tây Dũng Quận công, [do] thất thủ đồn Mai Nương³, trở về tại đó, thiệt hại bao nhiêu người, và xem địa thế đồn thế nào.

¹ Tàu Ô này có xuất phát từ quân Tàu Ô (hải tặc) – BT.

² Phan Rí (tiếng Champa: Parik): tên vùng đất nằm giữa sông Lòng Sông và sông Phố Hải, phía bắc tỉnh Bình Thuận, tương đương với vùng hai huyện Tuy Phong và Bắc Bình ngày nay – BT.

³ Đồn Mai Nương có lẽ nằm bên sông Mai Nương (tên cũ của sông Phan Rang/sông Cái/sông Dinh ngày nay). Sông này chảy từ huyện Man (đạo Ninh Thuận) đổ ra cửa Phan Rang – BT.

“Khâm sai Cai đội Xuyên Thanh hầu quản 6 đội Túc trực trung thuộc nội hã đem 5 tên quân, đều cỡi nhanh tàu Ô đến thẳng phủ Bình Thuận, tới đại đồn Phan Rí thăm hỏi Khâm sai Đô đốc Chương dinh Tiền quân Bình Tây Dũng Quận công, binh lính hiện tại trong đồn bao nhiêu, lương hướng chi cấp được trong mấy ngày. Lại như tướng hiệu thất thủ đồn Mai Nương rút lui trở về Phan Rí bao nhiêu người, thiệt hại bao nhiêu, và bị ốm đau, bị thương bao nhiêu tên. Lại cần nên hỏi kỹ về quân giặc đóng đồn tại nơi nào, tiến vào đường nào, hoặc xa hoặc gần, nhất nhất sự việc đều ghi chú minh bạch. Và xem địa thế đồn ra sao, trở về nhanh bẩm đủ. Lần đi này đường sá cần phải nhanh chóng. Khâm tai đặc sai”.

Thần kính vâng mệnh, đi tàu Ô nhanh chóng, nội trong 20 ngày trở về tàu bẩm.

[Tr. 21] **Tân Hợi, Cảnh Hưng năm thứ 52 (1791)**

Lúa má mất mùa. Vương sai các đội Túc trực trung, lãnh tiền công mua trâu cày đến xứ Rạch Bàng mở mang làm ruộng.

Lúc đó Vương sai thần và Cai đội Khiêm Hòa hầu đi hai chiếc ghe chiến số 5 và số 6 theo Khâm sai Cai đội Chất Trực hầu¹ chỉ vạch đường biển đến Hòn Khôi thuộc phủ Bình Thuận thu chở thuế dầu, vãi; và do thám tình hình giặc tại phủ đó thế nào. Nội trong một tháng thu được thuế xong, chở về thu nạp.

Nhâm Tý, Cảnh Hưng năm thứ 53 (1792)

Ngự giá xem xét quân các dinh đắp đồn đất Đồng Môn². Vương đích thân sai quân các dinh làm 5 hiệu ghe chiến tại rạch Mụ Nghè³.

¹ Chất Trực hầu: Gibsons (người Anh) – BT.

² Thuộc dinh Trấn Biên. Dinh Trấn Biên (Biên Hòa), một đơn vị hành chính-quân sự tại Đồng Nai (1698-1808) – BT.

³ Còn gọi là rạch Thị Nghè, từ sông Chí Hòa chảy quanh đến phía bắc thành Gia Định, chảy ra sông Sài Gòn.

Hơn một tháng làm xong. Sai mỗi chiếc lãnh lương hướng, binh khí trang bị để thử trọng tải nặng nhẹ, rồi trương buồm chạy ra biển để xem nhanh chậm. Nhân được thuận gió, chạy thẳng ra cửa Thi Nại¹. Kính vâng ngự giá thu được ghe chiến đi biển ở cửa Thi Nại không nhớ bao nhiêu chiếc. Ấy là lần đầu tiên [Vương thượng] ngự giá tàu Thoại. Thần dẫn bản đội cỡi một chiếc tàu Phượng thử vượt đến vũng Mũi Diên [Mũi Dinh], gặp ghe tuần ngự đậu trốn ở đó. Thần đi chiếc tàu Phượng nhanh nhẹ nên đến nơi đó trước, bắn súng hiệu trực chỉ vào ghe tuần ngự, bọn nó bị thương, chết, phải bỏ ghe trốn thoát, thần bắt được dẫn đến tâu nạp. Kính vâng Vương thượng hỏi bọn lính ấy, tâu rằng: thuyền thủy chiến của Tây Sơn đầy đủ ở cảng Thi Nại, nếu nắm được thời cơ, có thể thừa thắng. Bèn sai các thứ tàu chiến, ghe ô nhanh chóng ra cửa biển Thi Nại phủ Quy Nhơn. Đội 1 Túc trực trung và lính của Quyền Chính hầu Trung dinh cùng ngồi tàu Long [Long Phi], còn lính của thần ngồi tàu Phượng [Phượng Phi] cùng một lần vào trước trong cảng. Ngự chỉ huy Tánh đánh thua, trốn chạy, thu được tàu chiến của ngự, không nhớ hết số lượng. Vâng mệnh thu quân, các đạo tàu ghe vượt biển trở về vũng Mũi Diên.

Từ đó tráng chí bừng lên, các đạo hải khẩu² đều muốn cất quân thu lại phủ Quy Nhơn.

[Tr. 22] **Quý Sửu, Cảnh Hưng năm thứ 54 (1793)**

Lại sai làm thêm 5 hiệu tàu nữa. Làm xong phụng mệnh cho chu quân cỡi tàu ấy cùng Vương sư vượt thẳng ra cửa biển Thi Nại phủ Quy Nhơn. Vương sư vào cảng như vào chỗ không người. Chỉ có mấy chiếc tàu đi biển mới đóng là [mất 9 chữ]. Quân ta thu được các đồn từ cầu Đồi cho tới chợ Cây Na³. Vương sai Khâm sai Chưởng dinh Tiền [quân]

¹ Thi Nại: địa danh này tên đầy đủ là *Thị Lệ Bi Nại* phiên âm từ *Cri-Banoi* (tiếng Champa) là tên cảng biển của vương quốc Champa. Ngày nay, địa danh này đọc là Thị Nại. Thị Nại nằm ở phía bắc thành phố Quy Nhơn – BT.

² Các đạo quân phòng thủ ở cửa biển – BT.

³ Một địa danh ở Bình Định. Bản dịch của Gs. Ngô Văn Ích là Cây Rừa. Nguyên văn viết 核椰市.

Hội Lý hầu quân quân tiến lên. Lúc đó bộ binh tới nguồn Hà Nghiêu, Hà Nha, đóng đồn ở xứ Đồng Tre. Quân ngự chia ra chống đỡ, từ núi Lão Vũ cho đến núi Côn Úc. Quân thủy bộ của ta thế chưa thể nối liền. Vương thượng ngự giá tại xứ cầu Đồi thấy quân ngự giữ thế ý giốc chống đỡ, bèn sai thần giả làm nghị vệ Vương thượng, mở đường để thông bộ binh. Thần vâng mệnh cỡi ngựa mã, che tàng ngự, cầm bốn đội và lính 10 đội Túc trực trung hồ tông, từ cầu Đồi mở một đường trực chỉ đến Đồng Tre để tiếp liền với bộ binh. Quân ngự tại núi Lão Vũ và núi Côn Úc từ trên núi cao trông thấy, liền hai mặt bắn súng xuống. Đạn bay như mưa. Chỉ nhờ mệnh vua ở trong thân, nên tự có âm phù, thần và quân tùy tùng đều không bị thương tổn.

Hội Lý hầu từ xa trông thấy, ngỡ là ngự giá đến đấy, bèn giữ đường đánh giết xông tới. Thần bèn xuống ngựa tại Đồng Tre, chấp tay chào, thuật lại cơ sự, hợp quân đến hành tại trực hầu. Vương sai Hội Lý hầu quân các đạo bộ binh tiến đánh mặt nam, lấy được từ Kỳ Sơn đến Mang Giang.

Thái giám Duyệt Hòa hầu quân lính 10 đội Hầu điều tiến đánh mặt đông nam, lấy được [Tr. 23] núi Côn Úc. Tiền chi Lượng Tín hầu điều quân hậu ứng thành hai đạo. Quân ngự tan vỡ, chạy trốn vào thành Quy Nhơn. Hội Lý hầu đốc thúc các đạo bộ binh đuổi tới xứ Tháp Cát đóng đồn.

Ngự giá lại đi Kê Thử. Sai Duyệt Hòa hầu nắm Tiền chi, Đắc Lộc hầu¹ quân vệ Tuyển Phong tiền, cùng Phước Lộc hầu. Thủy bộ nối nhau, đóng tại Kê Thử, giữ đường mặt nam công phá thành mới của ngự [Nguyễn] Nhạc. Lý Văn hầu quân vệ Túc Võ, thủy bộ nối nhau, đóng ở hai nơi Vũng Rô, Suối Ngọn, giữ đường mặt bắc công phá đồn núi Lỗ Lúa². Hai đạo giáp công từ giờ Dần tới giờ Mùi, vẫn chưa hạ được thành mới.

¹ Đắc Lộc hầu: chưa rõ người này. Có một Đắc Lộc hầu tên là Nguyễn Đình Đắc, võ tướng qua các triều Lê-Trịnh, Tây Sơn và Nguyễn, chết năm 1811 chứ không phải năm 1795 như sách này viết – BT.

² Nguyên văn viết: 魯稽山, có thể là đồn núi Khố.

Lúc đó, Quyền Chính hầu ủy thần dẫn 20 người trong đội từ Kê Thử men theo đường ven sông mà tiến lên, thăm dò xem vệ Ban trực hữu và thế giặc tiền đạo ra sao. Thần đến nơi đóng quân, thấy lính vệ ấy kêu khát, bèn sai bốn quân múc nước giúp cho. Thần thân dẫn quân lên trước, thăm dò quân cơ thế giặc thấy thành nguy dựa vào chỗ hiểm núi Khố¹, chiếm chỗ cao đặt súng lớn, đạn bắn như mưa², mà quân thuộc vệ Ban trực hữu thì sợ không dám tiến. Thần bèn cao giọng nói với quân nguy tiền du³ rằng: “Này Vương sư phía nam chiếm từ cầu Đồi cho đến Tháp Cát, chủ các ngươi cùng khốn. Thành này đang bị vây khốn, bất chợt thành sẽ bị hạ. Mà Đô đốc Đẩu không biết binh pháp, cố thủ thành này là tự chuốc cái chết. Các ngươi há không nghe súng quân ta đánh đồn sau núi Lỗ Lúa, mặt bắc thành này cũng thọ địch, tiếng [súng] hỏa xa⁴ phóng nổ như sấm sao? Một khi đồn ấy thất thủ, ta là cánh quân mặt nam sẽ đánh vào thành phóng hỏa, thì các ngươi sẽ cùng với Đô đốc Đẩu bị đốt cháy ra tro. Chẳng bằng các ngươi tránh mũi nhọn mà rút lui, ta sẽ tha cho sống để thấy cha mẹ”.

Quân giặc nghe nói liền nghĩ không bắn. Thần thấy nó có ý nhường liền sai về báo cho Quyền Chính hầu tăng thêm 100 quân, [Tr. 24] cấp tốc gọi tới cùng quân của Quyền Chính hầu chia đường mà tiến. Thần đích thân dẫn tiền đạo, từ từ bắn súng lớn, rồi áp vào gần cửa thành hơn 50 bước. Quân giặc nhường lui, nhưng quân ta vẫn chưa vào thành. Thần bèn vội truyền lệnh la ầm lên rằng mặt bắc thành đã bị hãm xong, nên nhanh chóng trốn thoát, kéo một khi dao kiếm hạ xuống thì chớ trách vô tình. Giặc nghe vậy, liền mở cửa thành trốn thoát. Thần liền phóng hỏa đốt cháy rào lũy [mất 8 chữ] [xông vào chém giết]. Thần bắt được một con ngựa chiến, sai quân trong đội cỡi ra cửa bắc phi về hành tại báı tấu. Số quân nguy ở bờ thành phía nam dựa lưng sông cũng bị

¹ Núi Khố (còn gọi là hòn Khố Sơn hoặc núi Kho): cụm núi nằm một mình phía bắc quốc lộ, dưới cầu Đồi, phía trước là Tháp Đồi (Tháp Hưng Thạnh hoặc Sri Banoi). Núi nhỏ và thấp nhưng quan trọng về quân sự vì là đài quan sát. Hiện nay núi đã bị phá – BT.

² Trận Khố Sơn năm 1793, quân Tây Sơn có hơn 35 đại bác các loại – BT.

³ Quân tuần tiểu do thám ở mặt trước.

⁴ Súng hỏa xa: một loại súng lớn có bánh xe để di động khi bắn – BT.

vệ Ban trực hữu đánh giết, bắt được. Thành bị đập bằng, thu được súng ống rất nhiều.

Lúc rời thành, Lý Văn hầu lại đem quân mặt bắc đến. Vâng mệnh Vương thượng ngự tại Vườn Xoài cho làm lễ hiến phù¹. Các tên ngự [Chỉ] huy Thành, [Chỉ] huy Khoa đều quy hàng. Vương sai các đạo truy kích, quân giặc tan vỡ, trốn đến núi Đất. Trời tối, quân ta đóng quân. Vương sai Tánh Thiện hầu cất quân chiếm cứ đồn tháp Thốc Lốc², công hãm mặt đông bắc thành Quy Nhơn. Còn Vương thân dẫn các đạo quay lại thu các chiến hạm mà địch mới làm ở xứ Lễ Dương. Vương sư đến đó lấy được thuyền ghe đi biển mới đóng không biết bao nhiêu. Ngự Đô đốc Thành, ngự Công bộ Quý³ đều quy hàng. Vương sai các đạo thủy quân điểm thu số chiến thuyền lấy được chèo về cửa Thi Nại. Rồi ngự giá theo đường bộ về thành Quy Nhơn; khiến Đô đốc Thành, Công bộ Quý và các quân tướng đầu hàng khác phân vào các đạo để công hãm thành Quy Nhơn.

Nguy Nhạc thế cùng, đã cầu viện trước với [Tr. 25] ngự Trát [Nguyễn Quang Toản]. Ngự Trát bèn sai Thái úy Hưng, [Đại] Tư mã Chấn⁴ dẫn đại quân vào cứu. Tin gián điệp phi báo, Vương sai Đô đốc Diễm Quang hầu, Thận Đức hầu bộ Binh chống giữ ở đèo Bến Đá⁵. Lúc đó có 6 đạo quân lính của Chương Trục thuộc phủ Hòa Nghĩa⁶ về hàng. Tin báo về hành tại, Vương sai số lính báii hàng ấy lệ thuộc vào quân ngăn địch ở đó. Vương nhân thấy gió mùa đã muộn, bọn ngoại viện⁷ quân đông, cơ hội chưa thể được, bèn sai các đạo thủy bộ đem hết số binh khí lấy được trang bị dưới tàu ghe rồi thu quân, trở về

¹ Hiến phù: dâng nạp tù binh – BT.

² Tháp Thốc Lốc (hoặc Phú Lốc), nay thuộc phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn, Bình Định.

³ Chưa rõ nhân vật Quý. Trong trận này, Cai bạ kiêm [Thượng thư] bộ Công Trần Văn Thái (Tây Sơn) đầu hàng, được Nguyễn Ánh trọng dụng. Sau này Thái là Thượng thư bộ Công đầu tiên dưới triều Nguyễn (1809) – BT.

⁴ Ngô Hồng Chấn tức Ngô Văn Sở – BT.

⁵ Đèo Bến Đá: tức đèo Bình Đê trên dãy Thạch Tân, ranh giới thiên nhiên giữa Quảng Ngãi và Bình Định – BT.

⁶ Hòa Nghĩa: năm 1776, Nhà Tây Sơn đổi tên phủ Quảng Nghĩa thành phủ Hòa Nghĩa. Năm 1803, nhà Nguyễn đổi trở lại tên cũ – BT.

⁷ Chỉ quân của Cảnh Thịnh – BT.

thành Diên Khánh¹ trú chân; số tàu ghe chiến hạm thì sai vượt biển trở về Gia Định. Hơn tuần trăng, thành Diên Khánh đắp xong. Vương sai Nguyễn Văn Thành trấn giữ. Rồi ngự giá trở về Gia Định. Lính 10 đội Túc trực trung đều lấy ghe gọ² đánh cá hồ tòng. Canh hai về tới Hòn Nội, Hòn Ngoại³, gió bão nổi to. Một số thuyền gãy bánh lái. Cai đội Trung Nghĩa hầu⁴ thuộc đội 8 Túc trực trung bị chìm ghe chết. Sáng sớm, sóng gió lại yên, liền tu bổ thuyền ghe, rồi gặp gió thuận về tới Gia Định.

Tháng [...] ngày mồng 3, thần được “thăng chức Khâm sai Vệ úy Cai đội thuộc nội tước hầu quản suất lính trong vệ theo Trung quân điều bát⁵ đánh giặc. Khâm thử”.

Vâng mệnh, thần lãnh lính các đội gồm hơn 900 người.

[Tr. 26] Vương sai Vệ úy vệ Tuyển Phong tiền Phước Lộc hầu làm phó tướng. Cai đội đội 2 Túc trực trung là Khiêm Hòa hầu làm phó tướng.

Vương lại sai Khâm sai Chuông dinh Hậu quân Tánh Thiện hầu đến thành Diên Khánh thay cho Chuông dinh Tiền phong Nguyễn Văn Thành trở về Gia Định công cán.

Ngụy Thái úy Hưng, ngụy Thiếu bảo [Nguyễn Văn] Huấn cử đại quân thủy bộ xâm phạm thành Diên Khánh. Vì quân ít, địch đông nên Tánh Thiện hầu thu quân vào thành trấn giữ.

Giáp Dần, Cảnh Hưng năm thứ 55 (1794)

Mùa xuân, tháng Ba, phụng ngự giá thân chinh. Thần quản 18 đội Nội vệ ngồi 18 chiếc thuyền Hải đạo, cùng với Chi trưởng chi Hậu thủy

¹ Diên Khánh: trung tâm của phủ Diên Khánh xưa. Từ năm 1945, tỉnh lỵ Khánh Hòa chuyển về Nha Trang, Diên Khánh trở thành một huyện của Khánh Hòa – BT.

² Ghe gọ: tương đương “ghé thuyền”. Gọ: một loại ghe – BT.

³ Hòn Nội, Hòn Ngoại: hai đảo thuộc vịnh Cam Ranh – BT.

⁴ Ông Cai đội Trung Nghĩa hầu này chết. Năm 1820, có một ông Cai đội Trung Nghĩa hầu khác đi sứ Xiêm – BT.

⁵ Điều bát: chức quan võ điều khiển binh lính – BT.

là Minh Quang hầu theo Trung quân đạo ngự, và các đạo thủy quân tiến ra giải vây thành Diên Khánh. Bọn ngự Hưng hai mặt thọ địch, liền triệt quân về Quy Nhơn. Vương sư đi đường thủy thuận gió, liền truy đuổi tới Phú Yên. Vương sai Chuởng Hậu quân Tánh Quận công lên bờ đánh đồn Chợ Gò¹. Lính ngự chạy trốn đến La Hai², Đồng Thị³ ngăn giữ.

Ngày hôm sau, Đông cung Nguyên soái Quận công [Hoàng tử Cảnh] điều bộ binh đến phủ Phú Yên, hội quân thủy bộ. Vương sai Tánh Quận công thu quân trở về đi tàu ghe, nhân thuận gió thủy quân của Vương sư tiến đóng ngoài cửa Thi Nai. Vương sai Khâm sai Chuởng Tiền quân Hội Lý hầu điều quân tiến đánh, lấy được đồn Đập Đá. Các vệ quân Túc trực và quân Thần Sách cùng với lính Xiêm lên bộ ở làng Mai núi Tam Tòa cho đến đồn Ghềnh Hùm cả phá, quân ngự phải trốn chạy vào trong cảng Thi Nai. Thủy quân Vương sư trở lui đậu ở cảng Vũng Lắm⁴. Bất ngờ hôm sau bão lớn dấy lên, [Tr. 27] tàu thuyền đi biển của giặc bị chìm và hư hỏng quá nửa. Chiến hạm của Vương sư hoàn toàn không thiệt hại. Lúc đó quân tướng và mọi người đều khen là Vương thượng biết được mệnh trời.

Bộ binh của Đông cung Nguyên soái Quận công chiếm được Đồng Thị, Phú Yên. Quân giặc chiếm núi cao làm thế hiểm yếu, nên chưa thể tiến lên được. Vương bảo rằng mùa thu đã muộn, gió bắc đã về, hướng bộ binh đóng ở đây tất cảm sơn lam chướng khí độc địa nên liền sai các đạo bộ binh thu quân trở về. Vương thân cầm thủy quân lui quân về tới

¹ Chợ Gò (hoặc Gò Thị): có thể đây là chợ Gò Sạn tại làng Cự Phú, nay thuộc xã Xuân Phước, huyện Đồng Xuân; cách La Hai hơn 10km. Địa điểm này khớp với việc quân Tây Sơn chạy về La Hai. Còn có một Gò Thị (còn gọi là Đồng Thị) khác, nay thuộc xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, Bình Định. Gò Thị (Bình Định) cách La Hai tới 80km nên có lẽ không phải. Có thể tác giả nhầm lẫn các địa danh – BT.

² La Hai (tên xưa: La Thai): nay là thị trấn huyện lỵ huyện Đồng Xuân, cách thành phố Tuy Hòa hơn 40km. Thời chiến tranh Nguyễn (Tây Sơn)-Nguyễn (Gia Miêu), La Hai là cứ điểm quân sự quan trọng mà hai bên giành giật nhiều lần – BT.

³ Đồng Thị: xem chú thích số 1 – BT.

⁴ Vũng Lắm (hoặc Lâm Úc hoặc Vũng Lắm tục danh là ao Xóm Lưới), nay thuộc thôn Tân Thạnh, xã Xuân Thọ 2, huyện Sông Cầu, cách thành phố Tuy Hòa khoảng 35km – BT.

thành Diên Khánh. Lưu Khâm sai Chuởng Hậu quân Tánh Quận công đóng giữ. Còn ngự giá về thành Gia Định.

Mùa đông, tháng Mười, quân Tây Sơn vào cướp thành Diên Khánh. Tánh Quận công vì quân ít, vào thành đóng giữ.

Ất Mão, Cảnh Hưng năm thứ 56 (1795)

Mùa xuân, tháng Ba, Vương sai Khâm sai Chuởng Tiền quân Hội Lý hầu chỉ huy các đạo bộ binh theo đường bộ đi trước ra giải vây thành Diên Khánh. Thần quân Nội vệ, chia ngồi một chiếc ghe Loan và 5 chiếc ghe sai theo ngự đạo Trung quân tiến quân ra vũng Cà Ná, phủ Bình Thuận.

Vệ Tuyền Phong tiền giết được Đô đốc Sĩ, thủy quân giặc trốn chạy. Hôm sau, Vương sư tiến đến cảng khẩu thành Diên Khánh. Thần được sai đem lính Nội vệ đóng đồn ở dưới chân núi Khố. Còn các vệ, chi khác đóng đồn từ núi Bông cho tới Trường Cá. Một mặt [mất 7 chữ] Vương sai thần đốc thúc Nội vệ và các vệ ở hai đồn Xương Cá, Trường Cá tạo thêm áp lũy để công hãm. Phó Vệ úy bốn vệ là [mất 7 chữ] thần tâu lên, được Vương sai Chỉ huy Khoa làm Phó Vệ úy. Lúc đó có quân nguy đi tuần ở đồn Xương Cá là lính Nho [Tr. 28] [mất 7 chữ] [và 6 lính khác đến hàng]. Vương ngự đến xứ Đồng Đế. Sai Vệ úy vệ Diệu Võ là Duyệt Hòa hầu đóng đồn ở trên núi Lão Lánh. Thần [mất 7 chữ] theo ven bờ sông đối lũy với đồn nguy [Đại] Đô đốc [Lê Danh] Phong. Chuởng giám quân dinh Trung quân Quyền Chính hầu cất quân [mất 8 chữ]. Vương thượng sai thần dẫn quân ngầm giúp nhổ hết các cọc gỗ của giặc chặn nơi sông lạch. Phàm ban đêm thường cỡi ghe sai, đi thẳng đến [mất 5 chữ] bắn súng giả làm thế tấn công đồn. Như thế mất năm, sáu đêm. Nguy Phong đóng quân cho là hư thế, không phòng bị. Thần lại chia cho các thuyền Hải đạo, trên đặt sào ván có cấm quân bắn súng, dưới thì thủy quân chèo nhanh. Một khi đột nhập vào đồn giặc ở Lò Gốm, quân giặc chỉ bó tay trốn chạy. [Vương] Lại sai Minh Phương hầu thu quân đóng ở đó,

phá tan lũy đất tạm giữ. Còn Tiền chi Đắc Lộc hầu, Minh Quang hầu vệ Dương Võ cùng với vệ Hùng Oai hợp quân công hãm đồn ngục Phong, nhưng vẫn chưa hạ được đồn.

Duyệt Hòa hầu ủy Cai đội Tam Tài hầu đến nói với thần lấy 3 vệ, chi hợp quân công hãm thế mà đồn ấy vẫn không hạ được; chi bằng lấy 3 đội lính Diệu Võ qua sông đánh ở mặt sau, và lính Hùng Võ ngồi 5 chiếc ghe sai, đột nhập vào mặt trước đồn mà đào bờ lũy, thì đồn ấy bốn mặt thọ địch, tất sẽ hạ được. Thần bảo Tam Tài hầu rằng: Như thế thì địch sẽ thua nặng. Chỉ ngại chưa được mệnh, nếu thắng thì sẽ được thưởng thưởng đặc biệt, còn đánh mà không hạ được đồn, làm thiệt hại bốn binh, thì lại là đem quân mình nắm giữ đẩy vào chỗ chết, Vương thượng lại càng thêm tội. Quân mình đều chết, thì chẳng biết làm sao. Phải cùng trình lên vậy. Tôi cũng muốn đánh từ lâu rồi, hiềm ngại điều ấy mà thôi.

Tam Tài hầu liền về trình lại, Duyệt Hòa hầu lại ủy đến bảo thần lời nói ấy rất tốt. Bèn một mặt sai người nhanh chóng tâu lên, [Tr. 29] một mặt đốc thúc xung phong công hãm, nếu Vương thượng có thêm tội thì xin chịu. Thần liền sai Cai đội Tại Lộc hầu, Phó đội Lễ Nghĩa hầu và 30 lính cỡi ghe sai nhảy xuống nước đào phá góc đồn giáp bờ sông của ngục Phong. Duyệt Hòa hầu đốc thúc 3 đội thuộc bốn vệ dùng ghe tam bản qua sông đánh bên cánh mặt sau. Khoảng hai giờ đã đào sụp một góc đồn, tức thì dùng dao ngắn nhảy vào đồn. Lính của ngục Phong thấy đồn đã bị sụp, liền vỡ tan, ta bắt được rất nhiều. Riêng ngục Phong trốn thoát.

Tin thắng trận báo về hành tại, Vương ngự giá đến xem. Duyệt Hòa hầu và thần cùng đến trước lạy tâu đầy đủ, xin chờ tội. Được Vương thượng dụ rằng: “Lâm trận mà thắng địch thì tội cũng được tha. Khâm thử”.

Vương sai vệ Ban trực, vệ Tuyển Phong tiền, vệ Tuyển Phong tả đóng ở hai bên bờ sông đồn ấy. Đêm đó, tướng giặc đem cả tượng binh

đến chiếm lại, bị các đồn dùng súng lớn bắn ra, lính ngụy không dám đến gần.

Hôm sau, chúng lại cử đại quân đánh nữa. Tín Nhiệm hầu, Vị Thành hầu, Vệ úy Trường Miên hầu hợp quân chống lại, giữ vững đồn ấy. Vương sai thần quản Nội vệ và Nội trực, Túc trực các đội cùng với Tín Nhiệm hầu phụ giúp phòng thủ. Hai vệ Long Võ, Hồ Oai đóng đồn tại Lò Gốm. Lại sai Vệ úy vệ Tuyền Phong tả là Lý Văn hầu giúp phòng thủ với vệ Long Võ, vệ Hồ Oai. Các đội Túc trực, Nội trực thì chọn người xung phong, khí giới đầy đủ đi theo tên Nho, dẫn theo hàng binh, đánh vào đồn, cả phá, quân ngụy bỏ đồn vỡ tan. Tin thắng trận tâu lên. Vương sai bộ binh của Hội Lý hầu tiến lên đóng ở Quán Lạp.

Kể từ khi tên Nho ra hàng, đến nay chỉ mới tuần nhật¹ đã đại thắng. Ấy thực là nhờ phúc của xã tắc.

Vương sai truy kích, quân ngụy rút chạy. Liên lập tức chinh đồn tàu ghe. [Tr. 30] Sai thần quản lính Nội vệ cùng với quân vệ Long Võ, theo quân vệ Tuyền Phong đóng giữ 3 đồn, hợp với Tả chi Lâm Ngọc hầu liên quân chống giữ. Quân ngụy vây đánh 3 đồn này. Lính của vệ thần hết sức chống trả. Nhưng quân địch lấy số đông vây áp suốt 3 ngày đêm. Cả 3 đồn thuốc đạn, gạo cơm đều hết. Vương sai các đội Túc trực vận chuyển đạn dược, lương thực tiếp viện. Quân ngụy lại đem cả tượng binh, súng hỏa xa tấn công vây hãm đồn sau của quân Tuyền Phong và Kiên Oai. Trong đồn dùng súng lớn bắn ra, quân ngụy sợ không dám tiến gần. Chúng bèn rút, không vây nữa, ngầm trốn ở đèo Cung Quảng².

Tin gián điệp báo về, thần liền sai Cai đội Nghị Hòa hầu, Phó đội [mất 3 chữ] đều thuộc đội 1, đem 20 lính và súng ống mai phục. Khi quân ngụy đi ngang qua, phục binh phát súng hiệu bắn liền, bắt được quân ngụy và một quả ấn đồng, giấy đóng dấu son hơn trăm tờ.

¹ Tức khoảng 10 ngày – BT.

² Núi Cung Quảng thuộc Bồng Sơn (huyện Hoài Nhơn, Bình Định ngày nay) – BT.

Bọn chúng không dám trốn qua đường ấy nữa, mà hợp với đại quân mở đường máu về hướng núi Nhà Cáp¹ mà trốn.

Vương sai Tiên chi Đắc Lộc hầu chặn đón truy kích, nhưng bị súng giặc bắn chết. Lại sai thần quân Nội vệ hợp với Tiên chi Lượng Tín hầu truy kích đến núi Cục Kịch². Bọn giặc mở đường máu qua đèo Nhà Cáp trốn về thành Quy Nhơn. Thần được mệnh triệu về hành tại ở Bãi Thau chờ lệnh. Vương thượng dụ chư tướng rằng mùa gió đã muộn, nếu truy kích thì thủy bộ chưa thể nối liền, nên sai tướng sĩ các đạo chỉnh đốn thu quân.

Ngự giá trở về thành Diên Khánh. Sai quân Tiên Phong dinh Nguyễn Văn Thành trấn giữ, rồi ngự giá trở về thành Gia Định.

[Tr. 31] **Bính Thìn, Cảnh Hưng năm thứ 57 (1796)**

Vua nước Xiêm La sai sứ châu mừng. Lúc đó các viên trấn thủ trấn Hà Tiên và hai đạo Kiên Giang, Long Xuyên dâng biểu cáo cấp rằng bọn hải phi Đồ Bà đi 17 chiếc tàu vào cướp bóc dân đảo Phú Quốc, Hòn Tre và Hòn Rái.

Mùa thu, tháng Tám ngày mùng 2, vâng chỉ sai thần quân Ban trực tả, Ban trực hữu, Ban trực hậu, Tuyển Phong tiền, Tuyển Phong hậu, Long Võ, Hồ Oai, và Tả quân dinh Thần Võ, cộng 10 vệ, mỗi vệ 20 lính, cộng 200 người, lãnh súng ống, lương hướng các hạng đầy đủ, chia nhau đi 10 chiếc ghe sai, hộ tống sứ thần Xiêm La về nước. Hễ khi tới xứ Chân Bôn³ thì để sứ thần về nước. Xong việc hộ tống, thần còn đích thân quân lính các vệ cỡi ghe sai tuần du trong ngoài biển để tiêu trừ bọn hải phi Đồ Bà:

¹ Nhà Cáp (hoặc Nhự Phi): núi và đèo thuộc dãy núi Đại Lãnh (đông nam huyện Đông Hòa phân cách Phú Yên và Khánh Hòa) – BT.

² Núi Cục Kịch (hoặc Gian Nan): cùng thuộc dãy núi Đại Lãnh, đường núi hiểm trở, gập ghềnh nên gọi tên thế. Đèo Cục Kịch chính là đèo Cả.

³ Chân Bôn: tên Việt của Chanthaburi (Thái: ชันบุรี) là một tỉnh miền Đông Thái Lan, biên giới Campuchia tại Battambang và Pailin trên bờ vịnh Thái Lan. Nơi đây đã có người Việt Thiên Chúa giáo lánh nạn từ thế kỷ XVII – BT.

“Chỉ sai Vệ úy vệ Hùng Võ quân Thần Sách Cai đội thuộc nội Xuyên Thanh hầu hỷ quân Ban trực tả, Ban trực hữu, Ban trực hậu, Tuyển Phong tiền, Tuyển Phong hậu, Tuyển Phong hữu, Long Võ, Hồ Oai và Tả quân dinh Thần Võ, cộng lính 10 vệ, mang theo súng ống khí giới các hạng và lương hướng đầy đủ, chia đi 10 chiếc ghe sai, thành một đoàn để hộ tống sứ thần Xiêm La về nước. Hễ khi tới xứ Chân Bôn thì để sứ thần đi ghe của họ trở về nước. Còn Xuyên Thanh hầu quản lính các vệ ấy ngồi ghe sai tuần du trong ngoài biển để tiểu trừ bọn hải phi Đồ Bà. Ai bắt được thì được thưởng công. Nếu quân luật không nghiêm thì có quân pháp. Khâm tai đặc sai”.

Lại còn truyền thêm, nếu thiếu người chèo, thì lấy thêm dân xứ ấy 7 người để đủ số ghe sai tăng phái một chiếc một người chèo:

“Nay truyền Cai đội Xuyên Thanh hầu tuân tri: Vả nay có sai quản suất quân lính các vệ và các chiếc ghe sai hộ đưa sứ thần Xiêm La về nước. [Mất 8 chữ] Người chèo ghe ấy đã có 3 người cầm lái, còn thiếu 7 người. Hợp truyền hễ khi ghe sai đến nơi thì hãy làm... [Tr. 32] [mất 8 chữ], cùng với các Cai đội lấy ở tại xứ ấy tên nào thuộc việc hải trình cũng đòi thêm nữa cho đủ. Hễ việc quan rồi thì cho nó trở về quê mình để làm ăn. Công vụ này không thể chậm trễ. Nay truyền”.

Tháng Tám, ngày [...] khởi hành. Ngày mồng 7 vâng Công đồng truyền cho quân dân hai đạo Long Xuyên, Kiên Giang và 7 chiếc ghe sai tại đó để tăng phái cho làm mạnh quân uy. Thảng như liệu bọn Đồ Bà đông hay ít mà liệu lấy thêm quân dân Long Xuyên, Kiên Giang cũng được, nếu không cần thì cho Vân Long hầu cỡi 7 chiếc ghe sai ấy trở về hành tại phụng hầu:

“Nay truyền Vệ úy vệ Hùng Võ Cai đội thuộc nội Xuyên Thanh hầu tuân tri: Nay có tờ truyền cho hai đạo Long Xuyên, Kiên Giang, hễ trong đạo, Thiện Chính hầu, Trinh Tường hầu có suất ghe sai tuần du Đồ Bà bao nhiêu thời đều phải nghe theo, Xuyên Thanh hầu quản hạt sai phái.

Hợp truyền Xuyên Thanh hầu đến xứ trong ấy, thời khá đòi Thiện Chính hầu, Trinh Tường hầu các suất trong đạo ghe sai, quân lính thính

tòng sai phái để làm mạnh thế quân mà tuần du hải ngoại, cầm tróc Đồ Bà. Lại như Đồ Bà tiết lợi ghe nó hoặc có nhiều, liệu ghe ta ít, khó bề thủ thắng, thời đã có 7 chiếc ghe sai do Khâm sai Cai đội Vân Long hầu quản việc chuyên chở các vật hạng Xiêm và Tàu đến trấn Hà Tiên. Giao việc xong xuôi, Xuyên Thanh hầu khá đòi lấy lính ấy cùng ghe sai ấy nghe theo sai phái. Mà lấy các ghe bốn binh cùng quân hai đạo Long Xuyên, Kiên Giang, hoặc quân ngoài hòn mà cấp vào 7 chiếc ghe ấy cho đủ chân chèo. Với nay lại có nhiều súng ống cùng quân Chấn Uy 7 người sai vào cũng đặt tại ghe ấy để tiện tấn công. Còn các ghe sai trong đạo thời để ở lại. Hoặc như nhân có ghe Đồ Bà nó tới ít, liệu như ghe sai bốn binh cùng ghe hai đạo Long Xuyên, [Tr. 33] Kiên Giang vừa đủ việc, đã chẳng lo tăng quân thì cho Vân Long hầu đem 7 chiếc ghe ấy cùng tất cả binh lính trở về hành tại kính hầu. Khi truyền văn đến lập tức tuân theo. Nay truyền”.

Cùng ngày trên, vâng Công đồng truyền cho lính Ban trực, vệ Tuyển Phong tiền trở về làm công vụ riêng, mà lưu đội 2 Chấn Oai thuộc nội Cai đội Chấn Oai hầu quản lý cơi ghe sai đến nơi nhận súng, chọn quân chia ngồi ghe sai làm nhiệm vụ tiểu trừ. Còn lính vệ ấy liền cho trở về hành tại chờ sai phái.

“Công đồng truyền Vệ úy vệ Hùng Võ quân Thần Sách Cai đội thuộc nội Xuyên Thanh hầu tuân tri: Do nay cùng sai quân Ban trực của vệ Tuyển Phong tiền đặc biệt thi hành việc công. Hợp truyền Xuyên Thanh hầu như nay có ghe sai đội 2 Chấn Oai thuộc nội Cai đội Chấn Oai hầu quản suất quân lính các vệ đội vào trong ấy, thì Xuyên Thanh hầu [mất 5 chữ] Phó Vệ úy vệ Tuyển Phong tiền Hựu Lộc hầu dẫn tổng cộng 22 người của quân bản vệ chèo ghe sai cùng Chấn Oai hầu [mất 5 chữ] cùng trở về hành tại nghe đợi sai phái. Còn như áo dấu [?] và quần của quân bản vệ là bao nhiêu thời để lại cho quân lính vào thay [mất 11 chữ] quân theo Chấn Oai hầu mang súng vào cùng 19 người, thì Xuyên Thanh hầu đều khá giữ lại quân ấy, lại lo thêm [mất 14 chữ] thay thế số quân Tuyển Phong tiền mà bỏ vào bản binh các ghe để tiện

việc tiến công thảo phạt. Lại lấy áo quần quân Tuyển Phong tiền [mất 15 chữ] nên lập tức tuân theo. Nay truyền”.

Quân do thần chỉ huy đóng ngoài cảng đạo Kiên Giang. Ngày 13 vâng [Tr. 34] Công đồng truyền rằng có Khâm sai Cai cơ Trinh Tường hầu thuộc đạo Kiên Giang dâng biểu nói là ông ta đã dẫn quân dân trong đạo tiểu trừ, bọn hải phi Đồ Bà tẩu thoát trên một chiếc tam bản, cần nhanh chóng truy kích:

Khâm sai Cai cơ đạo Kiên Giang Trinh Tường hầu có biểu văn bẩm lên đầy đủ rằng nội ngày mồng 3, ba chiếc ghe Đồ Bà tới Hòn Tre, nên đạo nội sai quân tuần du. Túc ngày mồng 4, giờ Tỵ về báo tin rằng ba chiếc tam bản Đồ Bà đã tới cảng khẩu, nên Trinh Tường hầu quản suất quân dân trong đạo tiến đánh chúng nó, chém đặng năm đứa. Lại lấy đặng một khẩu súng cò máy đá, một chiếc tam bản, chìm một chiếc, còn một chiếc chạy khỏi. Ấy trong biểu văn sơ lược như vậy.

“Hợp truyền Xuyên Thanh hầu phải nhanh chóng chinh điểm khí giới, phân chia sai phái quân lính tiến đánh bọn cướp biển Đồ Bà, nhất thiết phải bắt sống, tất có thưởng công. Nhược bằng sợ hãi rút dè, thoái lưu là phạm vào quân chính¹. Khi truyền văn đến, tức khắc phụng hành². Nay truyền”.

Trước là tiếp được ghe tuần của Kiên Giang về báo là tàu Đồ Bà đậu tại vũng Hòn Tre. Phụng tiếp Công đồng truyền tức khắc vâng hành. Thần bèn thúc Cai cơ Trinh Tường hầu của đạo Kiên Giang, và Cai cơ Thiện Chính hầu quản đạo Long Xuyên đều đến nghe hiệu lệnh phân quân; và truyền cho lính 10 vệ cùng hai đạo lấy gỗ làm sàn trận trên các ghe, từ cột buồm lòng đến cột buồm mũi. Dưới sàn ở hai bên ghe đều lấy sợi bàng³ chế làm mung xung⁴ dùng để tiến đánh. Hạn trong một

¹ Quân chính: việc tổ chức và điều hành quân đội – BT.

² Phụng hành: vâng theo lời mà làm – BT.

³ Cây Cỏ bàng, còn gọi là Bàng, Cói bàng (*Lepironia articulata*) có thân thẳng đứng cao khoảng 1m, mọc ở vùng đất ngập nước phèn chua, nhiễm mặn như ở Đồng Tháp, Hà Tiên. Dân bản địa thường dùng để đan đệm, bao bì, làm nón, lợp nhà... – BT.

⁴ Mung xung: một vật đan từ lá cây, sợi cây, bện thành cuộn để ngăn tên, đạn – BT.

ngày làm xong, liền cuốn lại thu cất trong ghe. Tất cả chỉnh đốn quân dụng¹ chờ hiệu lệnh khởi hành.

Thần cũng truyền phiên dịch ra tiếng Xiêm cho sứ thần tạm trú ở đạo Kiên Giang, rồi thân cùng lính 10 vệ và hai đạo Kiên Giang, Long Xuyên – đều ngồi trên sàn ghe mới làm – vượt ra khỏi cửa khẩu Kiên Giang, [Tr. 35] chia sai Thiện Chính hầu quản lính hai đạo Kiên Giang, Long Xuyên, ngồi trên các ghe chiến trong đạo để làm tiền đạo trực chỉ vũng Hòn Tre, quành qua phải ở mặt ngoài vũng chặn bắt; Phó Vệ úy vệ Tuyển Phong hậu là Tự Nghĩa hầu quản suất 5 chiếc ghe sai để làm hậu đạo trực chỉ bên trái vũng Hòn Tre, chặn bắt ở mặt sau vũng. Còn thần đích thân quản bốn binh và lính các vệ ngồi 5 chiếc ghe sai làm trung đạo, theo đường giữa vào thẳng vũng Hòn Tre. Ghe nào của mỗi đạo khi giao chiến với tàu Đồ Bà phải lấy đầu rường của ghe sát vào, nếu lấy hai bên ghe áp gần tàu Đồ Bà, thì bọn Đồ Bà giỏi dùng dao độc đánh bại. Và ghe nào mà gián đoạn không nối liền, hoặc không cứu ứng nhau để cho bọn Đồ Bà nhờ thế mà tẩu thoát được một chiếc, thì sẽ y theo quân pháp trừng trị.

Theo lệnh, lính ba đạo trước hết lo nấu cơm, hẹn đợi đêm tấn công. Phàm ban đêm, mỗi canh ở trung đạo có đèn lồng, từ thấp đưa lên cao tức là hiệu ngừng chèo tiến vào. Khi ghe các đạo tiến vào thì đối chiếu với tiếng súng hỏa mai làm hiệu. Còn các ghe tịnh không được giăng đèn đuốc. Đợi đến canh năm, chờ ghe ở trung đạo đánh xong tiếng trống tan canh, thì các ghe ở các đạo mới nhất tề tiến công. Nếu ghe nào chậm trễ, xử theo quân pháp.

Ba đạo ghe nghe hiệu lệnh xong thì cùng mở buồm trực chỉ vũng Hòn Tre. Đến giờ Dậu, xa trông thấy tàu Đồ Bà đậu ở đó, sợ bọn nó thấy nên dừng lại, đợi ban đêm y theo lệnh truyền tấn công.

Đến canh hai, ở trung đạo ra hiệu đèn thu chèo tiến vào một lần. Hai đạo tiền hậu vào vị trí. Cả ba đạo đã tiếp cận nơi tàu Đồ Bà đậu.

¹ Quân dụng: về bề ngoài của đội quân – BT.

Đến khi tan canh, hiệu một tiếng trống ban ra, ba đạo quân nhất tề xông vào đánh giết. Súng từ ba đạo ghe bắn ra làm tàu Đồ Bà chìm một chiếc. [Bọn trên các ghe] Còn lại đều nhảy xuống nước, chết đuối hơn nửa. Ta bắt được 80 đứa. Tính từ trên bờ Hòn Tre trở xuống, không dưới 100 đầu. Lấy được 15 chiếc tàu.

[Tr. 36] Lúc đó có một chiếc tàu phỉ ở mũi Hòn Tre vượt chạy. Quân của Thiện Chính hầu đuổi theo. Tàu phỉ chạy tới ngoài biển Long Xuyên thì sóng gió làm chìm. Thiện Chính hầu thu cánh buồm trở về dâng nạp, thỉnh tội. Thần liền thu quân trở về đạo Kiên Giang dâng biểu, nhân ủy ghe sai của Khâm sai Cai đội Vân Long hầu dẫn theo 14 chiếc tàu bắt được của giặc Đồ Bà, cùng đầu đảng, súng ống, khí giới dâng nạp.

Thần lại cùng với sứ thần Xiêm La vượt biển đến trấn Hà Tiên, lại gặp thủy quân Xiêm đang [tìm] đánh Đồ Bà tới đó. Sứ thần thuật lại cho hay bọn Đồ Bà đã bị quân ta đánh lấy được tàu, bắt được đầu đảng giải về báo tin thắng trận xong rồi. Tướng Xiêm mời thần đến nhà Thống binh Hình tiếp đãi. Tướng Xiêm nói rằng thần vâng mệnh đã thành công, còn quân Xiêm đến đó toàn không thu được gì. Thần khiến dịch rằng: Khi thần tấn công thì bọn Đồ Bà có kẻ trốn thoát ở Hòn Tre, phỏng không dưới 100 đứa. Hiện nay đã ủy cho ghe tuần lùng bắt, tất nhiên bọn phỉ sẽ chết đói ở đó, không đường sống sót. Tướng Xiêm nghe lời ấy, xin đi truy nã. Thần bèn ủy một chiếc ghe sai làm tiền đạo. Lính Xiêm tới đó lên bờ truy bắt. Bọn dư đảng Đồ Bà lại hợp đảng tử chiến, tẩu thoát. Quân Xiêm lại rút về trấn Hà Tiên. Tướng Xiêm nói với thần xin lãnh sứ thần hộ vệ đưa về nước, rồi sẽ dâng biểu tâu đầy đủ.

Tháng Chín ngày mùng 5, có Công đồng truyền cần nói với sứ thần Xiêm đình trú tại trấn Hà Tiên nghỉ ngơi, còn thần đích thân dẫn các ghe sai kiêm quản quân dân trấn giữ đạo Long Xuyên tiến thẳng ra đảo Phú Quốc truy đánh, để yên hải trình. Việc xong sẽ trở về đưa sứ thần Xiêm cũng không muộn:

“Công đồng truyền Vệ úy vệ Hùng Võ quân Thần Sách Cai đội thuộc nội Xuyên Thanh hầu tuân tri: nay có biểu văn bẩm rõ rằng tiến công thảo phạt giặc cướp biển Đồ Bà, thu hoạch tàu cộng là 14 [Tr. 37] chiến cụ khí giới, đều đã biết rõ. Mà nay ngoài hòn Phú Quốc có 4 chiếc tàu lớn, cùng 8 chiếc nhỏ nó còn đỗ lại tại đó. Nếu đội đưa sứ vào rồi mới trở ra truy thảo chúng nó, sao khỏi chúng nó thông tin cho nhau rằng có quân triều truy đuổi, ắt là chúng nó nghe bóng nghe gió chạy trốn. Sau lại kêu gọi nhau tụ hội cướp bóc.

Hợp truyền nên nói với sứ Xiêm rằng, nay đã tới Hà Tiên thời hãy dừng lại nghỉ ngơi tại đó, ngõ đừng trừ đảng Đồ Bà cho tuyệt, thời mới tiện cho đường biển qua lại. Còn Xuyên Thanh hầu nhanh chóng chỉ huy ghe sai các vệ, lấy quân dân thuộc quản hạt đạo Long Xuyên thẳng tiến đến Phú Quốc truy kích giặc Đồ Bà, cốt cho bắt được để làm lễ hiến lỗ. Việc xong, trở lại Hà Tiên hãy đưa Xiêm sứ trở về cũng không muộn. Thẳng như Xuyên Thanh hầu cùng ghe sai các vệ đã đưa Xiêm sứ vào thời đến hòn Giang Khảm mà thôi, lại gấp trở ra Phú Quốc đón đánh mấy tàu chúng nó, chớ để cho nó chạy thoát. Như thiếu lương thực thời truyền cho đạo Kiên Giang cấp phát quân nhu. Còn như Đồ Bà dư đảng trốn vào Hòn Tre, đã có tờ truyền cho thủ đạo Kiên Giang Khâm sai Cai cơ Trinh Tường hầu quản suất quân dân trong địa hạt tới tại Hòn Tre bao quát truy tróc chúng nó. Truyền văn đến nơi, lập tức thi hành. Nay truyền”.

Liền đó, thần quản suất Nội vệ ra đảo Phú Quốc truy tìm chúng nó ở các cảng quan yếu, nhưng bọn Đồ Bà đã thông báo cho nhau trốn trước.

Ngày 15, vâng có Công đồng truyền cho tất cả trở về, kéo cuối thu đầu đông, tiết trời gió ngược bất trắc:

“Công đồng truyền Vệ úy vệ Hùng Võ quân Thần Sách Cai đội Xuyên Thanh hầu tuân tri: Do nay tiếp kiến biểu văn rằng giao sứ cho các quan Xiêm lãnh hộ vệ sứ thần Xiêm La về nước. Sứ thần

Xiêm lại xin ra sức ngăn chặn bắt cho tuyệt Đồ Bà như vậy cũng phải. Hợp thuyền Xuyên Thanh hầu [Tr. 38] quản suất nội lính 10 vệ và ghe sai cùng lấy mây với các loại da quý đem về lưu dùng quân vụ, rồi thời đốc suất bốn binh phản hồi kéo tiết trời động, hoặc khi có gió mạnh mà lại khổ lòng. Truyền văn ban xuống, phải lập tức thi hành. Nay truyền”.

Vâng truyền, thần đã cho lính 10 vệ lượm lật các loại mây và da quý cho đến khi ghe sai đã chở đầy mới lui quân về.

Mùa đông, tháng Mười ngày mồng 2, vâng được Công đồng truyền phải nhanh chóng trở về cho khỏi thời tiết ngược gió:

“Công đồng truyền Vệ úy vệ Hùng Võ quân Thần Sách Cai đội thuộc nội Xuyên Thanh hầu tuân tri: như hộ vệ Xiêm sứ về rồi, hễ lấy mây cùng da quý, dẫu nặng bao nhiêu chẳng luận nhiều ít, và khí hậu mùa đông trở ngược gió, mà đừng trì hoãn. Hợp thuyền phải dẫn toàn bộ quân lính các vệ và các ghe thuyền trở về hành tại theo hầu việc công. Truyền văn đến nơi, lập tức thi hành trong ngày. Nay truyền”.

Vâng truyền thôi thúc lính trở về báai mạng, được Vương thượng dụ rằng: Giữ được toàn quân là xứng sự ủy thác. Thần lạy tạ, tâu rằng: Từ khi có trấn, đạo dân biểu về chuyện Đồ Bà cướp bóc dân biên giới, kính vâng chỉ dụ đình thần tiểu phỉ. Mệnh vua vừa ra, xuất sư tất được. Lúc thần châu hầu đã có nghe thế. Sau khi kính vâng mệnh đi bình giặc, thì thần vốn sợ không thắng được, may nhờ miếu toán nên đã bắt được giặc. Chỉ còn dư phỉ chưa biết báo phục thế nào. Sau nghe bọn Đồ Bà đã trốn thoát, lượm khoai núi mà ăn, chặt cây vòng làm bè vượt biển trở về nước. Từ đó về sau không dám tái phạm. Vùng ven biển nước ta yên ổn đến nay, tuyệt không dám trở lại cướp bóc.

Mỗi khi có sứ Xiêm đến châu mừng, kính được Vương thượng chỉ thần mà nói với sứ Xiêm rằng: Đây là vị tướng quân đánh Đồ Bà năm xưa. Cho tới nay, Đồ Bà không dám đến gần bờ cõi. Đường biển mới được tiện lợi vậy. Khâm thủ.

[Tr. 39] **Đinh Tỵ, Cảnh Hưng năm thứ 58 (1797)**

Mùa hạ, tháng Tư, phụng ngự giá đích thân cầm thủy quân tiến đánh, sai thần quản lĩnh Nội vệ, đi một chiếc tàu hiệu chữ Thân (申) và 5 chiếc ghe sai theo Trung quân sai phái đánh giặc.

Tháng đó, Vương sư thu phục cảng Thi Nại, Quy Nhơn.

Ngày 29, kính vâng chỉ truyền cấm quan viên Nội vệ cướp bóc dân mới bình định mà phụ lòng mong mỏi của họ. Khâm thủ. Mỗi đội được một bản sao mà răn dạy, đọc cho thuộc:

“Chỉ truyền: Quan quân vệ Hùng Võ quân Thân Sách cùng khâm tri¹: Vả nay gặp hội trung hưng, nên ta đại cử², dầu nhần [đến] quan quân cũng vậy, đồng tâm tru lực tiểu trừ giặc Tây [Son] cho yên, ngõặng đều hưởng phước thái bình. Lẽ ra quan sở quản ngăn cấm cho nghiêm mới gọi rằng đội quân nhân nghĩa. Song nay mới vào Thi Nại thu hoạch tàu ghe tốt cũng dân mọn mà thôi. Có sao quan sở quản chẳng vâng quân pháp mà dung túng cho binh lính lìa hàng, mất thứ tự, tự tiện vào nhà dân cướp bóc của cải, như vậy chẳng là khiến dân thất vọng.

Hợp truyền các tàu ghe sở quản mà theo chẳngặng ghé vào bờ bãi, hoặc chiếc nào gây lái hư buồm thời phải bắn súng ngõặng quan thuyền trình quan trên cho ghé thời mớiặng ghé. Bằng chiếc nào không hư buồm lái thời cứ thứ mà theo chẳngặng ghé vào. Chiếc nào phạm cấm thời chém quan đầu mục dưới ghe ấy để răn đe điều cấm chấp hành không nghiêm.

Lại như đi đường bộ cũng cứ đội ngũ mà đi, không được ghé vào làng xóm cướp bóc. Kẻ nào phạm cấm thì cứ theo quân pháp luận tội. Hoặc như đến chỗ đất địch, tình thế cần phải làm đồn, liệu sai lính, [Tr. 40] thì phải sai một tên Cai đội quản suất lấy quân ấy, chẳngặng

¹ Khâm tri: kính cẩn biết rằng – BT.

² Đại cử: [Tổ chức] một hoạt động quân sự lớn – BT.

cho vào nhà dân cướp bóc từ một vật thì sẽ trị tội theo nặng nhẹ. Hoặc ai bắt đảng, hoặc dân tố cáo cũng vậy, hễ quan giám sát xét [thấy] đúng tức thời chém đầu tên quân ấy để răn dạy ba quân. Trên đã tỏ lời, dưới phải vâng phép. Khâm tai đặc truyền”.

Binh thuyền của Trung quân Quyền Chính hầu vào xứ Hãn Hải môn¹, cứ hiểm cố thủ. Lính của thần theo sau dồn lên bờ, đóng đồn tại bãi Thanh Khê cùng với giặc đối địch chống giữ. Tháng Sáu, Vương sai Giám quân Trung quân Quyền Chính hầu điều thủy quân tiến công cảng Ải Vân [Hải Vân], lên bờ đóng đồn tại đèo Phú Gia² để ngăn chặn quân giặc trong ra ngoài vào. Tướng ngự Nội hầu Tứ đem quân đến đánh. Quyền Chính hầu quân ít không địch được phải thu hồi tàu ghe về nơi đậu và bắm lên hành tại. Vương sai thần đem Nội vệ và kiêm quản năm đội Túc trực trung cùng với lính vệ Dương Võ chia ngôi ghe sai vượt đến cảng ấy, cùng với Quyền Chính hầu tiến đánh, cả phá quân ngự, thu phục đèo Phú Gia. Quân ngự lui đóng ở đồn Kiền Kiền³ chống cự. Thần bèn nhân địa thế, đốc thúc Nội vệ và lính từng thuộc đóng đồn tại Hối Mít⁴ để cắt tuyệt đường sau của địch trong ải. Chưa được tuần nhật, thần được mệnh để đồn ấy cho Quyền Chính hầu trấn giữ, còn thần quản lính sai phái vừa qua, ngôi ghe trở về hành tại ở Hãn Hải môn chực hầu.

Mùa thu, tháng Chín ngày mồng 7, được chỉ truyền quản lính Nội vệ và 6 vệ Long Võ, Kiền Oai, Thiết Kỳ, Cường Oai, Tín Oai, Tiền Du đến bảo Đồng Trạm chia ra trấn đóng để án ngữ quân ngoài vào:

[Tr. 41] “Chỉ truyền Vệ úy vệ Hùng Võ quân Thần Sách Cai đội thuộc nội Xuyên Thanh hầu, Vệ úy vệ Long Võ Cai đội thuộc nội Duệ

¹ Cửa Hàn, Đà Nẵng. Chữ Hán là Hãn Hải môn, nhưng tiếng Việt là cửa Hàn (cũng như Thạch Hãn giải nghĩa là Đá Hàn) – BT.

² Nay thuộc huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, cách Huế khoảng 60km.

³ Kiền Kiền (sau đổi thành Phúc Thọ): nay là Thừa Lưu, xã Lộc Tiến, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế. Ga Thừa Lưu nằm trên tuyến đường sắt xuyên Việt – BT.

⁴ Hối Mít: một địa điểm dưới chân núi Răng Cua, trong góc đầm Lăng Cô, nay còn gọi là An Cư Tây (thuộc thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên Huế) – BT.

Mẫn hầu khâm tri: Nay có chỉ truyền Vệ úy vệ Kiên Oai Thịnh Đức hầu [Nguyễn Văn Thịnh], quản ba vệ Thiết Kỵ, Cường Oai, Tín Oai là Búa Tài hầu [Trần Văn Búa], và Chánh Vệ úy vệ Tiền Du Tứ Ân hầu [Trần Văn Tứ] đều chỉ huy binh của mình đem lên giữ đồn Đồng Trạm để ngăn chặn ngoại binh.

Hợp truyền Xuyên Thanh hầu làm Chánh quản mà suất lính bốn vệ kiêm quản vệ Long Võ mà phân chia sai phái thế thủ đồn Kiên Oai cùng các đồn, với đại bác, ghe sai bên ấy để phòng ứng địch. Hãy nỗ lực mới đặng thành công. Lại cấm ngăn sĩ tốt cho nghiêm, chớ dung tha việc cướp bóc. Khâm tai đặc truyền”.

Ngày mồng 10, kính được chỉ sai quản lính Nội vệ đến ba ải thượng đạo, kiêm quản lính bốn vệ Kiên Oai, Thiết Kỵ, Cường Oai, Tiền Du cất đặt đóng giữ các đồn nơi đường quan yếu trên từ Đồng Trạm, dưới đến Câu Đề¹, suốt một dãy lũy dài, chặn đứng quân giặc trong ra ngoài vào.

“Chỉ truyền Vệ úy vệ Hùng Võ quân Thần Sách Cai đội thuộc nội Xuyên Thanh hầu nên đến tại ba ải thượng đạo quản suất lính bốn vệ Kiên Oai, Thiết Kỵ, Cường Oai, Tiền Du cất đặt đóng giữ các đồn nơi đường quan yếu, trên từ Đồng Trạm, dưới tới Câu Đề, nghiêm phòng cẩn mật chặn tiết lính giặc không được trong ra ngoài vào.

Lại huấn luyện đội ngũ chỉnh tề, tăng thêm nghiêm cấm. Nếu phép quân không nghiêm thì có quân pháp. Khâm tai đặc chỉ”.

Thần liền dẫn các vệ quân đến đó cất đặt đóng đồn trấn giữ.

Đóng ở đó hơn tuần nhật, thần chợt cảm sơn lam chướng khí, nên dâng biểu xin [Tr. 42] trở về đồn Phú Mỹ² trú dưỡng. Chưa được

¹ Câu Đề (Cu Đề): nơi vua Gia Long đặt tấn tại cửa sông cùng tên, đổ ra vịnh Đà Nẵng. “Nghe truyền rằng năm Đinh Tỵ [1797] lúc mới trung hưng (đầu đời Gia Long), đại binh tiến đánh Quảng Nam, lệnh trên khiến Nguyễn Văn Trương cử hiềm ở Cu Đề, còn Lê Văn Duyệt đón triệt tại Trạm Lũy”. (*Hòa Vang huyện chí* <https://antontruongthang.com/l%E1%BB%8Bch-s%E1%BB%AD/546-2/>). Đây cũng chính là địa danh Câu Chiêm hay Cự Đề trong *Toàn thư* (<http://baoquangnam.vn/van-hoa-van-nghe/van-hoa/201704/tram-tich-cu-de-733934/>) – BT.

² Đồn Phú Mỹ: có thể nay thuộc xã Đại Minh, Đại Lộc, Quảng Nam – BT.

mấy ngày, được Vương thượng gởi một phong mật truyền: “Hãy nên triệt quân về Hãn Hải môn nghe hầu. Xem xong nên đốt đi. Khâm thủ”.

Thần bèn đem quân lính, tàu ghe về hầu, được kính dụ rằng: “Nay gió thuận chưa tới, gió bắc lại về, nên chỉnh đốn rút quân về thành Gia Định. Khâm thủ”.

Mậu Ngọ, Cảnh Hưng năm thứ 59 (1798)

Mùa hạ, tháng Sáu ngày mồng 7, kính được chỉ truyền thăng thần làm Khâm sai Phó thống Hậu đồn Cai cơ thuộc nội tước hầu, quản suất lính bốn vệ Ban trực tả, Ban trực Tuyển Phong tả, Ban trực Tuyển Phong hậu, Hùng Võ¹; theo Chánh thống đồn [Mai Đức Nghi, nguyên Vệ úy vệ Ban trực tả] sai phái đánh giặc. Được lãnh quân tập luyện tại đồng Tập Trận².

“Chỉ truyền Vệ úy vệ Hùng Võ quân Thần Sách Cai đội thuộc nội Nguyễn Đức Xuyên tính thật thà, nhanh chóng, công lao siêng năng khó nhọc, nên thăng làm Khâm sai Phó thống Hậu đồn Cai cơ thuộc nội Xuyên Thanh hầu, quản suất lính bốn vệ trong đồn là Ban trực tả, Ban trực Tuyển Phong tả, Ban trực Tuyển Phong hậu, Hùng Võ; theo Chánh thống đồn sai phái đánh giặc, ngô hầu khi lâm trận cố gắng dũng mãnh toàn thu đại thắng. Vì nước mà đồng tâm, giúp đỡ vận trung hưng. Nếu quân luật không siêng năng, đã có quân pháp. Khâm tai đặc truyền”.

¹ Quân Thần Sách cải đặt làm năm đồn quân. Mỗi đồn đặt một Chánh thống và một Phó thống.

- Trung Đồn có bốn vệ: Túc Trực, Hùng Uy, Phấn Uy và Võ Uy
- Tiền Đồn có bốn vệ: Ban trực tiền, Ban trực hậu, Long Võ và Kiên Uy
- Tả Đồn có bốn vệ: Ban trực Tuyển Phong hữu, Diệu Võ, Dương Võ và Túc Võ
- Hữu Đồn có bốn vệ: Ban trực hữu, Ban trực Tuyển Phong tiền, Hồ Oai và Uy Võ
- Hậu Đồn có bốn vệ: Ban trực tả, Ban trực Tuyển Phong tả, Ban trực Tuyển Phong hậu và Hùng Võ – BT.

² Đồng Tập Trận: nơi tập luyện, diễu binh của quân đội nhà Nguyễn trong nhiều năm. Thời Pháp thuộc gọi là Đồng Mả Mồ (Plaine des Tombeaux) – BT.

Kỷ Mùi, Cảnh Hưng năm thứ 60 (1799)

Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 10, thần nhận được chỉ truyền đem lính bốn vệ Hùng Võ, quản lấy lính và voi của 5 cơ tượng luyện tập chiến trận, chờ theo việc vua. Nguyên trước Khâm sai Cai cơ thuộc nội quân Tiểu sai Luật Chính hầu [Trần Đại Luật] vốn quản 5 cơ tượng. Đến nay đình thần vâng mệnh tuyển chọn thần thay thế. Công đồng đã cử thần nhận chức ấy:

[Tr. 43] “Chỉ truyền Khâm sai Phó thống Hậu đồn quân Thần Sách Cai cơ thuộc nội Xuyên Thanh hầu vững tiết trung cần, bền lòng dũng cảm, nên cho suất lính vệ Hùng Võ Nội đồn, quản lính 5 cơ tượng để tiện luyện tập voi đực cho tinh tường chiến trận, theo vương sự, ngõ hầu không gì không quen quân luật, dũng mãnh đồng tâm, trước trận tiền đập phá quân Tây Sơn, thu được đại thắng. Nếu quân luật không siêng năng, đã có quân pháp. Khâm tai đặc truyền”.

Tháng Ba ngày mồng 1, kính lãnh. Chỉ truyền quân chính, sức giảng bốn phận cho quân lính ghi nhớ:

“Chỉ truyền tướng sĩ chư dinh thủy bộ cùng khâm tri: Hễ phép dùng binh thời có hiệu lệnh ước thúc vậy mới tướng lệnh nghiêm minh, đội ngũ nghiêm chỉnh. Nên cổ ngữ có lời rằng: Quân có kỷ luật thì không thể bại.

Như phép quân chính thời cũng nương theo trong phép Thúc ngũ lệnh¹ mà thưởng phạt thi hành, ai nấy trên dưới hãy căn cứ theo thứ tự giáo huấn nhau đọc lấy cho thuộc mà giữ phép, kéo đến khi phạm trong quân chính, dẫu người quý thích, kẻ huân thân² cũng vậy, hễ phép lớn một khi đã định, lẽ tất nhiên không thể dung thứ. Nữa lại trách rằng vừa lên chẳng hay [*mất 6 chữ*].

¹ Thúc ngũ lệnh 束伍令 (Thưởng phạt trong chiến tranh): tên một thiên trong *Úy liễu tử* (尉繚子), một trong 7 bộ binh thư Trung Hoa cổ đại còn lưu truyền tới nay. Tương truyền, sách được viết thời Chiến quốc – BT.

² Huân thân, quý thích: bề tôi có công lao, dòng họ tôn quý – BT.

Vả quốc pháp cùng quân pháp là khoan hòa mạnh bạo khác nhau, cho nên lời *Kinh* rằng: ‘Quân dung bất nhập quốc, quốc dung bất nhập quân’¹. Vậy phải hết lời dăn dò cáo giới, ngõ cho ba quân đừng hay, xem việc quân là trọng [*mất 6 chữ*], sống chết trong khoảnh khắc. Nếu chẳng giữ phép thời liên lụy dân đen xã tắc, dữ ấy lại thập bội hơn. Quân pháp lại phải tỏ tường minh huấn, để tất cả đều biết. Khâm tai đặc truyền”.

Quân chính gồm 32 điều, như sau:

“1. Trong quân lấy yên lặng làm quý. Mất thời xem tinh kỳ, tai thời nghe chiêm trống, chớ cho nói năng sai lạc mà rối loạn tai mắt ba quân đội ngũ. Tại diễn trường và đồn sở thì đánh một trăm roi; lâm địch thời dùng quân pháp thị chúng.

[Tr. 44] 2. Khi hành quân không được tự tiện lìa bỏ hàng ngũ. Các chi hiệu đội ngũ thời cứ thứ tự mà theo nhau. Nếu một người nào đi lộn hàng tức đội ngũ ấy phải giải nộp ngay; nếu không thời cùng có tội liên can. Tại diễn trường cập đồn sở thì đánh một trăm roi, lâm địch thời dùng quân pháp thị chúng.

3. Hành quân không được mang theo phụ nữ và thuật sĩ [thầy bói], [bói họ] nói tốt xấu lung tung, can tội loạn quân tình; thời kẻ đem theo với người đi theo cũng đều quân pháp thị chúng. Lại lần lượt xử tội liên đới như Thúc ngũ lệnh.

4. Như tấn công địch thừa thắng, chớ khá chém giết những quân giặc đã bỏ khí giới mà xem bằng giặc. Đưa nào biết phép, bỏ khí giới mà chịu phép cũng chớ khá giết hại nó. Bắt lấy đem nộp cho quan sở cai thời có quân công. Bằng giết hại nó thời có trọng tội. Lại xử tội liên đới theo Thúc ngũ lệnh.

¹ *Tư Mã pháp* thiên *Thiên tử chi nghĩa* nói: “Cổ giả quốc dung bất nhập quân, quân dung bất nhập quốc, cố đức nghĩa bất tương du”. Đại ý là: thời xưa, lễ nghĩa pháp độ trong triều đình không thể dùng trong quân đội; lễ nghĩa pháp độ trong quân đội không thể dùng trong triều đình. Do đó đức và nghĩa không vượt nhau – BT.

5. Như đánh thắng chiếm được dinh lũy địch, không được tự ý rời hàng ngũ tứ tán cướp bóc. Bằng chi hiệu đội ngũ nào trái lệnh thời lần lượt xử tội liên đới, đều xử theo quân pháp thị chúng. Chờ sự định rồi sẽ phân cấp tài vật cho tướng hiệu sĩ tốt. Còn lương hương tượng mã khí giới thuyền chiếc thì nhập vào của công để dùng cho việc quân, việc nước.

6. Như Tây Sơn tướng sĩ vốn là con đỏ của triều đình, bằng chúng nó bại tan trốn ẩn thôn ấp nào thời theo dân thôn ấp ấy. Chớ khá cho quân tìm bắt sát hại nó, cũng chớ khá bắt nhà chứa dưỡng nó. Nếu ai trái lệnh mà bắt người cướp của chúng nó thời tội ắt trọng luận, lại xử tội liên đới theo Thúc ngũ lệnh.

[Tr. 45] 7. Không được bắt bớ cướp bóc tài vật, phụ nữ dân gian. Hễ việc chinh chiến thời lấy nghĩa điều dân phạt tội làm trọng. Nếu lấy của dân từ một đồng trở lên thời bắt luận khinh trọng, cùng người quý tiện đều xử theo quân pháp thị chúng. Như lính thời xử tội liên đới Ngũ trưởng, Ngũ trưởng thời xử tội liên đới Đội trưởng, Đội trưởng thời xử tội liên đới Cai đội, đến tới quan Trưởng hiệu, Trưởng chi cũng vậy. Bằng cứ theo thứ tự bắt nạp trình nộp xét xử thời khỏi tội liên đới.

8. Từ nay về sau, tướng sĩ lâm trận quyết tâm chiến tử, nếu như quan chức thời cho con tập phong chức ấy. Bằng con có tài năng thời triều đình lục dụng, bằng không tài năng thời giữ hương hỏa mà phụng thờ. Như là lính thời cũng cho một đứa nhiều thân¹ suốt đời mà phụng thờ. Không có con thời cho em, không có em thời cho cháu, để biểu dương khí tiết, đã chết vì việc quân quốc.

9. Quan sở quản không được che giấu quân số. Hễ quân thời cứ thực ngạch thực số, chớ cho hữu danh vô thực. Như quân bạ số lính một dinh thời nạp tại đại tướng, số binh một đội thời giao tại quản biện. Bằng đội nào hữu danh vô thực thời xử trăm quản biện. Như quan nào trì thế mà che giấu quân số thời quản biện trình với quan sở quản,

¹ Làm nhiều, tức được miễn thuế, sưu.

quan sở quản cứ theo thứ tự mà trình đến quan đại tướng, thời quan biện mới khỏi tội tử hình.

10. Trong quân không được đánh bạc, uống rượu. Như ở tại đồn mà đánh bạc thời bất luận quý tiện đều đánh 100 roi, lại thu bao nhiêu tiền mà thưởng cho người đứng ra tổ cáo. Uống rượu ở đồn sở thì bị đánh 100 roi, lại truất xuống làm lính bếp. Khi lâm trận đối lũy mà đánh bạc, uống rượu thời bất phân quý tiện đều xử theo quân pháp thị chúng. Bằng như lễ ban thưởng trong quân thời cho tướng sĩ yến ẩm.

[Tr. 46] 11. Gián điệp ở đất địch về, tướng hiệu cũng không được hỏi, gián điệp cũng không được nói, trừ thừa chào mà thôi. Việc không được phép nói mà kẻ ngoại nhân hay đăng, thời gián điệp thám thính đều xử theo quân pháp thị chúng, để nghiêm quân cơ.

12. Như trong quân xảy ra việc tranh tụng thời cứ theo thứ tự mà cáo với quan sở cai. Nhẹ thời quan sở cai tài xử, nặng thời trình thân¹. Nếu chẳng xử, chẳng thân mà để cho kẻ hàm oan phúc cáo đến quan trên thời cứ xử theo cùng tội liên đới. Đến quan đại tướng mà để người hàm oan mình tố đến triều đình thời tội cũng chẳng dung. Lại chớ để cho quân lớn tiếng vặc nhau, với chửi nhau, đánh nhau. Nếu chửi nhau, đánh nhau thời bất phân quý tiện đều đánh 100 roi, rồi mới xử theo lễ đúng sai, lại liên đới như Thúc ngũ lệnh để răn thói vô lễ, khinh nhờn.

13. Hành quân người nào bỏ roi khí giới, người nào đăng khí giới thời nạp với quan sở cai, quan sở cai cứ thứ mà nạp tới quan lớn. Người bỏ khí giới thời đánh 100 roi, lại cắt một tháng lương mà thưởng cho người đăng khí giới, để trừng trị tội bất cần.

14. Như bắt được kẻ giặc hoặc người đi đường mà có người tố cáo việc gì của giặc thời đem trình đến quan đại tướng để mặc một quan đại tướng đến vấn sự cơ. Dẫu cho quan Trưởng chi, Trưởng hiệu cũng chẳng đăng hỏi. Nếu ai vi lệnh thì bất phân quý tiện, đều xử theo quân pháp thị chúng, để răn nói xằng việc giặc, làm loạn quân tình.

¹ Trình thân: tờ trình nói rõ, trình rõ – BT.

[Tr. 47] 15. Nơi trú binh ban đêm khi hành quân, như cận địch cảnh thời làm thực đồn, viễn địch thời làm tạm đồn. Chớ vào thôn ấp mà làm tạp xử với dân gia, đã tao nhiều nhân dân, lại dạ biến không thể ứng địch. Như vi phạm thời quan sở quản tất bị trọng tội.

16. Sở địch chạy lui thì theo quân pháp mà xử. Như một chi bỏ chạy thời quan Trưởng chi bị luận tội chết. Một hiệu bỏ chạy thời tội ở Trưởng hiệu. Một đội bỏ chạy thời tội ở Cai đội. Một tiểu đội bỏ chạy thời tội ở Đội trưởng. Một ngũ bỏ chạy thời tội ở Ngũ trưởng. Đều xử theo quân pháp thị chúng. Lại như quan Trưởng chi hoặc chiến tử, hoặc tha tẩu mà các quan Trưởng hiệu chẳng theo giữ, bỏ mất quan Trưởng chi, thời nội chi các quan Trưởng hiệu đồng xử tội chết. Mất quan Trưởng hiệu thời nội hiệu các Cai đội đồng xử trảm. Mất một Đội trưởng thời hai Ngũ trưởng đồng xử trảm. Mất một Ngũ trưởng thời bốn tên quân đồng xử trảm. Như bất hạnh mà lâm vào vòng tên đạn thì bao nhiêu chúng dưới được miễn bị trừng trị tội thấy mà không cứu.

17. Tướng sĩ lâm trận theo Thúc ngũ lệnh mà giữ nhau, chớ nhút nhát. Như quân nhút nhát rút lui thời Ngũ trưởng tức khắc chém đầu. Cứ thế mà lên chừng đến Trưởng chi, Trưởng hiệu cũng vậy. Nếu dung nhau nhút nhát rút lui thời cứ lần lượt xử tội liên đới như Thúc ngũ lệnh.

18. Lâm trận không được làm động đến quân tình. Tất như trong chư tướng có ai phải vết thương nặng vì đao thương, tên đạn, chớ lên tiếng cùng chạy loạn, đội ngũ nào giữ đội ngũ ấy. Nếu lên tiếng cùng chạy loạn thời tức khắc cứ thứ mà chém đầu kéo dao động lòng quân. Bằng chẳng tức khắc chém đầu, [Tr. 48] thời chịu tội liên đới.

19. Ra quân thì hễ dinh nào, chi nào, hiệu nào đến đội ngũ nào cũng vậy nếu thiếu số thời tội quy người sở quản. Nếu tướng sĩ nào trốn ở nhà người, chẳng đi chinh dịch thời bất luận quý tiện, người cho với người ở đều xử theo quân pháp thị chúng. Lại cứ lần lượt xử tội liên đới như Thúc ngũ lệnh.

20. Tướng sĩ đi đánh trận xa, thê tử quan giao lại cho trấn thủ quan tế cấp, kéo mà thiếu đôi. Chẳng cho đem theo đường sá mà lụy

quân tâm. Nếu ai trái lệnh mà đem theo thời xử theo quân pháp thì chúng. Lại cứ lần lượt xử tội liên đới như Thúc ngũ lệnh.

21. Hễ nơi đóng quân của quân thủy bộ, tất cả thuyền buôn bán không được đi xen lẫn hay đậu xen lẫn, dầu cho tướng sĩ có vợ con buôn bán cũng chẳng cho tạp lẫn vào quân, bình cư thời cứ lần lượt theo liên đới mà xử tội, lâm địch thời theo quân pháp thì chúng.

22. Hễ quân đi tuần cùng quân mai phục, gặp giặc thời phát súng làm hiệu cho trung quân nghe biết. Thủy thời cho một chiếc về tri báo, bộ thì sai một ngũ về tri báo. Còn bao nhiêu thời ngăn địch mà rút lui. Như tri báo quân về tới đại đồn thời ở ngoài quân môn, không được kéo cả bọn tiến vào, [người] giữ cửa quân xác nhận thực quân ta thời mở cửa cho một người đàn anh vào thưa một quan đại tướng hay, dầu có tướng hiệu cũng chẳng cho đón đường đón hỏi. Nếu mà ai hỏi thời người hỏi với người nói đều xử theo quân pháp thì chúng.

23. Thủy binh đối trận giao chiến chi tế như Tây Sơn chúng nó buông chèo nhảy xuống sông thời quân vớt lấy đem lên thuyền trói lại, hỏi trận giải nạp cho quan đại tướng tế vấn [Tr. 49] rồi sẽ tha. Nếu ai vi lệnh mà giết hại chúng nó thời cứ lần lượt theo liên đới mà xử tội, kéo dân ta vì thế sở bách theo chúng nó hầy nhiều. Lại tướng nó cũng nhiều kẻ có lòng cùng ta mà chưa đặt phương thừa tiện, e nổi ngọn lửa Côn Sơn sẽ đốt cháy cả đá, ngọc, mà hại những người hữu tâm lương thiện.

24. Nếu [địch] bỏ tàu thuyền mà chạy, và vứt bỏ của cải làm mỗi nhử quân ta, chớ cho quân thiện lìa hiệu đội tranh thủ thuyền tàu cùng tài vật mà bỏ giặc chẳng theo. Nếu hiệu đội nào vi lệnh thời theo liên đới mà xử tội, đều xử theo quân pháp thì chúng. Như bao nhiêu thuyền tàu, tài vật ấy thời mặc quan trung quân sai người trông coi. Chờ đến khi hỏi trận định công hành thưởng sẽ lấy tài vật ấy mà tùy công phân cấp tướng hiệu cho công bằng.

25. Tướng soái cùng sĩ tốt đồng hoạn tương tuất, đồng bệnh tương liên. Như trong chi hiệu ai có đau ốm hay thương tích chi, thì từ quan Trưởng chi trở xuống phải thường thăm hỏi, nhẹ thì kêu thầy

thuốc điều trị, nặng thì bấm lên, để được tìm phương cứu cấp, kéo người ta kêu cả là: kẻ có lòng vì nước mà bị lụy đến thân, mình ngồi vậy chẳng yên.

26. Quân khí và hỏa được bỏ bê hư hỏng sẽ bị tội. Như quân ai cầm khí giới chi [bị hư hỏng] thời giữ cho Ngũ trưởng nạp tại đội, cứ thứ mà nạp tới quan trên cho thợ tu lý hỏa được. Thời năm ngày một lần phơi phóng điểm soát. Nếu chẳng giữ phép mà điểm soát khí giới cùng hỏa được thời theo liên đới mà cùng chịu tội.

27. Tướng sĩ không được tự tiện lia bỏ dinh ngũ, từ Thống tướng cho tới Trưởng chi, Trưởng hiệu. Bằng có công tư việc chi mà cách đêm lia dinh thời phải cùng người tạm quản. Bằng chẳng y lệnh, thời ở đồn sở thì trị tội nặng, lâm trận thì theo quân pháp thị chúng. Nếu ai có đi công, rồi bỏ việc nội trong một ngày thời lãnh thẻ trừ, Đội trưởng đi cách đêm thời [Tr. 50] lãnh thẻ trừ tại Cai đội, Cai đội đi cách đêm thời lãnh thẻ trừ tại quan Trưởng hiệu, quan Trưởng hiệu đi cách đêm thời lãnh tờ, đến quan Trưởng chi lại đặt người tạm quản. Quá kỳ mà không trở về thì cứ thứ trình thân. Nếu chẳng trình thân thời tội liên đới đến người sở quản như Thúc ngũ lệnh.

28. Trong dinh quân, đương đêm có chỗ nào báo động, có chỗ nào bị cháy, thời điểm chỗ ấy tự cứu. Còn bao nhiêu chi hiệu đội ngũ thời tức khắc chấp khí giới liệt hàng trận cho chỉnh tề mà nghe lệnh sai phái. Bằng ai nghe lời ngoa đồn đại làm loạn thời bắt phân quý tiện đều quân pháp thị chúng. Lại xử liên đới như Thúc ngũ lệnh phòng có biến bất ngờ.

29. Hễ quân ai cầm khí giới thì tập nghề ấy cho chín. Một tháng một lần tuyển thí thời có truất giáng thưởng phạt. Lại cứ liên cập truất giáng thưởng phạt cho đến người sở quản như Thúc ngũ lệnh.

30. Cấm tướng soái lao dịch quân sĩ, như quân hễ tập luyện xong rồi thời cho quân nghỉ ngơi, chớ khá sai lính làm việc riêng. Nếu trên dưới chẳng thương nhau mà sai lính làm việc riêng thời có tội liên đới như Thúc ngũ lệnh. Bằng có sai quân việc chi phải nghĩa thời trình đến

quan Trưởng chi, Trưởng hiệu có cho mới đăng sai, để trừng trị tệ tướng soái không thương xót binh lính.

31. Tướng nhận mệnh ngày cầm binh không được tiết lộ cơ sự. Như quân thời ngày thường, khí giới, lương hướng, hỏa thực, túi xách đã chỉnh bị rồi đến khi sai chi hiệu nào thời tức khắc là đi, kéo phải truyền quân sấm sủ, mà quân chẳng thần tốc. Như mệnh lệnh thời một tướng hay, còn bao nhiêu sĩ tốt thời không được biết. Bằng cho chúng hay trước ắt là nghị luận phong thanh, quân tâm bất nhất. Nếu mà tiết lộ thời bất tội quân cơ không bảo mật, luận trọng tội.

[Tr. 51] 32. Hội họp mà đến sau cũng xử theo quân pháp. Như hẹn ngày ấy tiến quân đến vùng ấy mà đến kỳ hạn vẫn chưa đến nơi, thời tội quy sở quản, theo quân pháp luận. Khi đến diễn trường thao luyện thì phải đúng giờ. Nếu sai giờ mà đến sau, thì quan cai quản ắt phải phạt nặng. Lại theo liên đới mà xử tội như Thúc ngũ lệnh.

Người xưa nói: Bỏ lương thực, bỏ binh lính, chữ tín không thể bỏ; nên vào lúc bình thường tuy vô sự, việc thao luyện cũng không thể không lập chữ tín thành”.

Ngày 20, kính lãnh chỉ truyền quân chính để giảng giải rõ cho lính dưới quyền ghi nhớ:

“Chỉ truyền tướng sĩ trong ngoài cùng biết: Từng nghe, nhà Chu đánh sang phương Đông mà nhân dân đều yên, tuy địch có đến mười vạn cũng phải chịu thua. Nhà Hán tiến lên phương Bắc mà một mảy lông cũng chẳng động đến, biết đời ắt sẽ thành tựu. Dù tầm thường cũng vượt đến tầng mây, trong gang tấc phải nghe truyền lệnh sấm. Nay thì nên khắc phục, quyết chí dấy binh, cũng là từ lòng nhân, hướng chi là nước cũ của triều Lê để lại. Bốn phương có tội, làm sao vượt qua được phép xưa. Khi chiến tranh e lụy đến người vô tội, nếu có lòng vô yên, thì phải nghe mệnh lệnh trước. Việc cướp bóc đã định tội liên đới, về sau đừng có hối hận. Lòng tham ô mà cứ buông thả, trong khi binh lính di chuyển dễ nay sinh những tệ. Lũ quân hung tàn còn vâng phép nước,

người Đồng Nai sao dễ coi thường tính trời. Có thân thì phải lo thân, hãy suy nghĩ rằng nước bị nhục đã lâu ngày. Đánh giặc thì chẳng hành xử như giặc, chớ có ý thay đổi bất cứ khi nào. Giữ lòng trước thì hơn, hối hận về sau chẳng kịp. Mờ con mắt cũng vì tham của, tham mới quên thân. Chê lòng gian sao chẳng [mất 3 chữ] thì giữ [mất 5 chữ] phải bỏ dưỡng sao cho toàn vẹn công danh. Ra thì theo luật, chớ đem lòng ác, việc binh phải dùng lấy lễ, dạy mà không theo thì sau mới giết, xử chém kẻ ác cũng là nhân [mất 7 chữ]. Khâm tai đặc truyền.”

Định thêm 4 điều quân chính:

1. Quân lính đi đánh trận, nếu ai tự tiện vào nhà dân hãm hiếp phụ nữ, và cướp lấy của cải thì bất luận nặng nhẹ, chém ngay để răn chúng. Lại xét tội liên can như Thúc ngũ lệnh. Lại [Tr. 52] vào đất giặc mà có người đem của cải vật dụng biểu riêng dám công nhiên nhận lấy, việc phát giác thì chánh phạm bị chém ngay. Còn những người nhận lấy, từ Trưởng chi trở xuống đều phạt 50 trượng và giáng một bậc y như luật định.

2. Khi giao chiến, kẻ địch có ai bỏ khí giới đầu hàng, mà lại giết càn thì phép quân đã có luật định: giết chết người thì có tội, bắt sống người thì có công. Từ nay về sau, hễ khi đánh đồn giặc nào, ai bắt được lính giặc giải nạp, cứ mỗi tên thưởng tiền 5 quan; như Hộ quân, Quán quân, Đô ty, Đô úy thực sự có quân binh lính, thì người bắt được được thưởng 20 quan, Đô đốc thưởng 100 quan, Quận công 1.000 quan. Phạm tướng giặc có chia quân và có trấn giữ đồn thì tiền thưởng chiếu theo đó. Nếu không thể bắt sống mà tự tay chém được thủ cấp, từ Hộ quân đến Quận công được thưởng tiền y lệ, lại thăng lên quan tước. Nếu giặc bị thương vì tên đạn mà tự nhận làm công mình thì không theo lệ này. Còn như những kẻ có chức quan mà không cầm quân thì thưởng tiền chỉ một phần ba. Nếu bắt được áo khăn, khí vật mà quẳng đi không đem nộp thì bị phạt 100 trượng, truất làm đầu bếp. Nếu không phải là giao chiến ở đồn giặc, không phải lúc giao phong mà bắt giết xằng thì phép quân đã có định tội. Lại như quân giặc tự đến đầu hàng, không phải trong chiến trận thì không theo lệ thưởng.

3. Những người thể sát và tham quân, chấp pháp, mà quân nhân có tội nhưng lo lót để làm lơ, bỏ phế, hoặc vì việc riêng mà che giấu hay vì sợ uy thế mà lưu tình thì đều là trốn tránh pháp luật mà dung túng, phải bị phạt đồng tội với kẻ phạm, bị luận nặng y như trên.

4. Bản quân chính ban hành trên, mỗi vệ được một bản, dùng để làm sáng tỏ pháp luật để chính lòng nhân. Nếu quan quản suất không đốc thúc giảng giải để làm mất phép quân, [Tr. 53] thì từ nay về sau trong 10 ngày một lần, mỗi vệ phải hội họp giảng giải rõ, khiến cho quân nhân để tâm nghe nhớ không quên. Ở tại đồn hoặc khi đi đường cũng như thế. Nếu thiếu một lần thì phạt 100 roi. Trãi ba lần mà quân nhân vẫn mờ tối, không nhớ thì tội cũng như thế.

Mùa hạ, tháng Tư ngày 14, kính được chỉ “sai đem lính Nội vệ và voi đực theo Khâm sai Chuởng Tiền dinh Tiền quân Tướng quân Bình Tây Thành Tín hầu [Nguyễn Văn Thành] chỉ huy, đánh giặc cốt cho tỏ rõ võ lực ta, đập phá giặc Tây [Sơn]. Nếu quân luật không siêng năng, thì đã có quân lệnh. Khâm tai đặc sai”.

Vương thượng sai Nguyễn Văn Thành quản các đạo bộ binh đi trước đến phủ Quy Nhơn, đọi hội thủy quân đánh giặc.

Phụng đại giá dẫn cả thủy quân, gặp được thuận gió, các hướng tàu ghe không có địch đều đã vào cảng Thi Nai.

Vương sai Chuởng Hậu quân Bình Tây tham thắng Đại Tướng quân Tánh Quận công đem quân lên bờ, giao chiến với quân ngụy tại Gò Chùa. Đô đốc Chắt [Chắt Thiện hầu Lê Tông Chắt] đem quân bản bộ hơn 300 người quy hàng.

Vương sư thủy bộ hội ở Gò Chùa, tướng ngụy là Thái võ [Lê Văn] Ứng, Ty võ [Trần Danh] Tuấn, Thái úy [Trương Tiến] Thúy đem quân đến đánh. Ta bắt được 14 thớt voi, giết được ngụy Đô đốc [Nguyễn] Thực. Tánh Quận công đem số voi bắt được giao cho thần quản lãnh cùng với năm cơ voi. Vương sư và quân ngụy đều đóng đồn đối lũy giữ nhau. Thần đóng tượng binh ở phía sau xứ Vườn Mít.

Tháng Năm ngày mồng 5, giặc đánh vào bãi Sa Yển. Quân Xiêm của đạo Tiền quân rút lui. Nguyễn Văn Thành ủy thần điều quân và voi bản bộ chống lại, xếp hàng ở phía sau quân giặc xua voi áp đánh. Quân Xiêm lại rút lui. Lúc đó quân chống giữ của thần dù không được mệnh sai phái nhưng thấy thế nguy cấp bèn thân đốc thúc bốn tượng binh [Tr. 54] đánh vào quân giặc. Thần cùng quân tả hữu tấn công chia cắt quân giặc làm chúng tan vỡ, trốn tới xứ Tháp Cải. Các đạo quân thấy thế liền truy kích, bắt được 17 thớt voi, trong đó 16 thớt voi đực, một thớt voi cái. Trong lúc súng bắn, đạn bay, thần bị trúng đạn ở đầu, máu chảy xuống trán, trong khi gấp vội, thần lấy khăn bịt đầu băng lại mà tiếp tục truy kích. Đến khi thu quân, lấy khăn bịt đầu xuống, máu chảy ra dính liền một lớp như hình cái dấu.

Tin thắng trận báo lên, Nguyễn Văn Thành đến nơi đóng quân hết lời an ủi. Thần nói rằng: Mệnh sai chưa tới, nhờ uy đức của triều đình và quân bản bộ hết lòng tử chiến nên mới thắng trận.

Quân tướng Nội dinh được thưởng 3.000 quan tiền, trong đó thưởng thần 500 quan. Nguyễn Văn Thành lại thưởng riêng cho Nội dinh 500 quan, thưởng thần một chiếc áo bào hoa, và tiền 100 quan.

Ngày 21, vâng Công đồng truyền rằng có 70 chiếc áo vải vàng viền lục tua hồng ban cho lính cỡi voi làm y phục để tăng oai vệ cho quân.

“Công đồng truyền Khâm sai Cai cơ thuộc nội quân vệ Hùng Võ kiêm 5 cơ tượng Xuyên Thanh hầu tuân tri: Do nay có sai điều 70 chiếc áo trận vải vàng viền lục tua hồng giao cho khanh mà ban cho quân cỡi voi mới ấy, ngõặng khi ra trận cho đều một sắc quân dung. Lại như thớt voi nào hãy còn đạn trong mình thời sai người đến trình với Khâm sai Chưởng dinh Hậu quân cho thầy Hương qua nhể¹ đạn ra cho hết mà lo dưỡng cho mau lành mạnh để phòng chinh trận. Truyền văn đến nơi phải tuân y. Nay truyền”.

Ngày 24 giờ Mùi, Nguyễn Văn Thành đóng quân tại Tháp Cải xứ Phúc Hậu triệu thần nói rằng: Vì tướng giặc đem một vạn tinh binh

¹ Khêu ra bằng một mũi nhọn – BT.

đến đánh, hiện đang công hãm đồn Lão Dong, ở mặt trước đồn Phúc Hậu, lính tiền đạo đã thối lui gần đồn Trung Quân, khanh lãnh lệnh tiền đem quân bản bộ và quân tiền đạo tiến lên trước để cự địch. [Tr. 55] Phàm vệ, chi, hiệu nào bắt được hay chém được một tên thì theo lệ được thưởng tiền năm quan. Thần bèn truyền khắp cho tùy binh rõ, và chia pháo binh, voi bản bộ thành ba đạo. Phó Vệ úy vệ Hùng Võ là Giáo Thiện hầu quản lính ba đội Nội vệ và Chánh Trưởng chi Tả tượng là Châu Quang hầu [Nguyễn Văn Châu?] làm tiền đạo, Khâm sai Cai cơ Kiên Đức hầu quản chi Hữu tượng, Cai cơ Năm Lộc hầu quản chi Hậu tượng và lính ba đội vệ Hùng Võ làm tả đạo, thần và Cai cơ Văn Đức hầu, Cai đội Thiệu Quang hầu quản lính bốn đội vệ Hùng Võ làm trung đạo, cùng các vệ, chi nhất tề đánh ra. Quân ngụy đại bại, tan vỡ trốn vào đồn Tam Tháp. Thần cho truy kích, trên từ bến đò Mụ Lò, dưới đến sông Tam Tháp. Quân Nội dinh bắt được 30 tên quân ngụy, chém được 19 thủ cấp, còn số chết chìm không kể, chiều tối thu quân về đồn. Quân Nội dinh và các vệ đem thủ cấp nạp lên, Nguyễn Văn Thành dâng biểu báo tin thắng trận về hành tại ở đồn Đồng Châu. Vương sai Cai đội thuộc nội Thọ Lộc hầu đến nơi xem thực chỗ chồng chất thủ cấp, trở về tâu, Vương ban thưởng 1.550 quan, thần được nhận 100 quan, Nguyễn Văn Thành lại thưởng riêng cho Nội dinh thần 535 quan.

Tháng Sáu ngày 18, thần vâng lời truyền của Tánh Quận công, để lại ở đạo Tiền quân của Nguyễn Văn Thành 30 thớt voi. Số bốn tượng binh còn lại 43 thớt nhân ban đêm nhanh chóng trở về đồn Tánh Quận công trú đóng tại chợ Phiêu Phao, làm tả đạo; Phó tướng Duân Quang hầu và Đô đốc Chất Thiện hầu làm hữu đạo; Tánh Quận công tự quản trung đạo, nhất tề tiến quân đánh ngụy Thái vô Ứng ở Cà Đáo, bắt được quân tướng và voi ngụy không rõ số lượng. Ngụy Ứng trốn thoát không biết ở nơi nào. Lúc đó Tánh Quận công truyền cho thần đem quân, voi bản bộ trở về đóng ở đồn Tháp Cải. Sau được ban thưởng cho Nội dinh 1.000 quan, trong đó thưởng cho thần 50 quan. Hơn tuần nhật, [Tr. 56] thần được lệnh đem bốn tượng binh đến đóng ở Truong Mây, rồi được gặp Vương thượng ban mệnh: Nay có ngụy Thủ úy Thanh [Đại tổng

quản Lê Văn Thanh], ngự Ty võ Tuấn, [ngự] Thượng thư [Thượng thư bộ Binh Tây Sơn Nguyễn Đại Phác] dâng biểu xin hàng, khanh nên lưu quân tại đó, đi theo ngự giá nhập thành. Khâm thử.

Qua hai ngày, tướng ngự mở rộng cửa thành nghinh đón tiền đạo của Tánh Quận công vào thành. Thần đi theo ngự giá vào thành sau đó. Quân tướng ngự đã tự trói tay, cổ, bỏ khí giới quy hàng đợi tội. Được Vương thượng ban chỉ tha tội, thu hết khí giới nhập vào kho, ngoài ra tờ hào chẳng phạm, nhân dân yên ổn như cũ.

Đêm ấy Vương thượng sai Tánh Quận công vào thành trú đóng, và sai thần theo hầu ngự giá về đồn Tam Tháp nghỉ chân. Ngày hôm sau ngự giá vào thành, sai Tánh Quận công trú giữ, chiêu dụ hàng tướng, quân dân, và sai thần theo hầu lui quân về đồn Đồng Châu. Chư tướng tụ tập lay mừng. Vương sai thần ở đấy theo hầu Đông cung Nguyên soái Quận công sai phái.

Ngự giá đi về thành Quy Nhơn. Lúc đó ngự Đô đốc Nghĩa và lính mật sai về tâu rằng ngự [Trần Quang] Diệu, ngự Dũng, ngự [Trần Viết] Kết, ngự [Đặng Văn] Chân đem đại quân thủy bộ ba đạo tiến gấp cứu thành Quy Nhơn. Hiện nay thủy quân ngự đánh hai cảng Tân Quan, Bàu Voi, bộ binh ngự đánh đồn Mân Khê. Đông cung Nguyên soái Quận công sai Phó tướng Tả quân Thành Tín hầu đem hai vệ Thần Oai, Thần Dũng và 24 thớt voi đến vịnh Sa Huỳnh cự địch, sai thần đem bốn tượng binh ngày đêm chống cự, trên từ Tân Quan, dưới đến Bàu Voi. Lúc đó quân ngự đánh đồn Mân Khê. Suốt ba ngày đêm đồn bắn súng phun lửa, quân ngự không thể đến gần.

Đông cung Nguyên soái Quận công dâng biểu [Tr. 57] ngự giá đi đồn Mân Khê hội đánh. Gặp trời nổi bão tố, Vương thượng sai đội Tiểu sai thám thính xem tàu thuyền đi biển đang đậu tại cảng Thi Nại thế nào. Chưa được hai ngày sau, tin về báo thuyền tàu ta có phiêu dạt nhưng không rõ số lượng. Còn tàu ghe địch không có đảo chấn nên phần nhiều bị trôi dạt chìm mất. Địch lại nghe thành Quy Nhơn đã bị hạ, nên triệt quân trở về thành Phú Xuân.

Ngự giá lui quân về thành Quy Nhơn, sai quan tuyển điểm lính thu tô thuế. Vương sai Tánh Quận công, Ngô Tùng Châu [Thượng thư?] bộ Lễ trông coi việc trấn giữ. Rồi rút quân tướng ngự về hàng và súng ống đem chở dưới tàu ghe, vượt biển trở về thành Gia Định. Thần được sai phái cùng với các đạo bộ binh theo hầu ngự giá thu quân.

Mùa đông, tháng Mười ngày 15, được Công đồng truyền cho lính ba vệ Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai bổ làm đồn tượng theo thần sai phái công vụ. Thần lãnh lính ấy cùng năm cơ tượng làm thành ba toán luyện tập:

“Công đồng truyền lính ba vệ Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai quân Thần Sách tuân tri: Nay triều đình tuyển đình phân bổ ba vệ làm đồn tượng theo Khâm sai Cai cơ thuộc nội quân năm cơ tượng là Xuyên Thanh hầu sai phái đánh giặc, và các công vụ khác. Truyền văn ban xuống, nghi nhất tuân y. Nay truyền”.

Tháng Một¹ ngày mồng 8, thần được thăng làm Tri Tượng chánh, tước hầu, quản bốn vệ Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai, Hùng Dũng và 10 cơ tượng, luyện tập cho tinh thực để theo hầu vương sự:

“Chỉ truyền Cai cơ quân Thần Sách thuộc nội Nguyễn Đức Xuyên am tường tướng lược, nhiều phen lập công, đáng thăng làm Tri Tượng chánh Xuyên Thanh hầu, quản suất lính bốn vệ Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai, [Tr. 58] Hùng Dũng và 10 cơ tượng, luyện tập voi đực cho tinh thực để theo hầu việc nước, cốt sao cho luyện được phép dùng voi, đội ngũ chỉnh tề, khi đánh giặc Tây [Sơn] ra oai gắng sức lập được chiến công. Nếu quân lệnh không siêng năng thì đã có quân pháp. Khâm sai đặc truyền”.

Năm ấy, cũng bắt đầu đặt dinh Túc trực và ngũ quân: Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu; cùng thủy quân, dinh tượng và các đồn quân Ngự lâm, hợp thành đội ngũ thao luyện tinh thực.

¹ Là cách gọi khác của tháng Mười Một âm lịch. Người Việt xưa hay nói “Một, Chạp, Giêng, Hai, Ba,...” – BT.

Năm Kỷ Mùi trên, Nội dinh thần đánh trận được thưởng tiền tất cả 6.585 quan, trong đó thưởng thần 750 quan, thưởng Nội dinh cả thầy 5.835 quan.

Canh Thân, Cảnh Hưng năm thứ 61 (1800)

Mùa xuân, tháng Ba ngày 26, ngự giá điểm quân đại duyệt ở đồng Tập Trận. Được ban một đạo chỉ dụ Thệ sư và tiền yển tiệc cho binh lính mỗi người 50 hào, số quân cả bốn vệ và mười cơ tượng Nội dinh đếm được 2.727 người; ngoài ra, ốm đau và trốn 435 người:

“Chỉ dụ tướng sĩ các dinh thủy bộ trong ngoài cùng đều hay:

Cơn bát loạn chẳng lo sao đặt, năm sáu năm đăng định¹ để muốn chi qua giáp tanh chiến². Hội trung hưng phải quyết mới xong, muôn ngàn dặm thu công, bao nỗ để sinh linh đồ thán.

Thời dĩ chí há rằng vội tướng; cơ khá thừa vậy phải sớm toan.

Ta nay: gặp hội trung hưng³, dựng nền tái tạo. Tám chín phủ giang san đồ số, đặt chỗ này, lo chỗ khác, thù tổ tông đâu dám nguôi lòng. Mười ba thu tướng sĩ nhọc nhằn, đánh trận nợ, qua trận kia, đạo thần tử luật đà gắng sức. Vậy năm ngoài thu thành Bình Định rất đổi cần lao; tướng năm nay nghỉ chúng Đồng Nai yên bề hưu tức.

Song liệu chừng thế nó tướng phần binh tàn, hạ lệnh thưởng phệ⁴, dầu chẳng đánh cũng [Tr. 59] hư. Nhân tính lại việc ta đồn quân tích hướng, đúc súng tăng thuyền phải sắm thêm mới mạnh. Nên nổi nhiều đường phú liễm, nặng việc công sưu.

Dân thời cung cống tiền lương, nhịn mặc nhịn ăn, ta đâu chẳng tỏ.

Quân thời tân cần chinh dịch⁵, gắng công gắng sức, huân lao ta vốn không quên.

¹ Đánh dẹp.

² Chiến tranh tanh tử.

³ Nửa chừng suy yếu.

⁴ Dưới lấy lưng, trên phệ bỏ.

⁵ Siêng năng chinh chiến.

Trước tuy nhậ xúc kinh dinh¹, rày đã sẵn rồi chiến cụ.

Cũng muốn dưỡng oai sức nhuệ², trời Gia Định nghỉ ngay cho khỏe, ngõ chư quân cử đắc lạc sinh³.

Nào ngờ cùng khấu xương cuồng, lũy Bàn Xà thả phát sức vây⁴, bởi nghịch tặc tự lai tống tử⁵. Huống nó em phản anh, tôi phản chúa, lại thêm ngoại viện táng sư⁶, trường thành thất hiểm, tai phân sào⁷ đã quyết từ nay. Mà ta lương thời đủ, binh thời ròng, sẵn có tướng tài quy phụ, chư quốc liên binh, thế phá trúc chờ bao thuở.

Vì cơ ấy, vội vàng trực Bắc, hăm hở bình Tây. Trước là lo xã tắc tổ tông mà phục thù, kéo lằng tẩm một thời man mác. Sau là vì thần tử mà tiết phần⁸, kéo thương sinh khắp chốn than van.

Cơ hội ni ai nỡ đừng thôi, công danh ấy người âu phải gắng.

Rày mới vui lòng sư lữ⁹, mở tiệc cáo lao¹⁰. Muốn cho tỏ tấm lòng chung, tôn ty nhất thể. Vậy phải tỏ bày lễ thực, minh thệ tam quân.

Quan thời nợ nước lo đền, khoán sát thư son dành tạc đó. Quân thời thù trai dốc báo, cung dẫu tên cỏ phỉ nguyên xưa. Gồm người tiên kiến hướng minh, trót đã lập công chớ để Trần Bình không [khen] thuở Hán. Đến kẻ hậu lai quy mệnh đều cho báo hiệu, mưa nhường Kính Đức ngại đời Đường.

Phép vô tư chẳng khuất một ai, dầu bộ khuất thiên tỳ có công ắt thưởng; quyền tất phạt không riêng nửa mảy, tuy huân thần quý thích phạm tội nào dung.

Trên dưới phải dốc chí cần vương, tướng sĩ cũng một lòng địch khái.

¹ Đã gấp rút phải mở mang.

² Giữ sự mạnh mẽ hăng hái – BT.

³ Để các quân một lần cất binh sẽ được vui sống.

⁴ Ra sức vây đánh.

⁵ Tự chuốc lấy cái chết.

⁶ Làm mất quân.

⁷ Tai họa cháy tổ.

⁸ Trút giận – BT.

⁹ Quân đội.

¹⁰ Khao quân.

Thành Quy Nhơn chỉ mác đập phá trùng vây; đồ Thuận Hóa giông cờ dẹp yên đảng nguy. Công tru bạo gắng rồi một thuở; phước thái bình đều hưởng nghìn thu.

Ai tưởng câu chúa quý thần vinh mà phụng thị tại triều, ắt dặt danh đề trúc bạch; ai muốn chữ công thành thân thoái mà quy hưu tại dã, thời xá thuế lính chinh đao. Trên đã bày lời, dưới phải lãnh ý. Khâm tai đặc dụ”.

[Tr. 60] Ngày 26, kính được chỉ truyền gia thần làm Đô thống chế tước hầu, cùng với một bộ phẩm phục, một quả ấn đồng dùng mực, quản suất lính bốn tượng binh Trung quân sai phái đánh giặc:

“Chỉ truyền Khâm sai Cai cơ Tri Tượng chánh quân Thần Sách thuộc nội Xuyên Thanh hầu Nguyễn Đức Xuyên nhiều phen có công khó nhọc, cần được ban phẩm trật, nên gia làm Đô thống chế quản suất bốn vệ Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai, Hùng Dũng và 10 cơ tượng theo Trung quân sai phái đánh giặc, cốt làm nhanh làm vượt, phò tá bề trên, làm cánh tay cổ chân, giúp vận trung hưng. Nếu không siêng năng quân luật thì đã có quân pháp. Khâm tai đặc truyền”.

Mùa hạ, tháng Tư ngày mồng 1, được Công đồng truyền: Nay Vương sư ra quân tiêu trừ quốc tặc, triều đình sai thần dẫn tượng binh theo đường bộ đi trước.

“Công đồng truyền Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu tuân tri: Do nay Vương sư đại cử tiêu trừ quốc tặc, nên triều đình sai Xuyên Thanh hầu đem tượng binh theo đường bộ đi trước. Và truyền hể đi ngang hai dinh Bình Thuận, Bình Khang thì đến các trạm, kho tạm tính ngày lãnh lương thực cấp phát cho quân nhu chi dùng, để siêng năng việc quân và tiện hành trình. Truyền văn nhậm hạ, tức khá tuân y. Nay truyền”.

Ngày mồng 7, ngự giá đi theo thủy quân. Ngày mồng 8, thần đem bốn binh theo đường bộ xuất phát. Quân tới nơi khe suối thôn Chiêu Quân vào buổi trưa thì gặp dân địa phương báo rằng có cộm dũ giết hại dân, hiện đang ở đó. Thần liền sai lính tượng binh chia đạo tả hữu

vây lại. Thần ngồi con voi Chinh nhì, Phó đội Vinh Tài hầu Nguyễn Văn Vinh cỡi ở đầu, xông thẳng vào hang cọp [Tr. 61] húc đánh giết chết.

Tháng Tư nhuận ngày mồng 1, có tin gián điệp báo về tình hình quân giặc. Thần soạn biểu ủy Đội phó Cần Tài hầu Lê Phước Cần thuộc vệ Hùng Võ đến hành tại ở cảng Phan Rang bái bẩm. Lê Phước Cần về thuật lại rằng Vương thượng dụ là đã biết việc ấy, nên cho trở về trình ngay, Vương sẽ có phương lược chỉ bày:

“Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Nguyễn Đức Xuyên cúi đầu trăm lạy kính báo bẩm: Do tháng Tư ngày mồng 8, thời chúng tôi ở tại xứ Mụ Rịa phát hành, qua ngày 22 vừa đến thành Diên Khánh đình trú. Đến ngày 29, vừa có gián điệp báo tin về nói rằng ngự Tư đồ Dũng kiêm thống thủy quân trực nhập Phú Đài cảng khẩu bạc trú; còn ngự Đô ngu [Nguyễn Văn] Giáp thống suất bốn bộ binh chuyển nhập phủ Phú Yên, hợp cùng ngự Thái, ngự [Phạm Văn] Diêm làm thế ý giốc.

Lại nghe nói chúng nó nghị luận cùng nhau khiến binh xâm nhập chận diệt viện binh. Nghe lời gián điệp về nói thời vậy, nên chúng tôi xin Vương sư lên bờ để đi đường bộ tới thành Diên Khánh để phòng ngự địch. Kéo quân Tiên Phong dinh trấn thủ thành Diên Khánh với bốn binh chúng tôi mới ra tới đó đều vương phải bệnh dịch, quan quân mang bệnh hơn nửa quân số. Nên chúng tôi có cạm tưởng thế giặc ngự chúng nó cũng có gián điệp lộn vào thám thính, dòm thấy binh tình quân trấn thành Diên Khánh bị bệnh nhiều, mà bộ binh tiến vào thời ít, còn thủy đạo lại trở nghịch phong, e chúng nó tiên đoán thừa thế gió thuận thủy bộ binh tiến vào thành Diên Khánh đoạt thủ, quân trong thành và chúng tôi nan phương chế địch. Chúng tôi liệu tính như nghe tin chúng nó thực làm thế ấy thời [Tr. 62] thành Diên Khánh kiên bế thành môn cố thủ, còn tượng binh [*mất 6 chữ*] đặng chờ thủy quân trực tiến thời hãy trở ra, kéo quân bộ đi theo tượng binh thời ít, dầu có lâm địch cũng khó thắng. Chúng tôi cạm liệu thời vậy, cúi cảm [dám] cần cụ biểu văn nhờ bề trên lượng thế nào mặc dạy. Chúng tôi rất sợ rất lo. Lạy Vương thượng muôn muôn năm”.

Ngày mồng 10, quân đóng trong thành Diên Khánh nhận được chỉ truyền tướng sĩ thủy bộ phàm có giao phong tiếp nhận, người chánh hoặc lâm vạn nhất, người phó tiện nghi quân sự tiếp chiến, đợi sau khi thu quân bắt lên. Nếu bắt được ngụy Dũng, ngụy Diệu thì gia thưởng tước Quận công, tiền thưởng tới một vạn quan. Trở xuống thì có sai biệt. Còn như kẻ nào sợ sệt mà không tiến lên thì cứ theo quân chính, để làm sáng tỏ thưởng phạt, tỏ sự khuyến trừng:

“Chỉ truyền tướng sĩ thủy bộ trong ngoài cùng đều hay: Hễ đạo làm tướng soái phải giữ câu: Tiến tử tặc vinh, thoái sinh tặc nhục. Ghi lòng trung phần, đừng quên khi có dùng việc binh nhưng. Cho biết chữ công danh là gấp, đợi mệnh là chầy, noi phép kinh quyền mới hợp.

Vậy nên trong dinh đã đặt làm mỗi dinh chánh phó Thống chế, chánh phó Vệ úy, chánh phó Trưởng chi, cùng chánh phó quản Cai đội, Phó đội phòng khi có việc thống lĩnh cho tiện. Hợp truyền như tàu thuyền ghe chiếc nào người chánh, người phó đã ngồi chiếc khác thời mỗi binh quan phải dự đặt người chánh, người phó quản lấy chiếc ấy cho sẵn. Hễ quân đương giáp chiến, hoặc người chánh nào lâm trong vạn nhất thời, người phó tức khắc quản lấy lính chiếc ấy chỉnh tề đội ngũ nỗ lực tấn công, chẳng dặng đóng lại. Nếu quân trung có biến, chực đợi tấu văn, ắt là dao động chúng tâm, địch nhân thừa gian. Đợi tàn giặc rồi bắt bạch ngỗ dặng triều đình tuyển người thế khuyết. Kéo cuộc giao phong tiếp nhận, bại thành khoảnh khắc, quan hệ chẳng khinh.

Vả lại lần này ta đích thân chỉ huy quân tiêu trừ đảng ác, tìm hang ổ nó cũng tại phen này, [Tr. 63] hoặc như chiến tàu đôi ba chiếc, dầu đến ghe sai Hải đạo cũng vậy, bằng ai dám dứng xông vào hãm chiến, bắt được Tây [Sơn] ngụy Dũng, ngụy Diệu hoặc đưa tù binh đến dưới cửa khuyết, hoặc dâng đầu trong quân, như người chánh thời phong chức Quận công. Còn người phó trở xuống tăng thêm một cấp, lại thưởng một vạn quan tiền. Chí ư bộ chiến, tượng chiến luận công hành thưởng cũng đồng như vậy. Bằng đánh rồi trận chúng nó

bỏ chạy, mà ai đuổi theo ra bắt sống, giải nạp, hoặc trảm thủ tâu công thời được thưởng thêm. Còn như chém được Quận công, Đô đốc, Đô ty được thưởng công theo lệ.

Bằng lính nào sợ hãi không tiến lên, xử y quân chính, thưởng phạt rõ ràng. Khâm tai đặc truyền”.

Ngày 15, ngự giá đi thủy quân tiến tới cửa Cù Huân. Thần kính đến tâu ngự phụng hầu một ngày, rồi trở về nơi bốn binh trú đóng. Ngày 17, bốn binh trú đóng tại thành Diên Khánh. Thần được sai quản bốn binh và chi An Võ Trung quân hợp với Khâm sai Tổng nhung Cai cơ Tánh Thiện hầu, Khâm sai Tán lý binh vụ Thường Chính hầu [Đặng Trần Thường] chuyển đánh tiến lên, thu phục được phủ Phú Yên cùng thủy quân thừa cơ kéo ra thành Quy Nhơn để sớm giải vây:

“Chỉ sai Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu hãy quản suất bốn binh và lính chi An Võ Trung quân, khí giới tinh nhuệ, hợp với Khâm sai Tổng nhung Cai cơ dinh Tiên Phong Tánh Thiện hầu và Khâm sai Tán lý binh vụ Thường Chính hầu chuyển đánh tiến lên thu phục phủ Phú Yên, cùng thủy quân tiến công Thi Nại y theo phương lược chỉ bày, thừa cơ kéo ra thành Quy Nhơn công phá giặc Tây [Sơn], khiến chúng không thể cứu nhau, cốt sao tập hợp ở Bình Định hẹn kỳ quyết thắng, sớm thu được công lao giải vây tướng quân khỏi nó cầm cự, báo đáp được mệnh ta sai phái đúng người. Khâm thử”.

[Tr. 64] Lúc đó được mệnh truyền nhưng chợt bị đau chân, nên sai người báo bẩm. Được Vương sai ngự y Liêu Thể bá đem thuốc men đến nơi thần trú đóng điều trị. Vương sai Khâm sai Giám quân quân Thần Sách Nhân Nghĩa hầu đến thay quản tượng binh, bảo vệ thần từ từ xuất phát.

Ngày 19, nhận được chỉ truyền tuyển lựa 14 thớt voi Nội đồn và quân tùy thuộc sai theo quân dinh Tiên Phong tiến thẳng vào địa giới

dinh Phú Yên, số bộ binh và voi còn lại tạm trú tại thôn An Lương để đợi tin tức hư thực tỏ rõ thế nào, mới được cùng tiến vào:

“Chỉ truyền Đô thống chế đồn tượng quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu: Do nay đại quân nhất cử, hãy nên thận trọng, chớ khá khinh động. Hợp truyền như số bộ binh, tượng binh trong đồn khá chọn 14 thớt voi đực cùng quân hộ vệ voi ấy thấy đều cho đủ mà sai theo cùng quân dinh Tiền Phong cùng trực chỉ Phú Yên tiến công chúng nó. Còn bao nhiêu bộ binh, tượng binh thời tạm trú tại An Lương mà đợi tin quân hư thực thế nào, ngõ đừng miếu toán chỉ thị mới được cùng tiến vào. Truyền văn ban xuống, tua khá tuân y. Khâm tai đặc truyền”.

Lúc đó, thần kính ủy Chánh Trưởng chi Tiền tượng là Khâm sai Cai cơ Châu quản 14 thớt voi đực theo Tánh Thiện hầu sai phái.

Ngày 20, bốn binh trú tại thôn An Lương. Vừa trống canh năm thời báo tin gặp một con voi rừng cao ước hơn năm thước lìa núi xuống ăn lúa ruộng của dân ở xứ Tô Hà trong khe núi. Lúc ấy bệnh chứng của thần hơi giảm liền truyền tượng binh vây bắt. Voi một ngà của cơ Hữu tượng đánh con voi ấy trúng miệng chết ngay, thu lấy hai ngà và vôi, chân, ủy sai Phó đội vệ Hùng Võ là Cần Tài hầu Lê Phước Cần lãnh đem dâng đến hành tại ở cảng Đà Diễn, và bái tấu rằng bệnh đau chân của thần nhờ đi bắt con voi ấy đã giảm gân cốt, thư khoái tựa như mười phần giảm hết chín. [Tr. 65] Được Vương thượng dụ trở về truyền lại nên từ từ tiến quân. Khâm thủ.

Ngày 28, bốn binh vượt qua Đèo Cả. Được chỉ truyền quản suất lính Nội đồn theo Nguyễn Văn Thành điều bát đánh giặc. Khi lãnh truyền mệnh, hỏi người đệ truyền nói rằng thủy quân ngự giá đã vào cảng Mú phủ Phú Yên đậu lại:

“Chỉ truyền Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu nên quản suất lính Nội đồn, đội ngũ chỉnh tề, khí giới tinh nhuệ, theo Khâm sai Chương Tiền quân Chương cơ tiền Tướng quân Bình Tây Thành Tín hầu điều bát đánh giặc. Cốt cho binh quý thần tốc,

nêu cao uy vũ ta hơn cả các lần trước, để đánh quy mưu tham tàn của nó, mà chờ trì hoãn. Nếu tướng lược chẳng kham thì đã có triều chương. Khâm tai đặc truyền”.

Mùa hạ, tháng Năm ngày mồng 2, bốn binh tiến đến đồn Chợ Gò, mới nghe Nguyễn Văn Thành điều quân đánh giặc ở đó, thần liền thúc bốn binh và voi đến gặp quân Nguyễn Văn Thành tại đồn Chợ Gò, trú đóng. Sớm ngày mồng 4, thần suất tỳ tướng Nội dinh dùng heo quay, xôi đem tế thần sông núi, thần thành hoàng bốn xứ, thần đạo lộ và binh tướng Nội dinh tử trận, mà cũng ước rằng phàm lính Nội dinh đều muốn cùng tử sinh, cùng cứu nhau. Từ đó về sau, mỗi năm xuân thu hai tiết đều chọn ngày cúng tế, thành lệ từ đó. Sớm mồng 6, Nguyễn Văn Thành sai quân của Đô thống chế Tả đồn quân Ngự lâm là Chất Thiện hầu và vệ Thần Ngũ làm tiền đạo, bốn tượng binh của thần làm hậu ứng, đánh quân giặc ở Đồng Nghệ. Binh giặc mặt trước chiếm cứ núi Đá Chẹt, nhân nơi hiểm yếu nghênh chiến. Tiền đạo ta khó tiến. Thần xin tiếp ứng, Nguyễn Văn Thành cho. Thần liền thúc tượng binh chiếm cứ vùng khe dưới chân núi Đá Chẹt đánh thốc làm quân địch đại bại. Quân tiền [Tr. 66] đạo cùng truy kích đến La Hai. Lũy của nguy ở trước mặt, Nguyễn Văn Thành dẫn quân tiến đánh, lưu [quân] dinh Tiền Phong đồn trú tại Gò Chẻ. Trận ấy bộ binh bắt được quân nguy và khí giới không biết bao nhiêu. Nguyễn Văn Thành dâng biểu báo tin thắng trận về hành tại ở Vũng Mú. Sau ban thưởng cho Nội dinh tiền 600 quan, 5 chiếc áo trận sô sa đỏ nền vải xanh, 8 chiếc diệp y lụa đỏ nền vải xanh.

Ngày mồng 8, gián diệp trở về báo rằng có đường tắt có thể tiến công đồn giặc ở La Hai. Sớm mồng 9, Nguyễn Văn Thành phân quân Tả đồn quân Ngự lâm và lính vệ Hùng Oai cùng 10 thót voi đực làm tiếp ứng, đều theo đường tắt vượt núi mà tiến. Giờ Ty, đột nhiên xuất hiện ở Đồng Dài là mặt lưng của quân giặc đồn La Hai. Các đạo quân nhất tề bắn súng xông vào đồn giặc. Tượng binh của nguy điều bát Đô đốc Hoan đại loạn, bỏ đồn tan vỡ. Ta truy kích đến xứ Mụ Lãnh,

Nguyễn Văn Thành mới án binh dừng. Lúc đó các đạo và quân Nội dinh bắt được lính ngự trốn thoát, súng, khí giới và một thớt voi đực. Đến ngày sau, quân dinh Tiền Phong bắt được ngự điều bát Đô đốc Hoan nạp lên. Nguyễn Văn Thành dâng biểu thắng trận về hành tại ở Vũng Mú. Sau được ban thưởng cho Nội dinh 550 quan và 40 chiếc áo lụa hồng (Nội dinh 20 chiếc, Tả đồn quân Ngự lâm 20 chiếc), Nguyễn Văn Thành lại thưởng riêng cho Nội dinh 458 quan.

Ngày 22, Nguyễn Văn Thành đốc thúc các đạo bộ binh tiến tới Đồng Thị. Lúc đó bốn tượng binh của thần đóng ở mặt sau dưới đèo Lão Hương. Quân ngự dựa vào chỗ hiểm làm thêm lũy. Bộ binh đóng đồn đối lũy cầm cự nhau.

Ngày 26, Nguyễn Văn Thành cất quân công hãm bốn mặt thành Núi Chúa. Bốn tượng binh của thần làm hậu ứng. Hữu chi Tả đồn quân Ngự lâm công hãm đồn ngự ở góc phải núi Chúa. Các viên Phó chi, Trưởng hiệu đem quân đầu [hàng] theo ngự, Nguyễn Văn Thành bèn thu quân về đồn.

[Tr. 67] Tháng Sáu ngày mồng 2, thần được chỉ truyền chia số voi thần quản ra hai phần, một phần để lại cho Cai cơ Văn tạm quản theo Nguyễn Văn Thành sai phái đánh giặc, một phần thần quản dẫn đến đèo Cù Mông cùng với Đô thống chế Tả dinh quân Thần Sách Duyệt Hòa hầu đồng lòng đánh giặc:

“Chỉ truyền Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu khâm tri: Do nay đã sai Đô thống chế Tả dinh quân Thần Sách Duyệt Hòa hầu đem quân lên đường Cù Mông kiêm quản phó tướng Hữu quân và lính Hữu đồn quân Ngự lâm, tướng hiệu Nội dinh tiến thẳng đến Phú Trung, Bình Định diệt trừ giặc.

Hợp truyền như lính Tượng chánh thời phân làm hai phần, chọn lấy người cũ một phần với voi đực một phần, cùng bao nhiêu voi cái để lại mà đặt Cai cơ Văn tạm quản theo Khâm sai Chưởng Tiền quân. Còn Xuyên Thanh hầu tuyển một phần voi hay, cùng một phần

lính Tượng chánh, lập tức đem xuống đèo Cù Mông hợp dũ Đô thống chế Duyệt Hòa hầu đồng tâm phá địch, sớm lập kỳ công. Khâm tai đặc truyền”.

Lúc đó vì quân Tả đồn của thần nhớ nhà, nhân đánh nhau mà đầu hàng giặc. Quân giặc vì thế kiêu căng, tất nhiên tử thủ. Vả bộ binh lấy voi mà tiến công. Nay được mệnh truyền chia làm hai phần, một phần ít ở tại lũy, giặc tất thừa cơ tấn công. Bèn đem thiến kiến viết biểu văn tâu lên, xin triệu lính Tả đồn quân Ngự lâm theo thủy quân đến lệ. Còn số voi xin để hoàn toàn tại lũy để chống cự địch. Đã kính soạn biểu văn gởi đến hành tại ở Vũng Mú để chờ mệnh:

“Thần Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu cùng trăm lạy đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Nay chúng tôi vâng thấy chỉ truyền chúng tôi quản nửa phần tượng binh xuống đèo Cù Mông, còn nửa phần tượng binh giao cho Cai cơ Văn [Tr. 68] quản lấy theo quan Chuông Tiền quân sai phái. Vả Cai cơ Văn người cũ trung thành lưu dưỡng tại thành Diên Khánh chưa ra, mà người mới Cai cơ Kiên, Cai cơ Châu, nước chưa dám lấy làm tin mà giao phó. Huống trong Tượng chánh, quan quân sơ phụ thời nhiều, e xa chúng tôi nhân tình mạc trắc, rất sợ rất lo. Nay chúng tôi trộm thấy quan Chuông Tiền quân chuyển tâu xin để chúng tôi lại một ít người, chờ quân Xiêm đến rồi tất chúng tôi sẽ giao tượng binh xuống đó. Đại lược thời vậy, chưa biết bề trên phát lạc lẽ nào, chúng tôi chưa dám huyền tiện. Chúng tôi lại trộm thấy Tả đồn quân Ngự lâm thường trốn qua cùng giặc, nhất thiết tiết lậu quân cơ thực hư. Dám xin như quân ấy triệu hồi phụng thị, một là sai xuống Cù Mông cùng Hữu đồn, hoặc có so sánh hơn thua, hăng hái giành lên trước, tể thành kỳ sự biến dấu đào trốn lẽ gì thà một nơi tiết lậu mà các nơi hãy mật cơ mưu chế địch. Chúng tôi ngu kiến nhường ấy, chưa dám tất nhiên. Cúi dâng lượng trên thần đoán”.

Ngày mồng 6, kính được chỉ truyền đại lược nói rằng xem biểu văn ấy đã tường hư thực. Hiêm Đồng Thị là nơi núi cao hiểm trở không

phải là thế dùng voi. Mà quan lộ mặt dưới, từ Truong Dự cho đến Cây Na một dải bằng phẳng lợi cho việc dùng voi. Nên y theo lời truyền trước, để lại một phần tượng binh do thần đích thân quản lãnh cùng với Thành Tín hầu tùy cơ đánh địch. Còn một phần nên chọn voi đục từng trái chinh chiến và tùy binh 100 người, đặt người cai quản, đem voi Nhảy, voi Chinh nhì một thể đến tại đèo Cù Mông để tiện ngự giá thân chinh khá được vạn toàn. Còn như việc triệu hồi Tả quân thì chờ khi quân Xiêm đến, khanh hãy tự đem quân bản bộ và voi đến hành tại.

“Chỉ truyền Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu khâm tri: Hễ là dùng binh quý tại nhơn địa lợi, mà nay a khanh¹ có hồi biểu xin lưu toàn bộ tượng binh để lại [Tr. 69] trên ấy, thời ta xem thử biểu văn đã tường hư thực. Song tướng trên ấy là đường nham lĩnh tuần hiểm dĩ phi dụng tượng chi thế, mà đường Truong Dự đến Cây Na thời nhất lộ bình thảo, lợi tại dụng tượng. Lại thêm dưới ni là chỗ chúng hư tương vô bị. Nếu chẳng nhơn theo thế ấy sao từng có cơ thắng lợi. Hợp truyền a khanh khá y theo tờ truyền ngày trước mà phân tượng ấy làm hai, thời a khanh quản lấy một phần ở trên ấy cùng Thành Tín hầu tùy cơ ứng địch. Còn một phần thời lựa những thớt voi đã lịch chiến cùng quân cỡi voi cho đủ. Còn quân theo chân voi thời lựa 100 lính mà sai người quản lấy một phần ấy, cùng đem thớt voi Nhảy, voi Chinh nhì thấy đều tề tựu đèo Cù Mông tức tốc tri báo ngộ ta tự tương mới dặng vạn toàn. Chí như Tả đồn triệu hồi chi sự nghi đãi tảo văn quân Xiêm tiến chí thời Thành Tín hầu phân sai, rồi a khanh điều voi ấy về đường ni, y Thành Tín hầu sở bẩm. Khâm tai đặc truyền”.

Lưu thủ Ngọa Ngạc hầu và tướng Xiêm Cao La Hâm đem tượng binh đến đồn Đồng Thị đóng đồn. Ngày 23, Nguyễn Văn Thành đốc thúc các đồn ba mặt tấn công giặc ở bảo Núi Chúa, lũy Mang Cá. Vốn trước Nguyễn Văn Thành đã ngầm sức đào hầm gần sát mặt lũy giặc ước hơn 4, 5 tầm. Quân dinh Tiền Phong và quân vệ Phấn Oai của

¹ A khanh: cách gọi quan gần gũi.

thần đã thừa cơ tấn công. Quân giặc tử thủ, Nguyễn Văn Thành thu quân về đồn.

Mùa thu, tháng Bảy ngày 13, kính được chỉ truyền thắng trận, lấy được trên từ núi Hoa An, dưới thông đến Cây Na. Lại nói nghe bọn địch đồn rằng quân nước Xiêm La, Ai Lao đánh vào Bắc Hà. Và các trấn Đông, Đoài, quân dấy [Tr. 70] cho nên liệu bọn nguy tất sẽ gắng sức một trận để lui quân về cứu nơi căn bản. Nay hãy đem bốn tượng binh đực cùng với quân Tả đồn quân Ngự lâm về hành tại hội quân đánh dẹp.

“Chỉ truyền Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu khâm tri: Do nay dưới ni đánh lấy phía núi, trên liền Hoa Lộc [Hoa An và Hoa Lộc?], dưới thông Cây Na, đặt nhiều nẻo khả dĩ tiến công. Tưởng như tướng sĩ trên ấy đối lũy chầy ngày, trót đã nhọc mệt, dầu sai lũy chiến, chưa tiện thu công. Nay theo quân ta năm ngoái bị gió dạt trốn về bầm rằng có thằng Đô ty Ngoạn ở ngoài Phú Xuân điều quân vào cho thằng Diệu, thằng Dũng, thằng [Tư khấu] Định là ngày mồng 8 tháng ni nói rằng quân Xiêm, quân Lào cùng Bắc Hà đã trở xuống đánh lấy xứ Vĩnh¹, đến vào Ba Đồn, đóng đồn đặt 18 cái. Còn xứ Thanh, cùng xứ Đông, xứ Đoài đều cùng dấy quân mà mấy bữa rày hàng nhon quân Bắc, quân Huế trốn vào, ta gọi mỗi đũa đều nói giống nhau, nên ngoài xứ Vĩnh ủng tắc lương đạo. Như lương xuống thủy chở vào ngày trước đã hết, lương bộ cũng thiếu, nó cậy lương dân ăn cũng chẳng đủ. Thế nó bây giờ chẳng khác dê đực húc giậu chỉ biết tiến hoặc thoái, nên tính nó cùng nhau trên ấy hãm đã hai phen chẳng đặt. Nay nó đem hết voi xuống dưới ni lại liều cô chú nhất trận ngộ đặt kéo quân về cứu lấy căn bản. Dầu ta có đánh ắt là chúng nó ứng thúc động binh. Hợp truyền cần phải chỉ huy voi đực cùng lính đồng, tướng sĩ Tả đồn quân Ngự lâm mà xuống cùng ta dưới ni hội quân công thảo, sớm thấy kết quả giải vây, cùng thu được công lao đại thắng. Khâm tai đặc truyền”.

Được mệnh truyền ấy, thần lo chỉnh đốn khởi hành. Lại có mật chỉ truyền chọn lính tâm phúc, súng khí tinh nhuệ, đốc thúc xem giữ cho

¹ Vĩnh ngày nay.

kỹ lưỡng [việc] quân Tả đồn quân Ngự lâm đến nơi đậu tàu bè để hầu việc quân, xong thần lại trở về đồn Đồng Thị theo Nguyễn Văn Thành lo việc quân:

[Tr. 71] “Mặt truyền Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu khâm tri: Nghi phân phát tâm phúc lính đem voi đực đặng thốt, súng khí tinh nhuệ, đốc thúc cùng xem giữ quân Tả đồn cho tử tế đem xuống dưới thủy cho gấp dựng tỉnh viện binh, rồi thì a khanh tuyển các voi gầy yếu để lại Chợ Gò cho quân canh giữ. Còn voi hầu cùng voi các cơ cùng quân tượng binh thời a khanh dẫn hết theo đường Hà Nghiêu lên đồn Đồng Thị theo Khâm sai Chương Tiễn quân phân ưu binh sự. Khâm tai đặc truyền”.

Trước là Phó chi Tuấn thuộc Hậu chi Tả đồn quân Ngự lâm dẫn 100 người đầu hàng ngụy, Phó Vệ úy vệ Hùng Võ là Tốt truy đuổi bắt được tên Tuấn giải nạp. Nguyễn Văn Thành đã chém để thị chúng. Lúc soạn biểu kính đệ bẩm lên thời Chất Thiện hầu có nói phân bua với thần xin lấy số quân cũ bốn binh đi theo đồn trú, nhưng sợ trong đồn có lính nhớ nhà bỏ về lại lụy đến mình. Thần đem việc ấy trình, Nguyễn Văn Thành thuận cho đem bốn binh là lính ba đội thuộc vệ Hùng Oai hơn 150 người, khí giới đầy đủ theo Chất Thiện hầu đồn trú. Đến nay có mật chỉ, thần liền làm gông ngăn bắt số quân Tả đồn thúc lên đường.

Ngày 18, thần và lính Tả đồn, voi cùng lên đường. Ngày 25, đến tại cửa biển Cù Mông, thần và Chất Thiện hầu xuống tàu ngự lạy chầu, được chỉ sai lính Tả đồn đều xuống ghe sai. Việc xong thần được Vương thượng tận mặt ban chỉ dụ cho tiền 500 quan để lo ăn uống, tức tốc đem bốn binh trở về đồn Đồng Thị, vì có Nguyễn Văn Thành dâng biểu bẩm rằng quân ngụy đang công hãm phía sau đồn. Bái mạng xong thần đem bốn binh ngày đêm lên đường, đến ngày 27 về tới bốn đồn. Nguyễn Văn Thành thuật rõ như trước: “Ba ngày hiền hầu ra đi thì quân ngụy công đồn rất gấp, đã có biểu gọi về hành tại. Và cấp dưới là Cai cơ Núi trốn mà đầu hàng giặc. Lại thêm quân Xiêm ngầm sắp sinh biến, cần dùng kế cho có quy củ truy bắt, nên đã có biểu đệ về hành tại”.

Ngày 29, Nguyễn Văn Thành triệu lính của Cao La Hâm răn [Tr. 72] dạy về việc gây biến, chúng nó khầu đầu chịu tội. Liền sai Khâm sai Chưởng Hữu quân Đức Thiện hầu giải về hành tại ở Cù Mông dâng nạp.

Tháng Tám ngày 25, được ban cá tôm khô, chè xanh, cho lính các đạo Nội dinh, đã chia đủ. Sớm tháng Chín ngày 10, Nguyễn Văn Thành bảo rằng vâng mệnh lập tức đốc thúc bộ binh các đồn chia nhau công hãm đồn giặc. Vệ Phấn Oai bốn binh công hãm đồn Cột Cờ núi Chúa. Phó Vệ úy vệ ấy là Huệ Đức hầu và hai viên Cai đội bị nguy bắn súng chết. Giờ Ty, Nguyễn Văn Thành thu quân về đồn.

Ngày 15, thần dâng biểu bẩm về hành tại ở cảng Vũng Mú:

“Thần Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn bẩm đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Vả chúng tôi cúi xét xưa nay hổ phận tôi con, trộm nhờ Thánh đức nên chúng tôi bao nhiêu gây đại lượng trên đều đã biết đặt. Chúng tôi may nhờ chẳng bỏ, mới đặt danh phận nhường ni.

Nay tới cơ hội ni trung hưng chi vận trời thực đã dành. Chúng tôi ngay dạ trước tướng đại cử thiên binh một phen, quyết đặt chẳng đến lâu chầy. Có sao tới nay giặc Tây [Son] chi trì, vây thành Bình Định chưa mở, để lo cho quân thượng.

Chúng tôi rất hổ làm trai uống nhờ cơm áo, tội khôn xiết kể. Nên chúng tôi hằng thưa quan Tiền quân giục giã đánh đồn ni, hãm thành khác.

Ai ngờ quân Tả đồn mông lòng phát lờ cơ hội. Đến qua tháng Bảy, tháng Tám, chúng tôi hãy còn muốn tốc chiến. Chẳng qua là muốn giải vây Bình Định cho sớm ngộ đặt đánh Huệ, đánh Bắc cho yên. Chẳng phải là quân ta kể cùng mà toan việc hãm đồn ấy. Ngày trước chúng tôi thời tướng vậy, tốc chiến là phải. Đến qua tháng Chín tới nay, ngày tướng quân ta rất lợi tại hoãn chiến, là vì [Tr. 73] kỳ gió Nam chưa tới, lợi tại hoãn chiến. Chúng tôi đại đột điều đặt, điều mất xin cặn trí ngu, nghị rằng:

Thắng như thành Bình Định không lương giữ rất khóặng đến tháng Chín, nên chúng tôi tính kế cực chẳng đặng đã, mà đánh cầu may thời xong đặng cùng chưa đặng cũng chưa quyết. Hướng chi thành Bình Định yên như bàn thạch, lương hướng đã đủ đến tháng Bảy, tháng Tám sang năm, thời đánh lấy Huế, lấy Bắc có dư.

Chúng tôi liệu tưởng thiên lý bất dung loạn thần tặc tử, buộc trói thằng Diệu, thằng Dũng cùng cường binh ngành tốt tại xứ Quy Nhơn, ngõ giúp quân thượng tung hoành thiên hạ cho dễ. Dám xin phải theo thiên ý kéo lỗ sự cơ. Phải cố gấp rút chia mà đánh cầu may cho nhọc lượng bề trên. Nên chúng tôi dám xin sau từ 50 ngày nữa thời quân ta mới lợi. Vả qua từ tháng Giêng, thủy [quân] ta thời có thể qua lại mới đặng lương lợi. Như tính làm vậy phải mật truyền cho quan Hậu quân rằng lượng trên tính việc lớn nên chậm, chẳng phải gấp lo việc giải vây, khuyên khá vỗ ủy quân sĩ cho tử tế mà giữ lấy thành, đừng có bội lòng, ngõ chờ công lớn. Như ngày rày, hàng binh nào kỳ tâm bất trắc, cùng tàu hải chiếc nào đòi tề đã bắm, với [số] quân ta ồm yếu, khá lựa một ông quan cho tử tế, ngõ đem nó về Gia Định để giảm lương số.

Lại định kỳ triệu tại quân binh cùng tăng điểm dân đinh, đồn điền phu thuộc quân tạm làm binh để tăng sinh lực, tịnh tận quét Phú Yên dân đinh để tăng thủy binh.

Chúng tôi lại dám xin bắm như ngày trước lượng trên sai trực Bích Thụy cùng trực Lao Thành xuống đánh phá Nghệ An, ngõ cho thằng Dũng, thằng Diệu lo ngoài ấy, phân binh về cứu thời ta dễ đặng thu công. Đến nay chưa đặng thành hiệu là vì ta bất gia trọng binh, luống lấy làm hư, chưa lấy làm thực, thâm tiết lậu sự cơ. Nên nó không làm giới ý, rất uổng công ta, chúng tôi rất tiếc.

Chúng tôi dám xin như tượng binh chúng tôi dâng lại lượng trên chọn đặt quan khác quản. Còn chúng tôi xin 20 thớt voi cùng bốn binh chúng tôi, lại tăng bổ vệ Oai Võ, cùng tăng [Tr. 74] cấp vệ Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai cho đủ số ba ngàn với mấy quân Thuận Hóa, Bắc Hà, Quy Nhơn mới [đầu] hàng thêm đặng cũng tốt, kéo để nó vô dụng

mà uống. Qua đầu tháng Chạp sai chúng tôi ra cho kịp Bích Thủy, ngõ hầu chúng tôi chiêu dụ bình ứng nghĩa Bắc Hà, công thu Thanh-Nghệ, đánh vào Phú Xuân. Kỳ trong ba tháng khỏi phải làm lao nhọc nhà vua bàn định, mà thằng Dũng, thằng Diêu dầu chẳng đánh thời nó cũng hư.

Bằng lượng trên lấy việc ấy làm “tư viễn” chẳng dung. Chúng tôi xin qua tháng Hai cho chúng tôi xuống thủy đánh ra Thuận Hóa, Quảng Nam, Quảng Nghĩa các xứ, đánh phá tuyệt lương. Còn đại thủy quân giữ cửa Chợ Giã, bộ thời giữ Đồng Thị cho chắc. Như làm vậy dầu quan Hậu quân đem thành Bình Định mà cho thằng Diêu, thằng Dũng thời hai đứa nó cũng khôn phép giữ đặng. Chúng tôi xin kỳ trong hai tháng, thời đầu thằng Dũng, thằng Diêu ta cũng lấy đặng. Dầu việc ấy chẳng làm, cũng xin qua tháng Hai, chờ có gió thuận, thời cũng êm trời, thủy thời đánh phá cửa Chợ Giã, bộ thời lựa chỗ hờ đại chiến một lần thời còn khá thủ thắng. Như tiết rày thời gió mưa, thời quân ta rét mướt, tìm đường hóa hiểm mà đánh cầu may, chúng tôi rất tày lo nhiều nỗi.

Vả xứ ni là giặc nó vẫn đã lâu thuộc hơn ta. Như ngày trước lật đật nó chưa kịp phòng bị, cũng hãy còn nên đánh cầu may. Huống đến nay cầm nhau đã sáu, bảy tháng, chúng tôi e nó đã dự phòng các nẻo. Nếu ta chẳng cẩn thận ắt cũng khó chịu.

Lại dầu ngày rày đã ắt đánh cầu may mà đặng một chỗ đường đất đi từ một buổi thời ta cũng chẳng lợi, đường lương xa xôi, là vì nó tuy bỏ chỗ ấy, hãy còn giữ chỗ khác đặng, thời nó cũng tắt tử mà giữ, chớ không lẽ nó bỏ tàu hải mà nó đi đâu cho đặng.

Thảng như Vương thượng hữu ý, trên bộ nếu phải xin người năng qua lại đi thám cho lắm ắt lậu ra nỏ biết. Xin hãy để dành ngày sau tính việc cho dễ, nên chúng tôi tưởng vậy, quên mình ngậy đại, mạo tội bầm văn, dám xin lượng trên đọc lãm. Dầu nên hư khôn đại, nhờ lượng thủ xá tha bắt, xin đừng cho các [Tr. 75] quan thấy, ắt là chúng tôi thủ tử chi đạo, lại mang tội trở binh. Chúng tôi thực sợ hãi, run sợ khôn xiết cần bầm”.

Ngày 21, Nguyễn Văn Thành được gián điệp về báo người Man đã theo đường tắt tấn công mặt sau đại đồn của giặc. Bèn ủy Luận Chính hầu, Cai đội đội 9 vệ Hùng Võ Nội dinh cùng với phái viên của Nguyễn Văn Thành ngầm đi do thám xác nhận thực. Nguyễn Văn Thành dâng biểu về hành tại xin chỉ định đoạt.

Mùa đông, tháng Mười ngày 15, thần được chỉ truyền vì vùng Đồng Thị núi khe ngăn chặn, cỏ liệu không đủ, nên chọn voi đực khỏe mạnh, để lại 20 thớt voi tại Đồng Thị để sung vào việc quân, còn bao nhiêu voi gây yếu đem về đồn La Hai nuôi dưỡng. Còn thớt voi nào quá yếu thì đem tới đồn Chợ Gò săn sóc. Được lệnh truyền thần đã chọn lựa:

“Chỉ truyền Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu khâm tri: Vả Đồng Thị địa phương sơn khê giao tạp, thảo liệu bất chu, mà voi đực trên ấy mục dưỡng rất khó, nên nhiều thớt gây yếu ăn đất. Hợp truyền nên liệu tính trình cùng Khâm sai Chuồng Tiên quân Tượng quân Bình Tây Thành Tín hầu chọn những thớt voi mạnh tốt từ 20 thớt voi đủ dùng tại đó, còn bao nhiêu thời đưa về đồn La Hai. Vả đồn ấy có Khâm sai tổng nhung Cai cơ dinh Tiên Phong Tánh Thiện hầu ngô đặt mục dưỡng cho tiện.

Thảng như có thớt nào bệnh lắm thời khá đem xuống Chợ Gò mục dưỡng, vốn voi chiến đực dùng rất trọng, a khanh tua chí quan tâm. Khâm tai đặc truyền”.

Tháng Một ngày 18, Đô thống chế Tả dinh quân Thần Sách Duyệt Hòa hầu đem bốn binh đến Đồng Thị trấn giữ thay. Các đồn ấy trước do Nguyễn Văn Thành chỉ huy, khi biết được có đường tắt để tấn công phía sau đồn giặc, đã đem việc ấy dâng biểu tâu về. Đến nay được thuận, liền sai Duyệt Hòa hầu đem quân đến trấn giữ thay các đồn Đồng Thị để tiện cho Nguyễn Văn Thành [Tr. 76] đốc thúc các đạo bộ binh ngầm vượt đường tắt tấn công đồn giặc.

Ngày 19 giờ Thìn, Nguyễn Văn Thành đem bộ binh các đạo cùng với bốn tượng binh của thần ngầm vượt qua đường tắt ở tây nam núi Chúa.

Ngày 20 giờ Dậu, quân trú đóng ở lưng chừng núi Bọt Khê. Đêm ấy trời mưa, voi đực tên là Rạp bị chúng hàn phong chết ở đó.

Sớm ngày 21, tiến quân đối xứ Man Đất, hết lương, chỉ ăn khoai nướng đỡ đói, áo quần thấm ướt, chỉ dùng lá cây che đỡ lạnh mà không dám dùng lửa sấy khô.

Ngày 22 giờ Mùi, Nguyễn Văn Thành phát hiệu lệnh, các đạo quân nhất tề đánh vào sau đồn đèo Nhà Cáp, đốt cháy đồn trại, quân ngự đại loạn trốn chạy. Ta truy kích, đến chiều tối mới thu quân, chiếm đóng đồn.

Sớm ngày 23, Nguyễn Văn Thành và các đạo quân tiến đến lũy Ngang của giặc tại Trông Cờ, đốc thúc đánh vào, quân ngự đại bại trốn chạy. Bốn tượng binh của thần cùng với Duyệt Hòa hầu phá lũy, đốc thúc quân giữ đồn nhất tề tiến đánh, đuổi đến truông Đồng Tuấn. Quân tiền đạo của Nguyễn Văn Thành và quân của Đô thống chế Tiền dinh Triệu Nghĩa hầu, phó Đô thống chế Hậu Đức hầu, Chánh Trưởng chi Tả tượng Kiên Đức hầu, Chánh Vệ úy vệ Hùng Võ Nghĩa Lý hầu bị ngự Đô đốc Đức và ngự Hữu đồn Chiêu thu quân tử chiến phải lùi. Quân ngự thừa thắng đuổi gấp. Ta mất voi đực tên Kèo Nhỏ thuộc cơ Hữu tượng. Thần thấy tiền đạo thất lợi, liền đốc thúc bốn binh nghinh địch. Hai tướng ngự thua chạy, các đạo thu quân và truy đuổi bắt được sáu thớt voi đực của địch. Xa trông thấy tượng binh của Nguyễn Văn Thành ở góc trái đường liền dẫn quân cùng đuổi, đánh bại quân ngự rồi trú đóng ở đồn Đồng Tuấn. Ngự Đô đốc Thu và 28 tên bốn bộ ra quy hàng nơi cửa quân của Duyệt Hòa hầu. Hỏi ra biết là người cũ, bèn ủy người đem tới chỗ thần, thần lại giải đến nạp cho Nguyễn Văn Thành. Lúc đó tiến quân đồn trú ở Đồng Hoa, Đồng Dài. Nguyễn Văn Thành ủy thần chia tượng binh phòng ngự để tiện cho bộ binh các đạo làm đồn trại. Quân ngự dựa thế hiểm yếu cố thủ. Hai bên giằng co công hãm [Tr. 77] suốt ngày, nhưng vẫn chưa hạ được.

Tháng Chạp ngày 15, Nguyễn Văn Thành sai quân của Phó tướng Tiền quân Long Vân hầu [Nguyễn Long] tiến đánh đèo Đá Mài. Thần ủy Chánh Vệ úy Trục Lý hầu, vệ Hùng Dũng Nội dinh cùng với 14 thớt

voi được theo sau tiếp ứng. Lúc đó thần bị bệnh, Nguyễn Văn Thành cho thuốc thang và ủy Tham mưu Thái Hòa hầu chẩn trị, và dâng biểu bẩm về hành tại.

Ngày 18, quân đội Tiểu sai là Huê Đức hầu đem nhân sâm vua ban tới, thần dùng được tạm giảm. Thần đem ngu kiến nói với Huê Đức hầu về thay tâu rằng: Thần vốn biết Duyệt Hòa hầu và Nguyễn Văn Thành bất hòa, xin triệu Duyệt Hòa hầu về hành tại quân thủy quân phá đồn Thi Nại, đại sự ắt xong. Nếu không thể thì thần nguyện xin đi. Còn Phước Lộc hầu tuy có xin đi nhưng chưa chắc điều khiển được các đạo, chỉ vì dững cảm mà đi.

Ngày 21, quân ngự chia nhau hãm đồn vệ Ngũ Thần Tả quân và đồn Hữu chi Tiền quân, đồn Long Võ Tiền dinh với đường Đèo Lá cũng bị tấn công, từ giờ Dần đến giờ Tỵ. Nguyễn Văn Thành ủy thần đem bốn tượng binh chiến giữ đường sau lưng tấn công. Quân ngự đại bại, [thần] bắt được quân tướng hơn trăm người và khí giới về nạp. Hôm ấy, quân ngự cũng chia đánh đồn Đá Mài, vây hãm đồn Hữu Dinh rất gấp. Nguyễn Văn Thành sai Tham quân dinh tượng là Nguyễn Đức hầu, Chánh Vệ úy vệ Hùng Dũng là Trục Lý hầu, Chánh Trưởng chi chi An Võ là Uyên Thanh hầu cùng với 30 thớt voi đến tiếp chiến. Quân ngự đại bại trốn lui vào lũy nó. Ta thu quân.

Trong năm Canh Thân trên, Nội dinh đánh trận, nội trong hai trận đã được thưởng tiền cả thấy 1.618 quan và 30 chiếc áo chiến.

Tân Dậu, Cảnh Hưng năm thứ 62 (1801)

Mùa xuân, tháng Giêng ngày 14, Nguyễn Văn Thành kiểm điểm số quân Nội dinh bốn binh của thần có mặt 2.128 người, ngoài ra số đi sai phái và ốm đau [Tr. 78] các hạng 393 người.

Đêm 15, Nguyễn Văn Thành có mật tờ vâng mật chỉ đốc thúc bộ binh đến đêm 16 phân quân chia đánh các đồn lũy giặc để tiện cho thủy quân đánh đồn thủy giặc.

Ngày 17, Thánh thượng lấy được cảng Thi Nại. Nguyên trước, ngụy Tư đồ Dũng quản thủy quân nhiều lần thua, thế cùng, nên lấy hai chiếc tàu Đại hiệu Định Quốc đậu chắn cửa khẩu cảng Thi Nại; sau đó lại đậu thêm các chiến hạm chở binh khí. Ngụy Thiếu phó Diêu quản bộ binh đóng lũy đối diện, cho là súng ống khí giới đã chở cũng đủ. Đến nay Vương thượng sai Đô thống chế Tả dinh quân Thần Sách Duyệt Hòa hầu quản thủy quân túc trực, nhân đêm tối cơi thuyền nhỏ đột nhập, dùng hỏa khí đèn chiến đốt cháy, làm quân ngụy Dũng tan vỡ trốn lên bờ, [quân ta] lấy được đồn đất Quán Lạc và súng ống nhiều không kể xiết.

Hôm đó, Nguyễn Văn Thành và các đạo bộ binh nghe báo tin liền họp mặt vui vẻ không gì hơn. Thần nói rằng: Giặc đã thất lợi đường thủy, tướng sĩ rung động, ta nhân thế tức thời bốn mặt công hãm. Nếu để dài ngày nó sẽ họp quân thủy bộ, ta đánh thì nó đã vững sĩ khí, lẽ tất nhiên vậy. Nguyễn Văn Thành cho lời ấy là đúng, bèn sớm ngày 18 cho hãm đồn Cây Na, ngày 19 hãm đồn Phú Trung. Nguyên quan quân các đạo sai phải phải thoái lui, đến trung đạo, Nguyễn Văn Thành ủy thần kéo ra trận hữu tấn công. Bốn binh của thần là Phó đội chi Thị tượng Điển Lễ hầu, Cai đội Trinh Vũ về hàng là Hạch Đức hầu bắt được ngụy Đô đốc Hạch chém đầu, bắt được hai thớt voi đực là voi Ngẫu và voi Tiêu. Các đạo cùng truy bắt được khí giới không kể hết, và lấy lại được hai khẩu súng hỏa xa đã mất ngày trước của Phó tướng Tả quân Đắc Lộc hầu.

Ngày 30 giờ Thìn, Vương thượng lên đồn Cây Na xem xét các đồn lũy, ban chỉ cấp cho các đạo bộ binh một tháng tiền và áo quần có sai biệt. [Tr. 79] Đêm ấy, Vương thượng trú ở đó.

Tháng Hai ngày mồng 1, ngự giá thu quân về cảng Thi Nại. Hôm đó, Cai cơ Long vốn là cấp dưới của thần từ trong thành Quy Nhơn đem tin mật binh lương trong thành về báo, thần liền dẫn tới trình. Nguyễn Văn Thành một mặt sai đội thị chiến về bắt nhanh, một mặt sai đội Phó Muôn đến phố Chợ Đê đợi đến giờ Tuất đốt năm cây hỏa hổ và ba ngôi nhà dân để báo tin cho trong thành.

Ngày 11, kính được chỉ truyền xuống Tham quân Nội dinh là Nguyên Minh hầu [Đoàn Nhật Minh] cùng quân bản bộ về nhanh hành tại để có việc ở Quảng Nam. Hiềm Nguyên Minh hầu bị bệnh không về ứng mệnh được:

“Chỉ truyền Tri Tượng chánh Đô thống chế Xuyên Thanh hầu khâm tri: Hễ tránh thực đánh hư là cách thắng của nhà binh. Nay thời cơ có thể sử dụng, thế có thể cất quân, nên sắp có việc ở Quảng Nam. Vả Nguyên Minh hầu là sinh trưởng xứ ấy, thời đâu là hiềm dị, đâu là yếu hại, với dân tình xu hướng làm sao thấy đều thông biết.

Hợp truyền nghi truyền hạ Nguyên Minh hầu tốc nghệ hành tại thỉnh hầu. Với Nguyên Minh hầu bản quân tên nào cư trú Quảng Nam mà theo Nguyên Minh hầu ấy thời nay cũng giao Nguyên Minh hầu sở suất ngô đảng ứng tòng việc quân. Sự nghi hội ý thể dĩ hành chi. Khâm tai đặc truyền”.

Vốn là ngày tháng Chín năm ngoái, thần có mật biểu bẩm về việc công thủ nhưng chưa được truyền mệnh. Đến nay được truyền Nguyên Minh hầu đến hành tại hầu vì sắp có việc ở Quảng Nam, mới biết là ý kiến ngu lậu nhiều chỗ không kịp vậy. Bởi vì lúc đó thế lợi thủy của giặc chưa mất, nếu ta muốn cử sự ở Thanh-Nghệ để vào Phú Xuân, quân chia ra ít chưa thể tất thắng được vậy. Đến nay thế lợi thủy [của địch] đã mất, ta mới tăng quân ở Quảng Nam ra Phú Xuân thì thực xoa tay vậy. [Tr. 80] Kiến thức ngu lậu có chỗ không kịp vậy, đến nay mới hiểu hết.

Ngày 16, Nguyễn Văn Thành sai Đặc Tài hầu, Đội trưởng đội 1 Nội hầu, đem Khâm sai Cai cơ Văn Đức hầu thuộc cơ Trung tượng và Vệ úy Luật Chính hầu thuộc vệ Hùng Oai đến hành tại bẩm nạp. Trước là hai người này cho rằng thần nghiêm khắc làm cho rách việc, Nguyễn Văn Thành cho dẫn về bẩm nạp. Thần có biểu bẩm xin tra xét như sau:

“Thần Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu cúi rạp đầu trăm lạy khẩn bẩm đức Vương thượng muôn muôn năm ngự lãm. Vả từ thuở chúng tôi trộm nhờ lượng trên chiếu cố

tin nhậm chúng tôi, lấy làm lòng dạ, chúng tôi hằng quyết một lòng đền nợ áo com. Chẳng nề sự mình còn mất, đâu dám một mảy mà chẳng sợ lo. Vả Chánh Vệ úy vệ Hùng Oai [là] Luật thời ngày trước đánh trận Truong Cờ với trận Bàu Tre, hai trận ấy Chánh vệ Luật đều thụt lùi bỏ quân mà chạy. Chúng tôi nghĩ khi quân đương chiến mà làm rõ tội Chánh Vệ úy Luật, gởi tàu lượng trên thời lại thêm rối lượng trên, chúng tôi có la hét Chánh Vệ úy Luật một hai lời chớ có gia ngôn cho trọng [không nói thêm cho nặng?]. Còn buổi trận Phú Trung mà bắt được Đô đốc Hạch [và] voi Ngẫu, thời các đạo hết thấy đều bỏ chạy nên giặc chúng nó truy theo tới đạo Trung quân, thời quan Tiền quân và chúng tôi vượt lấy chịu đánh nên quân chi Trung [tuợng] chúng tôi đâm trúng Đô đốc Hạch nhiều dấu trọng [thương] nên Đô đốc Hạch chạy không đặng. Phó đội Điển cỡi voi Bích mới lại bắt được Đô đốc Hạch với bắt voi Ngẫu. Trận ấy các đạo quan quân đều thấy [Phó đội] Điển khi hồi trận, mà Cai cơ Văn tự xưng bắt được Đô đốc Hạch với voi Ngẫu nên chúng tôi có thét lác Cai cơ Văn rằng đánh giặc sớm mai không được, đem giặc về cho quan điều bát với chúng tôi đánh mà lại tự xưng, tranh công với lính sao đặng, nên Cai cơ Văn có lòng oán hận chúng tôi sao có yếm công, nên Cai cơ Văn cáo bệnh thuở ấy đến nay.

[Tr. 81] Lại ngày trước chúng tôi gởi tấu xin áo quần cho quan các cơ thời lượng trên ban áo quần ấy. Trên dạy chúng tôi phân phát cho quan các cơ, thời chúng tôi phát cho Trưởng chi Nghiêm một cái áo lụa, một cái quần nhiễu điều. Cai cơ Văn thời chúng tôi tưởng người cưu theo vua cũng đã lâu ngày, mà trong các quan thời Cai cơ Văn là quan đàn anh nên chúng tôi trọng đãi Cai cơ Văn có hơn các quan. Vậy chúng tôi mới phát cho Cai cơ Văn một cái áo lụa, còn quần thời chúng tôi lấy cái quần hồ sa [lụa Hồ?] nhuộm điều của chúng tôi phát cho Cai cơ Văn. Chúng tôi tưởng làm vậy cho khác các quan. Còn bao nhiêu áo quần thời chúng tôi đều phân phát cho các quan. Chừng nay Chánh Vệ úy Luật tự tỉnh trong mình có tội, e sau lượng trên ban thưởng tam quân, thời người nào có tội cũng phải chịu phạt, Chánh Vệ úy Luật sợ sau

mắc tội nên thấy Cai cơ Văn có lòng oán hận chẳng phục chúng tôi, mới đồng mưu với Cai cơ Văn mà kiện chúng tôi. Thời Chánh Vệ úy Luật có mời Phó Vệ úy Phụng, Phó Vệ úy Thành thuộc vệ Hùng Oai lại nhà Cai cơ Văn mà đồng mưu với hai người ấy. Nên Phó Vệ úy Phụng có hỏi: Kiện quan Tri tượng mà có đơn trạng chi không, cho tôi coi thử. Chánh vệ úy Luật với Cai cơ Văn nói rằng: Đã có đơn trạng trong lòng sẵn rồi, phải hỏi làm chi, chẳng ưng đồng mưu thời thôi. Nên Phó Vệ úy Phụng mới về. Phó Vệ úy Thành ngồi lại giả ý đồng mưu với hai người ấy, nên Phó Vệ úy Thành nghe đăng các việc, trình lại với chúng tôi rằng: Chánh Vệ úy Luật nói tôi là thằng hát bội, làm tướng sao nên. Lại nói chúng tôi ở không minh bạch, chẳng biết đãi người, chửi mắng các quan, Chánh Vệ úy mà coi chẳng bằng tên lính.

Còn Cai cơ Văn nói rằng chúng tôi ăn ở tham ô, không lòng liêm khiết. Áo quần vua ban cho các quan mà chúng tôi đổi lấy quần khác phát cho các quan.

Lời Phó Vệ úy Thành trình với chúng tôi thời vậy. Nên chúng tôi tưởng khi đương binh chiến mà nhân tâm bất hòa, [Tr. 82] e khi hữu sự ắt cũng khó lòng, nên chúng tôi chẳng dám làm thỉnh. Chúng tôi mới dẫn Phó Vệ úy Thành đến thưa với quan Tiền quân chúng tôi đòi Chánh Vệ úy Luật với Cai cơ Văn chất vấn sự tình, thời Chánh Vệ úy Luật, Cai cơ Văn chịu có đồng mưu mà kiện chúng tôi. Dám lạy lượng trên xin cho người hỏi lại, như chúng tôi chịu tước triều đình thống quản một dinh chẳng hay vô ủy lòng người, dạ có tham ô, ở không minh bạch, thời chúng tôi cam chịu trọng tội, kéo để vậy thị phi chẳng rõ, nghi hoặc lòng người. Muôn lạy lượng trên cao minh thẩm xét. Chúng tôi run sợ khôn xiết. Lạy đức Vương thượng muôn muôn năm”.

Ngày 17, Giám quân quân Thần Sách Khiêm Hòa hầu vâng chỉ đến đồn Cây Na hiệp với Nguyễn Văn Thành xét hỏi các lời khiếu tố của Văn Đức hầu, Luật Chính hầu cùng các lời khai của thần rồi về tâu; được ban chỉ dụ: Chánh Vệ úy Luật, Cai cơ Văn việc khiếu tố chưa có đơn trạng, nhưng sai quan đến xét rõ thì cũng là lời nói tiểu tiết. Hiềm vì đạo làm

tướng cần nên khoan dung tỳ thuộc để giúp việc nước cho xong. Vậy sai Khiêm Hòa hầu đến truyền cho thần vâng theo, lại khiến thần dâng biểu án tội, lãnh hai người ấy về đồn quản suất quân mình sai phái. Khâm thử.

Thần bèn dâng biểu lãnh về, đối xử như xưa, ra sức đánh giặc, hai bên chẳng e dè gì. Sau đến năm Nhâm Tuất xem công trạng, thần xin cho Chánh Vệ úy Luật được thăng làm Chuông cơ lãnh trấn thủ trấn Sơn Nam Thượng kiêm Quản cơ Ngũ kích tượng binh. Cai cơ Văn được thăng làm Khâm sai Chuông cơ quản ba đội Tiền Hùng, Tả [Tr. 83] Hùng, Hữu Hùng tượng lưu trú Bắc thành. Bởi đội ơn thánh thượng thông minh sáng suốt, biết đường coi sóc tướng sĩ mới được bảo toàn vậy.

“Thần Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn bẩm đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Vả sự tình do Chánh Vệ úy Luật cùng Cai cơ Văn thời chúng tôi tưởng việc hai người ấy chẳng tâu đến lượng trên mà thua với quan Tiền quân chúng tôi chất vấn phân xử thời chúng tôi e hai người ấy lòng còn tức hận, chí còn chẳng hòa, nên phải tâu đến lượng trên ngự tường phi thị. Chừng nay tội hai người ấy lượng trên tức hạ khoan xá cho về với chúng tôi. Mà hai người ấy chẳng muốn về, vì sợ chúng tôi e có chẳng dung nạp nữa lại phạm tội. Chúng tôi ngây dại rất sợ rất lo, cúi dấm đường đột muôn trông khoan xá cho hai người ấy một phen về với chúng tôi, thực là dung chúng tôi vạ tội. Ngõ kéo hai người nói nghĩ là ở chúng tôi xế trửu¹, bởi chúng tôi chẳng hay dung cho nên phải tội. Thực sợ hãi, run sợ khôn xiết, bẩm lạy Vương thượng muôn muôn năm”.

Ngày 28 giờ Tỵ, ngự giá tới đồn Cây Na xem xét các đồn lũy. Đêm ấy ngự giá trú tất ở đó. Hôm sau ra ơn ban cá cho lính các đồn lũy. Giờ Tỵ, ngự giá về cảnh Thi Nai. Giờ Thân, Nguyễn Văn Thành sai thần tạm quản Tả đồn quân Ngự lâm và bốn bộ tượng binh đến phủ Phú Yên đánh giặc.

¹ Xế trửu: giữ cánh tay lại. Ý nói cản trở.

Trước là có tên lính Hạc thuộc đội 3 vệ Hùng Võ thất [Tr. 84] trốn về, cùng với Giảng Trung bá thuộc đội Tiểu sai ở Phú Yên về cấp báo rằng: nguy Đô đốc Diêm đem khoảng 500 người [đỉnh binh] và khoảng 50 phụ nữ ngấm qua đèo Đá Mài đánh vào phủ Phú Yên, đoạt đồn Chợ Gò. Liền sai thám thính rõ như thế, nên cử thần tức thì chỉnh tượng binh khởi hành vào thẳng phủ Phú Yên, sai lính của Chánh vệ Cúc Hương hầu thuộc vệ Tuyển Phong hữu Tả dinh (sau thần vì không có người phụ tá, có diện tấu [tấu trực tiếp], vua thăng làm phó Đô thống chế Nội dinh) làm hữu đạo đến đèo Răng Cưa qua đường Đồng Nghệ; và lính của Phó tướng Tả đồn quân Ngự lâm là Lục, Cai cơ Vĩnh, Cai cơ Ngũ làm trung đạo vào đường đèo Vững Lắm. Còn bốn tượng binh của thần làm tả đạo vào đường Hà Bạc. Các đạo đã dẫn quân thẳng tiến thu phục được phủ Phú Yên. Bọn giặc chạy trốn đến La Hai. Thần liền chia quân truy kích. Giặc trốn chạy vào đồn. Thần cho quân trở về đồn Chợ Gò giao cho Đô thống chế Trung dinh là Phước Lộc hầu trấn giữ. Đã có tin báo thắng trận về, Nguyễn Văn Thành dâng biểu bẩm.

Tháng Ba ngày mồng 4, nhận được tờ của Nguyễn Văn Thành gọi kéo quân về. Thần liền ủy giao quân đau ốm và thương binh cho Tham mưu Hậu quân là Kính Đức hầu lãnh trở về đường đèo Hổ Lau, còn thần theo đường đèo Cù Mông kéo quân trở về. Cúc Hương hầu đi trước, đến xứ Đồn Chùa, đèo Con Chim thì gặp giặc đánh vào đồn [vệ] Tín Võ. Nguyễn Văn Thành sai Cúc Hương hầu dẫn quân tiếp ứng.

Chiều mồng 6, bốn binh về tới đồn Cây Na, được Nguyễn Văn Thành thuật lại bọn giặc phạm vào các đồn, ý là vì tượng binh của quý hầu ra ngoài đó. Thần bảo là chưa rõ có như thế chăng.

“Khâm sai Chưởng Tiền quân Tướng quân Bình Tây quản chư đạo bộ binh đạt tờ vu Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách quý hầu chiếu tri: Do nay có tin thắng trận báo rằng quý hầu dẫn binh đến, quân nguy bỏ chạy, đã thu hoạch phủ Phú Yên, đại lược thời vậy. Nên phải đệ tờ, như thu hoạch y phủ thời giao cho công đường quan quản hạt tuân hành công cán. Còn quý hầu tất thống sở quản binh theo

đường Cù [Tr. 85] Mông về đến đồn Cây Na, ngộ dạng phân ưu binh vụ. Việc quân này cần phải để ý hơn. Kim tờ”.

Ngày mồng 8, được Công đồng truyền xuống cho Tham quân Nội dinh là Nguyên Minh hầu mau về hành tại nghe hầu, sắp có việc ở Quảng Nam.

“Công đồng truyền Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu tuân tri: Vả Khâm sai Tham quân Nguyên Minh hầu là người sinh trưởng xứ Quảng Nam, dầu trong dân tình hướng bối làm sao, địa tình hiểm dị làm sao cũng đều tỏ biết. Hướng nay quân ta đã thu vùng Thăng [Bình], Điện [Bàn], mà lòng dân xứ ấy rất là tưởng vọng uy đức triều đình. Lại thêm ứng nghĩa chi binh thấy đều hưởng mộ nên phải sai người ấy ra tuyên dụ đức ý, ngộ dạng bình định an tập.

Hợp truyền nghi truyền hạ Nguyên Minh hầu lãnh suất bốn phân quân nghệ hành tại thính hầu tiện sai tựu y xứ công cán.

Truyền văn đến, nhanh chóng phụng hành. Nay truyền”.

Thần liền tuyên gọi Nguyên Minh hầu tuân rõ. Lúc ấy người đó bệnh đã hơi lành, liền dẫn bốn thuộc 10 tên đến hành tại bái hầu.

Ngày 13, vâng chọn hai thốt voi đực (voi Bích và voi Nhảy) đem đến hành tại phụng hầu.

Ngày 14, vâng Công đồng truyền chọn chia voi đực và quân cỡi voi làm hạng nhất, nhì, ba để chuẩn bị đánh giặc, tiện cấp ban lương tiền cho quân cỡi voi có sai biệt.

“Công đồng truyền Tri Tượng chánh Xuyên Thanh hầu tuân tri: Vả các thốt voi chiến, tuy là nhiều con dũng đấu, song cũng có con khiếm nhược, mà quân mục cũng có kẻ có năng lực, kẻ lại không. Nếu để vậy hoặc khi ban thưởng sẽ không tương đồng, lại khi công trận, nhân tượng bất đắc tương xứng. Hợp truyền nghi hạch thực chiến tượng mổ chích dũng đấu giả vi nhất đẳng, thứ giả vi nhị đẳng, hựu thứ giả vi tam đẳng.

Với chọn quân mục hễ dưng cảm thiện kỳ thời cho nó cỡi nhất đẳng tượng, thứ dụng giả thời [Tr. 86] cỡi nhị đẳng tượng, hựu thứ dụng giả cỡi tam đẳng tượng. Lại như tượng chích nào [mất 4 chữ] mà mục nào cỡi khiến nó đẳng thấy đều cứ hạng kê khai tri bẩm, ngô đẳng tùy hạng tăng ban tiền lương cho các hạng nài mục ấy, phòng khi chiến trận dĩ thu vạ toàn chi công. Nay truyền”.

Vâng lời truyền, thần đã sức các chi tượng tuyển phân lính làm ba hạng: nhất, nhì, ba bẩm nạp. Cộng được 270 người, trong đó cỡi voi hạng nhất 102 người (Trưởng chi 5 người, Phó Trưởng chi 4 người, Cai đội 10 người, Phó [cai] đội 7 người, Đội trưởng 26 người, Ngũ trưởng 14 người, lính 36 người). Hạng nhì 79 người (Cai đội 3 người, Phó [cai] đội 5 người, Đội trưởng 13 người, Ngũ trưởng 19 người, lính 39 người). Hạng ba 36 người (Đội trưởng 2 người, Ngũ trưởng 9 người, lính 25 người).

Ngày 18, vâng Công đồng truyền về việc lấy ba hạng cỡi voi ban tứ cho tiện nghi, lấy việc công trận mà thưởng để khuyến khích sĩ khí.

“Công đồng truyền Tri Tượng chánh Đô thống chế Xuyên Thanh hầu tuân tri: Vả ngày trước có tờ truyền tuyển binh voi đực với các hạng cỡi, lính phân làm ba hạng, kê khai minh bạch tri bẩm nên đã định ban thưởng tiền 500 quan. Song tưởng người thiện kỳ lại quen voi vừa, kẻ sảo thiện kỳ lại quen voi hay. Vậy cứ theo bộ ấy ban tứ e chưa xác đáng. Hợp truyền nghị cứ tiền số 500 quan mà liệu cho lính nào chẳng những cự tân, hễ có công trận nhiều ít, tài cỡi hay chẳng thời tùy công, tùy tài mà định thưởng, như đáng bao nhiêu cấp rồi ghi chú vào bốn bạ minh bạch, sai người phụng nạp, ngô đẳng ban hành vụ tại quân bình, khích lệ sĩ khí. Nay truyền”.

Vâng theo việc ấy, thần đã nạp sổ bộ lên, nhưng việc bị bỏ chưa được truyền mệnh có quân bình hay chưa.

Ngày 18, được chỉ tuyên triệu đến tâu Thụy thời đã thấy Tả dinh Đô thống chế Duyệt Hòa hầu đến hầu. [Tr. 87] Được Vương thượng dụ rằng: Trẫm cử đại quân thu phục Thuận Hóa, lưu Nguyễn Văn Thành

cai quản thủy bộ chống cự ở đây. Hiềm vì Nguyễn Văn Thành hay tự kiêu, phật tỳ tướng. Nên khi đi, chọn khanh ở lại tại đó tất nên giúp rập điều tốt mà sửa chữa điều xấu để cho xong việc, thì dầu không vì phúc của Trẫm, thì cũng vì phúc của thiên hạ vậy.

Thần khấu đầu cảm tạ, tâu rằng:

“Theo tướng quân mà nhận mệnh, giải tỏ khí tiết của thần, ra sức khuyến mã mà giúp nên vương sự, thần ngu muội quả đã có lời bàn, nay thực hành thì không phục mệnh sao? Nếu sau này có lời gì thì thần xin chết mà không oán trách”.

Vương thượng dạy: Nhận chỉ mà vui vẻ như thế, thì Trẫm khỏi lo lắng quan tâm nữa. Bèn ban cho một chiếc ngự y nhiều lớp, dụ rằng hãy mặc vào ngay. Lại ban cho một ly ngự tửu. Vương hậu lại ban cho một ly nữa. Và được ban dụ rằng: “Từ nay về sau, khanh và Trẫm dầu xa nhau, mặc chiếc ngự y này như có Trẫm ở trong mình vậy”. Lúc đó thần bái tạ, mà bất giác chảy nước mắt. Ngày hôm sau, từ tạ trước bệ trở về đồn.

Mùa hạ, tháng Tư ngày 24 giờ Ty, Cai đội Tiền quân Trinh từ hành tạy về báo rằng ngự giá đã dẫn đại thủy quân ra cửa biển Thi Nai.

Tháng Năm ngày 12, Ngũ trưởng đội Tiểu sai là Giao kính đem chỉ truyền Nguyễn Văn Thành hội các quan tuyên dạy rằng tháng Năm mồng 3 ngày Mậu Dần, ngự giá đã thu phục thành Phú Xuân.

Ngày 18 giờ Thân, Ngũ trưởng Âm [đội] Hoàng Kiếm, Cai cơ Mẫn [đội] Hầu Lái, Cai đội Tuân đội 4 dinh Phấn Dục phụng đem ngự hoàng [Nguyễn Quang] Cương, phò mã [Nguyễn Văn] Trị đến đồn. Nguyễn Văn Thành đưa đến các đồn giặc khiến bọn nó xem nhận quả thực là ngự hoàng tử và ngự đại tướng quân chăng.

Tháng Sáu ngày mồng 1, Nguyễn Văn Thành sai thần và Đô thống chế Hậu dinh Tán Tự hầu đốc thúc đánh từ đồn của phó tướng Tả quân là Long Vân hầu ở đồng Mụ Hào, từ giờ Ngọ đến giờ Thân, lấy được [Tr. 88] địa phận Vân Khê, lính giặc lui vào đồn tử thủ. Thần liền lệnh lập đồn vây lại; giành được chỗ đặt súng đại bác bắn vào.

Ngày mồng 3, Cai đội Thụy thuộc đội 9 vệ 2 dinh Phấn Dực, Đội trưởng đội Hầu Lái Tiền quân là Đạo ở Phú Xuân đem Tham lĩnh Ngoạn, Tham lĩnh Tuân, Phó vệ Hiệu trở về đồn Đồng Sạ giải giao, Nguyễn Văn Thành ủy thần lấy voi đánh chết.

Ngày mồng 4, giờ Dậu, Nguyễn Văn Thành bảo thần rằng gián điệp báo tin quân giặc bỏ đồn Quán Lạc và bỏ lũy dài từ Suối Môn cho đến xứ Hố Lau, chưa biết chạy về đâu.

Ngày mồng 5, Nguyễn Văn Thành ủy thần đến đồn Phó tướng Tiền quân Long Vân hầu để tiện chỉnh quân chia đường, sức các đồn khiêu chiến để xét hư thực. Nhân đó lập đại đồn hai vòng tại Quán Lạc để chuẩn bị đánh tập hậu mặt xung yếu.

Giờ Thân, Hàn lâm viện Liêm Chính bá lại đem ngự hoàng Cương, phò mã Trị theo đường bộ về thành Gia Định.

Ngày mồng 8, Nguyễn Văn Thành chia sai thần và Đô thống chế Hậu dinh Tán Tự hầu, phó tướng Tả quân là Long Vân hầu chia đường công hãm đồn giặc từ dưới chân núi Cồn Úc trở xuống tới bờ sông, lấy được ba cánh đồng Mụ Hào, Cồn Úc, Trại Tre. Lúc đó Ốc nha Dong dẫn hơn 700 lính Xiêm trở về, bỏ lệ thuộc vào Nội dinh điều khiển đánh giặc. Trận ấy, voi Vân thuộc chi Hữu tượng bị đạn súng hỏa xa, trở về tới đồn thì chết.

Từ ngày mồng 1 đến ngày mồng 3 đã có biểu văn bẩm lên, thưởng cho quân Nội dinh đánh trận Mụ Hào, Cồn Úc số tiền 1.214 phiến, dật (bạc hoa tròn 744 phiến, bạc dật 218 dật).

“Thần Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn bẩm đức Vương thượng muôn muôn năm ngự lâm. Vâng từ đức Vương thượng ngự giá thu phục kinh Thuận Hóa, chúng tôi chẳngặng theo hầu, rất hổ niềm com áo để nhọc lo cho [Tr. 89] quân thượng. Nhưng mà chúng tôi ở trong ni, giặc nó kiên đồn thiết lũy, chúng tôi hằng lo cho đặng nẻo mà đánh nó. Vậy mà không đường đất nào không có lũy nó, nên chúng tôi quyết tướng

đánh nó thời phải hãm đồn mới đặng. Vừa tháng Sáu ngày mồng 1, nguyệt Thiếu phó cùng Tư đồ thế nó được trường thành ác nên nó kéo quân dần ém các đồn ta [độ] nửa lần [làn] súng kíp. Rồi nó đuổi hết các phần hỏ để quân nó giữ lấy, rồi nó đem khai [tám tre đan] đóng đồn áp tại Cây Na giữa đồng Phú Xuân, cách đồn ta nửa lần súng kíp, để nó đặt súng lần bắn ép voi ta. Nên quan điều bát sai các vệ đuổi nó, thời thế nó nhiều binh đuổi chẳng đặng. Quan điều bát bèn sai dinh vệ Hùng Võ chúng tôi vào đuổi chúng nó, thời đồn chúng nó làm đã gần rồi, nên nó được hiểm. Vả quân ta qua đồn nó cách một cái suối, nên qua xong phá nó chẳng đặng. Chúng tôi thấy vệ Hùng Võ rất nặng, bèn xin quan điều bát sai tượng binh ra thêm áp đuổi nó đi kéo hao quân vậy. Chúng tôi sai vệ Hùng Oai cùng 15 thớt voi đi xuống phần hỏ tả quân đánh lên. Còn Hùng Võ thì đánh qua ngang đồn nó cùng các dinh mới làm, trường khu nhi tiến. Chúng nó khi ấy bèn bỏ phần hỏ tả quân cùng đồn mới làm ấy bèn vỡ chạy về phần hỏ nó tạm trú cự địch. Nên tượng binh Hùng Võ, Hùng Oai cùng các dinh nhất tể công phá thậm cấp. Chúng nó tử thương rất nhiều. Nó chạy cặp vào mặt chông đồn nó. Chúng tôi thấy các vệ đuổi nó đã lâu đường đất, nên không cho đuổi nữa, điều về dàn quân giữ các phần hỏ tả quân. Vậy các vệ binh ta đã được thế nhất đồng hiệp xạ, chúng nó tử thương chẳng khá xiết kể, vừa đến giờ Dậu chúng nó vỡ chạy. Quân ta bắn đi nhiều, chúng nó lại tử thương khắp nữa. Nó thối lui vào đồn chẳng dám ra, nên quân ta cuộc đồn mới ấy đi, lại làm thêm một cái đồn khác để đóng giữ.

Ngày mồng 2, Tư đồ nó lại cử đại quân qua Bàu Lạc, xuống Đá Bàn, cùng xuống [Tr. 90] eo Lão Bến, qua đèo Hoa An làm đồn tại Cây Na, Suối Môn thẳng lên núi Hổ Lau. Thế nó dự định xuống Gò Xoài, Lò Thổi để ngăn chặn hậu quân ta. Quan điều bát thấy vậy bèn tính cùng vệ Hùng Oai dinh chúng tôi với 15 thớt voi xuống đón trước chúng nó tại Gò Xoài, với làm đồn Lò Thổi một phía kéo lại đầm Lò Thổi, một phía kéo lại đồn Hữu quân. Còn chúng tôi đem vệ Hùng Oai, vệ Phấn Oai, cùng quân vệ Kiên Võ, vệ Địch Võ Tiền quân cùng 100 quân Tiền Dục

với voi thẳng ra đánh cùng chúng nó tại Cây Na, Bàu Lạc. Chúng nó vỡ chạy, mà chúng nó cật thế có đồn nên chúng nó đều bắt đồn cố thủ. Nên chúng tôi bèn tuyển binh tuyển voi. Vừa qua giờ Dậu, chúng tôi sai vào xông phá đồn, nên chúng nó vỡ chạy. Chúng tôi lấy đặt đồn nó trời vừa tối, vả đường đất thời hiểm nên không đuổi nữa. Chúng tôi bèn truyền lui về giữ lấy lũy cũ Đá Bàn. Thời nội đêm ấy nó lại chia quân đắp lũy từ eo Lão Bến ngang qua đồng Bàu Lạc đến qua núi Hổ Lau.

Đến ngày mồng 3, lũy hư nó đắp đã gần rồi. Song chúng nó thấy thế bất lợi bèn bỏ mà lui vậy.

Quan điều bát bèn sai đóng đồn tại Suối Môn hai cái. Thời sai nguyên vệ Phấn Oai dinh chúng tôi cùng Tiền Dực 100 tên giữ lấy đồn ấy vậy. Chúng tôi tưởng tiết ni khô hạn, ta thời hẹp đường đất khó nổi cỏ voi nên phải trình với quan điều bát xin lấy đồng Bà Hào cho tới Cồn Úc thời ta cầm voi mới dễ phương cỏ nước vậy. Quan điều bát cũng ưng làm vậy, nên phân sai làm ba đạo, sai chúng tôi quản lấy.

Bước qua canh năm đêm mồng 7, phân sai vệ Hùng Võ cùng Tiệp Võ Tiền quân với 15 thớt voi đi ngả Cầu Ngói thẳng lên sông Dinh. Còn Tiên phong Tiền quân, Tả quân đi ngả Cây Na đồng Phú Xuân đánh thẳng qua đồn nó tại đồng Cồn Úc. Còn quân chúng tôi như vệ Hùng Dũng, vệ Phấn Oai, cùng Hậu quân đều bận giữ đồn, nên chúng tôi bắt Hùng Dũng, Hậu quân mỗi vệ 50 tên lính tinh tráng đi theo chúng tôi [Tr. 91] cùng nguyên vệ Hùng Oai. Còn Đô thống chế Hậu dinh đi tả, phó Đô thống Hữu dinh đi hữu, phó tướng Tả quân đi đường cái quan Cồn Úc. Vừa tan canh, ngó thấy đạo binh hỏa hổ Cầu Ngói tiên phát lên, nên chúng tôi thân đốc tượng binh trường khu nhi tiến. Quân giặc hội tan. Chúng nó bỏ đồn đồng Mụ Hào cùng đồng Cồn Úc, thẳng theo đường cái, thấy đều bỏ hết. Còn một cái đồn Chợ Tre dựa chân núi Cồn Úc, thế nó đã gần chạy nhưng mà quân ta đuổi đã xa đường, rất mệt nên đuổi chẳng kịp voi. Vả [súng] hỏa xa nó lại hiệp xạ nên voi ta bị trọng thương một thớt. Chúng tôi thấy vậy bèn truyền giữ lấy đường đất, đắp lũy hư từ cầu Lão Ngu cho đến sông Dinh. Thời đồng

Mụ Hào, đồng Cồn Úc cùng đồng Trại Tre thấy đều về ta. Vả hai trận ấy như quân chúng tôi thời vệ Hùng Võ, vệ Hùng Oai hao thiếu [vì] bị đạn cùng tử trận. Lại như vệ Hùng Dũng quân số chẳng bao lăm. Vệ Phấn Oai thời cũng nhiều quân bị bệnh nên thiếu số. Thảng đến khi hữu sự ứng tiếp người ta chẳng đáng bao lăm, nên chúng tôi mạo tội dám xin đức Vương thượng ban quân mới hàng cho chúng tôi thứ nào, từ năm sáu trăm ngũ cho chúng tôi phân cấp vào Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai, Hùng Dũng bốn vệ ấy cho sung quân số ngũ khi ứng tiếp các dinh cho dễ. Vả các dinh cũng đã lòng tin, các vệ ấy quen thuộc, theo [đánh quân] nguy lui tới vững vàng, chúng tôi chẳng dám man bảm.

Hai là ban Đô đốc Thu, Tham lĩnh Hiến quân số bao nhiêu cho vào cùng chúng tôi thời chúng tôi cũng đáng nhờ. Bằng chẳng đáng như vậy, dám xin như quân trong thành Bình Định về cùng ta đáng bao nhiêu, cho chúng tôi tạm lãnh lấy để phòng hữu sự, rồi sau sẽ dâng lại. Chúng tôi dám chịu tội như thót voi Vân chịu trận bữa ấy, bị đạn trọng thương, về tới đồn thời nó vừa hạ thổ [chết].

Nay chúng tôi vâng dâng trình số lính Nội dinh hai trận ấy bao nhiêu, và bị đạn bao nhiêu, chúng tôi chẳng dám bỏ qua, rất lo rất sợ mạo tội dám cụ bảm văn:

[Tr. 92] Bốn vệ Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Võ, Hùng Dũng Nội dinh số lính 1.319 người, bị thương 50 người, bị bệnh 94 người, tử trận 13 người, chỉ còn 1.162 người tinh tráng”.

Ngày 18, Chánh quản Trường đà thành Gia Định Bình Chính hầu, Cống sĩ Hoàng Đức tử, Lợi Hòa tử dẫn đoàn thuyền lương và số quân của trấn thành vào cảng Thi Nai, và có Chánh Trưởng chi Dân Thành hầu thuộc cơ Trung tượng Quảng Nam cùng 70 lính theo ghe đến đồn Cây Na.

Ngày 19, bộ thuộc của nguy Đô đốc Ngũ là nguy Quán quân Điềm ngầm xin hàng làm nội ứng. Nguyễn Văn Thành chọn sai 8 người lính vệ Kiên Võ, 4 lính Trung chi vệ Tín Võ đi theo Điềm vào trước trong

cửa lũy. Thần ủy Cai đội đội 2 vệ Hùng Võ Nội dinh là Nhiệm Tín hầu (sau làm Khâm sai Chuồng cơ, Giám thành sứ) cùng với 50 lính Nội vệ theo sau. Lúc đó, Nguyễn Văn Thành tư cho Nhiệm Tín hầu, dặn rằng cốt phải theo quân ấy ngấm vào đồn nó, tức thời phát hiệu lửa, bên ngoài thì có quân lính Hậu chi vệ Dịch Võ, Tiền chi vệ Tiên Phong, và lính Xiêm áp gần sẽ cùng tiếp ứng.

Bọn Nhiệm Tín hầu lãnh mệnh đi rồi, Nguyễn Văn Thành sai phó Đô thống chế dinh tượng Cúc Hương hầu đem tượng binh và các đạo quân chờ thấy hiệu lửa nhất tề xông vào. Lính giặc vỡ chạy. Lấy được các đồn của ngụy Ngũ, giảng rộng hơn một dặm. Nguyễn Văn Thành và thần đốc thúc lính vào tiếp, thấy ba người làm nội công của ngụy Diêm và 30 lính bắt được ra lay ở dưới đất. Nguyễn Văn Thành an ủi cho gắng theo vương sự; lấy được súng cán nhỏ 8 khẩu, 3 hòm thuốc đạn, Nguyễn Văn Thành lệnh các vệ chia đặt đồn từ đồn ta cho đến các đồn lấy được, thông đường liên lạc với nhau để chống giữ.

Mùa thu, tháng Bảy, [Tr. 93] sớm mùng 4, Nguyễn Văn Thành ủy thần quản ba vệ Tiệp Võ, Dịch Võ, Tuấn Võ, hai hiệu Hậu chi và bốn tượng binh công hãm đèo Hoa An chiếm được đất và tiếp với Phó dinh Hữu dinh Tín Nhiệm hầu giáp công lấy được đồn Lão Miên, rồi sửa chữa đồn lũy, nhơn đó ủy cho quân Xiêm của Ốc nha Dong đóng đồn tại đỉnh núi Sơn Trà chống giữ.

Ngày 20, Nguyễn Văn Thành bảo thần: Nay lương gạo bộ binh chỉ được một tháng, nếu không có nữa thì làm sao? Thần nói rằng: Cần xem tại các đạo bộ binh có bao nhiêu, ngài cứ điểm thực sự, chiếu theo số lính mà phát. Mỗi tháng mỗi người ăn 30 bát gạo lớn, ngoài lệ ấy ra, thì Tham luận, Cai án, Biện lại, tùy từng đều ăn 23 bát gạo lớn, thì cũng đã giảm được vậy. Nay dinh Phú Yên thu thóc thuế đã kể, huông quân giặc còn ngăn chặn nơi quan yếu thường muốn vào xâm phạm. nên sai thêm viện tượng binh vào đó. Một mặt để đủ phòng bị, một mặt để giảm số miệng ăn ở đây được chăng. Nguyễn Văn Thành bảo được. Bèn sai các viên chánh phó Trưởng chi chi Hậu tượng là Ngũ Đức hầu,

Cầm Dũng hầu đem 42 lính Nội chi và 29 thớt voi vào dinh Phú Yên theo Đô thống chế Hậu dinh Tấn Tự hầu trấn giữ.

Ngày 24, được tăng bổ 10 đội quân Thuận Hóa, chia bổ vào các vệ Nội dinh bao nhiêu rồi dâng biểu bẩm:

“Thần Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy cẩn bẩm đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Do nay mong đức lượng trên ban xuống lưu cư 10 đội quân Thuận Hóa với ba cơ đội chi Trung tượng [của] ngự Kiện Võ cộng số 640 người. Thời 13 đội quân ấy, quan Tiền quân giao cho chúng tôi nên chúng tôi phân bổ 10 đội quân Thuận Hóa cho các vệ đội. Còn ba đội quân cơ Trung tượng thời chúng tôi tuyển chọn quân biết cỡi voi đặng 50 tên bổ vào Nội dinh, còn bao nhiêu không biết cỡi voi thời chúng tôi bổ vào vệ Hùng Dũng.

Vả chúng tôi [Tr. 94] phân bổ quân cho các vệ, thời vệ Hùng Võ đặng số 532 người, vệ Hùng Oai đặng số 526 người, vệ Phấn Oai đặng số 525 người. Còn vệ Hùng Dũng thời chúng tôi thúc lại còn đặng sáu đội, quân số đặng 317 người. Nên chúng tôi có làm lời bẩm bốn vệ ấy tiến nạp lâm tường kỳ số.

Còn như cờ đội vệ Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai lâu ngày cũng đã rách vậy, chúng tôi lấy cờ 10 đội quân mới bổ phát cho vệ Hùng Võ. Còn Hùng Oai và Phấn Oai, hai vệ ấy còn thiếu, cờ đội chưa đủ. Lại quân Nội dinh mới bổ chúng tôi thời chúng nó chưa có áo quần. Vậy nay chúng tôi sai người Cai đội đội 6 vệ Hùng Võ Nội dinh là Đức đem lời bẩm của Nội dinh tới hành tại ghé bẩm. Muôn trông lượng trên ban xuống quần áo cộng cờ ngũ hành với cờ đội 40 lá. Lại xin phát cho Hùng Võ, Phấn Oai lãnh 1.000 tấm eo bài, đặng phát cho quân mới bổ ấy phòng khi sai phái đánh giặc. Chúng tôi rất sợ rất lo, lạy đức Vương thượng muôn muôn năm.

[Kê quân số các đội]

- Vệ Hùng Võ số lính là 532 người (lính cũ 320, bổ sung mới 212).
- Vệ Hùng Oai số lính là 526 người (lính cũ 401, bổ sung mới 125).

– Vệ Phấn Oai số lính là 525 người (lính cũ 433, bổ sung mới 92).

– Vệ Hùng Dũng số lính là 317 người (lính cũ 178, bổ sung mới 139).

– Chi Trung tượng Thị tượng số lính là 319 người (lính cũ 312, bổ sung mới 7).

– Chi Tiền tượng Thị tượng số lính là 411 người (người cũ 374, bổ sung mới 37).

[Tr. 95] – Hai cơ chi Trung tượng số lính là 610 người (người cũ 412, bổ sung mới 198).

– Hai cơ chi Tả tượng số lính là 516 (đều là lính cũ).

– Hai cơ chi Tiền tượng số lính là 518 (lính cũ 515, bổ sung mới 3).

– Hai cơ chi Hữu tượng số lính là 516 (lính cũ 514, bổ sung mới 2).

– Hai cơ chi Hậu tượng số lính là 515 (lính cũ 412, bổ sung mới 103).

Tổng cộng số lính Nội dinh là 2.268 người, trong đó lính cũ 1.650, bổ sung mới 618. Ngoài ra bổ sung các viên Đô ty, Quán quân, Hộ quân mới vào đội ngũ, còn để ngoài hầu lái 15 người và 6 tên lính nhỏ tuổi bổ vào đội ngũ không được, cho theo các hầu lái, cộng 21 người”.

Ngày 22, Nguyễn Văn Thành sai Cai đội Chánh quản cơ Trung tượng Ngoạn Ngọc hầu lãnh đem 18 thớt voi, 18 lính Xiêm đến thành Diên Khánh chăn nuôi. Vì số voi ấy gây ốm và lính Xiêm ấy bị bệnh không kham được, thần trình với Nguyễn Văn Thành sai trở về thành ấy để vừa làm hư trương thanh thế chú ý đến gốc, vừa để giảm bớt lương tiền, lại tiện cỏ nước nuôi nấng.

Ngày 27, Cai đội đội 3 vệ Hùng Võ Nội dinh là Loan Đức hầu (sau làm Chánh Vệ úy vệ Hồ Oai) từ thành Gia Định đem số quân Nội dinh lành bệnh đi theo tàu Bạch Yến đến cửa Thi Nại. Thần theo đơn vị cũ, bổ vào quân thứ làm công vụ.

Tháng Tám ngày mồng 2, bọn giặc dàn quân ở Sơn Trà, sông Dinh các nơi mà xâm phạm nặng vào hai đồn Hoa An, Hoa Lộc. Nguyễn Văn Thành sai lính Hậu chi vệ Dịch Võ, Tiền chi vệ Tiệp Võ và phó Đô thống chế dinh tượng Cúc Hương hầu đem hai vệ Hùng Oai, Phấn Oai cùng voi tiếp chiến ở đèo Hoa An; quân địch rút lui chiếm cứ đèo Hoa Lộc. Trận ấy Nội dinh được thưởng tiền 260 quan 5 tiền.

Ngày mồng 3, thần nghe ngục [Đại] Đô đốc [Lê Danh] Phong mới được giữ chức điều bát. Thần lui về suy nghĩ, đem ngu kiến soạn biểu, dâng biểu điều trần các việc:

“Thần Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn bẩm đức [Tr. 96] Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lãm.

Phận chúng tôi trót nợ ngu muối chần chờ những nghĩa nặng chúa tôi, dốc dền cơm áo. Nên hai năm nay theo hầu quan điều bát Thành Quận công chúng tôi đã rõ. Hiềm vì cách trở chẳngặng theo hầu đỡ việc nước nhọc cho quân thượng. Như thuở chúng tôi ở lính hầu điều còn hơn bây giờ để cho quân thượng, dấn thân vào nơi tên đạn, thu phục kinh Thuận Hóa. Chúng tôi rất hổ trong trời đất không cùng. Đến ngục Dũng, ngục Diệu cùng xúc hỷ còn duy trì, nên chúng tôi hãy còn chưaặng tả hữu theo hầu quân thượng cho đành tấm lòng dạ.

Luống để lo tư bề đều những phản trắc: mưu mô đại thần như Trung thư [Trần Văn] Kỳ, gian xảo như Tham tri Tân. Dầu đến các ngục Đại đô đốc cũng chưa lấy làm tất tin. Huống chi các ngục thần văn võ, các trang giáo quyết. Nó cùng ngục Huệ như cha với con. Nó cùng thăng Trát như thầy với bạn. Nó cùng ngục Dũng, ngục Diệu như anh em ruột. Chúng nó thân tín cùng nhau đường ấy. Bao giờ quan điều bát Thành Quận công chúng tôi cùng chúng tôi bỏ quân thượng mà theo đầu giặc choặng, thì nó mới quyết thực đầu, quân thượng không nghi mới phải.

Nay chúng nó bị bắt mà quân thượng lại giao cho Thận Đức hầu bộ Binh phòng quan hệ [của] chúng nó. Vả Thận Đức hầu, danh tuy

văn vật, lòng vốn sơ lược thực thà, [mất 4 chữ] ai khéo nói dễ nghe thời Thận Đức hầu đều mắc. Xưa nay chúng tôi đã biết. E khi Thận Đức hầu trúng chúng nó mua chuộc. Đã thực vì sự ấy, nên chúng tôi lo lắng lấy làm mối lo lớn. Nhưng [Tr. 97] mà rất sợ mang tội chẳng dám, chẳng nói.

Nay chúng tôi lại trộm nghe Đô thống chế Tả quân Duyệt Hòa hầu, Đô thống chế Tả đồn Chấn Thiện hầu khen ngợi Đại đô đốc Phong, xin cho thay quan Giám quân Quyền Quận công [Nguyễn Văn Trương] điều bát Đèo Ngang nhất diện dĩ Bắc. Chúng tôi càng thêm rất kinh rất hãi, hoảng hốt luống cuống chân tay, nên phải liệu mình mạo tội cực ngôn.

Vả Đô đốc Phong tình trạng khứ tự vốn đã rõ biết. Lấy một sự riêng: cho Cai cơ Hòa đến trước hành tại gần một tháng, mà nói rằng ngụy Diệu, ngụy [Từ Văn] Chiêu không hay. Cũng không tờ chương chi qua cho Tả dinh biết trước. Rồi lại rằng cơ sự bất mật mà đơn thân độc mã qua hàng, cam thọt Chấn Thiện hầu khu xử; chưa biết là lòng chi?

Luận như ngày ấy thực có lòng xin hàng dẫu chẳng bắt đảng thằng Chiêu, thời cũng tất suất bốn binh vô dĩ nhất suất mà qua mới phải. Vả người ấy là thân binh, ngụy Diệu thân tín, lại biệt xuất nhất diện, ngụy Chiêu chẳng đảng chế ngự, dễ phương tiến thoái, chẳng phải như các tướng ngụy Diệu mà khó liệu phòng liên quan, nên phải đơn thân làm vậy.

Lấy các tiết ấy, chúng tôi tưởng thấy Đô đốc Phong đã ắt không thực hàng, có sao mà Duyệt Hòa hầu không hay suy, lại dâng người ấy thay điều bát Quyền Quận công?

Như Chấn Thiện hầu thời chúng tôi không trách. Là vì Chấn Thiện hầu xưa nay bản thân cũng chưa ai tin chắc, hướng chi lại dâng Đô đốc Phong.

Như một sự Chấn Thiện hầu truy ngụy Trát, tuy thực là bất cập, song thiên hạ còn tư nghị rằng Chấn Thiện hầu bất nhẫn bách truy tàn hại cố chúa. Người ta nghị vậy, kỳ lý tương cận.

Vả ngày Chất Thiện hầu ở đồn Đồng Thị, những đầy tớ ruột, bộ khúc thân, Chất Thiện hầu lấy làm tin thâm nhập cốt tủy, nó còn bỏ Chất Thiện hầu, nó đập đồn nó đi. Mà Chất Thiện hầu giữ cũng không đặng; lựa là tin Đô đốc Phong bây giờ.

Như Duyệt Hòa hầu tin ngục Chiêu lâu ngày, lấy làm tâm phúc, ước đã làm tâm phúc hay chưa, ước ngục Chiêu đã lâu thế mà sao bây giờ hầy còn tin Đô đốc Phong mà dăng thay Quyền Quận công điều bát [Tr. 98] như vậy. Thời Chất Thiện hầu đã dùng đặng Duyệt Hòa hầu, chứ chẳng phải Duyệt Hòa hầu dùng đặng Chất Thiện hầu, mới ưng đồng biểu tiến cử Đô đốc Phong.

Trong hai năm nay, đức Vương thượng lao thân tiêu tứ mới thu đặng xã tắc tổ tông. Nếu một phen xem nhẹ, chúng tôi e rằng mắc phải âm đồ phản trắc của chúng nó.

Như thuở Đồng Thị chúa tôi gần nhau hầy còn dễ tính. Hướng đương cơ ni các phân nhất diện, viễn cách quan san, chúng tôi rất lấy làm quan hệ.

Hướng triều đình tự thuở phiêu dạt đến thu phục cố kinh, dầu chư cựu tướng Vương thượng tuy bất tài, bất trí; mà tướng Tây Sơn tuy hữu danh, hữu vọng, đến khi đương địch cùng nhau, chư tướng đều nhờ Vương thượng chi phước, vốn không chịu thua chúng nó bao giờ.

Đến nay quan Giám quân Quyền Quận công dầu già lụi cũng là cố thân trong thuở phiêu dạt, thực là phước tướng hữu công. Lễ thời Duyệt Hòa hầu thương chẳng xiết, nỡ nào lại dăng kẻ mới hàng thay quyền điều bát? Vậy thời các tướng triều đình, quân thượng không cho ai hay bằng Đô đốc Phong nên mới làm vậy. Chúng tôi rất hổ, dầu nhần vâng quân thượng, ngoài ấy e nổi một mình quan Giám quân Quyền Quận công, dưới không người phụ bật dĩ đương Bắc phương nhất diện, mà quyết dùng Đại đô đốc Phong làm điều bát.

Chúng tôi ngờ dám đường đột [chịu] tội chết báỉ bầm, dám trông xin như trong ni đã có quan điều bát chúng tôi mưu sự ổn thỏa,

dùng binh đặc sách; xin để Phó dinh cùng quân chúng tôi lại hết; chúng tôi xin [các] vệ Hùng Võ, Hùng Oai, quan quân chúng tôi trong hai vệ ấy về hầu. Ngoài ấy đã sẵn voi Quảng Nam, voi Thuận Hóa cũng bằng voi trong ni. Lại cấp lính nào cho chúng tôi cũng nên, ngõ sai chúng tôi theo Giám quân Quyền Quận công, văn thời có Tán lý Thường Hiến hầu, ủy dĩ nhất diện công phá Bắc Hà [Tr. 99] dĩ thu toàn bức. Như Vương thượng muốn trọng binh cho quan điều bát chúng tôi trong ni, thì tăng sai Tiền dinh thêm nữa dĩ liệu công thủ. Như vậy thời binh ta trong ngoài đều mạnh, kéo voi ngoài ấy thời để không rất uổng; bằng sai thời không người tất tén.

Hay là Vương thượng cho hai vệ Phấn Oai cùng Võ Oai về theo cùng chúng tôi càng đáng việc lắm. Bằng chúng tôi về ngoài ấy làm việc mà làm chẳng nên thời chúng tôi cam chịu phép quân, liên quan đến vợ con, để đền tội nói xằng, chẳng dám hối hận. Dám cựa bắm văn”.

Hai ngày mồng 4, mồng 5 quân giặc phạm đến trên từ núi Một đến đồn Tả quân, [đồn] quân Xiêm, lũy Ngang, Hoa Lộc, Đồng Dài, núi Thơm, đến núi Sơn Trà; dưới từ sông Dinh đến núi Một, bốn mặt công hãm. Nguyễn Văn Thành và thần chinh quân sách ứng, sức các đồn bắn súng. Quân địch phần nhiều tử thương. Từ đó không dám tái phạm, chỉ đối lũy tử thủ.

Ngày mồng 5, thần dâng biểu xin sai Chánh chi Đản và quân số về kinh Phú Xuân ứng hầu sai phái:

“Thần Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn tấu đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Do nay quan lưu trấn kinh Gia Định đặt tờ ra cho chúng tôi rằng: Ngày trước Cai cơ Chấn đầu cáo Chánh Trưởng chi Đản với các viên Cai đội có lòng âm mưu tạo phản. Sự chưa phát giác không biết thế nào, phải câu chấp Chánh Trưởng chi Đản với các viên Cai đội. Chừng nay quan lưu trấn [Tr. 100] tra hỏi xử tội Chánh Trưởng chi Đản với các viên Cai đội thời [thấy] không có gì là trọng. Vậy đã dung xá cho các người ấy, nên quan lưu trấn tướng ngoài ni bắt

được nhiều voi của ngự, mà Chánh Trưởng chi Đản với các Cai đội ấy đã am tường cỡi voi, nên quan lưu trấn sai Chánh Trưởng chi Đản cử suất các cơ Quảng Nam lưu cư, cộng quân số 70 người tháp tùng lương tàu tỵ binh trường giao cho chúng tôi sai phái đánh giặc. Nên chúng tôi tưởng trong ni lính năm chi tượng sai phái cũng đủ mà ngoài ấy số voi vả nhiều không ai coi giữ. Dám xin lượng trên ban xuống, triệu Chánh Trưởng chi Đản cùng bốn quân ấy hồi kinh phụng thị ngô nhờ ban tứ quần áo sai vào theo Tả dinh quản suất sai phái cỡi giữ voi công đánh giặc.

Lại chúng tôi ngây dại lòng lo chẳng xiết, dám lạy đức Vương thượng, vả tiết rày trời đã gần kỳ mưa lụt, voi công tại đồn nhiều thót có bệnh ăn đất, không ai biết thuốc liệu trị. Xin lượng trên đòi cựa y tượng tại kinh, người nào thuộc biết thuốc voi, xin đòi hai tên cho quy lập nội tỵ lại mà sai vào điều hộ voi công.

Chúng tôi ngây dại, rất sợ rất lo, cúi dấm đường đột ngửa trông lượng cả bao dung. Lạy đức Vương thượng muôn muôn năm”.

Ngày 15 có biểu bẩm về việc Chánh Trưởng chi chi Hậu tượng là Năm bắt được voi Kèo Nhỏ thuộc chi Hữu tượng mất ở Trường Cờ:

“Thần Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn bẩm [Tr. 101] đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm.

Do năm ngoái tháng 11 ngày 24, Nội dinh chúng tôi giao chiến với giặc ngự tại xứ Trường Cờ. Thời trận ấy, chi Hữu tượng có thất lạc thót voi Kèo Nhỏ [thuộc] về cơ hữu Quảng Nam. Thời ngày ấy chúng tôi có sai quân đi tìm hai, ba ngày không được. Đến nay tháng Bảy, quan điều bát dạy chúng tôi sai voi vào phủ Phú Yên theo Hậu dinh công phá giặc ngự, nên chúng tôi sai Chánh Trưởng chi chi Hậu tượng là Năm cử suất lính, cùng hùng tấn tượng¹ 29 thót vào phủ Phú Yên đồn trú tại xứ Chợ Gò.

¹ Hùng tượng là voi đực, tấn tượng là voi cái.

Chẳng ngờ qua tháng Tám, đêm mồng 2, canh tư thời quân Nội dục đóng đồn nơi tuần Đá Chẹt, quân canh ngoài trông bèn thấy một thót voi đi tới, mà quân canh trời tối chúng nó xem coi chẳng thực, nên chúng nó mới nói rằng trâu đâm nhau ra đòi bắt. Thời thót voi ấy đi quanh theo suối, cứ Chợ Gò chạy xuống nơi chỗ đồn trú. Voi đứng trước cửa đồn nên quân canh ngoài đồn bèn thấy không biết voi nào, mới chạy vào trình với Chánh Trưởng chi Năm. Nên Chánh Trưởng chi Năm ra coi, thời thót voi ấy hãy còn đứng đó. Bèn sai quân mở cửa đồn đem voi ra dụ bắt. Thời voi ấy thấy voi trong đồn đi ra, nó bèn chạy lại đi theo vào đồn. Nên Chánh Trưởng chi Năm bảo quân nhảy lên buộc bì nặc¹ mà cỡi, thời nó cũng chịu theo phép cỡi, không có phá lặc. Đến sáng ngày, quân coi lại vốn thực thót voi Kèo Nhỏ cơ Hữu thất lạc [ở] Truông Cờ, nay nó trở về, không phải voi rừng, nên quan quân thấy đều mừng hết. Sự cũng dị thường, việc chưa từng thấy. Chúng tôi chẳng dám bỏ qua, cúi dám bẩm”.

[Tr. 102] Ngày 21, được chỉ truyền lưu Chánh Trưởng chi Đản theo thần sai phái đánh giặc.

“Chỉ truyền Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu khâm tri: Vả a khanh cụ biểu xin đòi Chánh Trưởng chi Đản với các viên Cai đội và quân Quảng Nam lưu cư sai đi theo Tả dinh sai phái việc quân. Việc ấy a khanh liệu tính phải vậy là phải. Nhưng tưởng rày tiết thuộc gió Bắc, nếu triệu Trưởng chi Đản dẫn quân về kinh thời hành trình khiên trở, tề tựu chẳng đặng. Vậy phải lưu Trưởng chi Đản với quân ở lại theo a khanh sai phái. Như ai nấy y phục rách rưới đã có Gia Định trong ấy chở ra, phải khá trình cùng Khâm sai Chưởng Tiền quân Đại Tướng quân Bình Tây Thành Quận công mà lãnh lấy áo quần chiếu phát cho Trưởng chi Đản tịnh quân phục dụng, để phân phối theo các đội chi sai phái binh vụ. Khâm tai đặc truyền”.

Tháng Chín ngày mồng 2, Chưởng Hữu quân Đức Nhuận hầu sai Hữu mã Sai Tài bá báo đoàn lương thành Gia Định vào cửa biển Thi Nai.

¹ Bì nặc: bì lặc = dây da(?)

Lại nghe gián điệp báo bọn quân ngụy chính ghe sai và thuyền bè phạm đường thủy. Canh ba đêm ấy, Nguyễn Văn Thành truyền Hữu chi Hậu quân giữ đồn thay Tiền chi. Còn quan quân Tiền chi đến đồn Hoa An giữ thay cho quan quân Hậu chi trở về đồn Đồng Sạ, tiện theo Nguyễn Văn Thành ngày mai đến đồn Thi Nại tiếp ứng, ủy thần đem các đồn bộ binh trấn giữ nhưng giặc không dám phạm vào.

Chiều mùng 3, Nguyễn Văn Thành trở về đồn Đồng Sạ.

Ngày 13, được chỉ truyền về việc thần nghe chuyện huyện [về] ngụy Phong, và ủy thần theo Nguyễn Văn Thành, mỗi trận đều phải tàu thắng trận để [Tr. 103] đáp lòng mong của bề trên. Kính tuân lời vua dạy: Phàm lời vội vàng, ngày ngày sẽ khắc phục mà không lằm lẩn như cũ.

“Chỉ truyền Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu khâm tri: Hễ lượm lật sửa lỗi, biết thì không gì không nói là phận của người tôi. Nay ngươi lo đến việc nì, nói dặng lời nì, dăng biểu nói hết mọi điều được mất, ta cảm đọc xong, khen ngợi không gì hơn.

Những việc thăng Kỷ, thăng Tân, ta đã biết chúng nó tội không thể tha, nên ta lưu thăng Kỷ tại nội thành, tuy chẳng gông cùm, nhưng mà đã mật truyền cho [quân] túc trực nghiêm phòng canh giữ. Dầu nó lo thừa đào sinh cũng không chỗ thoát. Còn thăng Tân, thời ngày ta tới Phú Xuân, nó đều theo chúng phục yết thọ tội, thời ta cũng chẳng minh oan tội ác, nên nó cũng theo, hằng ngày ứng hầu. Chẳng phải giao hai người ấy cho bộ Binh Thận mà làm cho ông ta bị nó mua chuộc.

Chỉ như thăng Lợi¹, thăng Quyền, thăng An² ba đứa ấy, ta hãy gông cùm lưu giam, vị cập xử trí. Số là ta tưởng từ ngày thu phục Phú Xuân đến nay dầu việc chi nên thưởng mà khuyên, việc chi nên phạt mà trừng, thấy đều hay còn để đó, chưa rảnh bàn đến.

Chỉ hiềm Quy Nhơn chi sự vị tức tấu công với triều đình. Chư tướng hãy còn ở lâu tại chiến trường, chưa dặng hội nghị, nên ta riêng

¹ Nội hầu Lê Văn Lợi(?)

² Đại Đô đốc Lê Văn An(?)

giữ lại để đợi. Đã hay ta đương thuở chiêu nạp kẻ đầu hàng, hễ đăng người nào thực tâm quy hàng, kỳ tài khả sử thời ta cũng dùng. Song tưởng chúng nó chỉ tài chi đức cũng chưa cao xuất cho khỏi chur tướng ta. Huống ta sợ gặp, chúng nó tuy có tốt thành, mà chúng nó cũng chưa lấy làm tâm phúc, nên nay khi giao thiệp, đều giả làm nét mặt hiền từ, chứ riêng cũng để phòng.

Chí như Đô đốc Phong thời ngày quy hàng có đem quân gần 400 người, tuy sự có khả nghi mà ta vì quan kỳ ý cũng có tình thực. [Tr. 104] Đến nay dầu nó thực lòng hiệu thuận hay có giả ý quy hàng thời ta cũng có ý phòng sự liên quan, Khanh chẳng phải âu lo vậy. Ngày trước Tả dinh Duyệt có ý bắt cử người ấy cho ta lưu dùng mà thôi, vốn chẳng cử thay Quyền Quận công chi nhiệm.

Còn Tả đồn Chất truy nhiếp nghịch Trát thời khó khỏi người ta ngờ việc. Mà ta tính từ Phú Xuân dĩ chí Linh Giang, lộ trình kinh tứ nhật. Thêm ngày ấy, quân ta từ mồng 1 tới mồng 3, đêm ngày công kích khiến cho không được nghỉ dẫu một hơi thở, nên truy nhiếp chi công chẳng dặng tiến.

Huống chúng nó là đứa đào sinh, tung vàng ngọc ra đường để chạy thoát thân, vậy bất chung nhị nhật dĩ quá Linh Giang. Thời khi ấy chẳng những một bộ binh chẳng kịp, dầu thủy quân là thuận buồm xuôi gió thời theo nó chẳng kịp vậy.

Ta tưởng điều tốt của chúng cũng xét, điều xấu của chúng cũng xét ngó cho thần hạ được nhờ.

Còn Bắc Hà chi sự, thời Nghệ An xứ Diên quân Trường cùng quân Lào trực hạ thu thủ các trận thấy đều toàn thắng, nên ta đã dự sai Phấn Dực dinh cùng Tuấn Võ hầu các quân ghe sai vượt tới Biện Sơn dữ Tham quân Thanh, cùng hào mục xứ ấy ứng tiếp với quân Lào công thủ.

Còn Quyền Quận công hợp với Tán lý Thường cùng cử Đèo Ngang trung lộ đại trương thanh thế, dương vi tiến thảo chi ý mà xem ý chúng nó khả tiến tặc tiến. Ấy đại lược binh tình ngoài ni thời vậy. Còn trong

ấy ta đã tính sai Tiền dinh Triệu quân lính năm vệ phân thừa ghe sai vào trong ấy theo Thành Quận công phân sai tiến thảo.

Vả người, ngoài là phận vua tôi, trong cũng như là tình cha con. Mà ta ủy người theo Thành Quận công thời người biết thương ta, sợ ta nên hãy bấy nay tận tâm tận lực cùng Thành Quận công mỗi trận tâu tiếp. Mà [Tr. 105] người cùng ta xa cách lâu ngày thời lòng ta cũng thương nhớ. Song tưởng trong ấy là đại quan hệ, mà có người ta đã tin cậy thời phải lưu lại làm vũ dực [cho] Thành Quận công, đồng tâm tảo trừ quốc tặc, ngõ đừng đưa quân trực tiến Phú Xuân, vua tôi hội hiệp, còn vui mừng nào hơn. Người nên hiểu ý để thỏa lòng ta. Khâm tai đặc truyền”.

Ngày 22, thần đem số lính Nội dinh tử trận ở binh trường, chết bệnh bị lộ hình hài, mà bổ cấp chia tiền mua chiếu táng. Từ đó đến năm Nhâm Tuất cộng 200 chiếc chiếu, giá 218 quan, cấp táng cho lính tử trận, chết bệnh, cộng 266 người.

Mùa đông, tháng Mười ngày mồng 9, Nguyễn Văn Thành hội các quan bàn bạc công hãm đồn Lò Giầy, ủy thần trước hết đem tượng binh theo núi Tam Thai đi vòng ra phía sau đồn giặc Lò Giầy, còn mình đem tượng binh từ Cây Na đến mặt trước đồn Lò Giầy. Điều hện trống canh năm, các đồn bốn mặt chỉnh quân đánh trống hãm lũy đến lúc y kỳ xông đánh, phá luôn một dãy từ Lò Giầy đến sông Sơn Triều làm lũy trấn giữ. Ngụy Đô đốc Trí quy hàng (sau làm phó Đô thống chế Tả dinh). Trận ấy Nội dinh được chia thưởng 1.500 quan.

Ngày 12 thần vì Cai đội Sự cơ Trung tượng làm sai phương thuốc khiến cho voi ngự là voi Chinh nhì bị hạ thổ, kính theo quân pháp xử chém để răn chúng. Kính dâng biểu bẩm xin tội.

“Thần Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn bẩm đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Do tháng Chín thời thốt voi Chinh nhì, cơ Trung thị bị bệnh ăn đất, mà chúng tôi có bảo Cai đội Sự lấy thuốc

Cai cơ Văn [Tr. 106] mà cho nó ăn. Cai đội Sự lại cố ý không lấy thuốc của Cai cơ Văn mà trước tự làm lấy thuốc mà cho nó ăn. Lại không thừa với chúng tôi. Chẳng ngờ qua đến bữa 25, giờ Dậu, thót voi ấy bạo phát chướng khí, bụng quá căng, đái chẳng đặng, thuốc cỏ không ăn. Nội bữa ấy đến giờ Dần thót voi ấy bèn hạ thổ. Nên chúng tôi tưởng tuy nó là loài súc vật, đương khi nước nhà hữu sự cũng lấy làm trọng dụng. Mà Cai đội Sự, việc thuốc voi thời chưa đủ biết mà lại riêng làm lấy thuốc mà cho voi ăn, nên thót voi ấy bạo phát trọng chúng, chữa lại không đặng, vậy chúng tôi có gởi đến quan điều bắt chúng tôi xử tử Cai đội Sự để trừng phạt tội bất cần.

Nguyên do thời vậy, chúng tôi chẳng dám bỏ qua, khâm cụ bẩm văn, muôn trông ngự lãm.

Lại dám bẩm lượng trên: Vả rày tiết thuộc đông thiên, thời lâm hàn lãnh, voi đực cũng có một hai thót bị bệnh ăn đất, xin lượng trên đòi [hai] y tượng tên là Trí, Phủ Quý với trong nội ty năm người thuốc men đầy đủ sai vào trong ni ngõ đặng phòng khi liệu trị voi đực, kéo trong ni một mình Cai cơ Văn, phương thuốc hay cũng chưa đủ biết. Chúng tôi rất sợ rất lo, cúi dám bẩm văn, ngửa trông ngự lãm. Bẩm lạy đức Vương thượng muôn muôn năm”.

Ngày 18, Nguyễn Văn Thành triệu lính và voi thuộc chi Hậu tượng đến đồn Đồng Sạ vì có đoàn lương đem tới đồn sở cho đủ chu cấp.

Ngày 19, Nguyễn Văn Thành hội các quan bàn bạc để công hãm đồn ngự Đô đốc Hòa ở Phú Trung. Sớm ngày 20, Nguyễn Văn Thành đánh đồn Tháp Cải. Thần làm trung đạo tiếp ứng, liền đốc thúc tượng binh Nội dinh cùng quan quân các đạo, nhân nhờ Cai đội Cúc Hương hầu (sau làm Chánh quản cơ cơ Tiền Hùng tượng) cỡi voi Hùm lợi tới thẳng đánh voi ngự [Tr. 107] là voi Sốt, voi Long phải chạy, đuổi dài từ núi Đất cho giáp Phú Trung, thu được hơn 20 sở đồn giặc. Nguyễn Văn Thành và thần thừa thắng đuổi tới Phú Trung, ngự Dũng dẫn quân nghinh chiến. Quan quân các đạo nhất tề đánh giết đẩy lui. Ngự Đô đốc Diễm (sau làm Chánh Trưởng chi) cỡi voi Kèo Nanh ra hàng.

Chiều tối thu quân về đồn. Thần ở đó làm quân tiếp ứng. Các dinh lập đồn tại chợ Phủ Trung để chống giữ.

Trận ấy Nội dinh được chia tiền thưởng 1.765 quan 3 tiền, trong đó thần được thưởng 300 quan. Còn lính Nội dinh được thưởng 1.465 quan 3 tiền.

Ngày 25 có biểu bắm về việc Hữu dinh Tả quân sợ sệt.

“Thần Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn bắm đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Vả từ rày Vương thượng thân chinh thu phục kinh Phú Xuân, dạy chúng tôi ở lại trong ni theo quan điều bát chúng tôi, thời chúng tôi tưởng ai cũng vậy, phận làm thần tử phải hết lòng hết sức đền nợ nước áo cơm trả ơn Vương thượng. Dẫu hiểm nghèo, khó nhọc thời cũng phải cố gắng công gắng sức mà lo choặng việc nước việc nhà, chẳng dám từ nan mới phải. Mà các quan vâng mệnh Vương thượng ở lại trong ni theo quan điều bát chúng tôi, thời các quan ai ai cũng muốn giữ mình cho sống, quên nghĩa chúa tôi. Dầu khi quan điều bát chúng tôi thương nghị với các quan công phá chỗ nào, thời các quan Tả dinh, Tả quân từ chánh phó Vệ úy lên đến quan Chánh dinh, Phó dinh, quan Chánh tướng, Phó tướng thấy đều bàn ra, nói rằng công phá chẳngặng. Không thấy một người nói cho dững cảm mà phấn phát quân tâm. Còn khi lâm địch, hễ ngó thấy giặc thời đã muốn chạy, không dám giao chiến, nên chúng tôi tưởng giang sơn xã tắc mười phần đãặng tám chín, còn một chút Quy Nhơn vùng đất nhỏ như hòn đạn, dẫu giặc nguy chúng nó miễn cưỡng duy trì cũng chẳngặng, mà các quan không ai liệu mình ra sức lo giúp nước nhà, [Tr. 108] nên chúng tôi dòm thấy xử sự làm vậy, lòng bảo chẳng đành, cúi dám đường đột cù tấu minh bạch”.

Tháng Một ngày 27, Nguyễn Văn Thành báo rằng năm tên lính bếp Hậu quân ở trong thành Bình Định mang hài cốt Tánh Quận công đến. Hỏi ra thực bèn lo sắm quan tài, hội quan viên các đạo làm lễ điện. Đến tháng Chạp ngày 4, chôn cất tại đồn Thi Nại mà làm lễ cúng.

Tháng Chạp ngày 13, Nguyễn Văn Thành hội các quan đến hầu, nói rằng Cai đội Văn đội Tiểu sai kính đem chỉ dụ và áo rét 43 chiếc, thần được triệu đến tuyên chỉ phát cho các quan.

Năm Tân Dậu trên, Nội dinh đánh được năm trận, đã được chia bạc thưởng 1.274 phiến dật (bạc hoa tròn 744 phiến, bạc nén 218 nén) và thực tiền là 3.525 quan 8 tiền (trong đó thưởng Nội dinh tiền 3.225 quan, thần 300 quan).

Đến năm Nhâm Tuất, Nguyễn Văn Thành ghi công tâu tại thành Thăng Long, thưởng Nội dinh đệ nhất công. Căn cứ theo ngày tháng Tám năm ấy, đếm tại chiến trường Quy Nhơn, số lính Nội dinh là 2.651 người, thưởng vàng 5 hốt 7 lạng 5 tiền 2 phân 6 ly 7 hào, thưởng bạc 517 hốt 7 lạng 6 tiền 5 phân 2 ly 7 hào, thưởng tiền 1.723 quan 1 tiền 30 đồng.¹

[Tr. 109] **Nhâm Tuất, Gia Long năm đầu (1802)**

Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 2, ngày đêm, Nguyễn Văn Thành hội các đạo bộ binh thương nghị chia quân đánh đồn Kỳ Sơn. Thần quản lính, thốt voi Trung chi làm trung quân. Lính Tiền đạo Hùng Võ, Túc Oai theo phó tướng Trung quân Huệ Trạch hầu. Lính hai chi Phấn Oai, Tiền tượng Quảng Nam làm trung quân tiên phong. Hai chi Hậu tượng của hai vệ Hùng Dũng, Hùng Oai, chia ra lệ thuộc vào các đạo.

Ngày mồng 3, lúc canh ba, chia ba đạo tiến phát. Sớm mồng 4, theo hiệu lửa bốn mặt công hãm. Lấy được 11 đồn. Quân truy kích tới mặt trước đồn Kỳ Sơn.

Ngụy Diệu dẫn quân ở phía đồn xông đánh. Phó tướng Trung quân Huệ Trạch hầu bị tử trận. Ngụy Diệu thừa thắng kéo ra Kỳ Sơn đánh tập hậu. Lúc đó, thần đang giao chiến với ngụy Thống tướng Đức ở Bàu Quảng. Thần ủy Chánh vệ vệ Phấn Oai Đề Khoa hầu và lính Nội vệ, cùng chánh quản chi Tiền tượng Chánh Trưởng chi Châu Quang hầu,

¹ Không rõ về đơn vị *hốt* được tác giả dùng như thế nào, vì *hốt* là đơn vị tính nhỏ hơn *lạng*, 1 lạng = 1 triệu hốt. Phải chăng viết nhầm *nén* thành *hốt* vì 1 nén = 10 lạng.

Chánh Trưởng chi chi Trung tượng Quảng Nam Đản Thành hầu, Chánh Trưởng chi chi Tiền tượng Nghiêm Chính hầu, Phó Trưởng chi Vi Quang hầu dàn đánh, đấu voi, đấu thương, ngự Đức bị thương thối lui. Tay phải thần cầm súng kíp, ngón tay vô danh [ngón áp út] và ngón giữa bị trúng đạn, súng cầm bị lồm, làm hai ngón tay đau rách thịt.

Địch chạy rồi, bèn đến nói với Nguyễn Văn Thành biết. Thấy có Cai đội Tiểu sai Thanh Quang hầu (sau làm Thống chế thị nội) ở đó. Thần xa trông thấy lính của ngự Diệu xông tới đánh tập hậu. Bèn lấy ống nhòm xem kỹ, liền nói nhỏ với Nguyễn Văn Thành mau truyền cho phó Đô thống chế Tín Nhiệm hầu vội kéo lính Hữu dinh về đồn Chùa. Nguyễn Văn Thành từ từ cản hậu, thu quân. Lúc ngự Diệu đánh tới, thì Nguyễn Văn Thành đã cỡi voi Nhảy lội qua sông Dinh rồi. Ngự Diệu đánh vào thậm gấp. Thần vẫy tay cho Đản Thành hầu đuổi theo ra sức nghinh địch. Địch hơi lùi, thần liền cho con voi mình cỡi là voi Kèo Nanh nằm xuống để tiện cho Nguyễn Văn Thành leo nhanh lên, rồi vừa đánh vừa lui thu quân về đồn Hữu quân. Ngự Diệu không dám đánh vào nữa. Thần nói với Nguyễn Văn Thành nên về trước [Tr. 110] bản đồn, để mặc thần ở đó chia đóng trong đồn. Đến nửa canh một, bèn triệt quân về đồn. Mới biết rằng thân giữa rừng súng đạn, may mà không chết, ấy là do ơn vua che chở.

Ngày sau, lính ngự đối lũy khiêu chiến. Quân tuần phòng đáp rằng: Nếu bọn người phạm tới, tất bị đánh liền, sao còn kiêu căng. Lính ngự nói rằng: Hôm qua nếu không có quan quân đồn tượng tiếp ứng thì bọn ta đã đuổi dài rồi.

Từ khi ra quân đến nay, trận này là thất lợi. Thần sợ bọn giặc lấy làm đắc chí, thắng hoặc còn phạm lần nữa. Lũy mỏng hào cạn tất sẽ không giữ được. Nên thường ngày tuần phòng, báo cho Nguyễn Văn Thành lo tu sửa, phòng bị.

Trận này, lính Nội dinh chết trận 26 người (một Phó Vệ úy, 4 Cai đội, 8 Đội trưởng và 13 người từ Ngũ trưởng đến lính), được tiền thưởng 200 quan.

Ngày 11 giờ Thìn, Nguyễn Văn Thành vâng theo lệ xuất quân. Giờ Thân, làm lễ tế các âm hồn. Ngày 12, thần dâng biểu bẩm về việc thất lợi ở lũy Kỳ Sơn ngày mồng 4.

“Thần Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn bẩm đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm.

Do tháng ni ngày mồng 4, quan điều bát chúng tôi phân sai các đạo nhất tề tiến kích công hãm đồn giặc Kỳ Sơn, thời trận ấy quan điều bát chúng tôi sai Phó tướng Tiền quân Huệ đem Tiền quân với Nội dinh chúng tôi, thời hai vệ Hùng Võ, Túc Oai, chín tượng, hai chi đi ngả sông Dinh đánh lên Kỳ Sơn bên phía Nước Mặn. Còn quan điều bát với chúng tôi đi ngả sông Dinh đánh lên phía Bàu Quảng, Đá Chẹt, giáp lại Kỳ Sơn, phân sai các đạo nhất tề công hãm, sát thối quân nguy, đoạt được đồn giặc Kỳ Sơn. Rồi qua đến giờ Mùi, giặc nguy chúng nó hợp quân kéo xuống ngả Bàu Quảng, Đá Chẹt bên kia núi Kỳ Sơn chịu đánh. Nên quan điều bát chúng tôi dạy đạo quân Phó tướng Huệ thời chặn lấy phía núi Kỳ Sơn, bên kia ngả Nước Mặn, Cây Na, bọc chặn lấy đường sau. Còn quan điều bát [Tr. 111] với chúng tôi lại đem quân qua bên ni núi Kỳ Sơn, phía Bàu Quảng, Đá Chẹt, chịu đánh với quân nguy. Thời chúng nó tử thương rất nhiều, đánh không lại bèn vỡ chạy. Còn Phó tướng Huệ ở bên ấy sai Tiền quân lên núi Kỳ Sơn đánh với giặc nguy, thời Tiền quân chịu đánh không lại, đành xuống. Nên Phó tướng Huệ mới sai Hùng Võ, Túc Oai kéo lên đánh với quân giặc, chúng nó bèn chạy. Nên nguy Diệu nó thấy quân nó thua chạy, tận cử tượng binh kéo xuống ngả Nước Mặn. Mà quan điều bát với chúng tôi thời mắc đánh cùng giặc nguy bên ni núi Kỳ Sơn không hay nguy Diệu kéo xuống. Mà Phó tướng Huệ thời ở bên ấy đã thấy quân nguy kéo xuống, lại không sai người báo tin cho quan điều bát với chúng tôi hay, ngộ đặt phân quân cự địch, đã vậy đến khi quân nguy chúng nó đánh hậu sau núi Kỳ Sơn, thời vệ Hùng Võ, Túc Oai hãy còn ở trên núi Kỳ Sơn, mà voi thời ở dưới núi. Nên Hùng Võ, Túc Oai có thưa với Phó tướng Huệ xin đem

xuống mà theo chân voi, dẫu chịu đánh với chúng nó cũng dễ, bằng ở trên ni ắt là chẳng lại, mà Phó tướng Huệ lại chẳng nghe lời, không cho quân xuống. Đến khi quân ngự chúng nó hỗn chiến hợp công vây đánh Phó tướng Huệ, thời Hùng Võ, Túc Oai mắc đánh trên núi Kỳ Sơn, trở xuống không đứng. Còn voi thời ở dưới núi, mà quân theo voi thời ít, chịu đánh chẳng đứng, vậy bèn chạy lui. Nên quân ngự chúng nó đứng thế đi sau, đánh qua bên ni núi Kỳ Sơn, thời quan điều bát với chúng tôi mới hay; thời quân ngự chúng nó hỗn tiến, trước sau xấp lại gần, nên quan điều bát với chúng tôi ra tay chẳng kịp, bèn phá đánh sát thối chúng nó, mở ra mới đứng vậy.

Trận ấy Nội dinh chúng tôi lính bị [thương] tích 253 người, thất lạc 157 người, bị tử trận 26 người. Còn chiến tượng bị thương tích 32 thớt, thất lạc 6 thớt. Khí giới bị mất rất nhiều. Chúng tôi chẳng dám bỏ qua, cảm tu biểu bẩm văn. Ngửa trông [Tr. 112] chúng tôi ngảy đại rất sợ rất lo, mỗi trận giao chiến chẳng dám [*mất 4 chữ*].

Trận ni bởi Phó tướng Huệ đã thấy quân ngự kéo qua đánh hậu, cố ý bỏ qua không cho báo tin, vậy nên thất liễu cơ binh, tướng sĩ tổn hao. Chúng tôi sợ hãi không gì hơn, cúi dấm đường đột, ngửa cam chịu tội. Bái bẩm đức Vương thượng muôn muôn năm”.

Ngày 15 giờ Mão, Nguyễn Văn Thành hội các quan làm lễ vọng bái lễ vạn thọ¹.

Ngày 16 thần sức Nội dinh tuyển số đình tráng cầm kích² phân làm ba đồn, cộng số 536 người, trong đó Trung đồn 191 người (vệ Hùng Võ 120, vệ Hùng Dũng 71), Tiền đồn 208 người (vệ Phấn Oai 108 người, vệ Hùng Oai 100 người), Hậu đồn 137 người.

Ngày 17, Nguyễn Văn Thành dời đồn đến đóng ở Đồng Sẻ.

Ngày 19, Nguyễn Văn Thành hội các đạo quân đến lãnh lịch ban năm mới.

¹ Lễ vạn thọ của vua Gia Long.

² Cháp kích lang(?)

Ngày 28, thần đem việc áo của lính cỡi voi bị rách và việc không có người trị bệnh voi, soạn biểu dâng lên xin cấp thêm để dùng.

“Thần Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn bẩm đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Do nay quân trong các chi tượng binh trường nhật cử, kinh lịch phong sương, vậy nên bao nhiêu tích y mông đức lượng trên ban tứ năm trước thời nay đã rách, muôn trông đức Vương thượng xin ban tích y ấy cho chúng tôi một ít ngõ dâng phát cho quân các chi tượng cỡi voi đánh giặc. Lại ngày trước chúng tôi có biểu văn xin lương y Tượng ty, và lương [Tr. 113] y tượng tên là Phủ Trí, Huyện Quý, như nay hai người ấy còn đó, dám xin lương trên sai một người thuốc men đầy đủ vào trong ni phòng khi liệu trị voi đực, kéo trong ni số voi và nhiều, mà một mình Chánh Trưởng chi Văn biết trong được nghề hầy còn chưa đủ. Hoặc khi mắc trong chinh chiến lại không ai coi giữ việc ấy. Chúng tôi rất sợ rất lo, bẩm lạy đức Vương thượng muôn muôn năm ngự lâm”.

Tháng Hai ngày mồng 4, Nguyễn Văn Thành sai quân Hữu đồn công hãm đồn Đồng Dẹp và đồn Núi Đất, quân Trung đồn tiếp ứng quân Tả đồn, đến đồn Kỳ Sơn làm phòng ngự. Nguyễn Văn Thành và thần đến đồn Đồng Dẹp đốc chiến. Phó vệ Quý vệ Lương Võ sợ hãi thối lui bị chém đầu thị chúng. Hai bên giằng co. Đến giờ Thân thu quân về đồn.

Ngày mồng 5, Nguyễn Văn Thành ủy thần cầm Hữu đồn Tiền quân và bốn tượng binh đánh ngự ở Núi Đất, thu được đất ấy, làm đồn trấn giữ.

Ngày mồng 6, kính được chỉ dụ rằng: Nghĩa là vua tôi, tình như cha con, giao tiếp với người nên hài hòa vui vẻ, khiến cho các tướng sĩ đồng lòng. Kính đọc xong, cảm xúc đội ơn, mà bất giác nước mắt chảy, mới nhớ rằng sau khi thất lợi trận Kỳ Sơn, thần có nói với Nguyễn Văn Thành sức sửa sang hào lũy, có phần nặng lời với đồng僚 nên đến thế chẳng?

“Chỉ truyền Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu khâm tri: Ta với người nghĩa là vua tôi, tình như cha con, dầu thuở gian nan phiêu dạt thời người theo ta không lìa gang tấc.

Mà nay trên nhờ có lòng trời giúp đỡ, dưới nhờ có sĩ tốt đồng tâm, nên thế giặc trong mười phần, đánh dẹp đã đặng tám, chín, nên người tướng [Tr. 114] ra sức thi thố chẳng từ nan.

Huống nay còn một đảng Quy Nhơn nó cũng chỉ như hắc tử đạn hoàn dễ làm thủ thắng. Vậy người gấp ở công việc nên khi ở giữa liên lạc qua lại, người tướng sao cho đặng việc kinh hành nên có nói một hai lời thời ai nấy lại nói rằng người là kẻ nanh vuốt ta, tâm phúc ta, lấy thế ta mà hống hách ai nấy. Tự hậu dầu có việc chi, người phải mặt mày vui vẻ khiến cho anh em vậy, sĩ tốt vậy, thấy đều đồng tâm hiệp lực cứu giúp việc hung tàn này. Như vậy thời việc nước mới đặng, kéo ta ngàn dặm xa cách không thể bỏ qua. Khâm tai đặc truyền”.

Ngày 12, lại vãng thượng dụ, y như bản văn trên, chỉ khác ngày vậy. Kính đọc càng thêm sợ hãi. Nhớ rằng thời đó đường bộ chưa thông, đường biển bất trắc, mà chưa đầy tuần nhật lại kế tiếp phát trạm dịch bày tỏ tình trên thì chưa biết thế nào.

Ngày 18, thần đem việc hai lần được chỉ dụ dặn dò giáo hối, dám lấy ngu trung dâng biểu xin tội.

“Thần Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn bẩm đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Vả chúng tôi phận rất hèn hạ trộm nhờ chiếu cố cất nhắc đến chức Đô thống chế, hằng kính lo cặn lòng ngay, hết đạo làm tôi, trót đền nợ com áo chưa đặng. Nên từ lệnh sai chúng tôi theo quan Tiền quân, dầu chúng tôi khôn dại phải chẳng thời quan Tiền quân đã tỏ. May nhờ có trót thương tin cậy vậy chúng tôi mới dám đường đột sở sự, hoặc khi can đón việc gì cũng đặng vãn hồi thời có, vốn chưa từng nhân khi thịnh nộ mà vội chỉ nhơn phi, lấy oai phúc bao giờ. Lại như chúng tôi dại dạc, rất sợ giặc Tây [Son] [Tr. 115] cùng xúc, dầu đồn lũy ta tuy trăm chỗ kiên thực mà một chỗ bê trễ thời cũng đến bại sự, nên chúng tôi tưởng tuy không phải phần đất chúng tôi ở đồn lũy, nhưng việc là việc chung nhà nước, nào có riêng ai, nên chúng tôi cũng hằng thăm các phần đất ấy, hoặc phần đất nào hào lũy

muông tuồng, chông ít hào nhỏ, thời chúng tôi lại thua với quan Tiền quân xin truyền tu bổ lại. Thời quan Tiền quân cũng có khi quở trách quan phân suất phần đất ấy. Chúng tôi tưởng e chúng tôi thủ oán tại chỗ ấy. Vốn chúng tôi chưa từng cậy thế quan Tiền quân có trót tin thương mà hống hách [với đồng] liêu [bạn] hữu, dè siểm anh em, lấy mình làm người sang trọng. Nay chúng tôi đắc tội phong thanh bay đến thánh thông minh, may nhờ đức Vương thượng thiên địa phủ trù, đã tha tội chúng tôi. Lại hạnh mông ban xuống chỉ truyền, đình ninh cáo dụ: ngoài là vua tôi, trong là cha con. Thật là tổ tông chúng tôi đội ơn đức ở nơi chín suối vô cùng, mà chúng tôi muôn chết chẳng đền tội được, dám xin sau dầu thanh trừ nghịch đảng, chúng tôi dâng về châu chực, nhờ đức Vương thượng thanh vấn các quan lại, bằng chúng tôi có lý chi cậy thế thân mà làm cho các bạn đồng liêu phải kính sợ, chúng tôi nặng nhẹ một hai lời, thời chúng tôi cam phận tử muôn đoạn, dĩ giới vi thần kêu vọng chi tội. Chúng tôi đại đột mạo muội dám cụ bẩm vâng”.

Ngày 14 có dâng sổ, lúc đó vâng Công đồng truyền soạn sổ bộ từ năm [mất 2 chữ] dĩ thượng đến năm Canh Thân, số người trận vong chết bệnh đệ về hành tại kính nạp. Vâng theo, đã làm sổ bộ tất cả lính Nội dinh trận vong, chết bệnh từ Đội trưởng trở lên cộng 82 người. Sau mong tùy thứ bậc sắc tặng mỗi người một đạo sắc, [Tr. 116] trong đó trận vong 40 người, chết bệnh 40 người, bị xử một người, bị voi đánh chết một người.

Ngày 20, được chỉ truyền ban các vật:

“Chỉ truyền các vật cho Tri Tượng chánh Đô thống chế Xuyên Thanh hầu vâng lãnh dùng việc quân: 1) Quế hảo hạng 1 cân; 2) Quế hạng nhất 4 cân; 3) Áo [...] vàng 100 chiếc; 4) Thương dài 100 cây”.

Ngày 26, Nguyễn Văn Thành bảo thần có Khâm sai Chuởng Tả quân Tướng quân Bình Tây Duyệt Quận công ủy Cai đội đội hai vệ Nội trực Quế Tài hầu, Cai đội Võ sai Quảng Đức hầu mang tờ mật báo hẹn kỳ ứng quân bốn mặt đánh phá lũy giặc, ủy thần ngày mai cử tượng binh

đến đền Phú Quý, Tả đồn Trí Lực hầu và quân Xiêm đến đồn Núi Đất công hãm lũy giặc. Nguyễn Văn Thành đem quân đến đồn Đồng Dẹp tiếp ứng, bốn mặt công hãm, quân giặc đóng lũy tử thủ.

Tháng Ba, ngày mồng 4, Nguyễn Văn Thành sai quân các dinh qua sông Dinh, lên bờ đánh phá đồn giặc từ làng Đăng đến đồn Xương Cá cho tới đầu núi Kỳ Sơn. Ủy quân Hậu dinh của Đô thống chế Tán Tự hầu lập đồn hai vòng trấn giữ.

Ngày mồng 8, Nguyễn Văn Thành sai các đồn ngựa quân để dòri Hậu quân làm một lớp đồn tại mặt tiền xứ Viên Làng. Tiền quân và Nội dinh [của] thần xây đắp lũy. Ngụy Diệu sợ chặn đường sau bèn đem tượng binh đến đánh, bị Nội dinh và các đồn đem súng hỏa xa chiếm gò cao đánh vào, bắn súng, tượng binh nó tử thương không kể xiết. Về đêm, Đô đốc Thị đem quân bản bộ hơn 100 người ra hàng.

Ngày 11 giờ Dậu, Nguyễn Văn Thành báo tin có gián điệp và thổ dân đến trình rằng: Ngụy Diệu, ngụy Dũng chỉnh quân thu thập khí giới, chùng ban đêm sẽ đánh trốn lui.

Quả như vậy, đêm ấy đều bỏ đồn lũy mà trốn. Ngày hôm sau, Nguyễn Văn Thành tức sai truy đuổi. Bọn Diệu, Dũng trốn ở núi phía tây qua đường nước Ai Lao. Còn bao nhiêu đều bị bắt. Thành Quy Nhơn yên [Tr. 117] định.

Ngày 16, Nguyễn Văn Thành cùng quân dinh các đạo bộ binh đều tiến đóng ở xứ cầu Lãnh Vạn. Thần đem bốn binh đóng ở xứ Lò Lảnh.

Ngày 27, Nguyễn Văn Thành hội các quan, thân hành làm lễ tế âm hồn chết trận.

Ngày 29, Nguyễn Văn Thành hội các quan dự tiệc mừng, yến ẩm xướng ca. Đô thống chế Tả đồn quân Ngự lâm Chất Thiện hầu từ biệt ra kinh Phú Xuân.

Mùa hạ, tháng Tư ngày mồng 1, thần dâng biểu bẩm về số hàng binh 498 người do các vệ cơ Nội dinh bắt được tâu về kinh Phú Xuân dâng nạp.

Ngày mồng 2, Nguyễn Văn Thành báo thần vâng chỉ truyền, ủy Đô thống chế Hậu dinh Tán Tụ hầu trở về Gia Định kính rước quốc mẫu về kinh Phú Xuân.

Ngày mồng 4, vâng chỉ triệu thần đem bốn tượng binh thốt về kinh Phú Xuân hầu.

“Chỉ truyền Đô thống chế Tri Tượng chánh quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu khâm tri: Nay Quy Nhơn yên định, đã có chỉ truyền Khâm sai Chuồng Tiền quân Đại Tướng quân Bình Tây Thành Quận công án binh tại đất ấy, vỗ về lòng dân, chế áp dư phi. Hợp truyền nên lưu 30 thốt voi đực tại trấn đó theo Thành Quận công làm việc quân, Nội dinh và voi còn lại tất quân lấy về kinh Phú Xuân vâng hầu. Nếu như Thành Quận công vì việc quân có cầm giữ lại quân Nội dinh vệ nào theo trấn, khanh nên tuân theo mà lưu lại để lo việc trong trấn. Ngày chỉ truyền tới, mau chóng tuân hành. Khâm tai đặc truyền”.

Vâng chỉ, thần chọn lưu lại các viên chánh, phó Trưởng chi của chi Hậu tượng Chánh dinh là Năm Lộc hầu, Cẩm Dũng hầu dẫn lính Nội chi và 30 thốt voi theo Nguyễn Văn Thành sai [Tr. 118] phái trấn giữ.

Ngày 15, thần chỉnh điểm năm vệ Nội dinh: Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai, Hùng Dũng, An Võ; chín chi tượng, lính cũ mới gồm 2.566 người khởi hành, ngày 20 đến kinh Phú Xuân. Được gặp Vương thượng ban dụ rằng: “Các quân tướng từng theo thu phục được thành Phú Xuân, Trẫm đã có chỉ ban cho đồ trân ngọc từ kho của ngục để dùng riêng. Ai có mặt, đã có sắc ban. Duy lính của khanh từ lâu ở chiến trường Quy Nhơn, mới về, đặc ban cho khanh lĩnh tiền 2.000 quan phát cho lính Nội dinh chi dùng. Khanh và lính Nội dinh lại mới đến, không chỗ ở, đặc chỉ ban cho khanh ở nhà ngục Tư khấu Định, thuộc đất quan phòng tại làng Xuân Hòa và ban cho lấy đất vườn nhà của ngục Đại đồ đốc, Đô úy cho người trông coi cơ tượng ở. Khâm thử”.

Tháng Năm ngày mồng 1, quần thần kính tôn thánh thượng lên ngôi Hoàng đế, cải nguyên là Gia Long, ban chiếu đại xá. Lúc đó sai lính

ba vệ Nghị Oai, Đằng Oai, Nghĩa Võ thuộc quân Thần Sách, gồm 1.400 người theo Nội dinh thần tiến đánh Bắc thành.

Ngày 21, thần chính lĩnh, thốt voi Nội dinh khởi hành.

Tháng Sáu ngày 14, tới trấn Thanh Hoa, được sai lưu thần ở lại trấn lãnh việc bắt bọn đầu sỏ nguy là Diệu, Dũng, Thận, Đức và bè đảng gia quyến cộng 38 tên giam giữ, cấp tiền gạo, đồ ăn để chờ phát lạc, trong đó nam 28 tên, nữ 10 tên. Trước là nguy Bảo Hưng Trát (tức Nguyễn Quang Toản) đến Bắc thành, Vương thượng ban mệnh Khâm sai Chuồng Tả quân Tướng quân Bình Tây Duyệt Quận công quản bộ binh, Khâm sai Chuồng Trung quân Đại Tướng quân Bình Tây Quyền Quận công quản thủy quân đánh nguy Thiếu phó Diệu, Tư đồ Dũng từ Quy Nhơn trốn lên thượng đạo ngầm ra Thanh Hoa theo đường Quy Hợp. Hai vị tiến đánh bắt được đảng nguy, giữ tại trấn Thanh Hoa. Bọn nguy Dũng, Diệu nghe thần vâng chiếu hội quân đến đó, xin được gặp mặt. Lúc thần chưa đến [Tr. 119] trấn, đã có chỉ phát long bài giục đến nhanh gấp bái mạng, được Vương thượng ban chỉ dụ: Diệu, Dũng xin gặp, Khanh hãy đến để xem xin gặp về chuyện gì. Khâm thử.

Thần đến thấy Diệu, Dũng, liền chia thượng hạ bảo ngồi. Dũng, Diệu hỏi rằng: Đây là quan Tri Tượng chánh chăng? Thần đáp: Phải. Diệu nói: Đã cùng đối lữ kể đã ba năm, và đã cùng chống cự, đấu voi kể trăm lần. Tuy gọi là mệnh trời đã về, nhưng mưu tính của người cho được thái hòa cũng giống như thế, nên dám xin một lần gặp vậy.

Thần bảo rằng: Ngày nay mới gặp nguy công, lẽ ra phải phân thân, xẻ thịt để đền cho tướng sĩ đã chết ở chiến trường, để thỏa lòng ta trong lúc chinh chiến. Nhưng việc xuống đao đã có quân pháp, vì việc sống chết sau khi bắt được là do Hoàng thượng khu xử.

Hướng chi làm người bề tôi thì đều thờ chúa của mình, phải cúc cung tận tụy, hết lòng chết rồi sau mới sống được. Lấy tấm lòng mà cùng soi xét thì cũng như nhau. Nên há đem việc gặp gỡ mà so bì làm sao cho được.

Diệu, Dũng nghe nói khấu đầu mà rằng: Lời nói của đại nhân tất có tấm lòng của đại nhân. Cho nên mấy năm chinh chiến, công thủ, đánh thắng cho đến nỗi chúng tôi bị bắt thực cũng phải vậy.

Lúc đó có Duyệt Quận công ở đó, thần từ già đến hành tại đem việc tâu lên. Hoàng thượng đã dạy: Bọn nó lòng đã thành phục, Trẫm lưu khanh tại trấn Thanh Hoa xem xét đốc thúc canh giữ, chờ về sau triều đình bàn xét. Khâm thủ.

Ngày 16, được chiếu ban cho thần tước Xuyên Quận công, làm Đốc trấn Thanh Hoa, có Hữu Tham tri bộ Binh Uyên Thanh hầu bàn bạc thi hành. Thần bái mạng tại hành cung, chỉnh điểm một nửa tượng binh để lại tại trấn để trấn giữ, một nửa do khâm sai [mất mấy chữ] quản suất theo hầu ngự giá.

“Chiếu Khâm sai Chương dinh tượng quân Thần Sách Xuyên Quận công: Hễ nay đại quân tiến tiêu trừ cốt cho nhân dân yên ổn, đặc ban khanh lãnh chức Đốc trấn trấn Thanh Hoa chia sai đóng đồn giữ [Tr. 120] yên trộm cướp, vỗ yên địa phương. Đến như các công vụ từ tụng, tiền lương, quân dân trong trấn sẽ có Hữu Tham tri bộ Binh Uyên Thanh hầu bàn bạc thi hành. Một phương nặng nề đó, khanh cần gia ý vỗ yên ngăn ngừa, để tỏ rõ ân uy, làm cho yên định trộm cướp. Khanh nên lưu ý. Khâm tai đặc chiếu”.

Lúc đó ban cho bộ thuộc Nội dinh tuyên công các cơ tượng, ban quân công lúc quân trường và lúc ở kinh Phú Xuân. Đến khi ấy, thần nhận tước Quận công, lãnh chức Đốc trấn trấn Thanh Hoa. Lúc ấy, thần đếm số lính Nội dinh lưu lại và số theo về có tại đơn vị, thực số là 951 người. Khâm sai phó Đô thống chế Nội dinh Cúc Hương hầu quản thực số hiện ứng theo hầu Vương thượng ở thành Thăng Long là 1.613 người.

Thần ở lại trấn, cùng với Hiệp trấn Võ Danh Trung, Tham hiệp Tân Lĩnh hầu Lê Đắc Tân lo việc trấn.

Cùng ngày, được ban đạo sắc màu đỏ thắm làm Khâm sai Chương Tượng chánh Quận công.

“Sắc Khâm sai Đô thống chế Chương dinh tượng quân Thần Sách Xuyên Thanh hầu Nguyễn Đức Xuyên, tấm lòng hồ thủy, ôm tài thao lược, gặp gỡ sáng theo nhật nguyệt, chí gắng khuông phò, mở mang hội hợp sấm mây, lòng chăm lo việc nước gian nan, gắng gỏi theo nghĩa phò vua, trải dịch khá nhiều công lao hãn mã, mấy mươi năm cơ đích tòng nhung, từng trải chân trời góc bể. Trăm trận ngoài phất ngọn cờ mao, một mảnh nhung y giúp Bắc đẩu Nam đệp yên đảng nguy. Báo đáp công lao bao thuở, nghĩa đất tưởng nhớ tới, nên ban cho thăng làm Khâm sai Chương Tượng chánh Xuyên Quận công, lãnh dinh tượng trong ngoài, lĩnh các chi tượng, cơ tượng để sai phái việc quân.

Nếu hết lòng vâng theo ân sủng, dốc chí trung cần, làm kẻ tâm phúc phụ bật, xứng với áo xiêm, thì lưu danh cùng núi sông, muôn thuở dài lâu, dù cho sông cạn núi mòn. Khâm sai cố sắc”.

Ngày 16, kính tuyên chiếu dụ các viên tượng [người kiệt xuất], mục trấn Thanh Hoa từ trước có can phạm thì chẳng hỏi, nay phải kiểm thu khí giới nạp tại quan trấn, còn thủ hạ nghĩa [Tr. 121] quân sẽ cho về làng cũ.

“Chiếu tượng, mục trấn Thanh Hoa cùng chu tri: Vừa qua Tây Sơn phiến loạn, Lê tộ cáo chung, trong nước không còn thể thống. Các người ôm lòng trung phẫn, chẳng chịu cho đảng nguy trói buộc, nhiều kẻ trốn ở sơn lâm, tụ họp đình tráng. Lại có kẻ giả danh trộm cướp. Kêu quân¹ lấy lương, mắc vào điều cấm của quân luật, tự biết là không công trạng chưa biết về đâu. Sự tình đều đã tỏ tường.

Nay giặc nguy đã trừ hết, thiên hạ đã định yên. Kẻ trí thức thời há còn chậm trễ ngấm trông. Nay đặc chiếu ban ra, kẻ nào can phạm từ trước thì đều chẳng hỏi, thủ hạ nghĩa quân cũng cho giải tán về làng sinh sống. Còn hào mục, ai có khẩu súng, khí giới công tư bắt buộc phải đem đến đồn trấn sở tại nạp lại, để tiện cho quan trấn dâng biểu chuyển tấu xem tường mà tùy tài thu dụng.

¹ Chỉ việc tụ tập binh lính.

Các người phải nên xét kỹ cơ nghi, cẩn thận chớ có trễ tràng. Nếu người nào giữ riêng khí giới tại địa phương nào thì đã có quân luật. Khâm tai đặc chiếu”.

Ngày 20, thần và Võ Danh Trung cùng Tham hiệp Lê Đắc Tần đem việc Lê Đạt đến trấn nạp khí giới dâng biểu tấu đệ ra Bắc thành.

“Chúng thần Khâm sai Chuồng Tượng chánh lãnh Đốc trấn Thanh Hoa Nguyễn Đức Xuyên, Hiệp trấn Võ Danh Trung, Tham hiệp Lê Đắc Tần cúi rạp đầu trăm lạy cẩn tấu đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Anh em chúng tôi đại đột vâng ủy phụng hành trấn vụ, đêm ngày lo sợ chẳng kham. Ngưỡng nhờ đức ý chiêu dụ hào mục ở bốn trấn, nên ngày 20, Lê Đạt đem lính bộ thuộc 405 người và khí giới các hạng, hiện có tờ khai của người ấy đến trấn dinh dâng nạp. Còn cấp dưới là Lê Quyền, Lê Dịch, chúng tôi có hỏi, người ấy nói rằng đã sai [Tr. 122] *[mất 20 chữ]* [ra vùng Lạc Thổ ở Thanh Hoa ngoại trấn. Sự thể là vậy, kính xin tâu bẩm, trông xin ban cho xử trí cách nào, chúng tôi ngô đảng vâng theo. Chúng tôi đại đột, run sợ chẳng xiết, mong mỗi đời mệnh. Kính tâu. Hiện đã dâng nộp khí giới cộng là 183 chiếc: súng tay 18 khẩu] thương dài 27 cây, chiêng 1 cái, thanh la 2 cái, thuẫn các hạng 16 lá, mác 5 cái, kiếm các hạng 17 cái, ghe sai nhỏ 5 chiếc, trống các hạng 5 chiếc *[mất mấy chữ]* [súng và thuốc đạn 13 rương, súng hỏa hổ 11 khẩu]”.

Ngày 24, được chiếu ban rằng bọn Lê Đạt đã nạp khí giới vào kho xong hãy sai các cán viên dẫn người ấy đến hầu ở hành tại Bắc thành.

“Chiếu Đốc trấn trấn Thanh Hoa Khâm sai Chuồng dinh tượng Xuyên Quận công, Hiệp trấn Hữu Tham tri bộ Binh Uyên Thanh hầu, Tham tri Thiêm sự bộ Lại Tần Lĩnh hầu khâm tri: Nay có biểu tâu rõ việc Lê Đạt đem hết sổ bộ lính và khí giới nêu hết tình trạng, thời chiếu ban xuống: Phàm thủ hạ bao nhiêu thời cho nó trở về quê hương để an sinh nghiệp. Như khí giới các hạng thời thu lưu tại trấn sở. Còn như Lê Đạt cập viên mục đẳng thời phải sai cán viên kinh dẫn nghệ

Bắc thành hành tại bãi yết. Chiếu văn ban đến, khâm phụng tuân cứ. Khâm tại đặc chiếu”.

Ngày 26, vâng Công đồng truyền nay chư quân theo việc chinh Bắc, nếu có người bị bệnh đi tới trấn sở, nên chiếu phát lương và thuốc thang điều trị hàng ngày cốt gia tâm bảo dưỡng để đúng với ý thương xót của triều đình.

“Công đồng truyền quan trấn trấn Thanh Hoa tuân tri: Hễ tư chư quân hầu tòng Bắc chinh, gián hữu lính bị bệnh hậu hành, nhân thử hợp truyền như lính ấy đã đi đến trấn sở bao nhiêu thời chiếu phát lương và thuốc thang điều trị hàng ngày. Còn lính bị bệnh hãy ở lại sau, chưa đến trấn sở thời phải sai người tìm kiếm đem về trấn sở, cùng nhất thể cấp phát lương và thuốc thang điều trị hàng ngày, vụ tại gia tâm bảo dưỡng, cho được lành bệnh, để đáp lại lòng của triều đình thương xót. Hễ sau quân ấy đã thuyên an đáng bao nhiêu, thời phó tờ cho nó tới thành Thăng Long ứng tòng quân thứ. Nay truyền”.

Ngày 28, thần dâng biểu tâu xin nghỉ việc trấn để tiện đến Thăng Long kính hầu.

“Thần Khâm sai Chưởng Tượng chánh Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn tấu đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Vả chúng tôi phận hèn đức bạc, trí ít mưu không. Nay giữa vâng ban xuống chiếu văn cho chúng tôi Đốc trấn xứ Thanh Hoa, thời chúng tôi run sợ chỉ lo không nổi. Chùng nay nghe quan Hữu dinh nhân gió thuận thủy nghệ tự hành tại phụng thị, muôn trông ban xuống cho quan Hữu dinh chúng tôi thể lãnh Đốc trấn, xin cho chúng tôi quản lý lính tượng chích Nội dinh theo hầu đức Vương thượng hôm sớm [mất 5 chữ]. Kẻo chúng tôi ngậy đại, như việc chính trị chăm dân chúng tôi thực chưa từng biết. Chúng tôi rất sợ rất lo, cúi dấm đường đột, giữa trông ngự lâm. Nay khẩn tấu”.

Mùa thu, tháng Bảy ngày mồng 10, được Công đồng truyền kính lấy Đô thống chế Hữu dinh quân Thần Sách Chương Ngọc hầu làm

Đốc trấn trấn Thanh Hoa, phó Đô thống chế Hữu dinh Đinh Đạt hầu làm Trấn thủ, Tả Tham tri bộ Binh Định Thành hầu làm Hiệp trấn. Vâng truyền hãy giao việc trấn, chọn lấy năm tên đảng ngự là bọn Bàn, Diệu, Dũng, Đức, Thận đem về thành Thăng Long giải nạp. Số đảng ngự còn bao nhiêu giao Đô thống chế Hậu dinh Năng Tài hầu canh giữ theo đoàn ghe về kinh Phú Xuân giam giữ. Còn thần nhanh chóng ra thành Thăng Long kính hầu.

“Công đồng truyền Khâm sai Chưởng Tượng chánh Xuyên Quận công khâm tri: Nay có ban sai Đô thống chế Hữu dinh quân Thần Sách Chương Ngọc hầu làm Đốc trấn trấn Thanh Hoa, phó Đô thống chế Hữu dinh Đinh Đạt hầu làm Trấn thủ sự, Tả Tham tri bộ Binh Định Thành hầu làm Hiệp trấn sự. Khâm thủ. Hợp truyền hể thấy Đốc trấn Chương Ngọc hầu tới trấn, phàm trấn nội chư công vụ tịnh nghi giao cho Chương Ngọc hầu quản lãnh phụng hành. Hể khanh ngày nào đi Thăng Long hãy chọn lấy năm tên ngự đảng nội đồ ngự Bàn, ngự Diệu, ngự Dũng, ngự Đức, ngự Thận, đem về tới thành Thăng Long giải nạp. Hiện tồn ngự đảng nội đồ can danh tịnh nghi giao cho Hậu dinh Đô thống chế Năng Tài hầu nhận lãnh câu lưu, tòng ghe đoàn vượt hồi kinh Phú Xuân giam giữ. Còn như Nội dinh tượng chích bao nhiêu thời hãy lưu lại trấn Thanh Hoa mục dưỡng. Hể các việc ấy bố trí rồi thời khanh nhanh chóng tới thành Thăng Long phụng thị. Nay truyền”.

Ngày 16 thần đã giữ lấy bọn đầu sở ngự năm tên, đợi ngày đem ra thành Thăng Long. Còn bao nhiêu đều tống giao Đô thống chế Năng Tài hầu giam giữ, từ Đô đốc trở xuống, nam nữ 17 tên, bệnh chết trong khi giam hai tên.

Ngày 20 được Công đồng truyền khâm ban một quả ấn đồng Chưởng Tượng chánh và một hộp son. Còn đồng chương trước đó đã ban thì sai người đệ về nạp ở hành tại.

[Tr. 123] “Công đồng truyền Khâm sai Chưởng Tượng chánh Xuyên Quận công tuân tri: Nay có vâng ban thưởng Tượng chánh đồng

ấn một quả và ban mực son một hộp. Khâm thử. Hộp truyền hễ ban ấn dùng mực son thì ấn khắc tên họ và tên họ cũng cho dùng mực son. Như có dâng biểu văn thì nên điền tên, dùng ấn đã ban ở chỗ ghi niên hiệu, ở ngoài bì cũng nên dùng ấn để cho xác thuộc. Còn như các tờ sai, truyền văn về công vụ thì dùng ấn ở dưới các chữ niên hiệu ngày tháng năm. Các tờ phó, tờ truyền, tờ sai trước đây có các dạng chữ khắc thì đều bỏ hết, không được dùng lẫn lộn.

Truyền văn tới nơi, cần phải tuân theo. Nay truyền. Lại truyền như đồng chương cũ đã ban, nên sắc người đem về hành tại phụng nạp”.

Vâng theo đó, thần ủy Khâm sai Cai cơ Đức Nhuận hầu đội 6 vệ Hùng Võ và 15 tên quân hộ tòng đem đồng chương cũ ra Bắc thành phụng nạp.

Ngày 21, vâng Công đồng truyền ban sai Khâm sai Cai cơ Hữu đồn Tả quân, Phó đồn thuộc nội Thiêm Đức hầu đến trấn Quảng Nghĩa chống ngăn giặc Man. Nên cấp voi 15 thớt, và bọn quản mục đi theo, trước để phòng ngự địa phương, sau để tiện đường sớm liệu.

“Công đồng truyền Khâm sai Chương Tượng chánh Xuyên Quận công tuân tri: Nay vâng có ban sai Khâm sai Cai cơ Hữu đồn Tả quân, Phó đồn thuộc nội Thiêm Đức hầu đến phủ Quảng Nghĩa chống ngăn giặc phi. Khâm thử. Hộp truyền hễ thấy Thiêm Đức hầu đến trình, khanh nên cấp 15 thớt voi và các quản mục đi theo Thiêm Đức hầu đến phủ Quảng Nghĩa trước là phòng ngự địa phương, sau là sớm phương toan liệu.

Truyền văn đến, lập tức tuân y. Nay truyền”.

Ngày [...] được ban chiếu dạy: Ở Bắc thành đã có đủ voi để ngăn giữ, nên liệu bắt 30 thớt voi đực và các người quản mục theo [Tr. 124] Tánh Thiện hầu về thành Diên Khánh cho tiện cỏ nước.

“Chiếu truyền Khâm sai Chương Tượng chánh Xuyên Quận công tuân tri: Do nay ở Bắc thành án giữ đã có đủ voi để ngăn giữ, khanh chọn

voi công 12 thốt cho Tánh Thiện hầu, và chọn voi đực mạnh khỏe 18 thốt và quản mục để cấp cho [mất mấy chữ] [Tánh Thiện hầu đủ số 30 con, dâng Tánh Thiện hầu] đem số voi ấy về thành Diên Khánh cho tiện phương thảo liệu, hoặc khanh chọn lấy voi ngoài ni cũng được. Lại truyền cho các quản tượng Quy Nhơn chọn lấy voi ở Quy Nhơn cho theo Tánh Thiện hầu vào Diên Khánh cho dâng gần tiện cũng nên. Việc ấy mặc khanh tùy nghi liệu tính cho được thỏa đáng. Khâm tai đặc truyền”.

Ngày 25, thần dâng biểu tâu đã kính phân sai voi công nuôi dưỡng ở các trấn, và xin rút người của Nội dinh vốn được sai giữ các phủ huyện, cửa biển trở về quản suất bốn quân đến hành tại ứng hầu.

“Thần Khâm sai Chương Tượng chánh lãnh Đốc trấn trấn Thanh Hoa Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn tấu đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Vả ngày trước vâng có Công đồng sai điều voi đực, voi cái tại thành Thăng Long trở về nuôi dưỡng tại các trấn, thời nay chúng tôi đã phân sai voi ấy vào dinh Cầu Đồn mà lo dưỡng 49 thốt, thời vệ Đăng Oai ở theo xem giữ. Chỉ tồn lưu dưỡng tại trấn Thanh Hoa 77 thốt ngộ dâng tiện phương thảo liệu.

Lại như ngày trước vâng lệnh trên ban sai chúng tôi phụng hành trấn vụ, cùng ban cho Nội dinh chúng tôi từ Phó Vệ úy với các viên Cai đội, Phó nhậm các huyện, cùng chúng tôi phân sai các viên hầu lái Nội dinh [Tr. 125] quyền thủ nội trấn, các hải môn đồn thú để chế ngự gian đồ. Chung nay quan Hữu dinh chúng tôi liệu sai người Nội dinh thế nhậm các huyện ấy, cho người Nội dinh chúng tôi về theo chúng tôi ngộ dâng quản suất bốn quân tiện ư nhất thể tự hành tại phụng thị. Chúng tôi đại đột rất sợ rất lo, cúi dấm đồng đạt. Muôn trông ngự lâm. Cẩn tấu”.

Ngày 29, đã thấy Thiêm Đức hầu đến trình, liền sai Chánh dinh quản chi Tả tượng Chánh Trưởng chi Lượng Tín hầu quản suất lính Nội chi và 15 thốt voi đực cái theo Thiêm Đức hầu.

Đến giờ Tuất, Tánh Thiện hầu đến trấn, thần chọn sai Phó Trưởng chi chi Tả tượng Dương Liễu hầu quản lãnh các viên Cai đội chi Thị tượng Phú Nhuận hầu, Cai đội chi Trung tượng Quảng Nam Sơ Đức hầu cùng lính, voi công 30 thót theo hầu Tánh Thiện hầu đến trấn Bình Định, lại truyền Chánh Trưởng chi chi Hậu tượng là Năm Lộc hầu, hễ ngày nào Dương Liễu hầu vào đóng quân, tên nào quê tại trấn Bình Định thì để lại tại Bình Định theo Năm Lộc hầu trấn đóng cho tiện gần quê quán.

Ngày 30, vâng Công đồng truyền về việc thần dâng biểu xin rút các lính Nội dinh của thần để lệ thuộc theo nhất thể đến thành Thăng Long.

“Công đồng truyền Khâm sai Chương Tượng chánh lãnh Đốc trấn trấn Thanh Hoa Xuyên Quận công, Hiệp trấn Tả Tham tri bộ Binh Uyên Thanh hầu, Tham hiệp Thiêm sự bộ Lại Tần Lĩnh hầu tuân tri: Do nay có Khâm sai Chương Tượng chánh lãnh Đốc trấn trấn Thanh Hoa Xuyên Quận công có tâu rằng ngày trước có vâng sai tượng dinh các viên tỵ quân thủ [Tr. 126] trấn nội các huyện và các hải môn. Nay xin lấy lại các người ấy, tiện ư nhất thể tỵ hành tại phụng thị. Việc ấy khâm mông duy ban y tấu nên đã có Công đồng truyền cho Đô thống chế Hữu dinh quân Thần Sách Chương Ngọc hầu chọn sai các viên Hữu dinh đến trấn nội các huyện, các hải môn thể nhậm. Tư nghị truyền hạ các viên bàn giao công vụ cho Hữu dinh các viên sở lãnh thể hành, rồi thời các viên dinh tượng lệ thuộc theo Xuyên Quận công nhất thể tới thành Thăng Long ứng hầu. Còn như việc Cai đội vệ Nội trực Xuyên Quang hầu huyển tước Võ Ngọc Trân, Tống Thị Xuyên, việc ấy là sự tại trấn nội, nghị tra cứu minh bạch tòng công tài xử. Nay truyền”.

Tháng Tám ngày mồng 2, đã bàn giao xong công việc trong trấn cho Chương Ngọc hầu nhận lãnh. Thần quản lính và khí giới Nội dinh đem năm tên đầu sở giặc ra thành Thăng Long triều yết. Lúc đó có ngự Đại đô đốc Hoàng Văn Khương, Đô đốc Phạm Đại Tiến là đầu mục

quản tượng của giặc, bị bệnh nặng trong khi giam giữ, thần sợ giao về Đô thống chế Năng Tài hầu thì đường biển xa xôi, họ sẽ chết mà chưa kịp chịu hình, bèn dùng voi đánh chết xé xác ở đồn Dương Xá, rồi khởi hành đến thành Thăng Long vào hầu bái mạng tâu bày về việc xử Khương, Tiến. Kính được chỉ chuẩn y tấu.

Ngày mồng 6 vào hầu, được vua ban chỉ dụ nay Chưởng Thần Vũ quân Khiêm Quận công [Phạm Văn Nhân] vì vợ qua đời, tâu xin về Phú Xuân trước lo liệu việc an táng, khanh nên tạm quản quân ấy hồ tòng theo hầu. Khâm thử.

“Chiếu Khâm sai Chưởng Tượng chánh Xuyên Quận công khâm tri: Do nay chưởng Thần Vũ quân Khiêm Quận công tâu xin về trước kinh Phú Xuân, ta thuận theo lời xin, đặc chiếu ban khanh tạm quản [Tr. 127] lính Thần Vũ quân hồ tòng theo hầu sai phái việc quân. Khanh nên làm sáng tỏ quân luật, thao diễn luyện tập dạy dỗ cho xứng với sự ủy thác. Khâm tri đặc chiếu”.

Ngày 24, kính vâng chiếu, thần đến trấn Sơn Nam Thượng, theo năm Dần, Thân, thường làm sổ bộ y theo Công đồng đã định, luyện điểm 7 đình lấy 1 lính.

“Chiếu Khâm sai Chưởng Tượng chánh Xuyên Quận công tức nay khâm mệnh đến trấn Sơn Nam Thượng chiếu theo năm Dần, Thân thường hành bạ y như Công đồng thể định, luyện điểm lính bổ [sung] thành cơ hiệu đội ngũ, làm sổ đệ nạp. Việc quân dân quan trọng thiết yếu này nên gia ý phụng hành, để xứng sự ủy thác. Khâm tai đặc chiếu”.

Tháng Chín ngày 28, thần đến trấn Sơn Nam Thượng luyện điểm 7 đình lấy 1 lính lập thành cơ Ngũ Kịch tượng binh. Binh lính mỗi cơ 500 người, chia thành 3 hiệu 10 đội. Mỗi cơ chọn bổ một chánh phó Quản cơ, một Tham luận; mỗi hiệu một Trưởng chi, mỗi đội một Cai đội, một chánh Đội trưởng, Phó đội. Ngày tháng Chín làm xong sổ bộ dâng nạp. Được hạ chiếu ban cho người lãnh chia quân để lại tại trấn Sơn Nam

Thượng và đạo Thanh Bình theo công vụ. Và kính đặt ba cơ Bắc thành là Tiền Hùng, Tả Hùng, Hữu Hùng tượng cùng voi để lại tại thành.

Tháng Chín ngày 28, phụng đại giá rút quân về kinh Phú Xuân. Thần và lính, thốt voi Nội dinh theo hầu.

Mùa đông, tháng Mười ngày 11, hộ tòng theo đường bộ đến xứ Động Hải [Đồng Hới], tiếp có tin buồn thân phụ của thần ngày [mồng 5] tháng này đã qua đời. Nhớ từ khi ở Gia Định cha con cùng theo quân nhà vua đánh giặc, đến nay thiên hạ đại định thì phụ thân đã lâm bệnh nặng qua đời, cha con không thể gặp nhau. Thần xin Vương thượng cho thần về trước, còn lính, voi Nội dinh theo hầu [Tr. 128] giá về kinh Phú Xuân.

Kính được vua ban phó: “Xuyên Quận công hãy dẫn lính thủ hạ về Phú Xuân trước. Còn hành trình thì ban cho dịch trạm khiêng vác tám suất chuyển đem để đi cho nhanh chóng. Và chiếu theo thực số lên đường lãnh lương gạo nhật trình chi dùng. Nay phó”.

Ngày 14 thần về đến kinh. Ngày 16 ngự giá vào thành Phú Xuân. Thần tuy chưa mặc đồ tang nhưng không dám triều bái. Ngày 23, thần dâng biểu xin từ tạ để tiện đưa linh cữu thân phụ về thành Gia Định mai táng.

“Thần Khâm sai Chuông Tượng chánh Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn tấu đức Vương thượng muôn muôn năm cao minh ngự lâm. Vả chúng tôi từ thuở thanh niên ra làm quan chịu tước triều đình cho tới nay thời chúng tôi phận hèn đại đột, dạ hằng lo nghĩa chúa tôi rất nặng, đạo cơm áo thậm dày, ra sức liều mình trả đền chưa hết. Chừng nay bốn biển thanh bình, quân hung tận diệt, mà chúng tôi lại trộm nhờ đức Vương thượng chiếu cố, chuẩn ban gia tặng cho chúng tôi chức Quận công. Lễ thời chúng tôi hôm sớm tại kỳ tả hữu vâng nhờ dạy dỗ mới phải, đâu dám chối từ. Hiềm nỗi chúng tôi chẳng may nhà lâm đại biến, cha già mệnh chung. Song cố hương cha già chúng tôi thời tại làng Dương Nỗ, còn phần mộ ông bà cùng mẹ chúng tôi thì lưu táng

Gia Định. Muôn trông [Tr. 129] đức Vương thượng quảng suy nhân hiếu chi tâm, rủ lòng xét thương tình cảnh, xin cho chúng tôi đệ tương linh cứu cha già chúng tôi về Gia Định mai táng theo phần mộ ông bà chúng tôi, mãi trong tang phục thời chúng tôi tới kinh phụng thị. Cúi dấm đường đột, run sợ khôn xiết, phục hầu chỉ phán”.

Thần được gặp vua cho chỉ dụ: Nay thiên hạ đại định, Trẫm muốn cùng các khanh chung hưởng thái bình, khanh lâm cơn đại biến mà xin từ tạ rời xa, Trẫm vốn không muốn thế. Đặc chuẩn ban gia tặng cha thần làm Cai cơ, miễn cho thần khỏi vào chầu và chúc mừng, cứ ở nhà lo liệu việc tang. Nếu gặp khi việc nước có chỉ tuyên triệu thì hãy mặc quần áo thường theo việc. Còn như người chết được chôn cất là yên, khanh muốn hầu linh cứu về Gia Định thì sóng nước đáng lo. Không như ở đây chọn an táng đất tốt là được rồi. Khâm thủ.

Thần bói được tốt, bèn táng tại quê là làng Dương Nỗ.

Tháng Một ngày 25, kính được chiếu ban cho thần chọn lính châu Thuận Chính làm sổ bộ dâng nạp; ban cho quản lĩnh dinh tượng. Vâng theo chiếu thần thay tang phục, mặc triều phục đến châu đó chọn được hơn 1.000 lính, đặt làm hai vệ dinh tượng Hùng Oai, Phấn Oai, chọn người bố trí, làm sổ dâng nạp. Được vâng cho lệ thuộc theo công vụ dinh tượng.

[Tr. 130] **Quý Hợi, Gia Long năm thứ 2 (1803)**

Mùa xuân, tháng Giêng, định lương bổng hàng năm cho quan lại. Đặc ân cấp cho thần 1.225 quan hàng năm, 1.200 quan cho công thần Vọng Các, áo mùa xuân bằng sa đoạn hình rồng bay, sớ sa các hạng chi tiền 120 quan; tính chung hàng năm tiền là 2.545 quan. Bổng gạo hàng năm 720 phương, thêm gạo công thần Vọng Các 720 phương, cộng 1.440 phương gạo. Chiếu hàng tháng trích lãnh chi dùng.

Tháng Giêng nhuận ngày 15, thần đem việc châu Bố Chánh ngoại đến kỳ điểm được 500 người, tâu xin chuẩn Khâm sai Nội dinh Phó Đô

thống chế thuộc nội Chương cơ Cúc Hương hầu đến tận nơi chọn bỏ vào đội ngũ.

Mường Lạc Hoàn [và] đạo Cam Lộ vào cống bốn thớt voi đực, rồi xin được cống hàng năm. Lúc đó thần được ban chỉ tiếp sứ giả về dinh khoản đãi, nói chuyện an ủi lao nhọc, về sau phó về cho quan công đường dinh Quảng Đức cung đón.

Tháng Hai ngày 16, thần kính được chiếu ban lãnh chức Cai tào vụ. Vả việc mới định, lễ lệ thuế cảng hàng năm tuân theo thể định. Trong đó sức Cai bạ Chánh dinh Tri tào vụ Ý Mỹ hầu Trần Đại Đức ở Tào ty và lính thuyền Toàn Súng vâng lệnh làm việc tàu thuyền, kính nạp lệ thuế.

“Chiếu Khâm sai Chương Tượng chánh Xuyên Quận công khâm tri: Thuế lệ thương chánh là để sung vào việc nước và thông thương, nay đặc chuẩn ban khanh làm Cai tào vụ. Từ rày về sau, phàm có thuyền buôn đến nước ta, như vào cảng tại kinh và Quảng Nam, khanh nên sức cho khám xét thực đúng và y thể chiếu thu lễ lệ, thuế cảng vâng nạp. Còn như trong từ [Tr. 131] Gia Định, ngoài trấn Bắc thành các trấn, nếu có tàu buôn thì quan sở tại dâng biểu, ủy cho khanh chuyển tâu, cho quan trấn khám thực, y thể đánh thu thuế lệ, soạn sổ bộ đệ trình chuyển tâu phụng nạp. Hễ tất cả sự việc tàu buôn hãy nên quản lãnh. Phàm quan lại Lệnh sử Tào ty các người đều phải nghe lệnh sai phái công vụ. Khanh hãy sức cho ty thuộc không được sách nhiễu để an ủi lòng người buôn xa và sung vào thuế nhà nước. Khâm tai đặc chiếu”.

Tháng Ba, phụng xây dựng kinh đô tại Phú Xuân. Thần được sai chia đốc thúc quân Nội dinh và các dinh bỏ vào xây đắp phần đất, cả thảy 5.882 người. Mỗi tháng mỗi tên chiếu lãnh một quan tiền, một phương gạo chi dùng để theo việc.

Mùa hạ, tháng Năm ngày mồng 1, Giáp Ngọ, giờ Dậu được vua tận mặt ban thưởng dụ:

“Nước nhà mới định, các nha nhân mỗi tề của giặc, thả cho bốn thuộc hiệp mua vật sản trong chợ, và chặn các con đường hiểm yếu

cướp đoạt của cải của người đi đường. Nay nước nhà cũng chỉ có dân mà thôi, làm như thế thời nhân dân không ở yên được. Khanh nên lấy Nội dinh từ Chánh Vệ úy đến Phó đội, ngấm đến các chợ tại kinh thành xem xét phạm tên nào giành giật mua hiếp vật sản trong chợ, và cướp bóc của cải người đi đường, thì bắt luận nặng nhẹ, xét ra thực giải nạp lên, khanh tức thì dùng chính pháp để chúng sợ hãi. Khâm thử”.

Đêm ấy thần vâng mệnh, ủy Chánh Vệ úy vệ Kiên Dũng Đắc Lộc hầu Ngô Văn Đắc, Chánh Vệ úy vệ Hùng Dũng Sự Thành hầu Nguyễn Văn Sự, Chánh Vệ úy vệ Nghĩa Võ Trường Miên hầu Nguyễn Văn Trường [mất 10 chữ] [từ sáng sớm đem các viên Cai đội, Phó đội xét kỹ] chợ kinh đô và chợ An Cựu [mất 15 chữ] [bắt được mấy tên lính và cai thuộc đội 5 tòng quân, vệ Thị trung hai dinh Túc Trực là Cai đội Nguyễn Văn Mai người Gia Định, tên Bùi Văn Nghệ người Gia Định, tên Nguyễn Văn Quor người Thuận Hóa, nhân lúc đêm khuya đi cướp bóc [mất 15 chữ] [Lại có Ngũ trưởng Tiềm đội Nội hầu, các tên lính bếp là lính Phú, Môi, Hán và tên nô bộc Hạch phụ bếp đều thuộc thủy quân đã mua ước hiếp hàng hóa ở chợ bị] bắt được quả tang liền chém. Được một tháng, đường sá mới yên.

[Tr. 132] Ngày mồng 5 được ban chỉ dụ về việc sức cho dân địa phương biết hễ lính lấy cớ voi xâm phạm đến măng, tre thì tố cáo, trình nạp. Thần đã có truyền văn cho quan công đường dinh Quảng Đức rõ.

“Khâm sai Chương Tượng chánh lãnh dinh tượng Cai tào vụ Xuyên Quận công truyền cho Quảng Đức dinh công đường quan chiếu tri: Vả voi công tại kinh theo hầu cũng vậy, cùng voi công nuôi dưỡng tại các nơi cũng vậy, thời bốn tước đã đình ninh nghiêm gia cấm tập. Chử e khi quân coi ấy cỡi [voi] đi ra ngoài vào vườn của dân đạp phá vật hạng của dân. Tất cả tề đoan đó khó mà tố cáo, vậy phải truyền nên sức cho các xã thôn phường trong hạt biết rõ: Hễ về sau tượng binh mà cỡi voi đi lấy cớ đến dân thôn nào, như có xin những lá chuối rách cùng cây chuối đã ăn trái rồi với những cành vông, các vật ấy là

vật vô dụng thời cho chúng cắt lấy để nuôi voi công. Còn như măng tre ấy là vật hữu dụng, bằng chúng nó cắt lấy thể voi mà chiếm lấy từ một cây tre, bẻ từ một cây măng trở lên, thời dân xã ấy cứ chặn bắt trong đặng một thớt voi cho đặng một tên cùng tang vật đem nạp. Dầu tính thể chặn bắt chẳng đặng thời dân xã ấy cứ thớt voi ấy theo về cho đến từng sở mà bắt tên cỡi thớt voi ấy cùng tang vật nhất thể đem tới dinh tiền trình nạp, trị tội để răn cấm, và dân làng được yên ổn. Truyền văn ban xuống, vụ tại khả thừa hành. Nay truyền.

Khi truyền văn tới, nên truyền khắp cho các xã trong hạt. Sao cho mỗi xã một tờ để giữ làm bằng”.

[Truyền văn cho các Thị tượng Nội quân].

“Khâm sai Chuông Tượng chánh Cai tào vụ Quận công truyền cho các viên chánh phó Vệ úy ba vệ Thị tượng Nội quân rõ: Nay bốn tước đã truyền xuống các xã, hễ tượng binh mà cỡi voi đi lấy cỏ tới xã dân nào như có xin những lá chuối rách cùng cây chuối đã ăn trái rồi với [Tr. 133] những cành vông, các vật ấy là vật vô dụng thời cho cắt để nuôi voi công. Còn như măng tre là vật hữu dụng, nếu ý thể mà chiếm từ một cây tre, bẻ từ một cây măng, xã dân ấy chặn bắt đặng điệu nạp tất can quân pháp. Vậy phải hợp truyền các nơi biết rõ. Như từ nay về sau, chức việc vệ nào thời phải thân sức huấn giới quân vệ ấy nghe lấy cho rõ: Hoặc cỡi voi đi lấy cỏ thời phải giữ gìn khuôn phép y như cách thức tờ truyền. Hoặc khi đi thuyền lấy cỏ tới thôn dân nào cũng y cách thức làm vậy. Bằng khi chiều tới về chẳng kịp, tính phương đình trú thì phải tới tại điểm canh mà trình với trùm trưởng xã ấy [để ông ta] biết rõ. Chẳng đặng thị dĩ quân thể mà làm thịnh, thời tội đồng gian lận. Tất cả các việc trên, nhất nhất phải tuân theo. Nếu khinh nhờn coi thường phép quân, tội sẽ liên lụy. Nay truyền”.

Tháng Tư ngày 21, năm vệ Nội dinh: Hùng Võ, Hùng Oai, Phấn Oai, Hùng Dũng, Nghĩa Võ và quân theo quy hàng xây đắp đường quan xong xuôi, phân làm ba phiên, gồm 2.804 người. Phiên một: 936 người,

tháng Năm ngày 10 đến phiên. Phiên hai: 934 người, mồng 10 tháng Sáu đến phiên. Phiên ba: 934 người, mồng 10 tháng Bảy đến phiên.

Tháng Sáu ngày 25, vâng Công đồng truyền chọn lính châu Bồ Chánh 100 người, chia làm hai đội [*mất chữ*] [sai hai viên Cai đội và hai viên Phó đội tới kinh cho đúng kỳ hạn vào ngày 15 tháng Bảy để ứng điểm và sai khiến.

Công đồng truyền cho quan Khâm sai Chuởng Tượng chánh Cai tào vụ Quận công biết rõ: Nay phải lựa lấy các lính tân tuyển ở châu Bồ Chánh thuộc các vệ [Tr. 134] Nội doanh [Nội dinh?] cho đủ 100 tên, chia làm hai đội, chuẩn bị nón dẫu áo nghiêm quần nghiêm, các thứ này phải đầy đủ. Lại phải lựa chọn hai viên Cai đội quản lãnh hai đội quân ấy cấp tốc tề tựu về kinh để cho đúng kỳ ứng điểm vào tháng Bảy ngày 15 cho đủ số hầu sai khiến. Nay truyền].

Mùa thu, tháng Tám phụng đại giá Bắc tuần. Ngày mồng [...] ngự giá đi xem lũy Động Hải, nhân có sứ Bắc [nhà Thanh] đến thành Thăng Long tấu tôn, đại giá bèn ra Bắc. Lúc đó vâng chỉ dụ ủy thần coi sóc năm dinh tại hàng là Thị Trung, Túc Trực, Nội Trực, Thần Sách; trung, tiền, tả, hữu hậu; thuộc viên các vệ, đội nội hầu, thuyền dinh tượng Thị nội tả hữu, phụng giữ quân luật khi đi đường. Cả thấy lính gồm 16.907 người, trừ viên chức và lính bếp 4.188 người, ngoài ra cầm nghi trượng và khí giới 12.719 người.

Mùa đông tháng Mười, đại giá đến thành Thăng Long.

Giáp Tý, Gia Long năm thứ 3 (1804)

Mùa xuân, tháng Giêng ngày 11, Bắc triều [nhà Thanh] làm lễ tấu tôn xong. Ngày 22 phụng [Tr. 135] đại giá hồi loan về kinh Phú Xuân.

Tháng Hai, phụng xây dựng điện Cần Chánh. Sai thần tổng đốc công việc. Quân số các vệ Nội dinh của thần làm việc là 1.000 người. Được ban mỗi người tiền một quan, gạo một phương từng tháng cấp cho để làm việc.

Tháng Ba ngày mồng 6, ban mệnh cho thần lãnh bốn đạo quốc thư và Công đồng truyền vâng ban cho tàu trưởng Đá Sốt thành Lữ Tống, đem chiếu hội [văn thư ngoại giao] về cho viên tổng trấn thành ấy. Trước đó viên tổng trấn thành ấy dâng biểu giao phó cho Đá Sốt đem tới dâng trình. Vua sai [các] Khâm sai thuộc nội Chương cơ Chấn Thanh hầu, Thắng Toán hầu, Cai đội Thịnh Đức hầu¹ phiên dịch đại lược quốc thư [của ta] cho họ biết.

[Nguyên văn quốc thư].

“Quốc vương Việt Nam dụ thư cho Tổng trấn thành Lữ Tống A Cu La biết rằng: Ngày tháng Ba năm nay tiếp được tàu trưởng Đá Sốt vâng đem thư của quý thành bẩm lên rằng: Năm ngoái, tàu chiến của bốn quốc bị gió trôi dạt đậu tại quý thành không thấy tăm tích. Quý thành đã có lòng ban cấp cho, không phải bố trí để gia ý dò xét. Thịnh tình như thế cũng rất cảm kích.

Lại nói hiện nay quý thành chột gặp hạn hán, lúa má không tốt, khẩn xin lúa gạo để cứu giúp nạn đói của toàn thành; lại sợ đường biển gian nan cách trở, qua lại khó khăn, xin ban cho cờ hiệu của bốn quốc và công văn để khi quay về khỏi trở ngại. Các tình ấy đã được thấu rõ.

Nghĩ rằng bốn quốc và quý quốc tuy núi biển cách trở xa xôi, nhưng đã lấy tình đồng nhân đối đãi, nỡ nào ngồi yên nhìn hoạn nạn, nên chuẩn cho Đá Sốt vào thành Gia Định chở năm ngàn tạ gạo, và cấp cờ hiệu, ban tờ phó làm tin để trở về được ổn thỏa.

Lại sức xuống cho Khâm sai quan trấn trấn Gia Định rằng phạm thuế ngạch của tàu đó năm nay tất cả cho miễn. Còn như thuế lệ tàu buôn dâng trình thành thì dân bốn quốc vốn không quen kinh doanh, không tranh chấp gì với quý thành. Nếu như tàu buôn của quý thành tới bốn quốc mua bán thì thuế lệ của bốn quốc cũng đã có, đã truyền xuống cho quan hữu ty sao lục cho Đá Sốt đem về xem rõ. Vì thế thanh minh cho hiểu thấu. Đặc dụ”.

¹ Chấn Thanh hầu tức Nguyễn Văn Chấn, nguyên tên là Philippe Vanier (1762-1842). Thắng Toán hầu tức Nguyễn Văn Thắng, nguyên tên là J. B. Chaigneau (1769-1832). Thịnh Đức hầu tức Nguyễn Văn Thịnh, nguyên tên là Olivier de Puymmanuel (1768-1793), đều là những sĩ quan thủy quân được Bá Đa Lộc chiêu mộ giúp về thủy quân cho Nguyễn Ánh.

[Tr. 136] Lại có Công đồng truyền về việc thay đổi quốc hiệu, báo cho biết:

“Nay bốn quốc nhờ ơn trời, khai thác bờ cõi, sơn hà Đại Việt đều quy về bản đồ. Nên tháng Hai ngày 17 năm nay đã thành tâm cáo với Thái Miếu đổi lại quốc hiệu là Việt Nam để chính đại danh, làm sáng tỏ quốc thống. Vì thế báo cho biết rằng: từ rày về sau, phàm có văn thư qua lại phải lấy Việt Nam làm quốc hiệu của bốn quốc, không được dùng quốc hiệu cũ An Nam. Vì thế gởi tờ công di¹. Nay công di”.

Lại có tờ truyền cho Gia Định:

“Công đồng truyền Khâm sai quan lưu trấn trấn Gia Định tuân tri: Nay tàu trưởng Đá Sốt nước Lữ Tống tới kinh bái yết, vâng ban cho tàu này vào Gia Định mua gạo vượt hồi nước này. Trưởng tàu này là người viễn quốc, hải trình hoặc có trở đương, nên tờ sai nó có viết chữ cho phép lãnh chở gạo công về nước này phát mại mà mua các vật nhà nước cần mua, năm sau vượt tới kinh Phú Xuân phụng nạp. Trong tờ sai nó có tả thủ đẳng tự “Thông hành Hải trình” cho tiện. Hễ tàu này vào đến Gia Định nó mua gạo mà trong dân có thuận bán thời cho nó mua, hạn là 5.000 tạ. Còn như tàu này trong năm Giáp Tý được miễn các lễ thượng tiến, quan lễ và các lệ về thuế cảng. Nếu tàu này có mua các vật quý của địa phương thì phải chiếu theo thể lệ mà thu thuế các hàng hóa ấy. Nay truyền”.

“Công đồng sai Nội viện tàu trưởng Đá Sốt đi một chiếc tàu lãnh chở 5.000 tạ gạo nhà nước vượt đến nước Lữ Tống bán. Lại chọn mua hàng hóa công, năm sau nhân thuận gió nước, vượt biển đến kinh Phú Xuân dâng nạp. Nay sai”.

[Tr. 137] Mùa thu, tháng Tám ngày mồng 1, thần nhân đến miếu Long Châu² tế linh thần cầu an cho voi công, và phối cúng lính Nội dinh tử trận, hoặc bị bệnh chết, lấy ba năm một kỳ tế lễ, một lễ cúng

¹ Văn thư gởi cho cấp ngang hàng.

² Nơi thờ các thần bảo hộ voi và các con voi có công với triều Nguyễn, tên thường gọi là điện Voi Ré, nay thuộc phường Thủy Biều, thành phố Huế.

ca xướng, tàu lên, được vua ban chỉ, mỗi khi đến kỳ, được ban 300 quan tiền để lo tế phẩm, về sau con voi được tên là Đô đốc Bích bị bệnh chết, thì lệ [ban] tiền này mới thôi.

Ngày 22 giờ Thìn, được chỉ ban sắc tặng tổ tiên ba đời của thần, sai quan kính đem tới phủ đệ của thần mà ban. Lúc đầu thần được vua tận mặt ban chỉ dụ kê khai tổ tiên ba đời, có quan hàm không, họ tên, quê quán giao cho bộ Lễ. Đến nay được ban ơn sủng thịnh điển. Các quan nhất phẩm cùng với thần đều được ơn huệ.

“Sắc cho Huấn đạo người làng Dương Nỗ, tổng Dương Nỗ, huyện Phú Vang, phủ Triệu Phong là cố Huấn Đức nam Nguyễn Đức Ân mãi đạt khâm hoài, ôn lương đức độ. Yên cửa nhà, ở nhân hậu, sau đầy đủ nhiều mưu yển dục, nhà cao tích chứa điều lành, truyền dòng dõi có cháu chất hiền, ơn che chở thực cho đức xưa. Hội gặp gỡ từ lâu phù hợp, nào hay 200 năm gặp thiên vận gian nan. Cháu chất phù trì thuở tiềm long nơi Vọng Các, bốn bảy giúp Vương sư khắc phục quy mô. Ra công hân mã nơi Đồ Bàn, công lao ấy đã nhiều năm quyển cố, nào chẳng một ngày, nay trời đất tề chỉnh, luận công hành thưởng, vinh danh rực rỡ cho cháu chất. Ấy là thể tấm lòng trời đất vô tư, vốn nêu cao ơn sủng. Nên đáng gia tặng làm Tướng quân Quang tiến Hộ quốc Vũ lược vệ Cẩm Y Huân Minh hầu, thực là Hiệu Thuận. Nay vui một trời mưa móc tưới nhuần, rực rỡ này ân sủng, nơi cửa tuyến ngào ngạt khói hương như vẫn còn đây. Hãy nhận lấy. Nay sắc”.

“Sắc cho cố Nguyễn Đức Triêm làng Dương Nỗ, tổng Dương Nỗ, huyện Phú Vang, phủ Triệu Phong: giữ vững trình thành, phong lưu thuần hậu, rau dưa giữ nghiệp trước, xử thế biết trồng cây đức, [Tr. 138] nên con cháu về sau mới được tốt lành. Mưu lược là do tâm bồi đắp, há nào chỉ từ cửa tướng mà ra. Kể từ khi rồng ở đất cạn muốn bay nhảy, cháu người đã ôm lòng phù tá. Trái bao vận đổi, cháu người xứng chức bình Tây; bay nhảy nào từ gian hiểm, mở mang qua bước gian nan. Đến nay côi bờ khôi phục yên hàn, thực cũng nhờ công phò tá. Nước nhớ gió tường, việc đền công thực gấp nên suy ân. Nhuần thấm nên thăng lên

trật để sáng tỏ đức. Khá gia tặng Tướng quân Quang tiến Chiêu nghị quân Thượng Hộ Cai cơ vệ Cẩm Y Môn Đạo hầu, thụ Cương Chính.

Nay vui một trời mưa móc tưới nhuần, nơi cử tuyên rộng mở ơn tưới tốt, phong quang thêm đổi cho một nhà, cũng để an ủi đức u linh, khiến tám linh thiêng nhận của ta ân sủng. Cố sắc”.

“Sắc cho Cai cơ người làng Dương Nỗ, tổng Dương Nỗ, huyện Phú Vang, phủ Triệu Phong, là cố Khương Đức hầu Nguyễn Đức Quảng: khí vũ sâu dày, ôm ấp sáng tươi, nếp nhà nhiều đời giữ âm công phước thiện. Vượt hẳn xóm làng, sinh con ghi lời đình huấn, dấu thế nào chẳng đổi gia thanh. Khi gặp gỡ hài hòa ơn chúa, những ngày Vọng Các gặp ghềnh, con người vẫn nuôi tiết sạch theo phò. Năm Phú Xuân yên hàn tĩnh lặng, con người càng ngay chính phụ bật lòng trung, xứng đáng đền công ân điển. Lại nghĩ đến vua là cương của bấy tôi, nghĩa chúa cũng do đường ấy. Mà cha được quý là nhờ con, đền ơn phải đến bậc sinh thành. Nên khá gia tặng Đại Tướng quân Quang tiến Trấn quốc Chương vệ vệ Cẩm Y sự [làm việc] Chương cơ Khương Đức hầu thụ là Uy Dũng, để vui một trời mưa móc tưới nhuần. Nơi cử tuyên ân ưu đã mỏng, kéo thêm mây cho bách thế còn mát vẫn sáng tươi. Khiến tám linh thiêng nhận của ta ân sủng. Cố sắc”.

Tháng Chín ngày 21, Nội dinh được chia theo làm tại các tòa Tả Vu, Hữu Vu, Kim Hoa cộng bốn tòa. Việc xong được chỉ ban cho Nội dinh số tiền 540 quan.

Mùa đông, tháng Mười ngày mồng 1, kính gặp tiết mạnh đông dâng lễ, thần được chuẩn mặc đại triều làm lễ Phân hiến tại [Tr. 139] án hữu nhị Thái Miếu. Bởi vì thần có tang ba năm, chưa dám tùy bái. Đến mồng 5 tháng này mãn phục, nên có mệnh ấy.

Ngày mồng 6, [phần] tả hữu [của] Thái Miếu hoàn thành, làm lễ thăng an thánh vị nhập tân miếu. Thần được chuẩn cho làm lễ Phân hiến tại án tả tam, cùng bá quan văn võ mặc quan phục đại triều tòng bái. Từ đó về sau, phàm gặp lễ cúng bốn mùa và tết Đoan Ngọ, lễ chạp, thần được chuẩn dự vào hàng Phân hiến.

Ất Sửu, Gia Long năm thứ 4 (1805)

Mùa xuân, tháng Hai, các cung điện làm xong. Bộ Lễ vâng soạn nghi chú, tâu chuẩn ngày 17 tháng này vào giờ Mão thời phụng loan giá ngự về cung điện mới hoàn thành. Bá quan văn võ và thần đã dâng biểu mừng lạy chầu.

Mùa hạ, tháng Tư, các miếu ở đạo Cam Lộ dâng tuế cống năm thốt voi đực. Thần kính lãnh bỏ vào ba vệ Thị tượng chăn nuôi luyện tập.

Mùa thu, tháng Tám ngày mồng 7 thần đem việc vâng chỉ dụ đã an táng thân phụ tại địa phận làng Dương Nỗ, còn phần mộ thân mẫu và ông bà ở tại thành Gia Định, làm tấu tâu lên. Xin ủy anh ruột thần là Khâm sai Cai cơ Thái Đức hầu Nguyễn Đức Thái, em là Khâm sai Cai cơ Ngự Thiện hầu Nguyễn Đức Ngự và Cai đội Phi Tường hầu Nguyễn Văn Phi cùng quân số 20 người vào thành Gia Định dời hài cốt đem về hợp táng.

Kính được Công đồng truyền Khâm sai quan lưu trấn thành Gia Định lượng bắt ghe công thừa gió thuận chở [hài cốt] về kinh, y như lời tâu. Trong đó có tại hàng hai viên Cai cơ, [Tr. 140] một viên Cai đội, quân 20 người và chuẩn cho lãnh lương thực trong tháng chi dùng.

Tháng Chín ngày 26, triều đình nghị xử kẻ phạm tội bị bắt sai dịch, đều giao cho các vệ Thị tượng bắt cất cở để nuôi voi công. Trong đó người cai quản không được dung túng. Có văn truyền răn để chính pháp luật.

“Khâm sai Chương Tượng chánh Cai tào vụ Quận công truyền cho các viên chánh phó Vệ úy ba vệ Thị trung Thị tượng 1, 2, 3 chiếu tri: Vả như việc phu là chúng nó mắc tội không thể dung tha nên vâng án xử cất cở nuôi voi là phép gia hình để làm gương cho những kẻ sau này. Vậy nay hợp truyền hễ tự hậu việc phu thời bắt chúng nó phục dịch thảo tượng sự, chẳng đặng cho chúng nó mượn người khác thay thế ứng dịch, bằng tên nào trọng tội mà có gông cùm, ấy là do hình pháp tăng thêm, chẳng đặng riêng trộm tha giảm. Bằng huyền tư nhưng giảm

cũng là làm sai phép nước dung túng cho kẻ gian. Hoặc tên nào bị trọng bệnh thời tựu thân chẳng đợi riêng cho tên ấy về nhà chữa thuốc. Ấy vậy là gian dối trong khi áp dụng hình luật, rất đáng trừng trị. Nếu viên nào làm trái lời truyền, báo cho thân tộc chúng nó, xin lãnh để mở gông cho chúng, cùng cho chúng nó nhờ người khác làm việc thay, đều bị phạt nặng. Nay truyền”.

Ngày 28, thân vì việc năm vệ Nội quân theo làm công sưu nhiều kẻ chia thuế cùng viên phân suất và bốn quân cùng nhau bảo lãnh tiền nợ, sợ có tư tề, bèn truyền văn răn dạy để ngăn mối tệ.

“Khâm sai Chương Tượng chánh Cai tào vụ Quận công truyền cho các viên chánh phó Vệ úy, Cai đội, Phó đội, Đội trưởng của Nội quân rõ: Vả như Ngũ trưởng đến lính, [Tr. 141] phận là lính¹, mỗi khi có đóng góp việc gì, thì phải theo thứ bậc khác nhau để đóng góp mới được. Vì thế phải truyền chung rằng: từ nay về sau nếu có việc đóng góp của viên chức và quân lính, thì theo lệ thứ bậc khác nhau để đóng góp với nhau. Nếu việc gì không có lệ viên chức và lính chia nhau đóng góp thì Ngũ trưởng và lính chia đóng góp với nhau. Còn từ Đội trưởng có tờ châu thị trở lên thì không đóng góp, Đội trưởng không có tờ châu thị trở xuống thì chia ra đóng góp cùng với lính, để sáng tỏ trên dưới, nhằm đúng danh phận. Nếu trong hàng lính có cho vay, nhận vay việc chi, thì mặc chúng chia đòi cùng nhau. Viên phân suất chẳng được mượn khổng danh hiệu, đòi hỏi rối loạn nhẹ nặng. Nếu người nào làm trái lời truyền mà cùng với lính cho vay, hay vay mượn tiền thì bị tội nặng. Nay truyền”.

Bính Dần, Gia Long năm thứ 5 (1806)

Mùa xuân, tháng Giêng ngày 23, Công đồng ban chỉ, định từ Quảng Bình vào đến Bình Thuận, các dinh trấn cứ theo dinh bạ, trừ số tiêu sai ra ngoài, hiện còn quân số và dân đinh các hạng thì đều hòa đồng,

¹ Ngũ trưởng chỉ huy một toán năm người nhưng vẫn xếp vào hàng quân lính. Từ Đội trưởng trở lên gọi là viên, từ Ngũ trưởng trở xuống gọi là quân.

cứ ba đình chọn một lính. Đến kỳ tháng Tư, vâng chỉ đặt làm tượng binh: vệ Hùng Cự 1, quân số 502 người, vệ Hùng Cự 2, quân số 499 người (đều quê ở phủ Quy Nhơn); năm đội Hùng Sai, quân số 258 người (quê phủ Quảng Bình bốn đội: 200 người, quê làng Dương Nỗ, huyện Phú Vang, phủ Triệu Phong 58 người), cộng 1.259 người để làm thành số, trừ cho số trốn và chết, cho quan Binh bộ đường [quan của bộ Binh?] gửi phó thúc quan trấn sở tại giải thể, chia phiên đến kinh làm công vụ. Còn Nội dinh chiêu mộ ba vệ Thị tượng 1, 2, 3. Đóng tại kinh thành có cơ Trung tượng; đóng tại Bình Định có hai cơ Định tượng, Kiên tượng; đóng tại trấn Quảng Nghĩa là cơ An tượng; đóng tại dinh Quảng Nam là ba cơ Tiền tượng, Tả tượng, Hữu tượng. Đóng tại Bắc thành là ba cơ Tiền Hùng, Tả Hùng và Hữu Hùng tượng; đóng tại trấn Thanh Hoa là cơ Thịnh tượng; tại Nghệ An là hai cơ Dũng tượng, Cường tượng; đóng tại dinh Quảng Trị có cơ Trị tượng. Và hai ty Lương y, Pháp lục; cùng 70 lính Bắc thành đóng tại trấn Sơn Nam Thượng, ba cơ Trung kích, Tiền kích, Tả kích đóng tại đạo Thanh Bình, hai cơ Hậu kích, Hữu kích đều theo bốn dinh [Tr. 142] điều khiển làm công vụ. Tổng số lính Nội dinh là 4.250 người.

Mùa hạ, tháng Tư ngày 18, thần vì việc chiêu mộ các vệ, cơ tượng binh không có lệ tam đình, nên dâng tấu xin quy cả dân ngoài sổ bổ vào, và con đã trưởng thành của các lính cỡi voi bổ vào cơ tượng. Được chỉ chuẩn y, từ đó thành lệ. Tháng Năm ngày mồng 5, gặp tiết Đoan Dương, thần được chuẩn mặc đại triều phục làm lễ Phân hiến tại án hữu tam Thái Miếu.

Ngày 12 Kỷ Mùi, bá quan dâng kim sách tấn tôn Hoàng thượng lên ngôi Hoàng đế. Bá quan đều được dự đại yến.

Ngày 15, có chiếu ban đại xá và chuẩn thuế tô, dung mười phần chỉ lấy năm. Ngày 26, được chuẩn mỗi tháng ngày sóc, ngày vọng thiết đại triều ở điện Thái Hòa châu bái, từ đó là đầu.

Tháng Sáu ngày mồng 8, Giáp Thân, kính dâng kim sách truy tôn các liệt thánh đời trước [các chúa Nguyễn], tôn hiệu là Hoàng đế,

các bà phi của liệt thánh tôn hiệu là Hoàng hậu. Lúc đó thần vâng giản [tờ giản] sai hầu ở tả nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 9, [Tr. 143] kính dâng truy tôn Hoàng khảo [Nguyễn Phúc Côn, cha của vua Gia Long], tôn hiệu là Hoàng đế.

Mùa thu, tháng Bảy ngày mồng 3, Mậu Thân, dâng kim sách tấn tôn Vương thái hậu [Nguyễn Thị Hoàn] làm Hoàng thái hậu, ở cung Trường Thọ.

Ngày 14 Kỷ Mùi, kính ban kim sách lập Vương hậu [Tống Thị Lan] làm Hoàng hậu, ở cung Khôn Đức.

Mùa đông, tháng Mười ngày mồng 1, gặp tiết mạnh đông cúng lễ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ Phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Tháng Chạp ngày mồng 1, gặp lễ thiết đại triều ban Chính sóc lịch Vạn Toàn, thần vâng tùy bái. Hàng năm lấy ngày này làm thường lệ.

Ngày 18, gặp lễ Lạp tế. Ngày 29 làm lễ Thượng nêu, ngày mồng 1 năm mới làm lễ Chính đán, ngày mồng 3 làm lễ Độ tiền, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ Phân hiến tại án hữu tam Thái Miếu.

Đinh Mão, Gia Long năm thứ 6 (1807)

Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 8, gặp lễ hưởng tiết mạnh xuân, chuẩn thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Tháng Hai ngày 13, sai thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại [Tr. 144] án thần Tuế nguyệt nhân đại lễ tế Nam Giao. Thần được đem hai thốt voi ngự, mỗi thốt mười lính, tám thốt voi hầu, mỗi thốt sáu lính, voi xe một thốt, mười lính, mười thốt voi tiền đạo, mỗi thốt năm lính, voi theo sau mười thốt, cũng thế. Mặt tả đàn 20 thốt, mặt hữu đàn 20 thốt, mặt sau 16 thốt. Lưu giữ trong Hoàng thành mười thốt. Quan quản trị một người, quân theo voi 50 người. Cộng số voi 87 thốt để phụng hầu lễ Đại tự như lệ thường.

Thần vì việc ba vệ Thị tượng, số đứng hầu không đủ nên tâu lên, được Vương thượng chuẩn cho thần, hằng năm trước kỳ ra quân, có truyền văn gửi cho hai cơ Định tượng, Kiên tượng đóng tại trấn Bình Định đem 12 thốt voi đực, hai thốt voi cái đến trấn Quảng Nghĩa giữ thay, rồi cho cơ An tượng, và ba cơ dinh tượng Quảng Nam đem voi đực, cái khỏe mạnh đến kinh hầu lễ ra quân và đứng hầu lễ Đại tự, lâu dài làm thành lệ.

Ngày 24, thần được khâm mệnh mặc thường triều phục làm lễ xuân tế tại đàn Công thần tại xứ Hối Lỗ.

Tháng Ba, mừng Lạc Hoàn và các mừng thuộc đạo Cam Lộ tuế cống sáu thốt voi đực. Thần kính lãnh bổ vào ba vệ Thị tượng chăn nuôi, luyện tập.

Mùa hạ, tháng Tư ngày 12, giờ Thìn, thần tận mặt được Hoàng thượng ban chỉ chuẩn cho từ rày về sau, các thuyền buôn đến buôn bán ở các dinh trấn của nước ta phải sức cho họ kê khai hàng hóa, một mặt dâng biểu về, một mặt cho họ bán ra để kịp thời giá, thuyền nào có nhang liệu hỏa dược và móc thép lưới dài từ một thước tám tấc trở lên thì hãy lưu tại tàu để nhà nước mua. Nếu không mua thì báo cho tàu trưởng biết để đem bán.

[Tr. 145] Lúc đó thần được chuẩn cho lãnh vật liệu gồm gỗ, sắt, đinh, ngói gạch các thứ để làm dinh Tượng chánh, tại phía tây bắc trong Hoàng thành, gồm nhà chính, hai dục lang tả hữu, và nhà bếp, một thứ một tòa để ở.

Tháng Năm ngày mồng 5, gặp tiết Đoan Dương thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhất Thái Miếu.

Mùa thu, tháng Bảy ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mậu thu, thần mặc đại triều phục làm lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày 19, gặp đại lễ mừng khánh đản thọ 70 tuổi của Hoàng thái hậu, có dâng lễ phẩm. Công đồng bàn định tâu chuẩn cho quan viên Nội dinh được hưởng tiệc yến hạng ba “nguyên lập”. Tại kinh, từ tam phẩm trở lên các quan văn võ đều được dự yến.

Lúc đó quân số các dinh quân đến kinh làm công vụ có người bị bệnh. Thần được vua tận mặt ban chỉ sức các quan nha đem số lính bị bệnh về trại dựng nơi phần đất cầu Già Đốc cũ trong Hoàng thành, ở phía trước dinh được ban của thần, đốc thúc chánh ngự y Đản Hoàng Đức Nhuận ở viện Thái y đem thuốc thang, và thầy thuốc ở viện ấy đến dinh của thần xem xét bào chế chẩn trị.

Ngày 27, thiết đại triều nghi ở điện Thái Hòa. Sứ thần cầu phong của nước Cao Miên đến làm lễ lạy châu.

Mùa đông, tháng Mười ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh đông, thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 9, thần lãnh bạc nhà nước 1.708 hốt 5 lạng 2 tiền 8 phân, và bạc đầu quý¹ 621 phiến, đựng trong 35 hòm, ủy sai Phó Vệ úy Đức Thái hầu Phan Đình Đức thuộc vệ Phấn Oai Nội quân quản suất, còn có tám viên Cai đội, một viên Thủ hợp Lệnh sử Tào ty và 30 quân [Tr. 146] cầm khí giới lãnh đem số bạc ấy cùng tàu trưởng xứ Hồng Mao [nước Anh] là Kê Lê Miên và đồng bọn Xuy Ni, Kim Bè Xa An, cả thấy ba tên, bắt đài phu gánh đi đường bộ vào cửa Đà Nẵng dinh Quảng Nam. Lại chiếu lãnh năm con bò, ba tạ đường cát, hai tạ đường nước [?] tại quan Công đồng, cùng số bạc đem vào phụng ân ban cho bọn họ nhận lãnh đem xuống tàu chở về nước.

Nguyên trước bọn Kê Lê Miên vâng đem một phong biểu văn của Tổng trấn phương Đông nước ấy tâu lên, một phong biểu tấu của quan trấn thành Ma Đa Đạt [hoặc Ma Đạt] là Bình Tinh, cỡi một chiếc tàu vào đậu tại Cửa Hàn, dinh Quảng Nam. Quan công đồng đem việc ấy tâu lên. Vua tuyên triệu các người ấy đến kinh, cho ở tại phủ đệ của thần để khoản đãi, sai Tả Tham tri bộ Hộ Lê Viết Nghĩa, Khâm sai Giám thành sứ Chương cơ Học Thành hầu [Trần Văn Học], Khâm sai Chương cơ quản tàu đồng Long Phi Thắng Toán hầu, Khâm sai Chương cơ quản tàu đồng Phụng Phi Chấn Oai hầu, Khâm sai Chương cơ quản tàu đồng Bằng Phi

¹ Có thể đây là đồng bạc Âu Mỹ có hình nổi bà đầm xòe.

Lăng Đức hầu [Lê Văn Lăng] đến tại phủ đệ của thần dịch biểu văn. Đại lược tâu rằng: Năm trước hội buôn [công ty] Áp Bột-Méc Lăng [Abbott-Maitland] lãnh chỉ chở binh khí tới cho nhà nước mua, khiến cho hai tên ấy thất lợi nghèo khổ, xin sao sổ bộ nhà nước mua để rõ đủ thiếu, và kê khai các vật nhà nước mua mà xin tăng giá, tính lại sổ để thanh toán.

Kính vâng chỉ cho thần soạn phúc thư, sổ bộ, và đặc cách ban cho bọn nó số tiền cùng vật hạng để trở về nước.

[Dưới đây là biểu văn của Tổng trấn phương Đông Ba Rư Lông]

“Tổng trấn phương Đông [nước] Hồng Mao tên là Ba Rư Lông cúi tâu đức vua An Nam đặng tỏ nhậm lời chúng tôi gởi tâu. Vả thuở trước hai nước có lòng bằng hữu cùng nhau từ xưa đến nay. Lại có quan trấn phương Đông đã lo hết sức [Tr. 147] cho đặng một ngày một thêm ràng nghĩa bền lâu dài, sự này đã rõ ràng. Vì thuở trước có quan sứ chúng tôi qua xin lập việc buôn bán, đã hay đức vua không nhậm cho chúng tôi, nhưng mà chúng tôi cũng không lòng năn nỉ. Vì bởi có quan sứ chúng tôi qua nên hai nước càng thêm quen biết tin nhau. Vả nước Hồng Mao chúng tôi đã có ơn việc ấy rõ ràng, vì nước chúng tôi đã cho phép hai tên là Áp Bột, Méc Lăng là người buôn tại thành Ma Đạt chúng tôi, cho phép lo việc ấy cho đức vua, cùng cho phép bán súng, khí giới cho đức vua. Đến năm niên hiệu Hồng Mao 1803, bên An Nam là năm Quý Hợi, Áp Bột với Méc Lăng thấy những điều các quan đức vua không lòng hậu đãi những kẻ tới giúp binh khí ấy. Mà đã thực chịu giá với nhau thời ai ai đều hay. Lại Áp Bột, Méc Lăng đã giao diêm tiêu trước. Nội năm ấy, kẻ làm tôi đức vua ăn ở khinh bạc với tàu trưởng là Phủ Ly Phi. Vả Phủ Ly Phi là người thay mặc Áp Bột, Méc Lăng qua, đặng mà tính toán các việc mà cản trở cho xong, thời còn bao nhiêu bạc thời Phủ Ly Phi cất hóa hạng tại Cửa Hàn bán thời sẽ cho một cái tờ truyền cho quan trấn Sài Gòn sẽ trả hai muôn [vạn] tấm bạc, cản trả giá hàng hóa cất tại Cửa Hàn.

Lại sau có tờ truyền ngừng phát số bạc, bởi có tờ ấy nên quan trấn không chịu trả.

Qua năm Sửu, tàu trưởng Phủ Ly Phi qua nước khác mà về, có ghé vào Cửa Hàn lại xin trả nợ thiếu của Áp Bột, Méc Lăng số bạc 11 muôn tấc, với xin sao sổ hội tính hai bên, mà tàu trưởng Phủ Ly Phi lo hết sức mà chẳng được bạc với sổ. Cũng như năm trước lại Áp Bột, Méc Lăng có lo đem cho [Tr. 148] đức vua số binh khí kỳ trước, cho nên không có lý nào mà chẳng thiếu của hai tên ấy. Vậy hai tên ấy có thừa đến trấn Hồng Mao chúng tôi có chấp đơn thừa ấy, nên chúng tôi buồn bực, việc chẳng đã chúng tôi phải gửi tàu lại cho đức vua đăng tỏ việc ấy, như ăn ở công bằng rộng rãi mới đăng tiếng thơm trong thiên hạ. Như đức vua công bằng rộng rãi, đức vua xét công hai tên ấy đem súng khí giới giúp đức vua đánh đặng giặc, thời phải trả bạc thiếu cho hai tên ấy. Cùng kẻ giữ việc cho đức vua thời phải soát sổ tại các quan đức vua. Lại xin sao sổ một bản cho đăng xét lại ai phải ai chẳng. Xin đức vua nghĩ lại nước Hồng Mao ăn ở công bằng rộng rãi; vậy thuở trước có bắt đăng một chiếc tàu, tưởng là tàu giặc, đến sau biết lại là tàu đức vua, thời có trả vừa vốn vừa lời rộng rãi. Chúng tôi định đức vua bắt sửa việc phải cho đăng danh tiếng, xin đức vua xem ngay các lời nói trong tờ, và nhờ hội [buôn] cho đăng thiết nghĩa, ngày sau đăng nhờ. Nội nước Hồng Mao càng thêm hết lòng cung kính [Tr. 149] đức vua cùng nước An Nam. Chúng tôi là kẻ bề tôi dưới khiêm nhường chiều lụy, cung kính cúi xin đức vua nhậm lời gửi tàu.

Niên hiệu Hồng Mao 1807, năm Mão tháng Bảy ngày mồng 2.

Năm Đinh Mão tháng Chín ngày mồng 4 đồng vàng dịch.

Thần Khâm sai Chuồng cơ Giám thành sứ Trần Văn Học.

Thần Khâm sai thuộc nội Chuồng cơ Nguyễn Văn Thắng.

Thần Khâm sai thuộc nội Chuồng cơ Nguyễn Văn Chấn.

Thần Khâm sai thuộc nội Chuồng cơ Nguyễn Văn Lăng”.

[Biểu văn của quan trấn thành Ma Đa Đạt]

“Trấn thành thành Ma Đa Đạt chúng tôi tên là Binh Tinh dám tàu đức vua nước An Nam:

Nay chúng tôi có kính gửi một phong tờ theo một lần cùng tờ quan Tổng trấn nước chúng tôi, ngoài có nhãn đề dâng đức vua An Nam, xin đức vua có nhậm tình xét lại vì sự sổ mua nợ bạc của hội thương [công ty] tên là Ấp Bột-Méc Lăng ấy là thứ nhứt, một sự lải lờ [là] thứ hai. Như các việc ni thời đã thừa đủ lời rõ ràng trong tờ quan trấn chúng tôi, nên chúng tôi không thừa lặp lại. Xin đức vua hết tình cứu giúp cho hai tên là Ấp Bột, Méc Lăng, như hai tên ấy vì lo choặng binh khí đem qua giúp việc nước cho [Tr. 150] đức vua nayặng bình trị; bởi vậy nay hai tên ấy bị hao tổn lỗ lã đói nghèo cũng vì việc lo giúp cho đức vua, quả thực làm vậy, chẳng phải hư ngôn.

Vả bên nước chúng tôi thời đã nghe đồn đức vua [lòng] nhân lớn nên chúng tôi đủ lấy làm tin, song nữ lòng nào đức vua chẳng thương hai tên ấy mà chẳng cứu giúp.

Lại lời thứ ba nay hai tên ấy có lòng trông muốn xin chúng tôi sai một người qua nước An Nam tâu đức vua, xin đức vua sai quan nước An Nam hợp tính cùng nhau việc ni, ngõ đoạn sự ấy cho rồi. Xin đức vua đoái thương hai tên ấy mà xét lại cho công bằng minh bạch. Vả lòng chúng tôi khoan tin đức vua trong nước đoán xử việc công bằng, mà hai tên ấy có kêu thưa với chúng tôi, vậy phải tờ qua, xin đức vua lấy việc công bằng liệu xử cho hai tên ấy ngõ nhờ. Nay lạy.

Niên hiệu Hồng Mao 1807, năm Mão tháng Bảy ngày mồng 6.

Năm Đinh Mão tháng Chín ngày mồng 4 đồng vâng dịch.

Thần Khâm sai Chuởng cơ Giám thành sứ Trần Văn Học.

Thần Khâm sai thuộc nội Chuởng cơ Nguyễn Văn Thắng.

[Tr. 151] Thần Khâm sai thuộc nội Chuởng cơ Nguyễn Văn Chấn.

Thần Khâm sai thuộc nội Chuởng cơ Nguyễn Văn Lăng”.

[Văn bản giao nhận tiền]

“Như nội trong sổ đức vua An Nam thời Ấp Bột, Méc Lăng là người buôn tại thành Ma Đa Đạt còn thiếu bạc quan 23.248 tấm.

Nay chúng tôi vâng sai tính sổ cho rồi cùng theo ý quan Hồng Mao Tổng trấn phương Đông chúng tôi xin tăng giá cao hơn, cho nên thiếu của Ấp Bột, Méc Lăng bạc 12.825 tấm. Chúng tôi lãnh tại Khâm sai Chuởng Tượng chánh Cai tào vụ Quận công thêm 12.000 tấm đức bề trên ơn ban cho theo sổ, do lãnh niên hiệu Hồng Mao 1807 tháng 11 ngày mồng 7. Khâm sai Chuởng Tượng chánh Cai tào vụ phát bạc đồng 621 tấm, bạc nén 1.708 nén 5 lạng 2 tiền 8 phân thế bạc đồng 24.204 tấm. Cộng bạc đồng 24.825 tấm. Lãnh trước mặt chánh tàu Kê Lê Miên với dưới ghi ngày tháng năm. Xong đồng ký tên là Kim Bè Xa An đồng lãnh ký.

Năm Đinh Mão tháng Chín ngày mồng 8 đồng vâng dịch.

Thần Khâm sai Chuởng cơ Giám thành sứ Trần Văn Học.

Thần Khâm sai thuộc nội Chuởng cơ Nguyễn Văn Thắng.

Thần Khâm sai thuộc nội Chuởng cơ Nguyễn Văn Chấn.

Thần Khâm sai thuộc nội Chuởng cơ Nguyễn Văn Lăng”.

[Tr. 152] [Phúc thư của Nguyễn Đức Xuyên gửi Ba Rư Lông]

“Khâm sai Chuởng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công nước Việt Nam túc thư cho Tổng trấn phương Đông nước Hồng Mao Ba Rư Lông biết: Nay tiếp thấy quý trấn ủy sai chánh tàu Kê Lê Miên, Xuy-Ni, với Kim Bè Xa An đệ chí biểu văn gửi tàu rằng người hội thương quý quốc tên là Ấp Bột với Méc Lăng có trình cùng quý trấn rằng các năm trước [nước tôi] gửi mua các hạng súng khẩu đẳng vật qua bốn quốc giao cho Ba Ri Di [Barisy] phát mại. Nay xin chiếu sổ hội tính cho tường thiếu đủ. Các lời trong biểu văn ấy, bốn chức đã trần tấu rõ. Cúi vâng thánh chỉ bốn quốc dụ hạ rằng: Vả bốn quốc ở cùng quý quốc vốn lấy lòng thành kính mà tương đãi. Như các năm trước việc gửi mua súng khẩu thời đã có thức dạng cùng tờ gửi qua quý quốc. Đến sau tàu trưởng đệ súng khẩu cùng các vật qua bao nhiêu thời tàu trưởng giao tại Ba Ri Di, như bốn quốc nhận mua y trị giá bao nhiêu với trả ngân phiếu bao nhiêu tự năm Ba Ri Di đã mất rồi thời đã có người

quý quốc là Phủ Ly Phi qua tại Hàn hải môn dùng diêm tiêu cần trừ hóa giá với bốn quốc sở mãi súng khẩu xứng giá trả ngân phiếu bao nhiêu đều đã thanh hoàn, thời có tự tích Phủ Ly Phi biên lai lấy làm chiếu nghiệm. Nay tiếp thấy biểu văn lại nhắc việc các năm trước, nên ban xuống cho bốn chức soát thủ các niên đơn bạ tự tích Ba Ri Di cùng Phủ Ly Phi mà hội tính cùng người chánh tàu quý trấn sai qua ấy thời bốn quốc mua bao nhiêu, trả bao nhiêu, tịnh chiếu giá thanh trừ nguyên phi tích thiếu, mà Ba Ri Di năm trước thiếu tiền của bốn quốc cũng hãy còn nhiều. Nay các đơn [Tr. 153] bạ ấy thời chánh tàu đều đã tường nhận, hội tính minh bạch: Bốn quốc vốn không tích thiếu. Vậy chánh tàu có tờ, thông dịch rằng: Vả Áp Bột, Méc Lãng các năm trước trang trải súng khẩu cùng các vật qua bán mua, đến nay hai tên ấy tổn phí thất lợi vả nhiều. Hiềm vì súng tải qua chẳng đúng mẫu nên phát mại thấp giá mà thất lợi. Nay chánh tàu xin tăng giá súng các hạng cùng vải buồm, neo sắt các vật ấy, như hạng nào tăng giá bao nhiêu thời đã có chánh tàu kê khai tại bạ.

Lại với sự chiếc tàu năm trước ở theo Ba Ri Di trải qua nhiều ngày tổn phí ăn uống, thời năm ấy đức Hoàng thượng bốn quốc đã ngự ban cho Ba Ri Di một chiếc ghe với binh khí kèm theo. Như ghe ấy, binh khí phỏng trị ngân giá hơn sáu ngàn phiếu, để bổ làm phí tổn. Vậy nay chánh tàu nói rằng sự chiếc tàu ấy ban rồi Ba Ri Di lấy làm của riêng nên hội thương cũng không đáng nhờ. Ngừa xin trông trên chu cấp.

Như lời chánh tàu nói sự chiếc ghe làm vậy, thời cũng chẳng biết đâu lấy làm cứ, mà lời chánh tàu khai với cùng khẩu trình sự xin tăng giá, cùng xin chu cấp cho Áp Bột, Méc Lãng ấy, bốn chức đều đã chuyển tấu. Khâm mông chỉ xét tướng Áp Bột, Méc Lãng là người hội thương quý quốc, như việc các năm trước sở tải súng khí qua bốn quốc, tuy là việc thương mại, song hai tên ấy cũng có lòng cùng bốn quốc. Nay nghe tin hai tên ấy thất lợi, thiếu thốn, nghèo khổ thời bốn quốc thánh chỉ suy tình chiếu cố, nên ban xuống y theo lời chánh tàu kê khai lấy lãnh quan ngân bao nhiêu, trừ Áp Bột, Méc Lãng còn thiếu

quan ngân bao nhiêu, nay xin tăng giá bao nhiêu, [Tr. 154] xin cấp bao nhiêu, đều ban xuống y như sổ bộ đã xin, chuẩn phát quan ngân giao cho chánh tàu Kê Lê Miên, Xuy Ni, với Kim Bè Xa An đều đã phụng lãnh, có ghi chép để về trình cho quý trấn rõ, đặt phát giao ngân phiếu ấy cho Áp Bột với Méc Lăng ký lãnh. Ấy là sự thánh chỉ suy ân thời vậy.

Như trong tờ Kê Lê Miên, Xuy Ni, với Kim Bè Xa An viết lời xin đều có chữ viết đích xác, đã kết luận việc các năm trước ấy, sự đã minh bạch. Nay đã phát cho quan ngân cùng sổ y trong tờ xin ấy, lại giao giấy tờ cho chánh tàu mang về nước, quý trấn xem đó thời biết hư thực.

Lại như trong biểu quý trấn nói rằng thấy các quan bốn quốc không lòng hậu đãi các tên năm trước đến buôn bán ấy. Vả thiết quan bốn quốc đều có trách nhiệm riêng, chẳng đặt xâm vượt. Như người viễn phương đến buôn bán thời có quan quản lãnh, dầu khi tính phát vật giá thời ai nấy đều có giữ chức sự, có lý đâu mà nói rằng các quan không lòng khoan hậu.

Lại trong biểu có nói rằng năm trước Phủ Ly Phi tới Hàn hải môn, bốn quốc trước bảo Phủ Ly Phi vào trấn Gia Định lãnh ngân hai muôn tám, sau lại [có] tờ truyền cho Gia Định trấn ngừng phát ngân ấy. Trong biểu thời vậy. Vả năm ấy Phủ Ly Phi vào Hàn hải môn thanh toán việc bốn quốc mua súng, thời tính Ba Ri Di còn lãnh trội bốn quốc quan ngân, nên Phủ Ly Phi chịu dùng diêm tiêu, ô diên để khấu trừ mà chưa đủ số quan ngân, thời Phủ Ly Phi xin viết giấy nhận rằng: Ba Ri Di sở thiếu quan ngân ấy lại giao cho sở ty chức giữ, mà Phủ Ly Phi lại trình rằng: Trước ấy, Phủ Ly Phi vốn không hay sự Ba Ri Di lãnh trội quan ngân, bằng nay lấy hàng hóa trên tàu để cấn trừ ắt Phủ Ly Phi không lấy chi buôn bán, không có lương thực để trở về. Thời năm ấy, vâng [Tr. 155] bốn quốc thánh chỉ chuẩn hạ phát tại kinh quan tiền 6 ngàn quan cho Phủ Ly Phi sở lãnh; với truyền quan lưu trấn trấn Gia Định chuẩn phát quan mễ, quan tiền, súc bản, hóa vật các hạng thành

ngân phiếu 5.203 phiếu 3 tiền 4 phân dùng làm hỏa thực, thương mại phản hồi quý quốc. Như việc lãnh tiền ấy đều có Phủ Ly Phi biên lai tự tích. Ấy sự có thời vậy.

Còn như trong biểu nói rằng thiếu ngân 11 muôn phiếu, với xin sao bạ mà chẳng cho, như sự ấy thời không, những các lời ấy đều là chẳng thực, quý trấn nên nghĩ kỹ, mong đừng để ý. Tư túc thư”.

[Phúc thư của Nguyễn Đức Xuyên gửi quan trấn thành Bình Tĩnh]

“Khâm sai Chuồng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công nước Việt Nam túc thư cho Trấn thành thành Ma Đa Đạt nước Hồng Mao Bình Tĩnh tri hội: Nay tiếp thấy quý trấn đệ chỉ biểu văn gửi tâu rằng người hội thương quý quốc là Áp Bột với Méc Lãng việc bán mại súng khẩu các vật năm trước, nay hai tên ấy thất lợi hao thiếu nghèo khổ xin suy ân tư trợ, cùng hội tính đơn bạ các thượng niên lai cho đăng thiếu đủ. Các việc ấy bốn chức đã trần tấu rõ. Vâng đức Hoàng thượng bốn quốc ban xuống cho bốn chức soạn thủ các niên đơn bạ tự tích Phủ Ly Phi, cùng tự tích Ba Ri Di mà hội tính cùng chánh tàu Kê Lê Miên, Xuy Ni với Kim Bê Xa An, thời các năm ấy mua bao nhiêu, cùng trả bao nhiêu đều đã chiếu giá tính trừ, thời bốn quốc đều không [Tr. 156] tích thiếu. Vậy chánh tàu Kê Lê Miên, Xuy Ni với Kim Bê Xa An có tờ thông dịch rằng: Áp Bột với Méc Lãng việc thương mại thất lợi nay đã nghèo khổ, xin tăng giá các hạng súng cùng vải buồm, neo sắt các vật, lại với xin ân cấp cho Áp Bột với Méc Lãng, thời các lời ấy bốn chức đều đã trần tấu.

Khâm mông đức Hoàng thượng bốn quốc chuẩn phát quan ngân, theo giấy tờ xin cấp của chánh tàu Kê Lê Miên, Xuy Ni với Kim Bê Xa An để mang về quý trấn giao cho Áp Bột, Méc Lãng. Sự ấy thực nhờ lượng trên đoái lấy thương đến kẻ viễn thương, đã suy tình chu cấp làm vậy. Giấy tờ cùng ngân phiếu ấy đều đã giao cho chánh tàu Kê Lê Miên, Xuy Ni với Kim Bê Xa An nhận lãnh về giao cho Áp Bột với Méc Lãng sở lãnh. Như trong tờ Kê Lê Miên, Xuy Ni với Kim Bê Xa An viết lời xin đều có

chữ viết đích xác, đã kết luận việc các năm trước, sự đã minh bạch, quý trấn xem trong tờ kê khai thỉnh xin mà nhờ đăng lượng trên suy hứa ấy thời tỏ biết sự thể. Nay tấu thư”.

Tháng Chạp ngày 19, gặp lễ Lạp tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày 24, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến, lễ Thượng nêu, lễ Chính đán, lễ Đệ tiến tại [Tr. 157] án hữu nhị Thái Miếu.

Mậu Thìn, Gia Long năm thứ 7 (1808)

Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 6, vâng Công đồng truyền xem quẻ, thúc triệu hai vệ Hùng Cự 1, 2 và năm đội Hùng Sai, hẹn tháng Hai ngày mồng 1 trình diện tại kinh ứng điểm.

Ngày mồng 10, vâng điểm ba vệ Thị tượng 1, 2, 3 và ba cơ Tiền tượng, Tả tượng, Hữu tượng thuộc Quảng Nam, cơ Thị tượng thuộc Quảng Trị, ba vệ Hùng Cự 1, 2, 3 thuộc cơ An tượng Quảng Nghĩa và năm đội Hùng Sai, số lính tại hàng và voi công, tại điện Càn Nguyên, hằng năm lấy làm đại duyệt thường lệ.

Ngày 12 giờ Ty, thần được sai hầu cờ mao tiết làm lễ xuất binh tượng mã. Ngày 24, thần dâng biểu tấu xin lấy Chánh Vệ úy Thị tượng và chánh Quản cơ dinh tượng quân Thần Sách được cải đổi làm quân tượng, phẩm trật cao thấp khác nhau. Kính được chuẩn cho Vệ úy Thị tượng đồng hàng Vệ úy Thị nội bốn người, chánh Quản cơ đồng hàng Vệ úy quân Thần Sách tám người.

Tháng Hai ngày mồng 5, Công đồng định lệ rằng hàng năm các quan viên nạp bạc lễ, từ nhất phẩm trở lên mỗi quan bạc 5 lạng, còn dưới thì giảm dần cho đến hạng vị nhập lưu thì mỗi người nạp 1 tiền 5 phân. Thường năm cứ tháng Tư viết sổ thu bạc, nạp tại Lễ bộ đường.

Ngày 18, kính gặp lễ Đại tự, thần được chuẩn cho mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả tam đàn Nam Giao.

Ngày 24, kính gặp lễ xuân tế tại đàn Công thần. Thần được chuẩn mặc thường triều phục làm lễ tế.

Lúc đó nước Vạn Tượng và các muông Muồng Vang, Phá Bạng, Xương Khâm, Trầm Bồn, Làng Thìn thuộc đạo Cam Lộ dâng lễ tuế cống bảy thốt voi đực. Thần kính lãnh bố vào [Tr. 158] ba vệ Thị tượng và cơ Cường tượng chăn nuôi, luyện tập.

Tháng Ba ngày mồng 4, thần có bản tâu dinh tượng quân Thần Sách cũ được đổi làm quân tượng, từ Tham luận, Cai đội trở lên phẩm trật cao thấp khác nhau, được chỉ chuẩn cho các viên quan chế phẩm phục y như lệ quân Thần Sách.

[Sau đây là bản kê khai tổng số những viên chức kể trên]

1. Về Nội quân thì ba vệ Hùng Cự 1, 2, 3; năm vệ Hùng Oai, Hùng Võ, Phấn Oai, Hùng Dũng, Nghĩa Võ, số từ Tham quân trở xuống gồm 62 người: Tham quân 1 người, Chánh Vệ úy, Chuồng cơ 2 người, Phó Vệ úy 9 người, Cai cơ 11 người, Cai đội 36 người, Tham luận 3 người.

2. Về cơ Ngũ kích gồm 70 người: Phó Vệ úy hàm chánh Quản cơ 1 người, chánh Quản cơ 3 người, phó Quản cơ 5 người, Tướng hiệu 9 người, Cai đội 49 người, Tham luận 3 người.

Ngày 11, Đinh Mùi, giờ Mão thần được vua tận mặt ban chỉ sai tu sửa hai sở tôn lăng. Thần thân đến sở đốc thúc lính hai vệ Hùng Cự 1, 2 Nội quân khởi công sửa chữa.

Lăng đức Hiếu Minh Hoàng đế [chúa Nguyễn Phúc Chu] tại địa phận làng Kim Ngọc do vệ Hùng Cự 1 sửa chữa vòng thành, gồm đá vôi 720 tạ, mật ôi 73 vò, giấy cỏ non 65 đao, thổ chu 5 cân, khói đèn [muội đèn?] 5 chén.

[Tr. 159] Lăng đức Hiếu Nghĩa Hoàng hậu [chính cung chúa Nguyễn Phúc Hoát] tại địa phận làng Định Môn do vệ Hùng Cự 2 sửa chữa, làm vòng thành, gồm đá vôi 630 tạ, mật ôi 70 vò, giấy cỏ non 50 đao, thổ chu 1 yến, keo da trâu 1 cân 4 lạng, khói đèn 15 chén.

Ngày 29, gặp lễ đưa đám đức Quốc di¹ chuẩn cho thần lấy 10 thớt voi đực, 30 quân kính hầu hộ tống.

Mùa hạ, tháng Tư, thần tu sửa tôn lăng xong, được vua ban mỗi sở tiền 500 quan, cộng tiền 1.000 quan phát cho lính hai vệ lãnh chi dùng.

Ngày 13, thần được cho làm lễ an táng lăng đức Hiếu Minh Hoàng đế, và chuẩn cho Khâm sai Chánh Vệ úy thuộc nội Chương cơ vệ Hùng Cự 2 Nội quân Trí Lược hầu Phạm Văn Trí làm lễ an táng lăng đức Hiếu Nghĩa Hoàng hậu.

Ngày 20, thần vâng gọi trát sức quan trấn trấn Lạng Sơn biết về việc bẩm cho quan Chánh đường phủ Thái Bình vụ bọn Trần Hoan tám người bị gió trôi dạt đã được an ban cấp tiền gạo và cho đi theo tàu buôn Kim Phát Thuận tỉnh Phúc Kiến trở về nước.

“Khâm sai Chương quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công vi trát sức sự: Ngày tháng Giêng năm nay nhận được quan Công đường dinh Quảng Nghĩa đệ trình rằng bọn Diệp Phương, Hoàng Phúc là sai dịch nội địa, lãnh đệ tập tấu công văn cấp cho chủ thuyền Trần Hoan và lái thuyền, thủy thủ mười người đưa đến. [Tr. 160] Vào mồng 10 tháng Một năm ngoái họ bị trôi dạt đến hạt này. Trong đó, bọn Diệp Phương, Hoàng Phúc và các hạng công văn, tập tấu đã được đội ơn cấp cho dịch trạm đưa về tới cửa quan ải để trở về nước. Hiện còn bọn Trần Hoan mười người đi sau, trước đã có tư văn gửi về Tuần vũ Quảng Tây rõ, nay bọn chủ thuyền là Trần Hoan gồm mười tên, trong đó hai tên Chung Tấn, Vương Nhu mắc bệnh xin lưu lại phố Hội An vì có bà con nuôi dưỡng, duy Trần Hoan và lái thuyền, thủy thủ hiện có tám người xin đáp theo thuyền buôn của chủ thuyền Kim Phát Thuận, người huyện Hải Trừng, phủ Chương Châu, tỉnh Phúc Kiến theo đường biển về nước. Họ đã được ơn ban lương tiền. Vào ngày 20 tháng này đã từ cửa Noãn² ra biển về nước. Vì thế trát sức cho quan trấn trấn

¹ Di của vua.

² Cửa Thuận An cũ.

Lạng Sơn chiếu sự lý và chiếu việc bọn Trần Hoan tám người kê sau, bắm cho quan Chánh đường phủ Thái Bình biết như trát này.

Trát này gửi quan trấn trấn Lạng Sơn tri chiếu:

Trần Hoan, niên canh 38 tuổi, người làng Hạ Môn, huyện Đồng An, phủ Tuyên Châu, tỉnh Phúc Kiến, [những người] dưới đây cũng thế [cùng địa phương]: Hứa Thu, 48 tuổi; Diệp Đàm, 35 tuổi; Trương Bình, 34 tuổi; Trần Thái Bình, 30 tuổi; Trương Cửu, 35 tuổi; Quách Phúc, 31 tuổi; Trương Khánh, 28 tuổi. Chung Tán, bị bệnh chưa lành, ở [lại] với bà con tại phố Hội An; [người] dưới đây cũng thế [ở lại cùng]: Vương Nhu”.

“Khâm sai Chương quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công vi trát cấp sự: Ngày tháng Giêng năm nay nhận được dinh Quảng Nghĩa đệ trình rằng bọn sai dịch nội địa là Diệp Phương, Hoàng Phúc lĩnh đem công văn tập tấu nội địa cấp cho chủ thuyền Trần Hoan và lái thuyền thủy thủ 10 tên đưa đến. Năm ngoái tháng Một ngày mồng 10, họ bị trôi dạt đến hạt ấy, trong đó bọn Diệp Phương, Hoàng Phúc và công văn tập tấu đã được cấp cho theo dịch lộ đưa đến quan ải để trở về nước, hiện còn [bọn] [Tr. 161] Trần Hoan mười người đi sau, trước đã có tư văn gởi đến Tuần vũ Quảng Tây rõ. Nay bọn chủ thuyền Trần Hoan mười tên, trong đó hai tên Chung Tán, Vương Nhu mắc bệnh xin lưu trú tại phố Hội An vì có bà con nuôi dưỡng. Duy Trần Hoan và lái thuyền, thủy thủ tám người xin đáp theo thuyền buôn của chủ thuyền Kim Phát Thuận người huyện Hải Trùng, phủ Chương Châu, tỉnh Phúc Kiến theo đường biển trở về nước. Họ đã được ban cấp tiền, lương và cấp tờ phó, đáp theo tàu Kim Phát Thuận ra bể trở về nước. Phàm đi qua cửa biển nào, quan phân thủ thấu rõ thông hành, không được ngăn trở. Nay trát.

Trát này cấp chủ thuyền Trần Hoan, và Hứa Thu, Diệp Đàm, Trương Bình, Trần Thái Bình, Trương Cửu, Quách Phúc, Trương Khánh chuẩn theo đó”.

Tháng Năm ngày 15, có tàu trưởng nước Hồng Mao là Tô Lô Xoài La Môn lãnh thư hội thương của nước ấy xin đưa Tô Ma Man Ni đến châu học [nghị] lễ. Được chỉ chuẩn cho thần trả lời thư cho hội thương rõ:

“Khâm sai Chương quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công nước Việt Nam thư cho hội thương nước Hồng Mao [là] Du Biệt Ba Lô Ba Sum Tôn Y Phiên Tôn chi chiếu: Ngày tháng Ba năm nay nhận được quan xứ Quảng Nam của bốn quốc đệ đến rằng viên quan phân thủ cửa biển Đà Nẵng tại hạt ấy trình rằng: Tàu trưởng hai chiếc tàu quý quốc tên là Tô Lô Xoài La Môn nguyên mang theo thư tấu của hội thương hai phong đệ tới bốn quốc và đi thăm dò đường biển để khó vẽ rõ bản đồ để tiện đậu mua bán, vào ngày tháng Giêng năm nay đã đi từ Quảng Tây ra cảng vượt tới Vạn Lý Trường Sa¹ thấy có người buôn nội địa gặp nạn hơn 500 người, nhân chở theo bốn tàu vượt tới cửa biển ấy [Đà Nẵng] giao lên bộ viện xem xét chu cấp cho nạn dân, [Tr. 162] thì bốn quốc nguyên đã thành lệ, bốn tước đã sức xuống cho quan trấn Quảng Nam tiếp thu các người buôn bị nạn ấy, thực số là 556 người, đã được Quảng Nam giao phiên tùy tiện cấp cho an sắp thỏa đáng.

Lại vì Tô Lô Xoài La Môn một lần giúp nạn hảo tâm, đã tâu lên thánh từ kính được ban thưởng và nghĩ đến vật thực đi đường có thiếu chẳng, nên kính được ban gạo lương 300 hộc, mà tàu trưởng ấy chối từ vì lương thực còn đầy không dám lãnh. Còn như việc hội thương đã tâu lên, thì xem xét ở lệ của bốn quốc, phàm các cửa biển [mà tàu] ngoại quốc gửi thư trát đến tất qua bốn tước duyệt xét sự thể nên chẳng mới dám đệ đạt theo thứ bậc, nên bảo rõ cho Tô Lô Xoài La Môn sức giao thư ấy, quan [giữ] cửa biển ấy không đồng ý trình lên, [nên y] phải ra khỏi cửa biển đi hồi năm ngoài.

Đến tháng này lại nhận được tờ thân của quan trấn Quảng Nam trong đó nói rằng tàu trưởng ấy là Tô Lô Xoài La Môn lần trước đi hai chiếc tàu, ngày mùng 10 tháng này lại đến cửa biển ấy đem hai phong tấu thư của hội thương mà ngày trước đã mang theo, trình đến cho bốn tước, xin được chuyển tâu. Bốn tước đã cho dịch ra, xem thấy trong ủy cho tàu trưởng Rọt, một phong ủy cho tàu trưởng Măng An đều nhờ trình lên. Xem tường sự lý đều rõ bốn ý của hội thương muốn cho dân buôn quý quốc phòng bị đường biển khỏi phải lo chìm đắm. Người dân của

¹ Vạn Lý Trường Sa tức là Bãi Cát Dài, có tên là Hoàng Sa, quần đảo ở Biển Đông, từ thời chúa Nguyễn, chính quyền Đàng Trong đã tổ chức khai thác sản vật.

quý quốc cũng giống như người dân của bốn quốc, phạm khi soi xét thì đều giống như nhau. Nếu có khốn cùng thì cũng đều được chu cấp, có tai nạn thì cũng được giúp đỡ. [Tr. 163] Nước tôi vốn có lệ ban ơn, phạm các nước qua lại buôn bán cũng chẳng thờ ơ, hướng chi đối với hội thương quý quốc sao lại phải lao nhọc nhiều lần gởi đến thế. Lần này Tô Lô Xoài La Môn nhận mệnh mà đến, y có cần mua gạo trắng và thực phẩm, bốn tước đã sức cho quan trấn Quảng Nam cho phép tùy tiện mua lấy để đủ dùng đi đường. Duy trong thư đã xin cho Tô Ma Man Ni đến châu bốn quốc học [nghĩ] lễ. Điều ấy ở bốn quốc khác xa. Từ khi lập quốc đến nay, bốn quốc đối đãi với người các nước đến buôn bán không ngăn cản, mà chỉ có thuế lệ thường. Người gặp nạn tất cứu giúp mà không cho ở lại. Nhân dân hai bên đều không có lý ở xen lẫn. Vả năm Quý Hợi, hội thương đã xin một việc thông thương, bốn quốc đã gởi thư tới, từng đã trả lời đầy đủ rồi. Ý ấy tưởng cũng đã rõ, không cần phải nhiều lời. Nay lại xin cho Tô Ma Man Ni đến châu học lễ, điều đó không có lệ nước tôi, bốn tước không thể tiến dẫn được. Vì thế phải gởi thư cho rõ. Nay thư”.

“Khâm sai Chuồng quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công nước Việt Nam cấp trát cho rõ: Tháng Năm năm nay, nhận được quan Công đường dinh Quảng Nam đệ rằng quan giữ cửa biển Đà Nẵng báo tin hai chiếc tàu nước Hồng Mao lần trước đến hạt này, nay đến đậu lại cảng. Tàu trưởng cần mua 500 tạ gạo trắng, các thứ thực phẩm và đệ lên hai phong thư tấu nhờ chuyển đạt. Bốn tước đã sức cho quan giữ cửa biển biết, chuẩn cho tàu đó được mua y số gạo trắng và thực phẩm để đủ dùng cho chuyến đi. Duy tấu thư trong đó xin cho Tô Ma Man Ni đến châu bốn quốc học lễ thì việc này vốn không có lệ nhà nước. Trước nay sự ưa chuộng của dân hai nước không giống nhau, quyết không có lý ở xen lẫn, bốn tước không thể tiến dẫn, nên đã có thư trả lời về hội thương biết rõ. Khi trở về tàu trưởng nên nói rõ là không nên cầu xin. Nay trát cho tàu trưởng nước [Tr. 164] Hồng Mao [lại] Tô Lô Xoài La Môn chuẩn theo”.

Mùa thu, tháng Bảy ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh thu, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ Phân hiến tại án hữu nghị Thái Miếu.

Ngày 22, thần vâng chiếu ban cho làm Khâm sai Chuông quân tượng lĩnh Tượng chánh Quận công chuông lĩnh lính Nội quân, voi công trong ngoài. Lúc đầu, thần được vua tận mặt dặn phàm viết các chương tấu chuẩn cho ghi quan hàm như thế, đến nay ban cho chức này.

“Chiếu Khâm sai Chuông Tượng chánh Quận công: Vả tượng binh là việc quân quan trọng, nên đã chuẩn ban cải dinh tượng làm quân tượng. Nay đặc ban cho khanh làm Khâm sai Chuông quân tượng lĩnh Tượng chánh Xuyên Quận công chuông lĩnh lính Nội quân, voi công trong ngoài đăng cốt phải làm sáng tỏ lệnh tướng, thao luyện tinh thực, để đủ cho việc dùng quân. Khâm tai đặc chiếu”.

Tháng ấy, Khâm sai Phó Đô thống chế thuộc nội Chuông cơ Nội quân Cúc Hương hầu Lê Công Cúc có đơn tâu chuẩn cho về thành Gia Định sửa sang phần mộ tổ tiên, sau bị bệnh mất ở quê quán.

Tháng Tám ngày mồng 5, gặp lễ Mậu tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hành lễ tại đàn Xã Tắc.

Mùa đông, tháng Mười ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh đông, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ Phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Tháng Chạp ngày 13, gặp lễ Lạp tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ Phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Ngày 24, chuẩn cho thần phàm ngày 29 tháng này làm lễ Thượng nêu, năm mới tháng Giêng ngày mồng 1 làm lễ Chính đán, ngày mồng 3 làm lễ Đệ tiến đều mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại [Tr. 165] án hữu nhị Thái Miếu.

Kỷ Ty, Gia Long năm thứ 8 (1809)

Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 8, gặp lễ hưởng tiết mạnh xuân, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Ngày 12 giờ Tỵ, sai thần hầu cờ mao tiết làm lễ xuất binh tượng mã.

Tháng Hai, nước Vạn Tượng tuế cống hai thốt voi đực, thần được lãnh bổ vào cơ Dũng tượng chăn nuôi luyện tập tại trấn Nghệ An.

Tháng Ba ngày 11, gặp lễ Đại tự, sai thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại tả đàn Nam Giao.

Ngày 14, thần theo hầu đại giá đi tuần xem dinh Quảng Trị xây đắp thành đất, đến ngày 21 ngự giá hồi loan.

Các muông Muông Vang, Phá Bạng, Xương Khâm, Trầm Bồn, Làng Thìn thuộc đạo Cam Lộ dâng tuế cống bảy thốt voi đực. Thần được lãnh bổ vào ba vệ Thị tượng chăn nuôi, luyện tập.

Mùa hạ, tháng Năm ngày mồng 5, gặp lễ tết Đoan dương, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả tam Thái Miếu.

Tháng Sáu ngày mồng 3, Công đồng định lệ quân các dinh được dự ăn công điền, lương điền tại làng. Quân Thị tượng mỗi tên được ăn một mẫu ruộng lương, quân hai vệ Hùng Cự 1, 2; các cơ và quân năm đội Hùng Sai tượng binh, mỗi tên đều được ăn ruộng lương tám sào.

Ngày mồng 4, sai thần lấy các ngày tốt trong tháng làm lễ an thổ [quần], lễ ninh lăng, chỉnh sức voi đến các nơi quần linh cữu, và lăng tẩm để ứng hầu từ ngày phát dẫn [chuyển linh cữu] cho đến ngày làm sơ ngu mới xong.

[Tr. 166] Lễ an táng Chiêu Dung Lâm phu nhân vào ngày mồng 8 giờ Thìn làm lễ phát dẫn, giờ Dậu an thổ ở động Thiên Thai. Voi hầu 14 thốt, quân số 30 người.

Lễ an táng Duệ Tông Hiếu Định Hoàng đế [Nguyễn Phúc Thuần] và Thái sư Đồng quốc công vào ngày 13 giờ Thìn chuyển cữu, ngày 14 giờ Mão ninh lăng và an phần ở xứ Động Tranh làng La Khê. Voi hầu 20 thốt, quân số 60 người.

Lễ an táng Thiếu phó Huy Quận công vào ngày 19 giờ Tỵ chuyển cữu, giờ Thân an thổ ở làng Dương Xuân, voi hầu 10 thốt, quân số 30 người.

Lễ an táng bà Giám quân và chị gái vào ngày 19 giờ Tý chuyển cữ, giờ Thân an thố ở làng Dương Xuân, voi hầu 10 thốt, quân số 30 người.

Lễ an táng Mục Vương [Hoàng tôn Dương, được phong làm Tân Chính Vương] vào ngày 25 giờ Thìn chuyển cữ, ngày 26 giờ Mão an lăng tại Long Hồ, được miễn voi hầu.

Lễ an táng Anh Duệ Hoàng thái tử [Đông cung thái tử Cảnh], ngày 25 giờ Thìn chuyển cữ, ngày 26 giờ Mão an lăng tại xứ Sĩ Môn, làng Dương Xuân, voi hầu 15 thốt, 45 quân.

Lễ an táng Chiêu Dung Nguyễn phu nhân vào tháng Bảy ngày mồng 3 giờ Mão chuyển cữ, giờ Dậu an thố ở xứ Bàu Vá, làng Dương Xuân, voi hầu 10 thốt, 30 quân.

Mùa thu, tháng Bảy ngày mồng 10, Mậu Thìn, giờ Thìn, thần vâng chỉ dụ đem bốn hòn đất lớn của nước ta giao cho tàu trưởng Hà Đạt Hòa người tỉnh Quảng Đông, lãnh về Quảng Đông truyền cho hãng Thiên Nguyên của Trần Thông Ký mượn thợ ngói luyện đất này làm thành tám ngói, nếu [làm ngói] được thì tức thời thuê thợ ngói và mua thuốc màu năm sau thuận gió cùng mang sang một thể để làm ngói, sẽ được ban thưởng. [Tr. 167] Khâm thử.

Qua năm sau, Hà Đạt Hòa mua thuốc màu về và đem sang ba tên Hà Bàn, Lục Đức, Hoàng Kim. Được ban mệnh cho ở xứ Khố Thượng¹, làm ngói màu xanh, màu vàng.

Một hôm thần vâng thượng dụ rằng: Khanh nên hậu đãi bọn họ, cốt họ truyền cho được cách làm [ngói] để dùng vào việc nước. Khâm thử. Thần gia tâm hậu đãi, ngày ngày thường thân đến lò an ủi thăm hỏi, được bọn họ nói thật cách thức. Thần đích thân làm thử có kết quả, bèn đem đầy đủ cách thức, phương thức tâu bày. Rồi chuẩn thưởng thêm cho họ tiền bạc rất hậu để trở về. Thần được dụ rằng: Nước ta có được thứ ngói màu này khởi đầu là từ đây.

¹ Nay là vùng Long Thọ, phường Thủy Biều, thành phố Huế.

[Cách làm ngôi màu]

– Ngôi màu xanh: du điền 40 chén, hiệu du 20 chén, thái du 1 chén rượu.

– Ngôi màu vàng: động thái, du điền mỗi thứ 100 lạng, hiệu du 25 lạng, thổ chu 1 lạng.

– Ngôi màu vàng Đại Minh: du điền 100 lạng, hiệu du 30 lạng, thổ chu 8 lạng.

– Ngôi màu xanh đồng và ngôi màu xanh Đại Minh: du điền 100 lạng, hiệu du 25 lạng, thoái du 25 lạng.

Cách thức chế hiệu du: dùng đá phấn non [nộn phấn thạch], lấy nước trong ngâm, giã nhỏ, để lắng trong lại thành hiệu du. Ở dưới đất đồi Dương Xuân ở tại kinh đều có [loại đá này].

Lúc đó giặc biển Tàu Ô là Lương Kim Ngọc, Trần Thế Đạc và đồng bọn nam nữ 24 người vào trấn Nghệ An xin hàng.

Vâng Công đồng truyền dẫn bọn họ theo ghe công về kinh. Được chỉ ban cho họ mỗi tên một phương gạo mỗi tháng, cho ở phố Thanh Hà buôn bán làm ăn.

Tháng Tám ngày 12, thần mặc thường triều phục làm lễ thu tế tại miếu Đô Thành Hoàng.

Ngày 18, quan trấn trấn Bình Hòa tâu đã bắt được hai thớt voi rừng. Thần tâu lên, được chuẩn sức cho cơ Bình tượng tại trấn chăn nuôi, luyện tập.

Ngày 28, đội Tiểu sai thôi thúc các quan văn võ và thần đến Võ Công thự¹ nghị bàn việc. Tham luận Tả quân là Tả nói rằng Khâm sai Chương Tả quân Tướng quân Bình Tây Duyệt Quận công phản loạn. [Tr. 168] Công đồng đã xét xử và tâu lên, được chỉ ban y như Công đồng đã xử, là trăm quyết Tham luận Tả, Phó vệ Lê, còn Tham luận Đàm khỏi tội.

¹ Nơi hội họp của các quan võ, nằm phía trước, bên trái điện Thái Hòa, bên phải là Văn Công thự. Hai công trình này còn gọi là Tả Hữu Đãi Lậu viện. Đến đời Minh Mạng đổi ngược lại: văn bên trái, võ bên phải và đổi gọi Tả Hữu Triều đường. Sau đều bị triệt giải.

Tháng Chín ngày mồng 3 giờ Tỵ, thần dâng biểu tâu về việc các quân cỡi voi thuộc các cơ vệ tượng trốn về làm dân, hoặc ở lẫn trong các nhà, xin cho bắt về điền vào ngạch cũ, theo đó thành lệ lâu dài. Được chuẩn ban chỉ rằng phạm khi sai bắt các quân trốn ấy thì phải có đơn kê khai họ tên, quê quán do Binh bộ đường cứu xét thực mới được bắt về.

Ngày 26, thuyền Phong Thuận nước Xiêm cùng các tàu chở 182 người đến Đường Sơn, bị gió phải vào đậu ở Cửa Hàn, lương thực không còn, có đơn tâu lên. Nhà nước ban cho thuyền đó được mượn gạo công 1.440 phương (mỗi phương 13 thăng) và tiền 1.600 quan để chi dùng từ tháng Mười năm này đến tháng Năm năm sau, suốt tám tháng để đợi thuận gió trở về.

Vâng chỉ ban cho thuyền trưởng đó đến dinh trực lệ Quảng Nam trình đơn với quan Công đường xin mượn tiền, lương y như tờ tấu. Và riêng có Công đồng truyền cho quan Công đường xem đó phát cho mỗi tháng 200 quan tiền 182 phương gạo, xong phải có lời khai trình Hộ bộ đường chuyển tấu.

Mùa đông, tháng Mười ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh đông, thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả tam Thái Miếu.

Tháng Chạp ngày 14, gặp lễ Lạp tế, thần mặc đại triều phục làm lễ Phân hiến tại án tả tam Thái Miếu, và chuẩn cho thần ngày 29 tháng này làm lễ Thượng nêu, năm sau tháng Giêng ngày mồng 1 làm lễ Chính đán và ngày mồng 3 [Tr. 169] làm lễ Đệ tiến đều mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả tam Thái Miếu.

Canh Ngọ, Gia Long năm thứ 9 (1810)

Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 8, gặp lễ hưởng tiết mạnh xuân, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 9, thần vì số lính mới tuyển ở vệ Hùng Cự, đội Hùng Sai Nội quân nhiều kẻ trốn, hoặc do các người phân quản phân suất đã không gia tâm thương xót vỗ về mà lại sách nhiễu, nên kính tuân soạn thảo tám điều thân sức để thường răn dạy Nội quân:

“Khâm sai Chương quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công truyền cho chánh phó Vệ úy, Cai cơ, Cai đội, Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng và tất cả binh lính hai vệ Hùng Cự 1, 2 và năm đội Hùng Sai tất rõ:

Vả vâng xét định cấm chỉ việc sách nhiễu quân mới tuyển, tình trạng thậm đã rõ khắp, khỏi phải nói rườm. Song tưởng phân quản, phân suất người ở cùng binh lính cho biết cội lòng nhân tín, ra sức vỗ thương vậy. Gặp khi cần dùng khiến vào chỗ chết thì chúng nó cũng biết hy sinh xông vào, có đâu sợ hãi không tiến lên. Song các người ít người như vậy. Nhiều kẻ nhơn công trực lợi, đổ một quân lực, quân tài, khiến chúng nó nhắm mắt nín tiếng, không dám tố cáo nói lên. Ấy bậc phân suất viên thời vậy. Còn Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng xướng lên lừa dối chi tiêu, chuẩn làm công việc công, mượn hay, góp tiền của binh lính để kiếm lợi riêng, cả hai tranh lợi, làm cho binh lính oan vọng mà không dám nói, sinh nhiều mối tệ, cũng khó kể ra hết, nên có các điều thân sức sau đây, để các lính đều phải xét mà thay đổi. [Tr. 170] Truyền văn ban xuống, cốt phải đổi theo. Nay truyền.

[Sau đây là tám điều cấm gởi cho lính hai vệ Hùng Cự và năm đội Hùng Sai]

1. Quân đến phiên về phải tuân đúng ngày bàn giao thay thế mới cho về. Người phân quản, phân suất không được lưu giữ lại quá ngày, khiến nên hai phiên cùng ăn chung, thiếu thốn lương thực, sinh ra tệ phiên phí. Nếu người nào giữ lại quân đến phiên về, ẩn giấu để làm việc riêng, từ một ngày trở lên, thì cứ cho tên đang làm việc đó, hoặc quân đội đó đầu cáo đúng sự thực, hoặc việc phát giác thì tùy thứ bậc sẽ bị tội như Thúc ngũ lệnh. Còn như quân ứng làm quân vụ, sở nào quân thiếu không kham, mà người phân quản, phân suất liệu phải mượn giữ lại quân đến phiên về ấy làm giúp công việc, thì phải đích thân đến trình bốn chức nghiệm cho mượn lưu mấy ngày thì mới đặt. Đến ngày hết lưu thời phải cho về liền như lệ ấy. Quân đến phiên về thời vậy. Còn như trong vệ có nhiều tên trốn hoặc chết, thiếu số, người phân quản phân suất bắt quân phiên trước bao nhiêu tên lưu lại phụ phiên ứng làm

công vụ và các việc riêng, thời mấy tên lính cầm lại ấy, ngoài số lương cấp, lấy đâu mà độ nhật, đội ấy phải đền lương cấp sinh tệ phiên phí. Từ nay về sau, lưu giữ quân phụ phiên mà ngoài số lương cấp, thì cho tên quân bị lưu đó, hoặc quân đội đó đầu cáo, hoặc việc phát giác thì tùy thứ bậc mà phạt y như Thúc ngũ lệnh.

2. Lệ người phân suất, phân quản đều có quân phòng, tùy phẩm trật bao nhiêu tên, chiếu lệ cấp đủ, chẳng đáng cậy quyền ức hiếp cấp thêm. Với đã cấp đủ quân phòng rồi mà còn tăng mượn lính thêm làm việc riêng; các điều ấy đều cho tên bị cấp và đội ấy đầu cáo, hoặc việc phát giác sẽ chiếu xử thêm tội cấp khống số ngày, tùy thứ bậc mà bị tội như Thúc ngũ lệnh.

[Tr. 171] Lại có người tham lam mà khiến phân suất lãnh được công lương bao nhiêu phương [gạo] thu giữ lại do mình xay giã, làm hao hụt để mưu lợi. Nay phải cấm tuyệt. Và phải giữ số quân lương đó tại quân, làm cối xay bắt lính nhàn hạ xay giã để chi dùng. Cấm chỉ các đội không cho người khác xay giã. Nếu làm trái kể từ một phương trở lên đều thêm tội. Mà người phân suất, phân quản, các Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng chẳng đáng mềm mỏng khéo nói vay tạm công lương và mượn riêng tiền tiêu pha, hoặc chứa cò bạc kiếm lợi, hễ lúa từ một phương trở lên, tiền từ một quan thì đều cho binh lính được tố cáo đúng sự thực, tùy cấp bậc mà phạt như Thúc ngũ lệnh. Người cho mượn và người lạm giữ đều phạm tội như nhau.

3. Lính đến phiên có lệ cho ăn lương tháng, tiền canh. Như tháng nào thực lãnh thóc lương bao nhiêu phương, nên đem về trại mình cất giữ đúng nơi để dùng cho đội, chẳng đáng mạo xưng cho mượn hoặc cho vay. Như tháng nào được ơn ban tiền canh thì cứ chiếu thực số mà phát toàn phần, chẳng đáng mạo xưng gửi giữ để lo việc khác, hoặc giảm bớt tiền canh của binh lính, hoặc chia riêng cho Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng được ăn toàn phần, còn binh lính thời ăn bán phần, mạo xưng lưu giữ để làm công vụ. Từ nay về sau, tên nào cố phạm thì cho binh lính đội đó được tố cáo, đúng sự thực thì tùy cấp bậc tăng tội y như Thúc ngũ lệnh. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác sẽ bị tội.

4. Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng quân đến phiên, khi dẫn quân trở về được ban lương ăn đi đường mà các tên ấy trước khi lên đường đã lãnh, rồi đem bán để tiêu riêng, chẳng cho quân lính ăn, như thế từ nay về sau tên nào dẫn quân trở về thì phải chiếu theo thực số cấp phát lương ăn cho đi đường khỏi đói. [Tr. 172] Bằng còn cố tình dùng riêng thì cho quân phiên ấy tố cáo, đúng sự thực thì lương kể từ một chén trở lên đều tăng tội. Tái phạm thì truất làm lính bếp. Còn cho người tố cáo được thay chức làm việc. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác sẽ bị tội.

5. Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng đến phiên ứng việc mà ghi khống vào sổ riêng để kiếm tiền phí tổn về công vụ, đến khi phiên trở về quê quán cùng hợp nhau thu khống tiền góp để trả nợ. Lại nhân khi hợp nhau bày kế cầu cúng sấm cổ bàn heo xôi ăn uống liên hoan; binh lính thì chịu khổ đóng góp, có nói phong thanh, thì nhân khi việc công thù hằn đánh roi vọt, từ nay về sau phạm có việc góp tiền phải chiếu theo thực sự mua sấm, chia đóng góp từ Biện lại, Ngũ trưởng cho đến quân, nhất nhất như nhau mà chịu đóng góp. Bằng như tên nào cố phạm khéo lời góp khống, với nhân sự đóng góp bày kế ăn uống, hoặc lấy khống tiền ấy chứa đánh bạc thu lợi, thì cho quân đội ấy tố cáo, đúng sự thực thì xử trị, và cho tên tố cáo được thay chức làm việc. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác sẽ bị tội.

6. Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng và tất cả binh lính phải thương yêu nhau. Vả khi đang cùng làm việc cũng đã trải qua nhọc mệt, trông đặng rồi phiên nghỉ ngơi, chạy vạy kiếm sống. Trên thì phụng sự, dưới thì nuôi dưỡng, lẽ thời phải suy lòng thương xót, ví như tay chân cùng nhau nâng đỡ thì mới phải. Có đâu Đội trưởng cậy mượn công lính làm việc riêng; Ngũ trưởng, Biện lại cùng bắt chước càng thêm nhiều, cậy mượn công lính thậm chí hơn tuần nhật, quân lính ra sức làm chẳng dám than thở. Dầu có chột nói phong thanh thì lại thù hằn gia roi vọt. Từ nay về sau phải cấm chỉ. Nếu tên nào cố tình phạm thì cho [Tr. 173] quân đội đó tố cáo, đúng sự thực thì bắt luận sai khiến nhẹ nặng việc gì, kể ngày mà trị tội, truất làm lính bếp, và cho người tố cáo làm thay chức. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác sẽ bị tội.

7. Đội nào có kẻ trốn hoặc chết, mới thế tên khác vào đội, thì Đội trưởng, Biện lại, Ngũ trưởng chẳng đặng viện cớ nói rằng nguyên tên trốn hay chết ấy có mắc nợ tiền mà ép buộc tên mới thế ấy chiếu sổ trả lại, từ một hào trở lên, với mạo ép nó lạ mới thế, kể ngày chiếu xâu [lính cũ thiếu, bắt lính mới] đền lại theo phiên làm việc, thậm chí bảo tên mới thế ấy bắt khiến ở phiên làm việc mà mua khổng tên khác tới phiên xâu, chia lấy tiền tiêu riêng, là những tệ đoạn thì cho tên mới thế và thân tộc nó được tố cáo đúng sự thực thì tùy cấp bậc mà xử tội, theo y như Thúc ngũ lệnh. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác thì sẽ bị tội.

8. Phàm các tên mới thế, kẻ nào thế cho lính chết, mà lính chết ấy nguyên có ruộng lương ở bốn xã, thời tên mới thế ấy trình với bốn xã chiếu cấp nhận dùng. Còn tên nào thế cho lính trốn, thời cũng trình cho bốn xã mà chiếu lãnh khẩu phần và ruộng lương nhận dùng. Bằng đã đến kỳ cấp công điền cũng vậy, bốn xã cũng phải theo lập tức đủ số công điền phần ăn ấy giao cho tên mới thế nhận dùng. Còn như việc quan trọng, bốn xã chưa tiện thu lại để cấp thời xã trưởng phải xác nhận cho tên mới thế ấy trình lên quan trấn xét đoán, thu lại để cấp. Kẻo tên lính trốn đã không làm lính, sẽ mạo văn khế cho vay khẩu phần ruộng lương [Tr. 174] làm nên tình tệ. Nếu tên lính mới thế cứ chiếm lại mà không trình bốn xã, quan trấn thì bị tội”.

Ngày 12 Đinh Mão giờ Ty, khâm mệnh thần hầu cờ mao tiết làm lễ xuất binh tượng mã.

Ngày 28, thần kính tuân sắp đặt ở kinh ba tháng một kỳ lo soạn sổ bộ mua sắm dâng tâu, làm thành lệ. Chỉ ngại cơ Ngũ kích Nội quân đi đóng ở xa, nghe điều cấm sinh ra phiền nhiễu; nhân có Khâm sai Cai cơ chánh Quán cơ cơ Trung kích Luận Chính hầu Đoàn Đức Luận đến chỗ đóng quân, thần bèn sức truyền, xét rõ từ năm Nhâm Tuất đến nay, Ngũ kích cơ lo soạn sổ mua sắm để giảm phí tổn, ngăn thói tệ, lấy đó làm lệ thường.

“Khâm sai Chuồng quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công truyền chánh Quán cơ, Trưởng hiệu, Cai đội, Tham luận, Cai án,

chánh Đội trưởng, Tiện nghị Đội trưởng, Thủ hợp, Biện lại, Ngũ trưởng và tất cả binh lính cơ Ngũ kích Nội quân tất biết:

Vả vâng sắp đặt tại kinh ba tháng một kỳ lo soạn sổ bộ mua sắm tâu lên để chuẩn phát tiền công, giảm sự phiền phí. Vậy bốn chức vâng phép nước, trước đã có văn truyền ba cơ Trung, Tiền, Tả chiếu lệ ba tháng một kỳ, soạn sổ bộ mua sắm nạp về. Nay vâng mệnh chuẩn cho bốn chức sai Khâm sai Cai cơ cơ Trung kích Luận Chính hầu đến nơi đóng quân của năm cơ có việc, nên hợp truyền lính năm cơ hãy chiếu soát từ năm Nhâm Tuất mới vâng mệnh chọn binh trấn đóng đến nay, trong cơ nhất nhất chuẩn lo các việc công tư, mỗi năm một thể, trong đó chuẩn cho làm công vụ gì, sở gì, bao nhiêu tiền, Nội quân dùng ở trại việc gì, bao nhiêu. Lại ghi chú ngày nào, tên nào đem nộp hoặc xuất mua gì, việc gì, tiền bao nhiêu, nhất nhất minh bạch. Cùng với tiền hàng năm bao nhiêu, [Tr. 175] trong đó ghi tháng nào chuẩn tiền cả thấy bao nhiêu, làm công vụ ở các sở công tiền bao nhiêu, chuẩn cho làm vật dụng bao nhiêu, đều có áp dấu ở sau, xác nhận là đã khai báo, cơ đội đã chuẩn cho lo liệu thật sự. Nếu có lấy nhiều làm ít, lấy ít làm nhiều, ngày nào, người nào tố cáo, hoặc việc phát giác thì cùng chịu trọng tội. Mỗi cơ đều có chánh phó Quân cơ, Tham luận, Cai án, đều phải có lời thông tri đính ở trước. Mỗi đội thời có các viên Trưởng hiệu, Cai đội, chánh Đội trưởng, Tiện nghị Đội trưởng, Thủ hợp, Biện lại, Ngũ trưởng, Thủ dịch đều có lời cam đoan khai đính sau, có đủ họ tên, chữ ký hay điểm chỉ. Ấy cách thức sổ mua sắm thời vậy, chiếu từ năm Nhâm Tuất đến năm Kỷ Tỵ cộng tám năm. Việc xem xét xong giao cho Luận Chính hầu thẩm xét đích thực. Lại đến trình quan trấn Sơn Nam Thượng và quan quản đạo Thanh Bình chiếu theo cứ năm nào quan trấn đến giữ chức thì cho chữ “đã trình”, có chữ ký, con dấu ở sổ mua sắm, để xác nhận, rồi lãnh tờ sai, sai người đệ về nạp. Mỗi cơ hàng năm nộp một bốn sổ.

Lại hẹn rằng lấy năm Canh Ngọ tháng Giêng ngày mùng 1 làm khởi đầu, từ đó năm cơ phải chiếu theo ba tháng một kỳ soạn sổ mua sắm khai rõ như lệ và ghi số lính trong cơ hiện còn, số trốn hay chết,

sổ mới thế bao nhiêu, chiếu theo cứ bốn tháng kê khai đúng, có lãnh bút tích của quan trấn ề về dâng nạp để tường sự thực và đề phòng. Việc ấy đã tâu lên làm định lệ lâu dài. Như hai cơ Hữu kích, Hậu kích đóng ở đạo Thanh Bình, sổ bộ, đơn trình các việc đều đã trình ở kinh, thì từ tháng Giêng ngày mồng 1 năm nay trở về sau, sổ mua sắm các việc đều cho khai riêng đúng sự thực [Tr. 176] trình lãnh bút tích của quan quản đạo theo lệ ề về dâng nạp để tiện một mối. Điều đó là thuộc về tài sản của quân rất quan trọng, cốt là để làm giảm phiền phí. Trong đó từ trước có người nào vay mượn của quân mà chưa trả xong, đến nay phần quân chúng nó giữ phép vâng khai mà lại mềm lờ khiến giấu giảm bớt, như phần quân ấy cũng nể tình ẩn giảm mà không khai báo ở sổ mua sắm; ngày sau có người nào tố cáo, hoặc việc phát giác thì kẻ phạm việc vay mượn và người ẩn giấu cùng tội, tùy cấp bậc mà xử tội y như Thúc ngũ lệnh. Còn như lính nào từ trước có mượn tạm của quân, nay xin chịu hoàn trả thì cho trả. Như các viên Tham luận cơ Ngũ kích, và các viên Tham luận, Cai án, Cai cơ là chức điển ty bạ tịch cùng dự lo việc quân cơ; còn Tiệp nghi Thủ hợp với Biệp lại là phần phụng thủ tiền lương, công việc trong đội, thời phải cùng lo tròn chức vụ, để làm tốt đẹp phong cách nhà Nho. Nếu mà chuẩn tiêu phí việc gì không đúng, mà không thể can ngăn người phân quản, phân suất, lại thêm làm tệ sâu mọt, a tòng theo việc xấu, hoặc làm sai ghi quấy, chuẩn cho tiêu phí, về sau việc phát giác, hoặc bị tố cáo thì tùy thứ bậc chịu tội cùng với người phân quản, phân suất. Truyền văn đến nơi thấy đều tuân y”.

[Sau đây là tám điều cấm gởi cho lính cơ Ngũ kích]

“Khâm sai Chưởng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công truyền chánh Quản cơ, Trưởng hiệu, Cai đội, Tham luận, Cai án, chánh Đội trưởng, Tiệp nghi Đội trưởng, Thủ hợp, Biệp lại, Ngũ trưởng và tất cả binh lính cơ Ngũ kích Nội quân điều biết: Vả vâng xếp đặt cấm ngăn các tệ nạn trong quân vốn đã biết khắp, không thể dung tha. Hễ người phân quản, phân suất ở cùng binh lính phải hậu lòng nhân tín, [Tr. 177] ra sức vỗ thương vậy. Lâm khi hữu dụng mà sai đến nơi tử địa

thì chúng nó biết hy sinh xông vào, có đâu sợ hãi không tiến lên. Song các quân ít người như vậy. Nhiều kẻ nhân việc quân kiếm lợi, làm sâu một sức quân, của quân, khiến chúng nó ngậm họng nín tiếng chẳng biết đâu tố cáo. Ấy bậc phân quản, phân suất thời vậy, còn Tiệm nghi Đội trưởng, Thủ hợp, Biện lại, Ngũ trưởng thì cùng nhau làm sai, mượn có chuẩn cho công vụ để thu góp tiền của binh lính, để mưu lợi riêng. Cả hai cùng kiếm lợi, binh lính oán hận mà không dám nói, sinh tệ nhiều mối, cũng khó chỉ ra. Nay có điều thân sức kẻ sau để cho lính đều phải sửa đổi. Truyền văn ban xuống, cốt phải sửa theo. Nay truyền:

1. Quân đến phiên về phải tuân đúng ngày giao nhận thay thế mới được cho về. Người phân quản, phân suất không được giữ lại quá ngày, khiến nên hai phiên cùng ăn chung, thiếu thốn lương thực, sinh ra tệ phiên phí. Nếu người nào giữ lại quân đến phiên về, ẩn giấu để làm việc riêng từ một ngày trở lên, thì cho tên đang làm việc đó, hoặc quân đội đó tố cáo, đúng sự thực hoặc việc phát giác thì tùy thứ bậc sẽ bị phạt như tội Thúc ngũ lệnh. Còn như quân ứng làm quân vụ, sở nào quá nặng quân ít, người làm việc không kham, liệu phải mượn quân đến phiên về ấy giúp đỡ làm công việc, thời có phiếu trình lên quan trấn sở tại, xét đúng mới mượn lưu giữ lại mấy ngày mới đặt theo đúng ngày mà giữ lại, rồi thì đến ngày phải cho về theo lệ. Còn như quân cấp riêng tại sở nào mà nó đặt đến lượt phiên về thời cũng phải thay thế bằng quân đến phiên, ngõ đừng một khỏe ngang nhau, chẳng đặt ép cấp kép dài. Ấy quân tới phiên trở về thời vậy.

Lại như nội cơ có nhiều tên trốn hoặc chết, thiếu số mà người phân quản, phân suất bắt quân phiên trước bao nhiêu tên lưu lại phụ phiên ứng làm công vụ [Tr. 178] và các việc riêng, thời các người lính cầm lại ấy ngoài số lương cấp lấy đâu mà độ nhật, khiến cho đói khát phải trốn đi là đều do tệ ấy. Từ nay về sau, người nào lưu khống quân phụ phiên mà ngoài số lương cấp, thì cho lính ấy và quân đội ấy theo thứ bậc tố cáo, hoặc việc phát giác đúng thực thì tùy thứ bậc mà xử phạt y như Thúc ngũ lệnh.

2. Lệ người phân suất, phân quản đều có quân phòng, tùy phẩm trật bao nhiêu, chiếu lệ cấp đủ, chẳng đáng ép khiến cấp thêm. Vói đã chiếu cấp quân phòng đủ số rồi lại bán xâu lấy tiền mà giữ thế cấp tại phiên tên khác, cùng cậy mượn lính thêm để hầu sai sử, vói đã có quân phòng rồi còn cậy mượn lính thêm làm việc riêng, thì đều cho tên bị cấp ấy và đội ấy theo thứ bậc tố cáo, hoặc việc phát giác đúng thực, thì chiếu theo số ngày mà tăng tội. Kẻ cấp và kẻ can phạm đều bị luận nặng theo thứ bậc mà xử phạt y như Thúc ngũ lệnh.

Lại có người tham lam mà khiến chia số thóc lương công đã lãnh bao nhiêu phương, thu giữ tại riêng mình để kiếm lợi, thì nay cấm hẳn, mà lưu số thóc lương công ấy tại trại, làm cối xay mà bắt lính nhàn hạ xay giã để chi dùng, cấm chỉ các đội đó không được mượn người khác xay giã, nếu trái lệnh, kể từ một phương thóc trở lên đều tăng tội. Còn người phân suất, phân quản và các Tiện nghi Đội trưởng, Thủ hợp, Biện lại, Ngũ trưởng, chẳng đáng khéo lời vay mượn lương công và tiền gửi lại, hoặc mạo xưng trả lại để phát mại và chứa cờ bạc kiếm lợi, hể lúa từ một phương, tiền từ một quan trở lên đều cho binh lính được tố cáo, hoặc việc phát giác đúng thực, thì theo thứ bậc mà phạt y như Thúc ngũ lệnh.

[Tr. 179] 3. Tiện nghi Đội trưởng, Thủ hợp, Biện lại, Ngũ trưởng khi theo người phân suất, phân quản đem quân về kinh làm công vụ, phạm đi về đều được cấp lương thực đi đường, mà các tên ấy đã bán để tiêu riêng, thì từ nay về sau tên nào theo việc về kinh thời phải chiếu theo thực số và ngày trình lãnh lương cấp phát cho binh lính khỏi đói dọc đường. Bằng còn cố tình dùng riêng thì cho binh lính tố cáo đúng sự thực, nếu lương từ một chén trở lên thì tăng tội và truất làm lính bếp, còn cho người tố cáo được thay chức làm việc. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác bị tội liên can.

4. Tiện nghi Đội trưởng, Thủ hợp, Biện lại, Ngũ trưởng, Thủ dịch đến phiên ứng làm công vụ, mà ghi khống vào sổ riêng để chi dùng tiền công sưu, cùng nhau giả mạo thu góp tiền trả lại, lại nhân khi hội họp bày kế cầu cúng dùng đủ heo, cỗ bàn ăn uống liên hoan, binh lính chịu

đóng góp khổ sở, chột có nói phong thanh, thì các tên ấy lại nhân khi công vụ, thù ghét gia thêm roi vọt, thì từ nay về sau phạm có việc góp tiền phải chia theo số thực sự mua sắm chia đóng góp nhất nhất như nhau. Bằng tên nào cố phạm giả mạo mượn sổ bộ thu góp không, với nhân việc bày mưu ăn uống và lấy không số tiền ấy chứa cờ bạc kiếm lợi, thì đều cho đội ấy theo thứ bậc tố cáo, hoặc việc phát giác đúng sự thực thì theo thứ bậc xử phạt theo Thúc ngũ lệnh, và truất làm lính bếp, còn cho người tố cáo làm thay chức vụ. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác thì bị tội liên can.

5. Đội nào có lính mới thế cho người trốn hoặc chết, mà vâng quan Binh bộ đường giao cho Tham luận, Cai án đưa về nơi đóng quân, thời viên Tham luận, Cai án phải liền ngày dẫn tên đó đến trình với viên chánh phó Quản cơ, rồi liền ngày ấy giao về cho đội ấy nhận lãnh, lấy ngày đó ứng chịu sai phái. [Tr. 180] Còn lính đội đó chẳng đăng viện có nói rằng nguyên tên trốn hay chết ấy có mắc nợ tiền mà ép khiến tên mới thế ấy chịu trả, từ một hào trở lên, với cây quyền ép nó là lính mới thế, tính toán rằng nguyên tên trốn hoặc chết có thiếu ngày xâu mà chiếu thu tiền xâu, hoặc đền giữ lại ở phiên làm việc mà mua ẩn tên khác đến phiên làm xâu, để lấy tiền, mạo nói là nó đã chuẩn trả tiền, khiến cho phải trốn nhiều ngày, đó là tệ đoan. Nay cho tên mới thế hoặc thân tộc nó tùy thứ bậc mà tố cáo, hoặc việc phát giác đúng sự thực thì xử phạt theo Thúc ngũ lệnh. Nếu biết mà không tố cáo thì bị tội liên can.

6. Đã có lệ định các xã dân may sắm áo quần xã binh để phòng việc quân, thời phải chiếu tuân thu nhận vải vàng, vải đen và tơ, cùng với tiền kim chỉ giao cho quân nhân may. Nếu xã dân và binh lính thuận nhận may sắm, thì được tùy tiện cho phép. Còn người phân quản, phân suất không được may sắm và thu thay tiền công để kiếm lợi. Nếu có [tệ ấy] thì cho binh lính hoặc xã dân tùy thứ bậc tố cáo đúng sự thực, xét theo thứ bậc mà xử phạt theo Thúc ngũ lệnh. Nếu biết mà không tố cáo, việc phát giác thì người thu nạp và người ẩn giấu đều bị liên can.

7. Phàm binh lính ở tại nơi đóng quân, nếu có ngày rảnh chia làm việc công thời người phân quản phải sức cho tập luyện, chuẩn bị phòng khi sai phái làm tốt trách nhiệm. Nếu người nào không thân sức quân mình, để cho quân nó còn tụ tập uống rượu đánh bạc ăn tiền, và rông rờ không ngăn thì cho chánh phó Quản cơ, Trưởng hiệu, Cai đội, Tham luận, Cai án, Tiện nghi Đội trưởng, Thủ hợp cơ Ngũ kích Nội quân, người nào đích thân thấy thì không kể [Tr. 181] là phân quản, phân suất của mình, hoặc cơ hiệu đội nào, đều cho tùy thứ bậc hành phạt để nghiêm quân ngũ. Nếu biết mà cứ bảo là không phải quân mình quản suất nên không trách phạt trị tội, thì khi việc phát giác sẽ bị tội ấy.

8. Ngũ kích cơ Tham luận viên và các viên Tham luận, Cai án là chức điển ty bạ tịch cùng dự lo việc quân cơ; còn Tiện nghi Thủ hợp, Biện lại là phận phụng giữ bạ tịch trong đội lo các công vụ, tuy ngoài phép Thúc ngũ, song có tạm quyền thì cũng khó từ chối trách nhiệm. Phàm rày về sau đều phải vượt khó giúp chức việc, đỡ dằn can ngăn các người phân quản, phân suất để hoàn thành công vụ, ngày tâu cử thuyền chuyển thăng lên dùng, đâu chỉ an phận xong việc nhỏ. Hoặc người nào không thể giúp chức việc, mà lại a tòng điều xấu với các người phân quản, phân suất để thỏa lợi riêng, thậm chí tạo nên tệ phiền phức khiến cho binh lính có đơn trạng tố cáo, hoặc việc phát giác đúng sự thực thì bị tội nặng.

Các điều trên chỉ là đại lược, còn có những tệ đoan hà khắc cũng khó nêu ra hết, nếu như tên nào, người nào cố ý phạm điều nào trong tờ truyền và việc tệ đoan hà khắc thì phải chiếu tuân theo Thúc ngũ lệnh, tùy thứ bậc nêu lên để tiện chiếu theo việc nặng nhẹ xử phân, cốt cho tình lý được rõ mà thôi. Hoặc có việc quan trọng, phải trình lên chánh phó Quản cơ mà cũng không dám định đoạt, và đã chấp đơn mà che giấu, không tra xét, âm mưu che giấu cho khỏi tội trạng, thì cho người viết đơn trình lên quan trấn sở tại, cho một hai ba người trong đơn đem đơn trạng về Nội dinh ở kinh tố cáo để xử phân, như tờ truyền Thúc ngũ lệnh đã nêu, cứ thứ bậc xử phạt tội trạng. Còn như có việc oan khổ, gắp rút hoặc trí mạng [Tr. 182] thì không theo lệ này”.

Tháng Hai ngày 19, gặp lễ Đại tự, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại đàn tả nhị Nam Giao.

Ngày 26, gặp lễ xuân tế ở miếu Đô Thành Hoàng, chuẩn cho thần mặc thường triều phục hành lễ.

Tháng Năm ngày mồng 1, thần kính nạp súng ngựa 90 khẩu nhập kho. Vốn năm Kỷ Mùi, kính lãnh số súng ấy theo voi đánh giặc, đến nay chuẩn cho thu nạp nhập kho.

Ngày mồng 5, thần vì việc các Hoa kiều thuộc năm bang cũ mới, đến buôn bán cư trú ở phố Thanh Hà và phố Hội An đã nhiều, nhưng không vào hộ tịch, sợ như việc ngụ Tập Đình quân Hòa Nghĩa theo ngụ Nhạc dấy loạn thời xưa, nên lấy chức phụ trách cấm chỉ, phàm các người đó nếu đến ở phải kê khai để biết số lượng:

“Khâm sai Chưởng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công truyền viên chức xã Minh Hương hai phố Thanh Hà, Chợ Dinh và toàn xã rõ: Nay chiếu trong nội xã có những người mới cưới, và người Hoa thuộc năm bang cũ mới, mà nhiều người tự tiện giữ lại cư ngụ mà không thân trình đợi lãnh tờ phiếu phê, nên truyền cho người Hoa năm bang phải nên tuân theo. Truyền rằng: Phàm từ rày về sau, tàu trưởng thuộc năm bang cho những người nào đáp tàu đến buôn bán tại kinh, trú ngụ ở hai phố, đến ngày tàu trở về phải khiến họ theo tàu trở về, không được tự tiện ở lại tại phố. Nếu có người mới cưới hoặc người Hoa cũ mới, chưa vào sổ bộ xã Minh Hương mà ở lại tại phố thì phải có đơn thân trình báo lãnh xác nhận mới được lưu lại tại phố. Nếu người nào tự tiện che giấu một tên người Hoa thuộc năm bang cũ mới ở phố mà không có giấy xác nhận, [Tr. 183] tờ phê thì về sau ai tố cáo đúng sự thực là ẩn lậu thì sẽ bị tội bất tuân. Truyền văn ban xuống, hãy xét kỹ. Nay truyền”.

Lại truyền cho xã Minh Hương Hội An thuộc dinh trực lệ Quảng Nam y như tờ ấy, nhưng báo phải trình tại quan Công đường.

[Tờ truyền cho Cai phố Thanh Hà và năm bang người Hoa ở kinh đô].

“Khâm sai Chương quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công, truyền cho Cai phố phố Thanh Hà là Phan Thuận Hưng và tàu trưởng năm bang cùng tất cả người Hoa cũ mới ở phân tán trong các phố chợ tất biết:

Nay chiếu xét các tàu đến buôn bán tại kinh ba, bốn tháng, đợi hết hàng hóa và được thuận gió mới về, thì việc đi tất có nơi chốn, ở lại đã không khỏi mong ngóng, ai hoặc vui mà quên trở về, không đoái đến gốc nguồn, thì khá nhẩn tâm. Bỏ tước giữ chức trách muốn cho bọn ấy tự hiểu, nên hợp truyền: Phàm từ rày về sau, tàu nào của năm bang chiếc nào đến buôn bán tại phố, chiếu theo nguyên số kiểm soát sổ bộ, đến ngày tàu trở về phải quy tụ lại để về, không được tự tiện ở lại.

Còn như tên nào, muốn đi đến địa đầu trấn nào để buôn bán, thì tàu trưởng phải có đơn trình, lại có cai phố chứng nhận để xin phê phiếu mới được thông hành. Còn như tên nào có hôn thú với người trong bang mà muốn ở lại tại kinh thì cũng phải có đơn thân trình, và có người chủ hôn thú và cai phố bảo lãnh xác nhận, để xin phê phiếu mới được ở lại. Nếu tự tiện ở lại mà không có đơn trình, phiếu phê, ngày sau việc phát giác thì sẽ bị tội. Còn tàu trưởng, cai phố và người chủ hôn thú đều bị liên can trọng tội.

Lại chiếu từ năm Kỷ Ty về trước, người Hoa thuộc bang nào còn lưu tại kinh mà không nhập vào sổ bộ xã Minh Hương thì trong bang phải có đơn khai họ tên, tuổi, quê quán điểm chỉ [Tr. 184] rõ ràng, cước chú ngụ tại phố nào, chủ hôn thú nào và người chủ cho cư ngụ bảo lãnh xác nhận đúng sự thực nạp tại cai phố cứu xét, hạn trong mười ngày phải khai báo, nạp lên để tường số mục. Vậy mà về sau có người Hoa trong bang nào mới đến mà không có giấy tờ, người Hoa cũ mới và cai phố tự tiện chứa ngụ mà không trình đơn, việc phát giác thì đều bị trọng tội.

Truyền văn ban xuống, hãy đều xét kỹ. Nay truyền”.

[Tờ truyền cho năm bang người Hoa ở phố Hội An].

“Khâm sai Chương quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công truyền cho bang trưởng, tàu trưởng năm bang phố Hội An và tất cả người Hoa cũ mới hiện cư trú tại phố tất biết:

Nay chiếu xét các tàu đến buôn bán tại phố trong khoảng ba, bốn tháng, đợi hết hàng hóa và được thuận gió mới về, thì việc đi tất có nơi chốn, ở lại đã không khỏi mong ngóng. Ai hoặc vui mà quên trở về, không đoái đến gốc nguồn thì khá nhẫn tâm. Bốn tước giữ chức trách muốn cho bọn ấy tự hiểu, nên hợp truyền rằng phạm từ rày về sau, tàu nào của năm bang chiếc nào đến buôn bán tại phố, chiếu theo nguyên số kiểm soát sổ bộ, đến ngày tàu trở về phải quy tụ lại để về, không được tự tiện ở lại. Còn như tên nào muốn đi đến phố chợ nào ở trong hạt dinh đó buôn bán thì tàu trưởng phải có đơn trình bang trưởng bang ấy vâng phái cho đi. Còn như muốn đến địa đầu trấn nào, hành trình từ hai ngày trở lên, phải có đơn trình với quan Công đường trấn ấy, hoặc đến kinh thành thì trình với quan Cai bạ tri tào vụ để xin phê phiếu mới được thông hành. Hoặc như tên nào mới đến nhưng muốn lưu lại phố thì tên đó có đơn khai nhưng phải có người chủ hôn thú hoặc bang trưởng, tàu trưởng bảo lãnh xác nhận, nạp tại sai viên phòng bạ để tiện khai theo loại đệ lên mới được ở lại. Như không xin hoặc cứ tự tiện đi, tự tiện ở lại mà không có giấy tờ, [Tr. 185] sau này việc phát giác thì sẽ bị tội, còn bang trưởng, tàu trưởng và chủ hôn thú đều liên can tội nặng.

Lại chiếu từ năm Kỷ Ty trở về trước, người Hoa bang nào hiện còn lưu ngụ tại phố nhưng chưa nhập vào sổ bộ xã Minh Hương thì cần phải có đơn khai của nội bang, khai tên họ, tuổi, quê quán, điểm chỉ minh bạch, và cước chú ngụ tại phố nào, chủ hôn thú nào và người chủ cho ngụ xác nhận đúng sự thực. Hạn trong 20 ngày, bang trưởng phải bảo lãnh kê khai theo loại, trình một bản sổ bộ đệ về kinh nạp lên để tường số mục. Vậy thường năm kỳ tàu về nên chiếu thực số người Hoa cũ mới ở lại tại phố bao nhiêu, trở về nước bao nhiêu, phân loại kê khai sổ bộ nạp tại sai viên Tào ty đệ lên, lấy làm lệ lâu dài.

Còn như người Hoa bang nào ở lại tại phố thì phải khai sổ bộ, bang trưởng mới cho nó tờ phải lưu chiếu làm dân. Hoặc ở rải rác trong hạt, buôn bán tại các chợ, thì phải trình đủ cho xã trưởng xét hỏi. Còn tên nào mới đến mà tra xét ra không có tờ phiếu mà các người Hoa cũ mới tự tiện chứa ngụ trong nhà, từ năm ngày trở lên không khai báo trình đến bang trưởng, thì việc phát giác sẽ bị trọng tội. Tên đó hoặc người Hoa bang nào không đến bang trưởng khai báo mà ở lén các chợ, phố trong hạt thì thuộc về xã dân, phải tuân lệ, quan Công đường sức xét hỏi mọi nơi thì không thuộc lệ này.

Truyền văn ban xuống phải chiếu tuân y. Nay truyền”.

Mùa hạ, tháng Tư ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh hạ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhĩ Thái Miếu.

Ngày mồng 4, thần biết được người Hoa buôn bán phần nhiều gian xảo, thác có thuyền bị nạn, ghé vào đậu ở hải đảo bốn trấn Quảng Nghĩa, Phú Yên, Bình Thuận, Bình Hòa [Tr. 186] mua trộm, chở trộm hàng hóa, nên đem việc đó gởi truyền văn cho quan bốn trấn đề phòng:

“Khâm sai Chưởng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công truyền cho quan trấn trấn Bình Hòa chiếu xem: Vả các thuyền buôn đến buôn bán tại kinh và các dinh trấn thời vâng theo đánh thuế cảng, lễ lệ rồi chúng nó đợi kỳ gió thuận trở về nước, không được vượt đến trấn nào. Ấy luật pháp quy định thì vậy. Song thương thuyền đến buôn bán tại kinh đã vâng chịu nộp thuế, lễ rồi mà tàu trưởng chúng nó nói rằng ít vật hạng chuyên chở không đủ, xin đến trấn mua thêm để về, thời có văn phê phó tờ đến nơi trình quan trấn sở tại được rõ, chiếu đánh thuế hàng hóa như lệ, mà tàu ấy có chiếc nó vào cảng chịu đánh thuế hàng hóa, có chiếc nói mạo bị nạn, đậu lại các vịnh mà mua trộm hàng hóa quý, vật cấm, thời bốn tước biết cũng chẳng đáng. Ấy là tàu đến buôn bán mà nó quỵ quyet thời vậy.

Lại như tàu bị gió dạt gặp nạn, có tàu thực đã rách nát không chở được, tay trắng cơ hàn, thời vãng lệ được ơn chuẩn cho lương tiền chi dùng, có tàu giả thác làm nghề lưới cá, hoặc là bảo chở hàng hóa nội địa bị sóng gió trôi dạt vào bốn cảng, tàu nó có ít nhiều hàng hóa đem bán để qua ngày, rồi chúng nó thân kêu [xin] chuẩn [miễn] thuế, hoặc xin tại bốn cảng, hoặc vượt đến trấn nào chở người quá giang, chịu nạp thuế lễ trở về nước để khỏi đói khát. Ấy chúng nó gian trá đa đoan, cũng khó biết hết.

Hai là do ở sai viên, vâng việc công xem xét kỹ, chúng nó chẳng trốn, cứ ở ngầm trong thuyền. Vậy phải hợp thuyền phạm về sau tàu nào đến cảng hoặc vịnh, lạch nào trong hạt, mà tàu nó đã [Tr. 187] nạp thuế lễ rồi, có đơn làm bằng cho mua chở hàng hóa, thì sức xuống viên thủ ngự vâng việc công xem xét kỹ, chiếu theo thể định thu đánh thuế hàng hóa. Còn tàu bị gió dạt thời phải tuân theo thể định, chẳngặng chuyên chở một vật gì mới được miễn thuế, lễ. Bằng có chuyên chở hàng hóa từ một vật trở lên, bất luận là vật quá giang, cũng phải đánh thuế lễ đủ số. Bằng chúng nó nói rằng thọ nạp bất kham thời phải lưu các vật ấy lại mà cho tàu không rời bến y như thể định thời mớiặng chấm dứt sự gian manh của nó để xứng triều đình sở ủy. Truyền văn để đến phải khá tiến hành. Nay truyền”.

Ngày mồng 5, có tàu Xiêm La đi đến Đường Sơn bị bão trôi dạt vào Cửa Hàn dinh trực lệ Quảng Nam, trong tàu có Xiêm Ma Lực Nai, được vâng chỉ cho triều kiến. Đội trưởng Liễu thông dịch dẫn đến các Tân Thủy ở giải¹ trước Hoàng thành, chuẩn cho lấy tiền thuế tàu buôn mười quan đặc ban cho Lực Nai lãnh dùng.

Ngày 12, thần tâu xin chuẩn ban cho quân dân hai làng Dương Nỗ và Quy Lai ra sức đắp đê tại quan đầm Chài², được Hoàng thượng chỉ dạy khởi công ngày nào tâu lên để Hoàng thượng đi xem. Nguyên trước là thần và [hai] làng ấy thấy quan đầm Chài trong xã có nhiều chỗ cạn

¹ Phần đất từ sông họ thành đến hào họ thành gọi là “giải”. Các Tân Thủy có thể là một trại lính nằm trên bờ Sông Hương, phía trước Kinh thành.

² Quan đầm là đầm do nhà nước quản lý và thu thuế khai thác nguồn lợi thủy sản. Đầm Chài nay đã được bồi đắp thành ruộng, thuộc địa bàn ba xã Phú Thanh, Phú Dương và Phú Mậu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

có thể làm thành ruộng, bèn dâng tấu xin trưng làm công điền. Đến nay được chuẩn ban cho rút quân dân hai làng ấy về đắp đê ngăn nước, [Tr. 188] đó là nhờ lòng lo cái lo của dân của Hoàng thượng nên mới được đặc cách ấy.

Tháng Năm ngày mồng 5, gặp lễ tết Đoan dương, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 7, vâng tờ sai và trát cấp cho Túc Nguyên hầu Lý Thiên Tổng, nguyên là Tả dinh Bắc lộ Đài Loan, hết hạn trấn nhậm, đem vợ con và quân tùy tùng trở về quê, bị sóng gió, lái tàu gãy, người trên thuyền ôm ván nổi tứ tán, duy ông ta và vợ, quân tùy tùng 11 người trôi dạt đến trên bờ cát trắng ở trấn Bình Hòa. Được theo lệ cấp cho lương thực tại trấn, rồi đem việc ấy đệ đạt, được ơn chuẩn cấp ban cho Túc Nguyên hầu áo quần, tiền bạc để trở về nước. Thần vâng ủy Tào ty Nguyễn Đức Hưng và người phớ Thanh Hà là Giang Nhật Cao hộ tống [bọn họ] theo chiếc tàu của viên Cai đội Thắng Đức hầu thuộc đội 3 của cơ Kiên thủy trong thủy quân vượt biển ra Bắc thành, tiện cho bọn họ theo đường bộ trở về nước.

Tháng Sáu ngày 16, vâng theo lời bàn định của Công đồng tại Võ Công thự ra ơn ban tiền tuất: chánh nhất phẩm 400 quan tiền, giám dần xuống tòng cửu phẩm 4 quan tiền, binh lính 3 quan. Được chuẩn cho y lời bàn thi hành, thành lệ lâu dài.

Mùa thu, tháng Bảy ngày mồng 10, khâm ban cho tàu nước Xiêm La số tiền 50 quan để về nước. Trước là tàu ấy bị gió trôi dạt vào đậu ở Cửa Hàn, có xin tạm lãnh tiền bạc chi dùng. Đến nay quốc vương Xiêm La sai người đem tiền bạc trả lại đủ số, tàu trưởng đến kính bái tạ để trở về. Được chỉ cấp cho số tiền ấy về nước.

Mùa đông, tháng Mười ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh đông, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhất Thái Miếu.

Ngày 17, thần vì việc voi công ở hai trấn Thanh Hoa, Nghệ An phần nhiều bạo tử, người phân quản cho là thời dịch. Thần suy nghĩ kỹ

[Tr. 189] cho rằng hai trấn đó thường có bọn đầu sỏ giặc xuất hiện mà lại e ngại voi công, nên ngờ bọn đó ngấm bỏ chất độc, việc người cũng nên đề phòng. Thần bèn có văn truyền nghiêm phòng xem xét kỹ cỏ voi ăn, đề phòng người ngoài vào ra nơi nuôi dưỡng của tàu voi, từ đó việc voi chết gấp gấp giảm đi. Thần bèn đem chuyện đó gởi văn thư ra Bắc thành và cho đến trấn Bình Hòa ở trong [Nam], để rõ việc mà dự phòng:

“Khâm sai Chương quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công công di [cho] Khâm sai Tổng trấn Bắc thành... [thiếu Bình Hòa?] nhĩ vị quý công chiếu rõ: Vả cơ tượng 3 Nội quân lưu trú tại thành, trong lính voi công đều nhờ nhĩ vị quý công dùng oai đức un đúc cấm chỉ nghiêm gia, thiểm chúc không dám nói ruòm. Song ngày trước nhân hai trấn Nghệ An, Thanh Hoa, công tượng mỗi bị thiên thời hạ thổ đều dụ cho dịch lệ thời hành. Vậy thiểm ái¹ phải nghiêm trung nhân sự mà phòng bế, nên có đệ tờ cùng quan trấn với người phân quản xem xét kỹ càng thêm kéo bọn phỉ sót lại ngấm đầu độc, voi công ăn nhầm không thể cứu được. Thời từ ấy đến nay nhĩ trấn công tượng được bình an. Vậy tưởng ngày trước ấy là tại gian nhân cư độc hay là dịch lệ thời hành, thiểm ái biết cũng chẳng đặng. Vả tại [Bắc] thành là hằng có phỉ đồ xuẩn động, dầu chúng nó ám phục nan minh nên phải công di nhĩ quý công tồn chiếu mà nghiêm gia trừ cấm tại tàu, hễ những người chẳng phải là công dịch tùy tượng thời chẳng đặng vào tàu sỏ. Với nhắc người phân suất, phân quản và chánh kỳ tượng quân xem xét người lấy cỏ cho voi ngồ kéo những đứa tặc hạ độc không thể cứu chữa. Cũng là thiểm ái chẳng hay phòng vi đồ tạm, vâng đã biết hữu [Tr. 190] văn truyền Khâm sai Chương cơ quản cơ Tượng 3 Văn Đức hầu được rõ”.

[Tờ truyền cho quan Chương cơ quản cơ tượng 3].

“Khâm sai Chương quân lĩnh tượng Tượng chánh Cai tào vụ Quận công truyền Khâm sai Chương cơ quản cơ tượng 3 Nội quân Văn Đức hầu chiếu tri: Vả công tượng lưu thú tại thành thời cũng đặng sung làm

¹ Thiểm ái, thiểm chúc: chúc hèn mọn này.

cổ nước đầy đủ, chăn nuôi đúng phép. Trong thót voi hoặc có thời khí bắt ngờ, thời đã có y viên hết lòng thuốc thang, bốn chức cũng đã đủ đành. Song nhân ngày trước, hai trấn Nghệ An, Thanh Hoa voi công hằng nhiệm bị thiên thời, thuốc thang không thể cứu. Nên bốn chức có đệ tờ cùng quan trấn với văn truyền phân quản viên xem xét những đứa phỉ nhân ngộ kéo chúng nó hạ độc, công tượng trúng phải cũng khó cứu. Thời từ ấy đến nay voi công hai trấn ấy đều đặn bình an. Song mà bốn chức cũng chưa ắt rằng trước ấy là tại phỉ đồ hạ độc, hay là thời khí sử nhiên. Vậy tưởng tại thành hằng có phỉ đồ, hoặc chúng nó hạ độc, thời y viên biết cũng chẳng đặng. Vậy đã có công đi tại thành hai vị khâm sai tổng trấn quý công đặng biết mà nghiêm gia trừ cấm tại tàu, hễ người nào lạ mặt chẳng phải quân dịch tùy tượng thời chớ cho huyễn nhập tàu sở ngộ đặng ngăn chúng phỉ đồ. Vậy phải hợp truyền y viên sức hạ lính cơ tượng 3, phạm khi thu nạp có thời phải rửa giặt sạch lọc xem coi cho chín để tránh kẻ gian. Ấy là việc phải đề phòng từ đầu, nếu để công tượng bị hại sẽ chịu tội. Truyền văn đến, tua khá khắc y. Nay truyền”.

Tân Mùi, Gia Long năm thứ 10 (1811)

Mùa xuân, tháng Giêng ngày 13, Quý Hợi, giờ Ty, khâm mệnh thần hầu cờ mao tiết làm lễ xuất binh tượng mã.

Tháng Hai nhuận, sáu mùng [nguyên văn: đạo] thuộc đạo [Tr. 191] Cam Lộ là Phá Băng, Xương Khâm, Trầm Bồn, Cha Bôn, Thượng Kế và Mùng Vang dâng tuế cống ba thót voi đực, thần khâm lãnh bỏ vào ba vệ Thị tượng chăn nuôi, luyện tập.

Tháng Ba ngày mùng 10, kính sửa chữa Thái Miếu xong, làm lễ an vị, chuẩn cho thần mặc đại triều phục đến các Mục Thanh nghinh bài vị tả nhị về hầu lễ Phân hiến.

Mùng Lạc Hoàn thuộc châu Quy Hợp dâng tuế cống hai thót voi đực, thần kính lãnh bỏ vào vệ Thị tượng một và cơ Dũng tượng lưu thú ở Nghệ An một [để] chăn nuôi, luyện tập.

Lúc đó nhận được tư di của quan Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định nói rằng: Có người Hoa ở Quảng Đông mượn tàu buôn Hải Nam đến cảng khẩu mua hàng hóa chở xuất khẩu qua thành buôn bán, việc đó xin đề tâu lên. Được chỉ ban rằng: Phàm rày về sau có các tàu buôn Hải Nam nhưng cho người Hoa Quảng Đông thuê mượn mua hàng hóa Quảng Đông chở, và hoặc là tàu trưởng tàu Hải Nam nhưng có mua chở hàng hóa Quảng Đông, nghiệm xét đúng thế thì chiếu giấy tờ xác nhận ở cảng khẩu cho xuất khẩu [tức tàu xuất phát ở Quảng Đông], hãy chiếu theo thu thuế lệ lệ tàu Quảng Đông mà đánh thu thuế cảng lệ lệ làm thành thường lệ.

Thần có công di đầy đủ gửi khắp, trong từ Gia Định ngoài tới Bắc thành gồm 14 đại thành, dinh trấn, chiếu vậy thi hành.

Mùa hạ, tháng Tư ngày 23, Công đồng khâm định chuẩn cho dân trong trấn Nghệ An được bán gỗ lim dài từ 15 thước trở xuống, đường kính bất kể, thuế ngạch chiếu giá bán 100 quan thu thuế 10 quan tiền, mặc cho tàu buôn mua chở về Quảng Đông. Tại trấn được bán, tàu buôn được mua gỗ lim là khởi đầu từ đó.

Tháng Năm ngày mồng 5, [Tr. 192] gặp lễ tết Đoan dương chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Tháng Sáu ngày 15 giờ Mùi, gặp lễ an táng [mất 3 chữ] tại xã Khê Xước. Ngày ấy bá quan văn võ dâng một lễ sơ ngu, gồm trâu một con, xôi một mâm; chuẩn cho thần đem 15 thốt voi hầu đưa tiễn.

Ngày 12 Mậu Thìn giờ Thân, kính đưa tiễn con gái thần là Nguyễn Thị Ngạn, niên canh Đinh Tỵ, 15 tuổi vào hầu. Trước là vâng chỉ tuyển chọn, chuẩn ban tiền phần sấp 300 quan. Đến nay bói được tốt, kính đưa vào hầu. Sau được sung làm cung tần, cùng trật với các di, ở cung bên tả.

Ngày 26 giờ Thân, có việc an táng Chiêu Dung phu nhân tại xã Khê Xước, khâm chuẩn thần đem 15 thốt voi đực, 30 quân hầu đưa tiễn.

Mùa thu, tháng Bảy ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh thu, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 2, khâm mệnh thần đến tại Ngoại Đồ gia xem cân cho đúng cân đại bình thiên để sức đức cấp cho các thành và dinh trấn để làm chuẩn tắc. Thần kính so cân đại bình thiên, cứ một tạ so với cân đại bình thiên do tàu trưởng nội viện là Châu Văn Yển, người Hoa Quảng Đông dâng lên thì sai giảm ba cân tám lạng, bèn đem việc ấy tâu lên. Được chuẩn định ban hành khởi đầu từ đó.

Tháng Chín ngày 14, canh hai, [Tr. 193] đại hành Hoàng thái hậu [Hiếu Khang Hoàng hậu Nguyễn Thị Hoàn] băng tại cung Trường Thọ. Đến ngày 22, văn võ tại kinh từ chánh tam phẩm trở lên để tang áo tề thôi ba tháng; mệnh phụ từ chánh tam phẩm trở lên để tang mũ trùm đầu, quần dài, áo tề thôi ba tháng. Từ tòng tam phẩm trở xuống cũng để tang khăn chế vải trắng, mặc thường phục áo đen; vợ cũng chiếu lệ làm tang phục.

Thành Gia Định và các dinh trấn xa xôi miễn làm tang phục. Đến ngày đưa mới dùng khăn trắng bịt đầu, mặc ba tháng thì thôi.

Kính vâng Hoàng thượng xét chuẩn cho bộ Lễ ra điều cấm phạm quan viên văn võ vào hầu thì điều cấm sắc phục màu hồng, tía ba năm. Thành Gia Định và Bắc thành cùng các dinh trấn trong ngoài, cấm từ tháng Mười.

Tháng Một, Chạp gặp các lễ sóc vọng, ở hoàng cung chuẩn miễn lễ châu bái. Lúc đó ban cho thần phò linh cửu làm lễ, và lệnh cho người Nội quân có tang phục theo thứ bậc triều bái.

Mùa đông, tháng Một ngày 26, Công đồng khâm định chế yêu bài [thẻ bài đeo ở thắt lưng]. Phàm lính thì thuộc Binh bộ đường chiếu cấp. Các cuộc tượng thì do Công bộ đường chiếu cấp. May vào áo tùy thân để khi đi đường về phiên, đến phiên, dọc đường lỡ có đau ốm thì tiện ghi nhận. Người đau ốm thì dân làng đến trình quan sở tại cho dân khiêng về trại dưỡng tể, chuẩn cho tiền công bắt lương y và lính nuôi dưỡng. Hoặc không may mà chết ở đường sá thì cũng được dân làng địa phương trình với quan sở tại nhìn có bài thắt lưng, chuẩn cho tiền công mua sắm hòm, vải trắng cấp cho mai táng. Binh lính ốm đau dọc

đường sá đều được nuôi dưỡng; [Tr. 194] không may chết ở dọc đường thì khỏi phơi thây bắt đầu từ đó.

Tháng Chạp ngày 10, khâm chuẩn cho thần cùng với Tả Tham tri bộ Lại Cai trường đà sự Hưng Nhơn hầu căn cứ theo thể định trong bốn địa, ghe nào có chịu nạp thuế cảng thông thương để làm ăn thì y theo thu thuế cảng, miễn bất chớ việc quan để mua bán làm giàu dân sinh.

“Chiếu Khâm sai Chưởng quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công Nguyễn Đức Xuyên, nay chuẩn ban cho cùng với Tả Tham tri bộ Lại Cai trường đà sự Hưng Nhơn hầu căn cứ theo thể định tàu nào có nộp thuế cảng thông thương làm ăn, nên y theo chiếu thu thuế cảng chuẩn miễn cho chuyên chở việc quan để mua bán làm giàu dân sinh. Thường năm tới kỳ tu sổ bộ gởi tâu dâng nạp quan thuế nhập kho. Khâm tai đặc chiếu”.

Ngày 14, gặp lễ Lạp tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Nước Vạn Tượng tuế cống hai thớt voi đực, thần kính lĩnh bổ vào cơ Dũng tượng lưu thú ở Nghệ An để nuôi dưỡng, luyện tập.

Ngày 25, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu vào các lễ Thượng nêu tháng Chạp ngày 30, lễ Chính đán tháng Giêng ngày mồng 1, lễ Đệ tiến ngày mồng 3.

Ngày mồng 1 tùy bái lễ điện tại nơi quán linh cửu được chúc miễn.

[Tr. 195] **Nhâm Thân, Gia Long năm thứ 11 (1812)**

Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 8, gặp lễ hưởng tiết mạch xuân, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Ngày 11, khâm mệnh thần và Khâm sai Chưởng Thủy quân Đô thống chế Thái Hanh hầu cùng Nguyễn Văn Thành đều mặc triều phục đến sân điện Càn Nguyên xem thủy quân làm lễ khai trạo năm mới.

Lệ này thường năm cử hành tại sân điện Cần Chánh, được Hoàng thượng đích thân xem, có thưởng tiền 300 quan. Nay phụng xét có tang nên ban mệnh này.

Ngày 13 Đinh Hợi giờ Tỵ, khâm mệnh thần hầu cờ mao tiết, làm lễ xuất binh tượng mã.

Ngày 25 Kỷ Hợi giờ Mùi, khâm mệnh thần trông coi đúc kim sách tấn tôn đại hành Hoàng thái hậu, đúc vàng 4 hốt 8 lạng 1 tiền 4 phân, bạc ròng 5 hốt 8 lạng 1 tiền 5 phân.

Tháng Hai ngày mồng 10 Quý Sửu giờ Tỵ, thần phụng theo hầu ngự giá đi xem lăng Thoại Thánh¹. Lúc đó nhà tạm che lăng bị sập, phụng thánh thông biết có điều kỵ, tuy đỉnh đầu bị trúng nhưng không phạm. [Tr. 196] Khi kéo mái sập ra thời Hoàng thượng hỏi bá quan, Hoàng thái tử và binh lính có ai bị thương gì không, rồi ngự giá lên đài cao để quan quân mừng rỡ. Trước là Khâm sai Phó tướng quân Thần Vũ Kính Đức hầu khâm mệnh xem xét dựng nên nhà này, xong xuôi thì ngự giá đến xem. Bất ngờ cột chính nhà ấy táng trên đá mà khoảng trính lại quá rộng, cột buộc nhiều nơi. Nhân khi quan quân theo hầu đông đúc, binh lính ứng dịch sợ hãi chạy tránh, đụng vào chỗ buộc nên nhà ấy sập. Trong khi hoảng hốt, quan quân đều sợ tránh, lúc đó thần theo hầu ở bên vua, phụng thấy mình thánh không tránh, chỉ ngẩng xem đầu rồng rơi xuống chỗ nào, rảo bước mà lánh đi. Thần cũng rảo bước theo, đầu [Hoàng thượng] bị va xuống đất, thần mất trông thấy bất giác chảy nước mắt, bèn thoát ra khai thông cho Hoàng thượng rồi thỉnh an, được dạy là vô sự, đừng khóc nữa. Thần bèn lau nước mắt, nâng dậy, duy khi bỏ ngai xuống đất bị sỏi nhỏ phạm vào cùi tay trái sây sát mà thôi. Hoàng thượng hỏi quan quân và các vị hoàng tử thế nào. lát sau các vị hoàng tử và bá quan đều đến hầu, báo rằng có một viên trung hầu, một lính thị trung bị đè chết, còn số lính và nhân công bị thương

¹ Thoại Thánh hoặc Thụy Thánh là lăng của Hưng Tổ Hiếu Khang Hoàng hậu, mẹ vua Gia Long, nằm trong khu vực Thiên Thọ lăng ở xã Hương Thọ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

tay chân hơn 20 người. Các quan tàu xong xin ngự giá lui về. Hoàng thượng chuẩn lời xin của thần, bèn lên đài cao để hiểu thị, quan quân mừng rỡ. Lúc đó thần tàu xin tội về việc trông coi làm nhà tạm, được dụ rằng: Việc vẽ họa đồ là do Trầm, người trông coi làm là tình nguyện dựng xây để xứng với sự ủy thác, có muốn như thế đâu. Đó là cơ rủi mà thôi, miễn luận tội.

Ngày 11, thần theo hầu [Tr. 197] ngự giá về cung.

Ngày 25 Mậu Thìn giờ Dần, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại đàn tả tam Nam Giao.

Ngày mồng 6 Mậu Dần [tháng Ba], bá quan và thần tùy báii dâng kim sách tấn tôn đại hành Hoàng thái hậu làm Ý Tĩnh Huệ Cung An Trinh Từ Hiến Hoàng thái hậu tại cung Trường Thọ.

Ngày 19, thần căn cứ theo quan Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định biết được các tàu trưởng Vương Tiệp Hưng, Vương Gia Hưng, Trần Thụy Vạn, Lâm Hợp Nguyên, Trương Trấn Thanh, Kinh Tứ Lợi của sáu chiếc tàu mở khoang thuyền cất giấu hàng hóa, xét quả thực đã niêm phong, ghi chép hàng hóa dâng biểu tâu về. Được ơn ban là lần đầu phạm tội, chỉ đánh roi mỗi tàu trưởng 90 roi để cảnh cáo việc ẩn lậu hàng hóa, còn trả lại hàng hóa cho bọn họ nhận lãnh. Nếu về sau tàu nào đến buôn bán còn ẩn lậu hàng hóa, và ngày tàu về lại chở hàng hóa quý tại đây về nước mà che giấu không báo, hoặc có báo nhưng không thực, thì về sau chiếu lệ luận tội.

“Khâm sai Chưởng quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công công di Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định Chưởng quân Chấn Võ quý công thông tri: Nay tại thành đã có [Tr. 198] gửi biểu văn báo tin bắt được tàu trưởng người Triều Châu là Vương Tiệp Hưng, Vương Gia Hưng, Lâm Hợp Nguyên, Trần Thụy Vạn, tàu trưởng người Quảng Đông là Trương Trấn Thanh, tàu trưởng Hải Nam là Kinh Tứ Lợi chở khách Lý Quan Hòa, Lý Xương Quan đến buôn bán, còn đem ngoài sổ sách là thuốc, đồ sứ, hàng hóa các vật, việc ấy đã được tâu lên.

Được Hoàng thượng ban chỉ xuống đánh roi tàu trưởng mỗi người 90 roi để cảnh cáo việc ẩn lậu hàng hóa. Còn cho trả lại bọn họ nhận lãnh. Nếu về sau tàu nào vào buôn bán, còn ẩn lậu hàng hóa, cùng khai báo không đúng, hàng hóa ẩn lậu bị bắt được sẽ tịch thu nhập vào của công. Khâm thử. Công di này để tường mọi việc. Nay công di”.

“Khâm sai Chưởng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công công di Khâm sai Tổng trấn Bắc thành quan tri hội: Vả năm ngoái vâng Công đồng truyền hể các tàu buôn đến buôn bán tại kinh và Gia Định, Bắc thành cho đến các dinh trấn, đều phải truyền xuống cho tàu trưởng khai sổ bộ mua bán đúng như hàng hóa đã chở trong tàu. Nếu tàu nào khai gian, ẩn lậu, xét ra được thì vật ẩn lậu sẽ bị tịch thu nhập vào của công. Nếu tái phạm thì bị trọng tội. Còn như viên sai khám không được gõ lồng đập rương khám xét. Việc này năm ấy đã có chuyển đến các thành, dinh trấn lưu chiếu xem xét. Đến nay tàu buôn đến thành Gia Định là của Vương Tiệp Hưng, Vương Gia Hưng, Trần Thụy Vạn, Lâm Hợp Nguyên, Trương Trấn Thanh, Kinh Tứ Lợi, sáu chiếc mở khoang thuyền ẩn lậu hàng hóa, đã xét đúng thực ghi chép, niêm phong hàng hóa các tàu ấy, và dâng biểu về tâu. Được chỉ ban lần đầu vi phạm cho đánh tàu trưởng mỗi người 90 roi để cảnh cáo việc ẩn lậu hàng hóa, và cho trả lại nhận lãnh. Nếu về sau tàu nào đến buôn bán mà còn ẩn lậu hàng hóa, và ngày tàu trở về có chuyên chở hàng quý ở đây về nước mà không khai báo, hoặc khai báo không đúng sự thực, thì từ nay chiếu lệ luận tội. Còn hàng hóa ẩn lậu thì bị tịch thu nhập vào của công.

Tất cả các tàu đều được báo đầy đủ. Trong từ thành Gia Định, ngoài tới Bắc thành các quan dinh trấn biết rõ. Khâm thử. Vậy công di đến thành lưu chiếu [Tr. 199] để bảo rõ cho các tàu buôn về sau. Nay công di”.

Ngày 26, vâng Công đồng khâm định lệ lính ba dinh và bảy dinh [lấy một lính], trong đó có Tiệp nghi Đội trưởng hiện đã thành ngạch, thì lấy từ năm đầu quân, kể được sáu năm làm một khóa, chuẩn cho làm Đội trưởng thiết thọ [thực thụ] tước bá; được 12 năm chánh Đội

trưởng thiết thọ, tước hầu; được 18 năm Cai đội thiết thọ, tòng quân tước hầu. Lệ cho binh lính theo công vụ được thiết thọ kể từ đó làm đầu.

Mùa hạ, tháng Tư ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh hạ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 7, gặp lễ ninh lăng đức Quốc Hiếu [Hiếu Khang Hoàng hậu], Hoàng thượng thân hành đưa tiễn. Ban chiếu cho thần coi sóc voi hầu, binh biên, thị vệ hầu đạo ngự. Phàm trước sau, phải trái, sai thị vệ, tượng binh phải mười phần kính cẩn.

“Chiếu Khâm sai Chương quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công: Nay kính gặp lễ ninh lăng đức Quốc Hiếu, Trẫm đích thân tống tiễn, đặc chuẩn ban cho khanh trông coi voi hầu, binh biên, thị vệ hầu đạo ngự. Phàm trước sau, phải trái và sai thị vệ, tượng binh phải mười phần kính cẩn để đáp sự ủy thác. Khâm tai đặc chiếu”.

Ngày mồng 7 Kỷ Dậu giờ Kỷ Ty, kính làm lễ di quan. Ngày mồng 8 Canh Tuất giờ Tân Ty, làm lễ phát dẫn đưa xuống thuyền khởi hành.

Ngày 11 Quý Sửu giờ Đinh Ty, lên khỏi thuyền gánh đi. Giờ Tân Dậu hạ [Tr. 200] huyệt tại lăng Thoại Thánh.

Tháng Năm ngày mồng 5, gặp tết Đoan dương, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả tam Thái Miếu.

Tháng Sáu ngày mồng 5, khâm chuẩn cho thần lãnh một cái ấn bằng sừng trâu khắc chữ “Tào vụ tín”, phàm có gởi dịch trạm về các việc thuyền buôn các nước thì chiếu dùng.

“Công đồng truyền phát dịch trạm y thể soạn tờ tư di chứa vào ống, trong và ngoài khắc chữ ‘Tào vụ đồng đệ’. Ở miệng chỗ nuộc dây, dùng dầu cánh kiến in chữ ‘Tào vụ tín’ ở phía bên, ngoài có tờ phó bắt các trạm, mỗi trạm hai người cứ lần lượt chuyển đến các quan thành, quan trấn trình nạp để tường việc công, y như lệ phát ống của Lục bộ đường. Từ nay phu trạm đưa sai phân làm việc đó”. Vâng chuẩn định kiểu trạm giản ước, trạm phu được nhẹ nhàng tiện lợi, từ đó khởi đầu.

Ngày 16, khâm chỉ chuẩn thần xem xét các vật dụng cần dùng cho voi và thuốc nam, thuốc bắc điều trị cho voi, cần dùng vị nào nhất nhất kê rõ dâng lên ngự lãm. Vâng chỉ chuẩn ban Kim bửu làm bằng mà chép lại truyền khắp dinh trấn, phạm có voi công lưu thú trong hạt thì quan sở tại và người quản cơ tượng chiếu theo bản tâu để định lệ trong sổ bộ.

“Thần Khâm sai Chuồng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn tấu về việc: Do nay kính vâng chỉ ban xem xét các vật dụng cần dùng cho voi theo lệ lãnh của công gồm đồng, sắt, vải, da... cùng các hạng dây mây, gỗ; cái nào chiều dài, chiều ngang, bề mặt, dày, vòng tròn thước tắc bao nhiêu, cân nặng bao nhiêu, để cho [Tr. 201] thánh thượng xét định chuẩn ban đưa đến các trấn, dinh, phạm có voi công lưu thú tại ty sở. Trong đó có thứ mới, có thứ bổ trợ đều chiếu theo phân cho người quản tượng làm đơn khai voi hạng nào, chuẩn phát đồ công gì để dùng theo công vụ. Hằng năm soạn ra đưa vào sổ để chuẩn trừ, lâu dài làm thành lệ thường. Khâm thú.

Chúng thần phụng chiếu căn cứ voi đực, cái, cao bao nhiêu thước tắc, chia làm ba hạng. Mỗi hạng chiến bành và các vật cần dùng bao nhiêu đều có khác nhau, minh bạch kê sau đây. Và voi công thót nào bị bệnh cần làm đơn lãnh thuốc bắc, thuốc nam điều trị, cho công việc thành lệ, làm bản tâu lên ngự lãm, để chờ định đoạt.

– Các vệ voi hầu ở kinh: voi đực theo hầu thì các vật cần dùng theo voi cho phép không theo định lệ. Còn như các vật thường lệ cần dùng theo voi thì chiếu căn cứ theo ba hạng voi, cao bao nhiêu thước tắc, kê rõ sau đây, đều được lệ lãnh.

– Các cơ tượng lưu thú tại các dinh trấn, thì voi công chia làm ba hạng, các vật cần dùng như thường lệ:

+ Voi hạng nhất cao từ 6 thước 5 tắc đến 7 thước trở lên:

1. Bì nặc một cổ: Dây chỉ đỏ kết thành [tù] 3 sợi dài 25 tầm, vòng eo tròn 1 tắc cân nặng 4 cân 5 lạng. Khoen đồng 4 vòng, mỗi vòng đường kính 2 tắc 2 phân, cân nặng 1 cân 11 lạng. Ngoài ra voi cái không có lệ bì nặc.

2. Chiến bành một tòa: cọc gỗ 4 cái, mỗi cái dài 8 tấc, bề mặt 3 tấc, dày 2 tấc 5 phân (mỗi cái có đồ sắt, đỉnh khoen các thứ vào). Thang cọc gỗ 4 cái, dài 2 thước 4 tấc, mặt 1 tấc 4 phân, dày 1 tấc 3 phân. Thang gỗ ngang 14 cái, mỗi cái dài 2 thước 4 tấc, mặt 1 tấc 1 phân, dày 8 phân. Một chiếc tay vịn bằng gỗ, dài 1 thước 4 tấc, chu vi 2 tấc 8 phân.

Vòng mây [trượng đằng] cái 2 vòng: mỗi vòng dài 6 thước 5 tấc, eo tròn 2 tấc 2 phân trở lên.

Vòng mây con 4 vòng: trước 2 cái, mỗi cái dài 9 thước 9 tấc; sau 2 cái, mỗi cái dài 4 thước 1 tấc.

Phên che hai bên chiến bành 2 bức.

Dây mây sắt [thiết đằng] 150 sợi, mỗi sợi dài 4 thước 5 tấc.

Dây mây tất [tất đằng] bao: 300 cây, mỗi cây dài 12 thước.

Dây mây sắt bao kết 4 vòng: 200 sợi, mỗi sợi dài 4 thước 5 tấc.

[Tr. 202] Dây mây long [long đằng] tiền thu: một dây dài 5 tầm 3 thước (do kết 3 sợi lại nên chiều dài còn 1 tầm 3 thước 6 phân).

Dây mây long hậu thu: một dây dài 5 tầm 1 thước 2 tấc (do kết 3 sợi lại nên chiều dài còn 1 tầm 3 thước).

Dây mây long thẳng lao: hai sợi, mỗi sợi dài 2 tầm 2 thước 5 tấc, cộng 5 tầm.

Dây mây long tróc: một sợi dài 8 tầm, do khâu 7 thành vòng dài 1 tầm 5 tấc.

Bàn chông một bộ dùng 2 cái sừng trâu, trong có đồ sắt, đỉnh, đỉnh khoen 2 cái, khoen 2 cái, đỉnh chông 12 cái.

Dây mây long tròn: hai sợi, mỗi sợi dài 10 tầm, cộng 20 tầm, do mỗi sợi kết 3 thành dài 2 tầm 4 thước.

Sắt hậu thu một bộ, từ đỉnh khoen đến mũi vệt và quá giang, cộng dài 7 thước 4 tấc, cân nặng 7 cân 6 lạng 4 tiền, và then ngang 1 cây dài 1 thước 1 tấc.

Eo tròn 4 tấc, 2 góc có bịt đồng thau, mỗi thứ 2 tấc.

Sắt thẳng đai một sợi, dài 9 thước 5 tấc, cân nặng 9 cân 8 lạng.

3. Búa sắt một cái, mũi tồi, mũi bắt từ bụng đến đầu nhọn, mỗi cái dài 5 tấc, nặng 10 lạng.

4. Đọt sắt một cái, mũi tồi từ bụng đến đầu nhọn, dài 3 tấc 5 phân, nặng 7 lạng.

Cộng vòng mây 29 thước.

Dây mây sắt 350 sợi.

Dây mây tất 300 cây.

Dây mây long 13 tấm 4 thước 2 tấc.

Cộng đồ đồng cân nặng 1 cân 11 lạng. Đồ sắt 1 yến 7 cân 15 lạng 4 tiền.

+ [Tiếp theo ghi vật dụng cho voi hạng nhì và hạng ba, như trên nhưng có khác kích cỡ, xin lược].

[Tr. 205] – Các cơ tượng lưu thú tại các dinh trấn, nếu có thốt nào bị bệnh, bị cấp phong, ôn dịch, trúng hàn, ăn đất, hà túc, thì theo lệ có đơn lãnh thuốc bắc, thuốc nam theo chứng mà điều trị. Phàm có thốt nào lâm bệnh, chiếu theo đơn khai của lính y Tượng ty nạp tại quản tượng có dính sau, chuyển viết thành đơn lãnh thuốc nam thuốc bắc tại quan sở tại, chuẩn phát tiền công mua sắm điều trị, ghi vào sổ hàng năm, chuẩn trừ các vị đã có lệ lãnh kê sau:

1. Các vị thuốc bắc tùy theo bệnh voi đối chứng dùng thuốc thì có Y tượng ty khai nạp đúng sự thực để chuẩn phát.

2. Các vị thuốc nam theo lệ lãnh: tỏi, gừng, nghệ, tía tô, chanh quả, bông quả, muối trắng.

Gia Long năm thứ 11, tháng Sáu ngày 10, kính tâu.

Tháng này ngày 16 giờ Ty, Khâm sai Chuởng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ thần Nguyễn Đức Xuyên dâng tấu tại Tả phượng

ngự đường. Kính vâng chỉ chuẩn ban Kim bửu làm bằng mà chép lại gửi khắp các dinh trấn, phàm có voi công lưu thú tại bốn hạt thì quan sở tại và người quản cơ tượng chiếu theo định lệ trong bản tâu phụng hành”.

Mùa thu, tháng Bảy ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh thu, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Ngày 11 khâm mệnh ban cho tàu trưởng nước Hồng Mao là Ốc Luân đến kinh. [Tr. 206] Chuẩn cho thần đưa về bốn dinh khoản đãi mà hỏi y lần này đến có việc gì. Y xuất trình ba phong biểu tấu, đại lược nói rằng nước ấy đã tra sổ hội thương năm trước nước ta còn thiếu Áp Bột, Méc Lăng số tiền các vật đã bán, nên đem việc ấy tâu lên. Vâng chỉ ban cho Khâm sai Chuởng cơ chánh Giám thành Học Lễ hầu, quản tàu đồng Long Phi, Khâm sai Chuởng cơ Chấn Thanh hầu cùng đến đối dịch biểu tấu, xong khâm mệnh thần trả lời cho Tổng trấn phương Đông nước ấy và viên trấn thành Ma Đa Đạt rõ, đến ngày 11 bọn Ốc Luân lãnh tờ vào cửa biển Sơn Trà, dinh trực lệ Quảng Nam, nơi tàu y đậu để giương buồm trở về nước.

“Khâm sai Chuởng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công nước Việt Nam túc thư tới Tổng trấn phương Đông Minh Tô nước Hồng Mao rõ:

Vả nay tiếp thấy quý trấn cùng điều bát Thủy Hột với Ba Ru Long ủy sai Ốc Luân đem ba bản biểu tấu với công trường¹ đã tra một bản sổ hàng hóa mà nói rằng Hoàng thượng bốn quốc còn thiếu của Áp Bột, Méc Lăng hấy nhiều. Vậy nên bốn chức đã tra trong lời biểu tấu với các lễ trong sổ hóa hạng sai suyển mà tâu đến bốn quốc Hoàng thượng ngự lãm. Cúi vâng Hoàng thượng bốn quốc ban xuống bốn chức tỏ bày sau trước việc ấy chẳng phải vô căn cứ mà phúc tờ cho quý trấn đăng rõ. Vậy nay vâng mệnh gọi tờ có các điều liệt kê sau đây:

[Tr. 207] 1. Bốn quốc từ xưa đến nay chưa có thông thương với quý quốc. Đến từ [khi] có Ba Ri Di là người quý quốc qua buôn bán với

¹ Nguyên văn viết 公場, chưa rõ tác giả chỉ việc gì.

bồn quốc bèn dòm thấy bồn quốc phép tắc công bằng, bán mua thuận giá, lại hay thương các nước tàu thuyền viễn quốc hoặc trở khi gió nước mà ghé vào bồn quốc thời cũng cho tàu thuyền ấy đình bạc chờ đến kỳ gió thuận trở về bồn sở, hoặc tàu thuyền nào chìm đắm mà người trong tàu thuyền ấy đang sống, lên tới bờ cõi bồn quốc trấn nào, thời phép nước bồn quốc cũng có chặn cấp mà cho người ấy ở đó, đợi sau nhân có tàu thuyền bồn sở người ấy, lại cho theo về. Ấy là phép nước bồn quốc lệ hằng thời vậy. Cho nên Ba Ri Di từ qua bồn quốc buôn bán một phen, thấy vậy lòng đã tin thực, nên Ba Ri Di ngày sau trở về quý quốc tỏ nói bồn quốc phép tắc làm vậy, bèn chiêu rủ các tàu trưởng qua mà buôn bán. Nên sau Ba Ri Di có đem súng khẩu qua bán, thời súng khẩu chẳng tốt, nhưng mà cũng vâng [ý] đức Hoàng thượng bồn quốc có dùng trung mua súng ấy, thời đã y giá trả rồi. Ngày sau Ba Ri Di lưu súng mẫu tại bồn quốc một khẩu, cùng lãnh mẫu súng một khẩu gửi đem về quý quốc cho các tàu trưởng mua theo mẫu súng ấy đem qua thời coi lại cho in mẫu súng ấy, thời bồn quốc mới chịu mua. Chẳng ngờ đến ngày đem qua bồn quốc, thời súng ấy không in theo mẫu, mà lại hư uớt nhiều. Vâng đức Hoàng thượng bồn quốc có mua súng thứ hạng kém mà đã tính giá trả rồi. Vâng đức Hoàng thượng bồn quốc chuẩn xá tàu ấy thuế lệ nhập khẩu hồi hóa. Lại chiếu cứ các việc mua ấy mà trả tiền bạc, đã có tàu trưởng Phủ Ly Phi với Ri Da bồn tự [Tr. 208] hóa bạ, nên nay có chép sổ ấy gửi đến quý trấn ngõ dạng xét bồn quốc có sổ trả bao nhiêu thời biết. Còn như thực hàng hóa trong tàu Ba Ri Di đem qua là bao nhiêu thời mặc Ba Ri Di chở bán đi nước khác, bồn quốc cũng không biết dạng.

2. Năm Đinh Mão (1807) tháng Chín ngày mồng 8, Ba Rư Long cùng Binh Tinh có ủy sai chánh tàu Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An lãnh đệ biểu tấu với hóa bạ đem qua tính toán, thời năm ấy bồn chức với Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An đồng tra trong bồn sổ gửi qua ấy có kê khổng bồn quốc mua các vật còn thiếu chưa trả đủ, mà gia lời ngân hầy nhiều. Mới hay [sổ] của Ba Ri Di đem qua ấy là của hội thương Ấp Bột, Méc Lăng bên quý trấn. Song tra xét trong sổ ấy với sổ

Ba Ri Di biên các vật đức Hoàng thượng bốn quốc có mua ấy, thời lại sai suyển, chẳng nhằm. Như lấy phép tính sổ mà khác nhau làm vậy, thực là lạ lắm. Huống chi những vật đức Hoàng thượng bốn quốc không mua, thời sổ gởi qua ấy cũng kê vào sổ có mua, gọi rằng còn thiếu mà gia lời, cũng như phóng trái ngân tiền phép ấy bốn quốc cùng các lân quốc đều không biết tới, mà hầu đối tính cho đặng. Vậy Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An thấy sổ sai suyển nên có nói rằng phép nước quý trấn cũng không làm vậy. Song nay Ấp Bột, Méc Lăng thời nghèo khổ lắm nên xin trả giá súng khẩu, vải buồm, neo sắt cộng bạc 1 muôn 2 ngàn tám kẻo nay nghèo khổ. [Tr. 209] Mà các hạng bạc ấy thời Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An thấy đều thực lãnh đem về quý trấn mà giao cho Ấp Bột, Méc Lăng. Lại Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An đồng lập tờ đoan: sự ấy nay đã tính toán dứt rồi, sau ai ai chẳng gọi lại nữa. Thời năm ấy bốn chức cũng có phúc tờ nói rõ và kê các số tính toán ấy gửi về quý trấn đối chiếu.

3. Năm nay, Nhâm Thân tháng Bảy ngày mồng 1, tiếp thấy quý trấn cùng điều bát Thủy Hột với Ba Rư Long đồng ủy sai Ốc Luân đem biểu tấu ba bản, với công trường đã tra hóa bạ một bản mà nói rằng: Đức Hoàng thượng bốn quốc còn thiếu của Ấp Bột, Méc Lăng hãy nhiều. Nên bốn chức lấy bản sổ Ấp Bột, Méc Lăng giao cho Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An đem qua tính toán năm trước so với bốn sổ mới đem qua thời sổ ấy mỗi bốn đều cũng khác nhau không nhằm. Sở phép tính toán cũng lạ lắm. Vậy có gọi Ốc Luân, thời không chịu coi sổ mà nói rằng: Quý trấn sai đem biểu tấu với sổ tính qua mà giao cho bốn quốc. Bằng bốn quốc có trả bạc tiền thời nhận lãnh đem về. Bằng có giao gởi tờ tích chi thời cũng lãnh lấy mà đem về cho quý trấn bằng chiếu. Vậy nên bốn chức dĩ sự trần tâu. Cứ vâng đức Hoàng thượng bốn quốc ban xuống bốn chức ghi chép trước sau tính bạ các bốn mà trả lời cho quý trấn đặng biết. Như lấy lễ công bằng mà xét, thời bốn quốc đã không thiếu.

Lại năm trước có Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An đã vâng mệnh thay mặt quý trấn Ba Rư Long qua mà tính toán, xong sự ấy, sau ai ai

chẳng đặt gọi lại nữa. Mà nay quý trấn lại ủy sai kẻ khác qua mà đòi nợ, vậy bốn chức tướng Ba Rư Lông với Binh Tinh đối nhậm trấn khác thời cũng còn [Tr. 210] tờ sổ bốn chức gửi qua năm trước ấy để đó mà quý trấn chưa thấy, nên sai Ốc Luân qua gọi lại sự ấy. Phải chi quý trấn đã thấy tờ sổ ấy mua bán trả rồi, thời chẳng đã sai đi qua đòi nợ.

4. Hễ các nước gần qua lại buôn bán với bốn quốc thời khi ấy phải đợi đến kỳ gió thuận ở trong năm, sáu tháng mua bán xong rồi thời mới trở về bốn sở. Hoặc khi tàu thuyền nào hóa hạng mua bán chẳng xong, hoặc trở kỳ gió nước thì phải ở lại bốn quốc, cho đến một năm rồi mới trở về bốn sở. Là vì tàu thuyền ấy muốn ở thời ở muốn về thời về, bốn quốc cũng không cầm lại mà hầu kê phí tổn ấy đòi ai cho đặt. Cũng như chiếc tàu E Phen [tên tàu?] ở lại bốn quốc thời cũng chẳng phải bốn quốc cầm lại, mà nay tính sở tổn làm vậy sao phải.

5. Như chiếc tàu Đề Ly Ba Liên qua bốn quốc phải đương khi có việc, vậy vâng đức Hoàng thượng bốn quốc có ban mỗi tàu trưởng dầu có thuận theo bốn quốc chiến tàu thì đi nhất thể, khi ấy tàu trưởng cũng thuận theo mà đi đến. Sau Ba Ri Di tâu rằng vì chiếc tàu ấy ở lại nên sinh tổn phí mà xin chấn cấp. Thời cũng vâng đức Hoàng thượng bốn quốc có ban gạo cho Ba Ri Di lãnh chiến tàu một chiếc tịnh tùy ghe súng khí các hạng trị giá bạc hơn 6.000 tấm để đem về giao lại cho người hội thương mà bổ đền của tổn phí ấy. Thời Ba Ri Di đã lãnh lấy ghe ấy rồi. Dầu Ba Ri Di không đem về hội thương, để làm của riêng, thời lỗi tại Ba Ri Di. [Tr. 211] Còn bốn quốc buôn bán, mà vâng đức Hoàng thượng bốn quốc có mua một hai vật thời đã tính toán trả rồi. Lại vâng đức Hoàng thượng bốn quốc chuẩn xá tàu ấy thuế lệ nhập khẩu hồi hóa. Đến sau lại thấy sai Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An đem biểu tấu với sổ qua bốn quốc mà nói rằng của ấy là của Áp Bột, Méc Lăng, nay hai người ấy đương nghèo khổ lắm, cho nên Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An xin trả giá thêm cho hai người ấy nhờ, thời cũng vâng đức Hoàng thượng bốn quốc ban trả y giá xin thêm. Lại ơn ban cho hai người ấy bạc, công 24.825 tấm. Mà nay lại sai Ốc Luân đem biểu với

sổ qua, mà trong sổ lại kê không diêm tiêu có mua trả rồi, ấy mà rằng chưa trả biên vào sổ thiếu mà đòi. Thời nay quý trấn coi lại trong bốn sổ bốn chức sao gởi qua ấy thời biết.

6. Bốn quốc phép hàng có chấn cấp thành lệ. Lại từ có quý quốc thông qua buôn bán, lại vâng đức Hoàng thượng bốn quốc ban xuống bốn chức dầu có mua bán vật chi thời cứ phép lấy lẽ công bằng mà tính toán, cũng như các nước gần bốn quốc hòa hiếu buôn bán cùng nhau, để hoặc khi nước nào có công sai tàu thuyền đi việc chi mà có trở kỳ gió nước thời tàu thuyền ấy ghé vào bờ cõi nước ấy mà dừng đậu neo thuyền, thời nước ấy cũng phải chấn cấp cho tàu thuyền ấy đi cho xong việc, rồi hãy trở về bốn sở. Thời bốn quốc đã có chấn cấp hỏa thực, tiền bạc, phí tổn số [Tr. 212] đến muôn ngàn mà không làm sổ thiếu đòi nhau. Mà đức Hoàng thượng bốn quốc thời chưa hề chịu thiếu của ai mà chưa trả. Chừng nay mới thấy quý trấn sai Ốc Luân đem biểu tấu với sổ qua mà kê không cho bốn quốc có mua của Ấp Bột, Méc Lăng mà hãy còn thiếu. Vậy vâng đức Hoàng thượng bốn quốc lòng cũng có buồn là vì quý quốc bán thời ít, đòi thời nhiều. Vậy chẳng là chạm vào thừa lòng hòa hiếu mà chẳng muốn mua bán với quý trấn. Thời các nước gần bốn quốc nghe đặng sự ấy thời cũng chẳng muốn mua bán với quý trấn. Vậy nay quý trấn phải xem xét trong việc ấy lại, ngõ cho hai nước hòa hiếu như cũ mới tốt”.

[Thư gửi quan trấn thành Ma Đa Đạt]

“Khâm sai Chuồng quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công nước Việt Nam thư gửi cho Ba Rur Lông thành Ma Đa Đạt nước Hồng Mao biết: Nay tiếp kiến biểu văn quý tước trần tấu cùng đức Hoàng thượng bốn quốc rằng: Việc năm trước bốn quốc còn thiếu số bạc của Ấp Bột, Méc Lăng nên nay quý tước lại cụ biểu văn mà trần tấu việc còn thiếu ấy.

Vả năm trước quý tước đã ủy sai tàu trưởng là Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An đem sổ bán năm trước của quý trấn tới bốn quốc mà hội tính cùng cản trừ các việc năm trước còn thiếu ấy cho xong.

Thời bốn chức đã cụng biểu cùng đức Hoàng thượng bốn quốc. Nên năm ấy vâng có ban cho bốn chức cùng các quan hội tính với cần trừ hóa hạng với Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An, thời hội tính cùng cần trừ [Tr. 213] ấy đã xong rồi. Nên năm ấy Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An đã nhận lãnh số bạc bao nhiêu, cùng tăng giá bạc số bao nhiêu, lại ơn ban thêm cho Áp Bột, Méc Lăng bạc số bao nhiêu, thời y đẳng đã nhận lãnh các bạc số ấy mà về. Bốn quốc cũng ghi chép sổ gửi về cho quý tước tường chiếu. Các bên đã lập tờ cam đoan về sau không nói lại nữa. Thời nay tờ cam đoan ấy hãy còn nơi bốn quốc. Sao nay quý tước hãy còn rằng thiếu của Áp Bột, Méc Lăng. Vậy chẳng là bỏ hết lời trước. Nên nay cúi vâng đức Hoàng thượng bốn quốc ban cho bốn chức lại sao chép chừng niên đơn bạ hội tính cùng Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An năm trước ấy, với [bản] sao tả Kê Lê Miên, Xuy Ni, Kim Bè Xa An cam đoan đều nhất thể giao cho tàu trưởng là Ốc Luân đệ hồi trình nạp tại Tổng trấn phương Đông quý quốc tên là Minh Tô hội chiếu. Vậy phải túc thư cho quý tước đăng tỏ, xin suy nghĩ kỹ, may ra không ngần ngại gì. Tư túc thư”.

Tháng Tám ngày mồng 10, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ thu tế tại miếu Đô Thành Hoàng.

Mùa đông, tháng Mười ngày mồng 8, Hoàng thượng ban chiếu cho đại tiểu thần liêu văn võ trong ngoài đang tại chức đều cho điều trần sự thực tâu lên. Đại lược nói rằng năm nay nóng lạnh không chừng, từ thu qua đông trời làm nắng hạn, ý nhà vua sợ hại mùa màng, rất lo dân khổ, hoặc là do chính giáo có điều không tốt, ơn trạch còn chưa thông suốt, điều lợi không phân phát, điều hại chưa tận trừ, gây nên điềm trời để cảnh tỉnh lỗi lầm. Chẳng biết cầu nơi đâu, nên hạ chiếu cầu lời nói thẳng để sửa đổi.

Hôm ấy, Hoàng thượng cũng mệnh cho quan liêu văn võ và thần, ngày ngày hội họp tại Võ Công thự xét đoán các án tù ngục. [Tr. 214] Hôm sau giờ Mùi, kinh thành có mưa lớn.

Tháng Chạp ngày mồng 3 giờ Ty, Hoàng thượng ngự tại điện Cần Chánh, chuẩn ngày hôm đó từ rất sớm, quan văn võ từ tam phẩm trở lên

vào hầu, không được mặc áo vải đen, mà cho mặc áo dài khách bằng sa lam hoặc đen, quan tứ phẩm trở xuống mặc áo nhỏ sợi màu lam hoặc đen. Bá quan văn võ và thần làm lễ lạy hầu. Ngày 25, chuẩn cho thần ngày 29 tháng này làm lễ Thượng nêu, mồng 1 làm lễ Chính đán, mồng 3 làm lễ Đệ tiến, đều mặc đại triều hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Quý Dậu, Gia Long năm thứ 12 (1813)

Năm ấy kính đối Việt Nam Vạn Toàn lịch thành Đại Việt Hiệp Kỷ lịch¹. Các ngày sóc và tiết khí, giờ khắc điều phù hợp với sách Thời hiến thư của Trung Quốc, khởi đầu từ đó.

Được ban định quan văn võ từ tam phẩm trở lên lệ tiền bổng và gạo hàng năm đều chia làm hai kỳ, mỗi kỳ sáu tháng. Từ thất phẩm trở lên tứ phẩm, tiền bổng và gạo hàng năm chia làm bốn kỳ, mỗi kỳ ba tháng, đều chiếu theo lương bổng lãnh một nửa tiền, một nửa bạc. Từ bát phẩm trở xuống vị nhập lưu thì lương tiền theo tháng mà lãnh. Binh lính và các cuộc tượng đều có tiền quân lương theo tháng, theo tháng chiếu lãnh. Phàm người được ăn bổng thì cứ lấy một tháng 30 ngày mà tính không trừ tháng thiếu, mà trừ tháng nhuận. Người ăn lương theo tháng thì tùy tháng đủ thiếu tính ngày, mà không trừ tháng nhuận. Và lấy ngày mồng 1 làm đầu, thành lệ lâu dài.

Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 8, Bính Tý, gặp lễ hưởng tiết mạnh xuân, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại [Tr. 215] án hữu nhị Thái Miếu.

Hôm đó, mệnh cho thần và Khâm sai Chuồng Thủy quân Đô thống chế Thái Hanh hầu cùng Nguyễn Văn Thành mặc triều phục đến sân điện Càn Nguyên xem thủy quân làm lễ khai trạo năm mới.

Ngày 11 Kỷ Mão giờ Dần, mệnh thần hầu cờ mao tiết, làm lễ xuất binh tượng mã.

¹ Theo *Đại Nam thực lục* của Quốc sử quán triều Nguyễn: Tháng 12 ngày mồng 1, đối lịch Vạn Toàn làm lịch Hiệp Kỷ – BT.

Ngày 12, mệnh thần gởi một tờ tư di về cách thức đo đạc tàu buôn các nước đến quan trấn từ dinh trực lệ Quảng Nam cho đến thành Gia Định, và cho một người giỏi việc ở Tào ty y theo cách thức xem đo đạc để tính thuế.

Phép đo đạc cần dùng một đoạn dây dài, đo từ chính giữa đầu mũi cho đến chính giữa đầu lái tàu, được bao nhiêu tầm, thước, tấc; lấy chính giữa sợi dây ấy làm điểm chính giữa của tàu, ghi vào. Lại lấy một cây thước gỗ dài bắc ngang ở miệng tàu, hai đầu cây thước ra giáp ván bè ở ngoài thành tàu. Lại dùng một đoạn dây nhỏ cột cục chì nặng thả ở ngoài con lương ván bè, cứ theo chỗ ấy khắc vào cây thước gỗ. Lại lấy thước mộc công đo ở cây gỗ cho tới hai chỗ khắc, được bao nhiêu tầm, thước, tấc, lấy làm chiều ngang, trừ phân chỉ kể tấc trở lên. Theo chiều đó đánh thu thuế tàu buôn từ dinh trực lệ Quảng Nam cho đến thành Gia Định.

Thần vâng gởi công di và sai Câu kê Tào ty là Thúc Lược bá Nguyễn Văn Thai làm từ dinh trực lệ Quảng Nam cho đến thành Gia Định. Thần đặng công di vào ống Tào vụ để phát dịch trạm.

“Khâm sai Chương quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công sai Câu kê Lệnh sử Tào ty chánh dinh là Thúc Lược bá. Nay kính vâng chỉ ban chọn người giỏi ở Tào ty chiếu theo từ dinh trực lệ Quảng Nam cho đến các trấn dinh ở thành Gia Định, đến trình với quan trấn sở tại theo cách thức và xem đo đạc tàu buôn để định thuế. Nền hợp sai Thúc Lược bá lãnh tờ công di và bầy phong cách thức đo tàu cứ lần lượt chuyển giao cho các quan [Tr. 216] dinh trấn sở tại biết tường công vụ. Phàm khi đến thành Gia Định, Thúc Lược bá phải trình với quan Khâm sai Tổng trấn biết rõ việc ấy mà ở lại thành này theo làm việc tàu. Nếu việc quan thuế này chậm trễ, sai lầm thì có tội. Nay sai”.

“Khâm sai Chương quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công gởi công di cho quan công đường dinh trực lệ Quảng Nam chiếu tri: Nay kính vâng chỉ ban chọn một người giỏi việc ở Tào ty, hãy chiếu

theo từ dinh trực lệ Quảng Nam cho đến các dinh trấn ở thành Gia Định, trình với quan trấn sở tại theo cách thức chỉ bày để xem đo đạc tàu buôn nhằm định thuế, nên đã sai Câu kê Lệnh sử Tào ty là Thúc Lược bá lãnh một phong tờ đem công di này và một tờ chỉ vạch cách đo, chiếu theo đó, lần lượt trình giao quan sở tại xem đúng để tiện lệnh xuống cho ty trong trấn y theo đó mà xem đo đạc để làm lệ thường. Nay công di”.

“Lại lúc trước có gởi công di: ‘Phàm có tàu buôn đến buôn bán trong cảng khẩu tại dinh thì nên sao lấy thuyền bài một tờ, dùng dấu bốn dinh làm bằng và đệ nguyên thuyền bài ấy và một tờ biểu tấu về một thể để tiện so sánh đích xác, chuyển tâu lên Hoàng thượng. Nay vâng lệnh thể định biểu tấu được bỏ vào ống đưa dịch trạm chuyển thì hãy sao lại thuyền bài ấy, dùng ấn tiểu phương của trấn đóng làm bằng để tiện lưu chiếu, và cũng giữ lại nguyên thuyền bài ấy tại dinh, vì không có người đệ về trấn lại. Lấy đó làm lệ lâu dài”.

Tháng Hai ngày 15, gặp lễ Đại tự, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại [Tr. 217] án tả tam đàn Nam Giao.

Tháng Ba ngày mồng 7, chuẩn cho thần mặc thường triều phục hành lễ tại miếu công thần khai quốc.

Sáu mươi thuộc đạo Cam Lộ là Cha Bôn, Thượng Kế, Phá Bạng, Xương Khâm, Trầm Bồn và Mùng Vang dâng tuế cống bốn thớt voi đực. Chuẩn cho thần nhận lãnh bỏ vào ba vệ cơ Thị tượng chia nuôi dưỡng, luyện tập.

Ngày mồng 8, sai thần đồng đốc lính biên binh dinh của bảy quân năm dinh xây đắp đồn ở cảng khẩu Nhuyễn Hải [cửa Thuận An, tục gọi Cửa Eo]. Hơn một tháng thì xong, đặt tên là đài Trấn Hải, từ đó là đầu tiên.

Mùa hạ, tháng Năm ngày mồng 5, gặp lễ tết Đoan dương, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu. Còn lễ ở cung Trường Thọ thì được miễn.

Hôm ấy, thần vâng chiếu ban cho thần chỉ huy tất cả lính, voi ngựa tại hàng của các quân, dinh, vệ, cơ, đội theo hầu ngự giá đi dinh trực lệ Quảng Nam.

“Chiếu Khâm sai Chuởng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công. Nay ngự giá đi tuần dinh trực lệ Quảng Nam, nên đặc ban khanh hãy chuởng lãnh lính, voi ngựa tại hàng của chư quân dinh vệ cơ đội để theo giá thẳng tiến vào địa phương ấy. Phàm việc truyền báo quân vụ, khẩu hiệu đi đường ngày đêm trong chuyến đi này cần phải kính cẩn phụng hành. Khâm tai đặc chiếu”.

[Tr. 218] Ngày 12 giờ Dần, đại giá đi đường bộ đến cửa biển Thuận An, xem đài Trấn Hải, rồi đi đường thủy. Giờ Dậu đến bãi Khúc Tượng [nay là Phước Tượng] lên bộ. Ngày 14 giờ Dần, ngự giá đến Cửa Hàn dinh trực lệ Quảng Nam, xem đài Điện Hải.

Ngày 19, quân số tại hàng gồm Thị trung, Thị nội, Thị tượng, Giám thành, Thần Sách năm dinh và Trung, Tiền, Hậu, Tượng bốn quân gồm 14.322 người, trừ số viên chức và người cầm nghi trượng, lính bếp, lính bệnh, còn quân số khỏe mạnh là 3.183 người và Hậu đạo ở làng Nại Hiền đều được ơn ban mỗi tên một quan tiền.

Ngày 26 giờ Dậu, ngự giá hồi cung.

Mùa thu, tháng Bảy ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh thu, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày 19, vua và quan dân nước Cao Miên dâng nạp 88 thớt voi đực, voi cái tại thành Gia Định. Chuẩn cho thành trả bạc công 313 hốt. Voi hạng nhất cao 6 thước trở lên: 7 thớt, mỗi thớt 5 hốt bạc. Voi hạng nhì cao 5 thước 3 tấc trở lên: 43 thớt, mỗi thớt 4 hốt bạc. Voi hạng ba cao 4 thước 4 tấc trở lên: 30 thớt, mỗi thớt 3 hốt bạc. Voi hạng tư: 8 thớt voi cái, mỗi thớt 2 hốt bạc.

Nguyên trước Khâm sai Chuởng Tả quân Tướng quân Bình Tây Duyệt Quận công làm Tổng trấn thành Gia Định được chuẩn cho kêu

gọi nước Cao Miên việc này. Nay vua và quan dân nước Cao Miên dâng nạp, được chuẩn trả số tiền, rồi nuôi số voi ấy tại thành. Hoàng thượng lại ban chỉ dụ khiến thần chọn Cai đội Loan Đức hầu Lê Văn Loan đội 3 vệ Thị tượng 2, Cai đội Hán Thanh hầu Hồ Văn Đá đội 3 vệ [Thị tượng] 3 coi sóc lính ba vệ 1, 2, 3 cộng 33 [Tr. 219] người. Hai cơ Tiền, Tả tượng từ Đội trưởng đến quân 20 người, đóng tại dinh Quảng Nam; hai cơ Đình tượng, Kiền tượng từ Đội trưởng đến quân 20 người, đóng tại trấn Bình Định; cơ Bình tượng từ Đội trưởng đến quân 31 người, đóng tại trấn Bình Hòa, cộng 104 người đến thành chờ phân bổ cỡi chăn số voi ấy.

Duyệt Quận công lại dâng biểu xin về triều yết, nhất thể đem số voi ấy dâng nạp, cùng với sừng trâu, chiến bành, các vật dụng cho voi và các vật đúc dùng riêng. Hoàng thượng mệnh cho thần nhận lãnh, phân vào các tượng, cơ, vệ cho nuôi dưỡng, luyện tập.

Tháng Tám ngày mồng 10, gặp lễ thu tế, chuẩn cho thần mặc thường triều phục làm lễ Chánh hiến tại miếu công thần Trung Hưng.

Tháng Chín ngày 14, sáng sớm gặp lễ Đại tường cung Trường Thọ. Số công thần Vọng Các trong triều gồm Khâm sai Chưởng Hữu quân kiêm Giám quân quân Thần Sách Khiêm Quận công, Khâm sai Chưởng quân Chấn Võ Nhân Quận công, Đô thống chế Thị trung Khiêm Hòa hầu và thần cùng với Nguyễn Văn Thành, cùng dâng một lễ phụ tiến.

Ngày 27, thần vì voi công thuộc cơ Cường tượng đóng ở Nghệ An phần nhiều bị chết, xin bỏ ngạch cơ Cường tượng, đem bổ lính và voi công còn lại vào cơ Dũng tượng trấn đóng tại Nghệ An. Được Hoàng thượng chuẩn y tấu.

Mùa đông, tháng Một ngày 12, bá quan văn võ và thần hầu tùy bái làm lễ Thăng phối thần chủ Hoàng thái hậu nhập vào hữu miếu.

Ngày 16, gặp lễ Lạp tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

[Tr. 220] **Giáp Tuất, Gia Long năm thứ 13 (1814)**

Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 8, gặp lễ hưởng tiết mạnh xuân, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Ngày 12 Đinh Sửu, giờ Dần, mệnh cho thần hầu cờ mao tiết làm lễ xuất binh tượng mã.

Ngày 24, quan từ nhị phẩm trở lên và thần cùng kính bàn số dân đình tráng ở bốn trấn thuộc thành Gia Định gồm 49.700 suất, kính phỏng bảy đình lấy một lính, gồm số lính 7.100 suất, mỗi 50 suất làm thành một đội, 500 suất làm thành một cơ, gồm hơn 13 cơ hai đội, chỉ phỏng là 13 cơ quân. Lưu thú tại thành [Gia Định] bảy cơ, trấn Phiên An một cơ, trấn Biên Hòa một cơ, trấn Định Tường hai cơ, trấn Vĩnh Thanh hai cơ, và chia làm năm phiên: một phiên ứng vụ, bốn phiên nghỉ ngơi, đủ tháng thì đổi.

Kính phỏng binh lính đóng ở Hà Tiên 100 suất (mỗi kỳ bắt hai cơ làm quân tại phiên, mỗi cơ 15 suất, công với 100 suất, hễ quân đi thú xong ba tháng thì hoán đổi, bắt đúng số cấp thay đổi).

Kính phỏng dân đạo Long Châu gồm 1.425 suất, bảy đình lấy một lính, gồm quân số 200 suất, đặt làm ba đội, chia phiên ứng vụ tại đạo.

Kính phỏng dân đạo Kiên Giang gồm 852 suất, bảy đình lấy một lính, gồm binh lính 120 suất, đặt làm hai đội, chia phiên ứng vụ tại đạo.

Kính phỏng dân đồn điền biệt nạp tại bốn trấn và đạo gồm 9.876 suất, ba đình lấy một lính gồm quân số 3.209 người, chia làm sáu cơ thường năm vào hai kỳ tháng Ba và tháng Một đến thành luyện tập trong một tháng rồi cho về làm ăn theo đó điểm danh thu nộp tiền thuế dung, mãn. Còn chuẩn số dân còn lại bao nhiêu, y theo lệ năm trước nộp tiền thuế dung, mãn để được làm dân.

[Tr. 221] Tháng Hai ngày mồng 3 Ất Mùi giờ Tuất, Hoàng hậu [Tống Thị Lan] băng tại cung.

Ngày mồng 7, Lễ bộ đường tâu bàn số quan viên trong ngoài từ tam phẩm, trừ ai có tang cha mẹ ra, thì đều để tang tề thôi¹ một năm. Từ lục phẩm trở lên cũng để tang tề thôi chín tháng. Từ cửu phẩm trở lên để tang tề thôi năm tháng. Các quan tứ, ngũ, lục phẩm dùng vải trắng bịt đầu, vải trắng may áo. Từ thất, bát, cửu phẩm dùng vải trắng bịt đầu, áo khách vải đen. Và cho con đích của quan nhất phẩm trong ngoài để tang tề thôi chín tháng. Thần và con trưởng là Nguyễn Đức Thực và mọi người trong Nội quân vâng may sắm tang phục, theo thứ bậc bái lạy.

Ngày 15 Đinh Mùi, gặp lễ Đại tự tại đàn Nam Giao, chuẩn cho thần mặc nhung phục [quân phục] lãnh kiểm ban làm Phù liên sứ.

Nước Vạn Tượng dâng tuế cống một thớt voi đực, chuẩn cho thần lãnh bỏ vào cơ Thị tượng nuôi dưỡng, luyện tập.

Tháng Hai nhuận ngày mồng 2 Giáp Tý, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ xuân tế tại miếu Khai quốc công thần.

Mường Lạc Hoàn và [nguyên văn: thuộc] đạo Cam Lộ dâng tuế cống một thớt voi đực, chuẩn cho thần lãnh bỏ vào cơ Thị tượng nuôi dưỡng, luyện tập.

Mùa hạ, tháng Tư ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh hạ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Hôm ấy chuẩn ban cho thần định ngạch thuế đánh vào tàu buôn Hải Nam, Triều Châu, gọi các dinh ở Bắc thành, thành Gia Định để từ năm nay về sau theo đó phụng hành. Thần có bản tâu xem tàu Hải Nam, Triều Châu, chiếu theo từ cửa sông xuất khẩu và nếu cho người Quảng Đông thuê chở hàng hóa Quảng Đông, [Tr. 222] thì được chuẩn cho đánh thuế, lệ y như lệ tàu Quảng Đông. Nay căn cứ theo thành Gia Định tàu cần phải có định pháp. Khâm thử. Và ghi chép gởi trong từ thành Gia Định, ngoài tới các dinh trấn Bắc thành đều biết rõ.

“Chiếu ban Khâm sai Chưởng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công khâm tri: Vả các tàu buôn Phúc Kiến, Quảng Đông,

¹ Tề thôi: quần áo tang không số gấu, vào hạng đại tang.

Triều Châu, Hải Nam năm trước đều có định lệ riêng ban hành đánh thuế lễ đã thành quy chế. Nay xem bản tâu khanh trình, thì năm nay trong hạt thành Gia Định, các tàu Triều Châu, Hải Nam sang buôn bán, mỗi chiếc đều có hai tờ thuyền bài, trong đó là một tờ thuyền bài huyện Trùng Hải, phủ Triều Châu, một tờ là thuyền bài công của Quảng Đông. Tuân xét các tàu Triều Châu từ khi có thuế lễ Triều Châu, mà thuế Việt Hải là tên của Quảng Đông, vì thế khó xác nhận chỉ định, không dám tự tiện nên đem việc ấy tâu lên xem xét cho tường trình xa xôi. Như thuyền bài Vương Trạch Nguyên, huyện Trùng Hải, phủ Triều Châu là chủ thuyền vẫn sắm thuyền đích danh quê quán, chiếu cấp văn bằng đúng sự thực, mà thuyền bài công Việt Hải trong đó khai chỗ cũng chỉ rõ. Nay căn cứ theo chủ thuyền Vương Trạch Nguyên, huyện Trùng Hải, phủ Triều Châu thì tàu này tuy có hai thuyền bài cũng chỉ là một chiếc tàu Triều Châu, một người chủ mà thôi, tàu khác cũng đã rõ thế. Nên đặc ban xuống rằng trừ tàu buôn Phúc Kiến và Quảng Đông tuân theo lệ trước đánh thuế ra, còn từ rày về sau, tàu Triều Châu, tàu Hải Nam đến buôn bán, xem xét thực thuyền bài trong đó khai chỗ đích thị là thuyền của huyện nào của phủ Quỳnh Châu thì hãy căn cứ theo lệ tàu Hải Nam thu thuế, lễ để làm nhất định. Nếu tàu ấy có thuyền bài công của Việt Hải và giấy nhập khẩu xuất khẩu ở cửa sông thì phải do người [của] cảng khẩu ấn kỳ thì đều bất kể [vẫn xem là tàu Quảng Đông], xem như đó là việc vỗ về khách buôn phương xa. Phàm tàu Triều Châu, Hải Nam đến buôn bán tại kinh và Gia Định, Bắc thành cùng các dinh trấn, từ năm nay về sau [Tr. 223] đều phải vâng theo đó phụng hành để cùng một phép. Khâm tai đặc chiếu”.

Châu Quy Hợp dâng tuế cống voi đực một thớt, chuẩn cho thần lưu tại trấn Nghệ An, cơ Dũng tượng để nuôi nấng, luyện tập.

Tháng Năm ngày mồng 5, gặp lễ tết Đoan dương, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 6, chuẩn cho tàu trưởng Ma Cao là Chu Di A Cô Liêu một chiếc tàu công Hoàng Long, có Công đồng phó tờ chấp chiếu,

sai thần phó cho y được mượn 16 người nước ta làm bạn lái, sang năm tàu đến sẽ trả lại số dân bạn đó. Nếu thiếu mất thì có tội.

“Công đồng phó Ma Cao tàu trưởng Chu Di A Cô Liêu: Nay kính vâng chỉ ban cho A Cô Liêu một chiếc tàu công hiệu Hoàng Long để đền đáp công lao trước, cho nhân thuận gió vượt biển về thành Ma Cao buôn bán. Và phó cho từ sau ngày A Cô Liêu đi chiếc tàu ấy đến hạt, dinh trấn nào buôn bán, xét nghiêm đích thực thì chuẩn cho thông hành vào cảng, ra cảng, không được sách nhiễu, ngăn cản. Nay phó”.

“Khâm sai Chương quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công phó đến tàu trưởng Ma Cao Chu Di A Cô Liêu đi một chiếc tàu đến hầu tại kinh. Kính được ơn ban cho tàu trưởng đó một chiếc tàu công hiệu Hoàng Long, riêng có Công đồng phó tờ chấp chiếu. Vả tàu trưởng ấy lãnh chiếc tàu công này, có mượn dân thủy thủ bốn quốc 16 người. Việc ấy đã tâu lên, [Tr. 224] được chỉ ban cấp phó tờ cho A Cô Liêu và các thủy thủ tàu đó chấp chiếu. Các người phân thủ cửa biển xét đúng thực thì cho đi không được ngăn cản. Còn số người thủy thủ của bốn quốc, thì hạn năm sau tàu đến bốn quốc trình tại quan, nạp lại đúng số người thủy thủ ấy. Nếu thiếu mất thì có tội. Khâm thử. Hợp truyền phó cho tàu trưởng chấp chiếu thông hành. Nay phó”.

“Khâm sai Chương quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công sai cựu Cai đội tàu Thoại Ngọc Lục Thiện hầu biết: Nay có tàu trưởng tàu A Cô Liêu của Ma Cao tên là Chu Di đến tại kinh hầu, được ơn ban một chiếc tàu hiệu Hoàng Long, cho vượt biển về thành Ma Cao buôn bán. Vả tàu trưởng đó có mượn dân bốn quốc 15 người làm bạn lái, việc ấy đã tâu lên, được chuẩn như lời xin. Hẹn sang năm tàu đến nước ta trình rõ với quan sở tại, nạp lại đúng số bạn lái đó, nếu thiếu mất sẽ có tội. Việc thuê mượn đi này được thuận tình rõ ràng, mà cũng quan hệ đến dân bốn quốc. Nên hợp sai Lục Thiện hầu hãy coi sóc 15 người bạn lái thuê cho chuyến đi này. Khi trở về nếu bị thiếu mất thì có tội. Nay sai”.

Mùa thu, tháng Bảy ngày 11, kính được ban chiếu:

“Chiếu cho thiên hạ thần dân của Trẫm được biết: Trẫm đã chuẩn cho đình nghị lấy Gia Long năm thứ 13 tháng Bảy ngày mồng 10, đặc khiến thân huân đại thần bung kim sách tấn thụ [Tr. 225] cho đại hành Hoàng hậu làm Giản Cung Tề Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên Hoàng hậu”.

Lúc đó thần được dự hầu bái.

Tháng Tám ngày mồng 7, chuẩn cho Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định Chuông Tả quân Tướng quân Bình Tây Duyệt Quận công sai người dẫn sứ thần Xiêm La ra kinh, và sai hỏi tình hình biên giới nước Xiêm thế nào, nhớ về báo nhanh để tiện phòng bị trước. Thần vì việc biên giới quan trọng đã tâu lên, được sai phúc đáp rằng:

“Khâm sai Chuông quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công Nguyễn [Đức Xuyên] phúc trình Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định Chuông Tả quân Tướng quân Bình Tây quý công đài tọa đầu chiếu: Từ khi quý công lãnh việc biên cương một phương, vừa kịp lúc nước láng giềng Xiêm gây hấn, chuẩn bị quân dân, lấy lòng của tôi mà xét, thì thực là phải nghĩ đến lúc khó khăn, mà nay việc phòng bị biên cương không ngừng, trộm vắng dân yên. Quý công lại sợ nước Xiêm gây hấn mà phòng bị, gửi văn thư nói với đồng liêu, như thế thực là nhờ phước của triều đình mới được quý công khắc phục gian nan, thời chúng tôi thực khó sánh được. Song ngày vâng tiếp phó tiền, có bệnh không thể vào chầu, khâm văn đức thánh thượng mệnh sai Chuông Trung quân Bình Tây Đại Tướng quân quý công tiếp khoản sứ thần. Có nghe rằng Trung quân quý công vắn hỏi sứ thần về quốc thư rằng: Kính đệ phẩm kính tặng ơn đức của tình lân bang, còn phải xem việc bốn quốc cấm đoán Nặc Ông Chân, Nặc Ông Sa, Nặc Ông Nguyên anh em không hòa hợp cùng nhau, nhưng còn đợi triều đình định liệu, Cao Miên có vào hay là làm sao phải [Tr. 226] dè dặt nghe coi thử đã. Vả lời kính tặng tình lân bang là lời nói có ý xem nước Cao Miên là nước phụ thuộc mình. Nay nhờ đức thánh thượng cho đưa quốc vương Cao Miên về nước ấy được yên, cho nên kính tặng tình lân bang¹.

¹ Vua Chân Lạp là Nặc Ông Chân có ba người em là Nặc Ông Nguyên, Nặc Ông Lem, Nặc Ông Đôn muốn tranh quyền của anh nên nhờ Xiêm La can thiệp, Ông Chân phải chạy

Vậy thời Phật vương nước Xiêm coi vua nước Cao Miên là phụ thuộc, song làm sao mà Nặc Ông Nguyên là em lại ép anh phải chạy ra ngoài. Nếu như hai nước lớn ở gần bên chẳng có lòng gìn giữ, nhằm lúc người và trời về theo mà chiếm lấy, ắt là Nặc Ông Nguyên làm con thì bất hiếu, làm em mà không kính anh, làm tôi thì bất trung, tội không thể trốn tránh. Song vâng theo đức thánh thượng lấy nghĩa lớn làm việc nhỏ, quên sự mất còn của nó, sai quan đưa phiên vương về nước rồi lại xây dựng thành quách cho nó tự vệ. Còn như Nặc Ông Nguyên hung ác đến thế, vâng đức thánh thượng bỏ qua không hỏi, nhằm làm cho nó theo điều lành mà sửa đổi. Sau này Nặc Ông Nguyên dời đến ở cõi gần mà Phật vương nước Xiêm chẳng khiến nó trở về nước nó, để anh em hòa hợp cùng nhau, mà trong quốc thư lại nói rằng: Còn đợi triều đình định liệu Cao Miên có vào hay là làm sao phải dè dặt nghe coi thử. Như lời ấy thì đã quen xem nước Cao Miên là phụ thuộc, thì Phật vương nước Xiêm phải vỗ về gìn giữ mà sai quan đưa Nặc Ông Nguyên trở về nước, khiến cho Nặc Ông Chân hỏi tội, theo pháp luật trối lại, để làm đúng phận vua tôi anh em. Đã chẳng được như vậy mà lại nói rằng: Nặc Ông Chân có vào hay là làm thế nào chẳng là lời mở lòng thôn tính, vậy mà vâng đức thánh thượng ta chưa biết rõ Phật vương nước Xiêm có lòng ấy mà nhọc lòng vỗ về gìn giữ phiên vương, lại sinh ra hiềm khích, vậy nên trong quốc thư mới nói lời ấy. Khi bấy giờ nghe dịch lại và những lời vặn hỏi thì sứ thần biến sắc và ấp úng không trả lời được. Đến lúc lãnh quốc thư xem lại quả có như vậy hay là kẻ thông dịch dịch lầm. Sứ thần xem lại trình rằng: Trong quốc thư vốn không có lời ấy, nhưng người dịch chẳng biết rõ, những lỗi ấy xin tự cam chịu. Việc ấy ngài trung quân có [Tr. 227] vâng ban gạn hỏi lời ấy [mất 3 chữ]. Nay đến kỳ [mất 3 chữ] nó tự đến đã có sứ thần kính lãnh quốc thư trả lời không cần phải nói nữa. Chùng tháng Tám, thiểm chúc này dần dần lành bệnh vào hầu, ngày đó ngài có tờ phó nói rằng: Chiếu xét thấy tình và lời trong quốc thư thảo ra, thực nó chẳng hòa, ắt nó cũng nhân hiềm khích mà gây chuyện, ngài lấy làm lo ngại. Nay thiểm chúc trả lời rằng: Đức thánh thượng rộng lượng ban dạy lời ấy thực là thượng sách

sang nước ta cầu cứu. Năm 1813, vua Gia Long sai Lê Văn Duyệt đem 10.000 quân đưa Nặc Ông Chân về nước, quân Xiêm phải rút về. Vì thế bang giao Xiêm-Việt càng thẳng.

phòng bị biên giới. Vậy nên thiểm chúc đã đem lời lo ngại trong tờ phó của ngài dâng lên tỏ tường. Khâm phụng chỉ dụ: Ta há vì lời thư thông dịch mà dè chừng nổi giận gây trước mở mối, chẳng bằng ta lo sửa đức cho tốt, khiến nó nghe mà sửa đổi, khi ấy ta hãy hỏi tội, vậy mới ra là quân có danh nghĩa. Bằng nay đã diện chiết sứ thần lời thư ấy biết vậy thôi thôi. Dầu ta tức giận dấy binh ắt chúng nó nói rằng ta xưa có ký túc bạn cùng cha nó, nay cha nó mất mà ta chẳng xem nó như con mình khởi động can qua lấy chi làm khoan nhân đại độ. Huống nay can qua phủ định, thần dân ngưỡng mộ thái bình, ta chẳng nở sai khiến tướng sĩ vào nơi chinh chiến nữa, dầu đặt một nước Cao Miên thời cũng để oán hận đến mai sau vậy chẳng bằng ta nay ẩn nhẫn mặc cho nó gây trước rồi hãy chế ngự. Ấy mới là lòng trung thứ của bậc đại nhân, các khanh chớ vì lời kiêu căng ngạo mạn của thư ấy mà dè chừng. Vả vâng thánh dụ đình ninh thời vậy mà trong phó tiến quý công có bảo việc ấy vâng [Tr. 228] triều đình nghị luận đường nào thời thiểm ái phải phúc trình đặt biết. Nên đệ trình rõ, xin quý công thể tuân thánh ý mà nghe theo cũng là phước của thần dân, mà quý công cũng được may mắn yên vui cùng xã tắc.

Lại như thiểm ái lòng cũng không muốn tự gia tiên động, cũng là sợ tiếng oán về sau, nào có sợ đánh nó chẳng đặt. Như nay quan mạnh quân ròng, đánh thời dư đặt. Huống lại có quý công ân thi oai phục, chúng nó thế nào cũng nép gan nên nó chưa dám tiên phát. Thế nó đã sợ hãi thôi thôi. Ấy lòng thiểm ái suy đoán thời vậy, cũng phải nói rõ để ngài biết, mong ngài xét kỹ. Kim phúc trình”.

Ngày 16, chuẩn thần mặc thường triều hành lễ thu tế tại miếu công thần Trung hưng.

Tháng Chín ngày 26, kính bàn chuẩn cho tại kinh và Gia Định, Bắc thành được cho đặt Cai phủ tàu, Ký lục tàu, Tài phó tàu, mỗi chức một người. Mỗi chức số dâng tiền lễ như sau: Cai phủ tàu dâng bạc lễ 220 hốt. Ký lục tàu dâng bạc 200 hốt. Tài phó tàu dâng bạc lễ 80 hốt.

Lúc đó có Ký lục tàu thành Gia Định là Lâm Ngoạn Quan tâu xin cho con là Lâm Hỉ Quan làm Ký lục tàu thành Gia Định, và Hoàng Đức Long,

người xã Minh Hương tâu xin làm Tài phó tàu thành Gia Định, nên có định lệ này.

Mùa đông, tháng Mười ngày mồng 3, gặp lễ hưởng tiết mạnh đông, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhị Thái Miếu.

Châu Quy Hợp dâng tuế cống một thớt voi đực, chuẩn cho thần lưu tại cơ Dũng tượng trấn Nghệ An chăn nuôi, luyện tập.

[Tr. 229] **Ất Hợi, Gia Long năm thứ 14 (1815)**

Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 8, gặp lễ hưởng tiết mạnh xuân, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày 13 giờ Tỵ, sai thần hầu cờ mao tiết làm lễ xuất binh tượng mã.

Ngày 15, khâm mệnh thần chỉ huy lính đến bửu sở [chỉ lăng tẩm], lấy ngày 27 tháng ấy kính sửa sang lăng Thoại Thánh.

“Chiếu Khâm sai Chương quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công: Nay kính chọn ngày 27 tháng này được tốt để sửa chữa lăng Thoại Thánh. Đặc ban khanh làm đặc sứ phụng tu sơn lăng, đôn đốc lính đến bửu sở, gia tâm quy trí chiếu theo quy cách, phương vị đốc sức phụng hành sửa chữa. Đó là việc quan trọng, cần phải mười phần kính cẩn để được vững bền trọn vẹn, xứng với sự ủy thác. Khâm tai đặc chiếu”.

Ngày 27, thần kính đến bửu sở, mặc thường triều phục cáo với Thổ thần để sửa chữa. Trong ba tháng thì xong. Hoàng thượng sai thần xây dựng thọ phần [mộ làm trước] quốc tử [chị vua, ở đây là Long Thành công chúa] một thế, ở bên hữu lăng Thoại Thánh.

Ngày 30, thần vâng căn cứ theo tàu trưởng Ma Cao Chu A Kinh An Tôn chở 250 tạ lưu huỳnh nhà nước nhờ mưa, mỗi tạ trị giá bạc đầu quỹ 10 tấm, được ơn ban chuẩn cho tàu đó được miễn thuế lễ năm Ất Hợi,

nên cấp phó cho tàu ấy chấp chiếu trở về nước. Bởi vì Chu A Kinh An Tôn là thuộc hạ của A Cô Liêu. [Tr. 230] A Cô Liêu về nước thì chết, nên Chu A Kinh An Tôn vâng theo việc nhà nước gởi mua lưu huỳnh nên chở sang và nạp lại số 16 người thủy thủ mướn năm ngoái.

“Khâm sai Chưởng quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công phó cho tàu trưởng Ma Cao Chu A Kinh An Tôn biết: Khi tàu này đến buôn bán ở Cửa Hàn, có nhận lời mua lưu huỳnh cho nhà nước. Hiện đã cân đúng 250 tạ, chiếu theo giá bán của tàu trưởng, mỗi tạ bạc đầu quỹ 10 tấm, cộng 2.500 tấm. Tàu trưởng đã lãnh số bạc ấy xong. Nay có ơn ban chuẩn tha cho tàu ấy thuế lễ năm Ất Hợi. Lại chuẩn cho bốn tàu số hàng hóa riêng bán được bạc 100 hốt, hiện còn hàng hóa bao nhiêu đều cho đem xuống tàu; mà trình đơn tại quan Công đường dinh Quảng Nam để cho xuất cảng về nước hoặc cho vượt đến thành Gia Định để tiện buôn bán. Nếu có mua lúa thì phải trình quan sở tại y cho mua chuyên chở đủ chi dùng cho nhân khẩu mà thôi. Còn như có mua cột buồm, tấm gỗ làm bánh lái và các hàng hóa quý thì trình với quan sở tại theo đó đánh thuế đầu cây gỗ, hàng hóa đủ số mới được chuyên chở. Đến như kỳ nam, trầm hương, vàng bạc, tiền đồng thì đều cấm. Không được mua riêng, chở trộm thì có tội. Nay phó”.

Tháng Hai ngày mồng 3, đã đủ ngày để tang cơ phục. Hoàng thượng chuẩn cho bộ Lễ thông tri. Hôm đó thần vâng mặc áo trắng, bịt khăn trắng, dẫn con là Nguyên Đức Thực đến làm lễ tui bái.

Ngày 18, gặp lễ Đại tự, sai thần mặc nhung phục, lãnh kiếm ban làm Phù liên sứ.

Tháng Ba ngày mồng 3, được chiếu chỉ ban cho thần hiệp cùng Khâm sai Hiệp Tổng trấn Bắc thành Chưởng Hậu quân Tượng quân Bình Tây Chất Quận công làm Phù liên chánh sứ, mặc nhung phục, lãnh kiếm ban theo hầu ngự giá, [Tr. 231] đôn đốc lính các vệ, ngày đêm cung kính theo hầu ngự giá.

“Chiếu Khâm sai Chưởng quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công: Nay gặp điển lễ ninh lăng của Giản Cung Tề Hiếu

Dực Chính Thuận Nguyên Hoàng hậu [Thừa Thiên Cao Hoàng hậu], Trẫm nghĩ dốc lòng phụ phụ, ngự liễn đưa tiễn, đặc mệnh khanh cùng Khâm sai Hiệp Tổng trấn Bắc thành Chuồng Hậu quân Tướng quân Bình Tây Chất Quận công làm Phù liễn chánh sứ, đi theo liễn giá, đồng sức chư vệ lính, ngày đêm phục vụ, thập phần kính cẩn, để xứng ủy thác. Khâm tai đặc chiếu”.

Ngày 14 Canh Tý giờ Mão, làm lễ phát dẫn đưa xuống thuyền đi. Ngày 17 Quý Mão giờ Mão, lên khỏi thuyền đi, giờ Mùi kính hạ xuống huyền cung [huyệt mộ].

Mùa hạ, tháng Tư ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh hạ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Nước Cao Miên dâng tuế cống hai thớt voi đực. Các mừng Cha Bôn, Thượng Kế, Phá Bãng, Xương Khâm, Trầm Bôn, Mừng Vang, Làng Thìn thuộc đạo Cam Lộ dâng tuế cống ba thớt voi. Thần đều được lãnh bổ vào cơ Trung tượng và ba vệ Thị tượng chăn nuôi, luyện tập.

Tháng Năm ngày mồng 5, gặp lễ tết Đoan dương, chuẩn cho thần mặc triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 6, thần dâng biểu tấu chuẩn cho ba vệ Thị tượng 1, 2, 3 cùng được hưởng quan chế phẩm phục như đội Thị nội, làm thành lệ lâu dài.

Tháng Sáu [Tr. 232] ngày mồng 1, vâng Công đồng quy định tiền tuất. Phàm từ sau, người nào tuổi già về hưu, hoặc bị truất giáng, hoặc người nào ở quê bệnh mất mà đã có châu sắc, châu thị, châu ban thì đều được phát tiền tuất y theo lệ viên chức về ở quê. Được ban tiền tuất, bắt đầu từ đó.

Ngày 27, gặp lễ an vị tại tẩm thờ lăng Thoại Thánh. Hoàng thượng chuẩn cho thần mặc thường triều phục hành lễ.

Hôm đó, giờ Tý, vâng mở đại trai đàn 21 ngày đêm tại chùa Thiên Mụ.

Mùa thu, tháng Bảy ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh thu, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Tháng Tám ngày mồng 1, vâng dụ mỗi tháng đến ngày sóc vọng làm lễ đại triều. Chuẩn cho thần chiếu theo chỉnh bị lính, voi hầu đứng theo nghi vệ.

Mùa đông, tháng Mười ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh đông, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày 22, vâng chiếu ban lệ Công đồng cho quan văn võ từ dưới lên trên, theo thứ bậc mà nói trước, phỏng xử để cho dưới rõ được tình, quảng suy [mất 8 chữ] để thận trọng hình pháp, mỗi người đều tận ý. Khâm thủ. [Từ đó] Các quan văn võ và thần mỗi khi đến ngày Công đồng từ sáng sớm đã đến Võ Công thự để họp bàn.

Ngày [mất mấy chữ] vâng thể định phát bổng lệ toàn bằng tiền. Còn thuế tô, dung, các ngạch y như lệ năm Nhâm Thân.

[Tr. 233] **Bính Tý, Gia Long năm thứ 15 (1816)**

Mùa xuân, tháng Giêng ngày 11 giờ Dần, khâm mệnh thần hầu cờ mao tiết làm lễ xuất binh tượng mã.

Ngày 19, vâng chỉ ban cho quan văn võ từ [mất 1 chữ] phẩm được ban thêm nguyệt bổng. Hàng năm y lệ, tiến dâng bạc lễ. Nay quan viên đều được ban thêm bổng, và chuẩn miễn cho bạc lễ năm năm, kể từ năm Bính Tý làm đầu, đến năm Tân Tỵ mới nạp y như lệ. Thần vâng soạn sổ bộ Nội quân thực nạp bạc lễ năm này gồm 50 hốt bạc, 7 lạng 5 tiền.

Tháng Hai ngày 12, thần căn cứ theo lính thủ đồn cửa biển Thuận An báo rằng thuyền đánh cá thôn Tân Lương, huyện Hải Phong, phủ Triều Châu, tỉnh Quảng Đông bị trôi dạt tới, lái thuyền là Hàn Tố, lái mũi là Trần Ứng cùng bọn thủy thủ là Hàn Tài tám tên trình rõ rằng thuyền bị vỡ chìm, áo quần bọn họ bị rách nát. Kính tuân quốc lệ, ra on

ban cho mỗi tên một quan tiền, một phương gạo, bốn xấp vải trắng, rồi bọn họ tình nguyện theo đường bộ trở về nước.

Ngày 15, kính gặp lễ Đại tự, khâm mệnh thần mặc đại triều phục làm lễ Phân hiến tại đàn tả tam Nam Giao.

Ngày 23, được chiếu ban cho các quan trong ngoài từ trước đã được cấp phẩm phục đại triều, thường triều và sau này tuân dụ tự sắm, văn từ thất phẩm trở lên, võ từ lục phẩm trở lên, đều giao cho bộ Lễ tra chiếu, từ sau gặp các ngày lễ [Tr. 234] tế giao, miếu hay khánh hạ, triều hội, phải triều bái để nghiêm túc triều nghi, trang nghiêm điển lễ. Thần lệnh khắp cho Nội quân nếu chưa được của công cấp thì tự sắm để ứng hầu. Kẻ có chức tước mà được tự sắm lấy là từ đó làm đầu.

Tháng Ba ngày mồng 8, thần thấy sở Cai tào vụ thường có những người Hoa cũ mới gồng gánh hàng hóa bán mua ở quân trại trong Hoàng thành, sợ có khi thất nghi phạm cấm, nên sức truyền cấm chỉ.

“Khâm sai Chương quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công truyền cho các viên chức Trưởng phố, Cai phố phố Thanh Hà, xã Minh Hương, và Bang trưởng năm bang tất biết: Vả bốn chức khâm mệnh lãnh Cai tào vụ từ ấy đến nay trải hơn mười năm. Thảng như có tàu buôn các nước đến buôn bán, bốn chức đã ngừa trông tầm lòng nhu viễn, chuẩn cho bọn họ có đường buôn bán để đủ dưỡng nuôi. Nay nghe có người Hoa cũ mới, hoặc có người đã ở lâu, biết tuân theo cấm hủ, hoặc có người mới đến, đi bộ vượt phạm, chen lẫn gánh gồng hàng hóa vượt vào các cửa thành, buôn bán tại các trại quân, lẫn lữa vô cơ vượt vào dóm ngõ, không biết rằng đi đường có tiết độ. Và lại thường tự tập đánh bạc, không biết đó là việc vô ích. Cho nên hợp truyền hãy truyền xuống cho người bốn xã và tất cả người Hoa cũ mới tất biết: Phàm về sau không được gồng gánh hàng hóa vượt vào cửa, buôn bán tại các trại quân, hoặc vào dóm ngõ và tự tập tại phố, tại nhà, trong các thị tứ để đánh bạc. Truyền văn đến phải khá niêm treo để răn dạy. Nếu người nào vi phạm, xem xét quả thực, thì sẽ tùy nặng nhẹ mà bị

đánh roi. Còn viên chức mà không biết răn dạy [Tr. 235] người trong bang, trong phố, trong bốn xã thì sẽ bị liên can. Nay truyền”.

Tháng Tư ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh hạ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu. Mừng Lạc Hoàn và [nguyên văn: thuộc] đạo Cam Lộ dâng tuế cống hai thốt voi đực, thần lãnh bỏ vào cơ Dũng tượng đóng tại trấn Nghệ An chăn nuôi, luyện tập.

Tháng Năm ngày mồng 5, gặp lễ tết Đoan dương, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày mồng 8, vâng Công đồng sai Thị nội Phó Vệ úy vệ Thị tượng 3 Trì Tài hầu quản suất lính ba vệ Thị nội Thị tượng 1, 2, 3 gồm 71 người lãnh đem 30 thốt voi đực, giao tại trấn Thanh Hoa 10 thốt, Bắc thành 20 thốt, bỏ vào cơ Thịnh tượng Nội quân và ba cơ tượng Tiền, Tả, Hữu trấn đóng.

Lúc đầu voi công lưu thú thuộc trấn thành. Từ năm Nhâm Tuất về sau, nếu có bệnh chết thiếu số thì căn cứ quan Khâm sai Tổng trấn Bắc thành, và trấn Thanh Hoa đem việc thiếu số ấy tâu xin bổ sung. Thần mới đem việc ấy tâu lên, được ban chỉ chuẩn cho chọn sai lưu thú.

Ngày 28, kính vâng chỉ chuẩn ban định đánh thuế tàu buôn bốn tỉnh Trung Hoa, đại lược lệnh cho xã Minh Hương nghiệm xét xác nhận tàu nào quả là tàu của Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam và tàu trưởng, người lái, thủy thủ quả thực là người huyện, phủ, tỉnh nào, trình lên đầy đủ, đích xác để chiếu theo đánh thuế. Phàm số tàu bị gió trôi dạt, thì trừ số thực sự hư hỏng, gãy, chìm mất có lệ chấn cấp. Ngoài ra tàu nào nếu có chở hàng hóa buôn bán cảng khác còn tàu không, lại xưng là bị gió trôi dạt vào, mà nghiệm xét không bị hư hỏng, thì hãy cho neo đậu lại tại hạ lưu, quan phân thủ sai quân canh giữ, còn quan sở tại gửi biểu tấu về, chuẩn cho dừng ở cửa khẩu mua sắm đồ thực dụng, củi gạo dùng trong một tháng [Tr. 236] rồi phải ra đi, không cho lên bờ lưu trú lâu. Tất cả phải vâng theo. Cho sao chép gửi đến các trấn, dinh, thành biết rõ.

Lúc trước thần biết được tàu của Lý Thụy Chấn ở Phúc Kiến lại đổi là tàu ở huyện Quỳnh Sơn, phủ Quỳnh Châu, vì Hải Nam có số tàu nhiều hơn nên được giảm thuế khóa; và tàu trưởng Diệp Đại Thành ở Hải Nam báo là bị gió trôi dạt, sau lại xin nạp thuế lễ để chở hàng hóa về Trung Hoa. Đó là bọn gian thương gian trá, nên thần đã đem việc ấy tâu lên, được Hoàng thượng ban chỉ chuẩn định lệ, sao chép và gửi công di khắp cho quan sở tại hai thành lớn là Gia Định, Bắc thành, bốn dinh trực lệ Quảng Đức, Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình và bảy trấn Bình Thuận, Bình Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Nghĩa, Nghệ An, Thanh Hoa.

“Chiếu Khâm sai Chưởng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công khâm tri: Vả thể định thuế lệ tàu buôn Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam có khác nhau không được mơ hồ gian trá. Nay xem biểu tấu của khanh rằng tàu trưởng chiếc tàu buôn Tăng Đắc Thắng vào năm Quý Dậu có đến buôn là tàu Phúc Kiến, tên Lý Thụy Chấn xin chịu nạp lệ thuế lễ cảng loại tàu Phúc Kiến, năm nay tàu đó đến buôn bán lại vẫn tên tàu là Tăng Đắc Thắng, trên tàu đều là người và hàng hóa của Phúc Kiến, chỉ có thuyền bài lại là của huyện Quỳnh Sơn, phủ Quỳnh Châu, khiến cho chiếu theo thuế lệ tàu Hải Nam mà thu thì bị hao giảm.

Lại như tàu trưởng Diệp Đại Thành ở Hải Nam báo là bị trôi dạt, nghiêm xét là tàu không, sau lại xin chịu nạp thuế lễ, mua hàng hóa trở về Trung Hoa. Nguyên do là bọn chúng thông đồng với bọn tàu Hải Nam làm gian trá như thế.

[Tr. 237] Sự tình đã được thấu rõ. Nay đặc ban chỉ rằng từ tháng Một năm nay trở về sau, hễ tàu nào đến buôn bán phải căn cứ theo định lệ mới ban này:

1. Khi tàu đến cảng phải y theo lệ lệnh xuống cho sai nhân khám đạc, và đưa chức dịch xã Minh Hương với thông ngôn cùng đến nghiệm xét xem nhận thực quả là dáng kiểu tàu Phúc Kiến, Quảng Đông,

Triều Châu hay Hải Nam và tàu trưởng, người lái, thủy thủ quả là người thuộc huyện, phủ, tỉnh nào một cách kỹ lưỡng rồi trình lên đầy đủ.

Nếu người và tàu quả là Phúc Kiến thì chiếu lệ Phúc Kiến mà đánh thuế, quả là Quảng Đông thì chiếu lệ Quảng Đông mà đánh thuế, quả là Triều Châu thì chiếu lệ Triều Châu mà đánh thuế, quả là Hải Nam thì chiếu lệ Hải Nam mà đánh thuế. Nếu là tàu Phúc Kiến, Triều Châu, Quảng Đông mà lại báo là có thuyền bài là người và thuyền của châu huyện nào thuộc phủ Quỳnh Châu, Hải Nam thì không cho theo lệ tàu Hải Nam mà chỉ căn cứ theo hiện tại là thuyền và người của phủ, tỉnh nào mà đánh thu thuế theo đúng lệ.

2. Phàm tàu bị gió trôi dạt thì trừ ra các tàu thực sự có hư hỏng, gãy cột buồm, bánh lái, bể ván, chìm mất hàng hóa, thì đã có định lệ chẩn cấp. Còn từ rày về sau, tàu nào có chở hàng hóa đi buôn bán ở cảng khác, bị gió trôi dạt đến cảng nào của bốn quốc, và chỉ còn tàu không, xung là bị gió trôi dạt đến, nghiệm xét không bị gãy cột buồm, bánh lái, thì hẵng cho neo đậu lại trong cảng ở hạ lưu, bắt quân xem giữ. Còn quan sở tại gọi biểu tấu lên, được chuẩn cho dừng ở cửa khẩu mua sắm số thực dụng, củ gạo dùng trong một tháng rồi phải đi, không cho phép lên bờ lưu trú lâu. Nếu tự tiện cho lên bờ, hoặc không xem xét để bọn chúng mua sắm hàng hóa quý hay tạp chuyên chở, thì từ một món trở lên, người mua bán và người không xem xét đều bị trị tội theo luật.

[Tr. 238] Các điều trên cần tuân theo, và sao chép gửi cho các thành, trấn, dinh để được rõ khắp. Khâm tai đặc chiếu”.

Khâm sai Chuồng quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công gửi công di cho quan Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định chiếu rõ: Nay xét ra tàu trưởng tàu Phúc Kiến là Tăng Đắc Thắng và tàu trưởng tàu Hải Nam là Diệp Đại Thành là gian thương giả mạo, sự tình đã được tâu lên. Nay vâng chiếu trong đó có đưa viên chức xã Minh Hương và thông ngôn đều đến nghiệm xét xác nhận, thì thiêm chức

nói rằng: mỗi một chiếc tàu cần sai hai người xã Minh Hương và một người thông dịch cùng đến xem xét nhận thực kỹ lưỡng, quả là tàu và người Phúc Kiến hay Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam, thì phải lập đơn xác nhận hai bản, điền tên họ, sao thuyền bài, gửi về kinh một bản, lưu ở quan sở tại một bản để làm bằng.

Lại phải xem xét kỹ tàu trưởng, lái tàu, thủy thủ quả là người huyện, tỉnh nào, qua họ tên, ngôn ngữ, y phục, hình dáng, rồi lệnh cho người bảo lãnh nhận thực khai báo kỹ, nghiệm xét đúng, không mơ hồ bỏ qua. Nếu sau bị phát giác thì sẽ bị tội. Nay cũng cần sao chép cho các chức dịch xã Minh Hương và tất cả các người Hoa cũ mới đều biết rõ để thi hành. Nay công đi”.

[*Mất chữ*] [Tháng Sáu ngày 11, có chiếu ban:

Nay Hoàng tử là bậc thông minh nhân hiếu, có thể gánh vác non sông, nối được chí Trẫm. Vì thế đã định trước để bá quan đều biết mà hiệp tòng. Lễ kính cáo tại nhà Thái Miếu đã được ấn định vào ngày mồng 9 tháng này [Tr. 239] và lễ sách lập được cử hành vào ngày 11. Lễ này được coi là một thịnh điển nhằm làm sáng tỏ mối nước và ngôi tự quân. Hoàng thượng giáng chỉ cho bộ Lễ biên soạn chương trình tổ chức ngày đại lễ Khánh hạ này. Thần cùng với các quan từ hàng tam phẩm trở lên trong Nội quân ở kinh đều được vào triều bái].

Tháng Sáu nhuận ngày 27, kính vâng Công đồng ban định: Từ năm Bính Tý tháng Sáu nhuận ngày 25 trở về sau, hễ thuyền ghe nào có chiều ngang giữa lòng từ 7 thước đến 17 thước 9 tấc thì theo lệ phải chở cách năm một phiên. Hễ đến phiên chuyên chở theo lệ, phải chở lúa gạo công thì không được cho nạp thuế cảng để chuyên chở riêng. Từ nay lấy làm thường lệ lâu dài.

Còn như việc thuế cảng năm trước đã định rằng hễ tàu ghe nào có chiều ngang giữa lòng từ 7 thước trở lên, mà năm nào xin nạp tiền thuế cảng sẽ được miễn việc bắt chuyên chở năm đó, thì thể lệ ấy nay bỏ.

Từ đây việc trông nom thuế lệ tàu ghe ở nội địa của thần chấm dứt.

Mùa thu, tháng Bảy ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh thu, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhất Thái Miếu.

Tháng Tám ngày mồng 4, gặp lễ thu tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hành lễ tại [Tr. 240] miếu Đô Thành Hoàng.

Ngày mồng 7 giờ Ty, thần được vua tận mặt ban chỉ đem 22 thốt voi đực tại thành Gia Định, hẹn tháng Giêng sang năm lần lượt chuyển về kinh chia ra trú đóng. Thần đem việc ấy gởi công di cho quan thành Gia Định biết rõ.

“Khâm sai Chương quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công gởi công di cho Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định Chương Tiền quân quý công chiếu rõ: Tháng này ngày mồng 7 giờ Ty, vâng chỉ ban gởi công di đến thành lệnh cho viên Chánh Quản cơ cơ Trung tượng tuyển chọn 22 thốt voi đực nuôi cho béo khỏe, đợi đến tháng Giêng sang năm sai một viên Phó Quản cơ cơ ấy và một viên Cai đội dẫn lính chiếu lãnh lương đi đường cỡi đem số voi trên ra trấn Bình Hòa, giao cho lính cơ Bình tượng tiếp chuyển, xong các lính đó trở về thành công vụ. Còn từ trấn Bình Hòa ra thì có các cơ tượng dọc theo lộ trình trấn đóng, cứ chiếu theo thứ tự lần lượt tiếp nhận chuyển đệ dần về kinh chia ra trấn đóng, để khỏi đường sá xa xôi. Hãy vâng theo công di để rõ sự thể.

Lại như đến tháng Giêng năm sau, trước khi đem số voi trên ra, trước hết phải soạn biểu văn kê rõ tên voi, cỡ ngà, chiều cao thước tấc, cước chú rõ ràng, rồi đệ tờ về kinh tâu rõ. Nay công di”.

[Tr. 241] Ngày 12, sứ thần nước Xiêm La đến xin triều kiến. Hoàng thượng chuẩn cho bộ Lễ thông báo các quan văn võ từ hàng ngũ phẩm trở lên trong đó có thần đều mặc triều phục chia thành từng ban đứng chầu.

Mùa đông, tháng Mười ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh đông, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Tháng Chạp ngày 15, nhằm lễ tế chạp, thần vâng mạng mặc đại triều phục vào dâng lễ ở án tả nhị Thái Miếu.

Đinh Sửu, Gia Long năm thứ 16 (1817)

Mùa xuân, tháng Giêng ngày 11 giờ Thìn, mệnh cho Thị nội Thống chế Thự Đức hầu làm lễ xuất binh tượng mã. Và khi trước ban lệnh chưa từng có lời căn dặn, nên thần bèn đem đầy đủ lệ thường năm chép ra để khỏi sai chạy.

“Đến giờ ban lệnh, quan chấp lệnh lên voi. Nghe ba hồi trống thì chư quân tề chỉnh. Nghe ba tiếng mã la, hễ tiếng thứ nhất thì mở cò, tiếng thứ hai thì gióng cò ra, tiếng thứ ba thời dừng cò lên. Nghe hai tiếng trống, hễ một tiếng thời binh khí đứng xây mặt theo hướng, [Tr. 242] nghe trống gióng ba [đánh ba tiếng liền] thời từ từ mà đến chỗ trụ hoa tiêu [nơi cấm nêu làm chuẩn], rồi nghe hai tiếng trống kỳ thời đều đứng lại. Nghe một tiếng mã la thời đổi trước làm sau, tiếng trống gióng ba thời cứ hướng trụ hoa mà đi cho tới trụ hoa. Nghe hai tiếng trống kỳ thời đứng lại. Nghe một tiếng mã la thời đổi trước làm sau, trở về phần đất cũ. Nghe trống gióng ba thì từ từ mà tiến; bằng trống dồn sáu thời đi cho mau đến phần đất cũ. Rồi nghe hai tiếng trống kỳ thời đều đứng lại. Nghe một tiếng chiêng thời ngồi xuống. Nghe một hồi chiêng thời bao nhiêu quân thấy đều xuống trường tập mà tập mở hàng”.

Tháng Hai ngày mồng 5, tiếp được biểu tấu của Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định hẹn năm nay tháng Giêng ngày 21, y theo công di trước, bắt các thót voi về kinh. Thần đã đem tâu lên, được chuẩn cho làm công di truyền cho cứ thứ chuyển về. Hạ tuần tháng Ba, số voi ấy đến kinh.

Mùa hạ, tháng Tư ngày mồng 4, gặp lễ hưởng tiết mạnh hạ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục làm lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Bảy mươi [nguyên văn: đạo] thuộc đạo Cam Lộ là Cha Bôn, Trầm Bôn, Xương Khâm, Phá Băng, Làng Thìn, Thượng Kế, Mười Vang dâng

tuế cống năm thót voi đực. Và bảy đạo lại dâng lễ mừng. [Tr. 243] [*Mất chữ*] [Riêng Muồng Vang sai một vị trưởng quan đến đem lễ dâng mừng Hoàng thái tử hai thót voi đực]. Thần đều kính lãnh chia bố vào các cơ Thị tượng nuôi dưỡng, luyện tập để đứng hầu.

Ngày 23, kính gặp lễ [*mất chữ*], được vâng ban cho các quan văn võ tại triều từ thất phẩm trở lên được mặc đại triều phục triều bái, lấy làm lệ thường. Tháng Năm ngày mồng 4, kính vâng Công đồng truyền đem biểu tấu của thần xin bình giá thuế cảng các tàu buôn. Việc đó đã ban cho Công đồng bàn định phúc tấu lên. Đã được ban chỉ chuẩn lấy năm Mậu Dần làm đầu, y như lời bàn. Và sao chép gửi các thành, dinh, trấn tuân hành một thể.

“Công đồng truyền Khâm sai Chưởng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công tuân tri: Ngày tháng Ba năm nay [quý công] đã dâng biểu xin tâu bình giá thuế cảng tàu buôn, việc đó Hoàng thượng đã ban cho Công đồng bàn định phúc tấu lên. Đã được ban chỉ chuẩn lấy năm Mậu Dần làm đầu, y như lời bàn, chuẩn lời tâu bàn, trong đó có một điều nói rằng: tàu Triều Châu, Hải Nam đi tàu không mà đến, có đơn trình tình nguyện vào cảng để chở hàng hóa của người Hoa trở về nước mà đánh thuế lễ lệ theo tàu Quảng Đông thì có hơi nặng. Nay vâng chỉ ban điều ấy y theo việc bàn định năm trước, cứ theo lệ thuế lễ tàu Hải Nam, Triều Châu mà đánh thu cho thỏa đáng. Khâm thử.

Vậy kính truyền để tuân tri và sao chép gửi cho các thành, dinh, trấn tuân hành một thể. Nay truyền”.

[Tr. 244] [Bản tấu của Nguyễn Đức Xuyên]

“Khâm sai Chưởng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn tấu về việc xin bình giá thuế cảng tàu buôn.

Gia Long năm thứ 15 tháng Năm ngày 28, kính vâng chiếu ban:

Phàm các tàu buôn đến cảng nào của bốn quốc phải y theo lệ lệnh cho sai nhân khám đạc, và gọi chức dịch xã Minh Hương với thông

ngôn cùng đến nghiệm xét, như thực tàu ấy quả là kiểu dáng tàu Phúc Kiến hay Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam và tàu trưởng, người lái, thủy thủ thực là người huyện, tỉnh nào cho kỹ lưỡng rồi trình lên. Như người và tàu quả là Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu, Hải Nam thì y theo thể định đánh thu thuế. Nếu là tàu Phúc Kiến, Quảng Đông, Triều Châu mà báo thuyền bài là phủ Quỳnh Châu, tỉnh Hải Nam thì không chuẩn theo lệ của Hải Nam. Chỉ căn cứ theo dáng tàu hiện tại và thuyền bài người phủ, tỉnh nào mà đánh thu thuế y lệ.

Nay có tàu buôn Quảng Đông trình rằng: Tàu Hải Nam chỉ chế tạo từ 13 thước trở xuống, kính mong xét định, chuẩn tha cho ba lễ thì bọn họ, tàu vốn nhanh nhẹ sẽ thường đến Việt Đông mua hàng hóa Quảng Đông chở xuất khẩu đến [nước ta] buôn bán thu lấy lợi gấp bội. Còn tàu tại tỉnh thành (Quảng Đông) 13 thước trở xuống mà phải nạp ba lễ như giá thuế hàng năm, thì tàu Hải Nam trước đã chở khách đến, tàu ở tỉnh thành [Quảng Đông] sẽ mất lợi về hàng hóa. Sự đánh thuế lễ khác nhau như thế sẽ chưa quân bình. Do đó đã phỏng định lệ như sau:

1. Phàm dáng tàu, thuyền bài, và người lái, thủy thủ thì y như thể nhận thực để đánh thuế lễ. [Tr. 245] Nếu tàu Triều Châu có chở theo hàng hóa của khách Quảng Đông, Phúc Kiến thì nên chiếu theo lệ tàu Quảng Đông, Phúc Kiến để đánh thu thuế lễ. Nếu tàu Hải Nam có chở hàng hóa của khách Phúc Kiến, Triều Châu thì chiếu theo lệ tàu Phúc Kiến, Triều Châu mà đánh thu thuế lễ.

Còn như tàu Triều Châu chuyên chở hàng hóa xen lẫn, có hàng hóa của người Quảng Đông, Phúc Kiến thì tỉnh nào nhiều người, nhiều hàng hơn thì chiếu theo lệ tàu tỉnh ấy mà thu thuế lễ. Và tàu Hải Nam chở hàng hóa xen lẫn, có hàng Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu thì căn cứ theo tỉnh nào hàng hóa nhiều, người nhiều để định thu thuế lễ.

Còn như có người có hàng, hoặc có hàng không người thì trong lệ đánh thuế này cần lệnh cho tàu trưởng thực khai và người khám cùng chức dịch xã Minh Hương, thông ngôn đều kê khai tên họ, chữ ký, điểm chỉ, xác nhận thực vào trong tờ khai của tàu trưởng thật kỹ lưỡng rằng

chở khách bao nhiêu người, chở hàng hóa theo bao nhiêu cho đúng sự thực. Quan sở tại định thu thuế lễ, hoặc Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam được xếp hạng tàu nào, soạn biểu tâu lên để làm bằng mà nghiệm xét.

Lại như tàu Triều Châu đến, nghiệm đúng là hàng hóa và khách tỉnh ấy, thì đến khi trở về nước, có chở hàng nước ta do khách Quảng Đông, Phúc Kiến mua thì chiếu y lệ tàu Quảng Đông, Phúc Kiến để đánh thu thuế lễ.

Như tàu Hải Nam đến, nghiệm đúng ra là hàng và khách tỉnh ấy, thì đến khi trở về nước, có chở hàng nước ta do khách Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu mua thì chiếu y lệ tàu Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu để đánh thu thuế lễ.

2. Kính phỏng định tàu Triều Châu, Hải Nam hoặc có đi tàu không mà đến, có đơn tình nguyện vào cảng chở hàng hóa của khách về nước, thì nay xin chiếu y thể định đánh thu thuế lễ tàu ấy như tàu Quảng Đông. (Chỉ ban rằng phạm tàu Triều Châu, Hải Nam đi tàu không mà đến, chở hàng hóa của khách về nước, thì y theo thể định năm trước, cứ y theo lệ thuế lễ tàu Triều Châu, Hải Nam mà đánh, lấy năm sau là Mậu Dần làm đầu).

[Tr. 246] Gia Long năm thứ 16 tháng Ba ngày 20, cấn tấu”.

Tờ biểu này được dâng lên vào tháng Ba ngày 23 giờ Tuất, tại điện Cần Chánh. Được Hoàng thượng ban chỉ: Hãy đem cho Công đồng bàn bạc rồi tâu riêng lên. Đến tháng Tư ngày 25 giờ Tuất, Công đồng đã phúc tấu tại điện Cần Chánh. Được Hoàng thượng chuẩn y lời bàn tâu, cho tàu Triều Châu, Hải Nam đi tàu không đến được chở hàng hóa của khách về nước y theo lệ năm trước đã định về thuế lễ.

Tháng Năm ngày mồng 1 giờ Tuất, Công đồng lại phúc tấu tại điện Cần Chánh, được ban chỉ lấy năm tới Mậu Dần làm đầu.

“[Chúng] thần văn võ đẳng cúi rạp đầu trăm lạy cấn tấu về việc: Vào tháng Ba ngày 24 năm nay, chiếu theo Khâm sai Chương quân

tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công đệ trình tấu xin bình chuẩn lệ thuế lễ tàu buôn, kính được Hoàng thượng ban chỉ chuẩn cho Công đồng bàn định. Khâm thủ. Kính bàn y như điều Xuyên Quận công đã phỏng định. [Tr. 247] Xin kính dâng lên.

- Thần Thị thư viện Công Lê Vạn Công.
- Thần Cẩn Lê Chính Hòa phụng hầu.
- Thần Khâm sai Chuồng Hữu quân Nhân Quận công Nguyễn Văn Nhân.
- Thần Khâm sai Chuồng dinh lãnh Trung quân Phó tướng Long Văn hầu Trương Tấn Bửu.
- Thần Khâm sai phó Đô thống chế Chuồng Hậu quân quân Thần Sách Trí Lược hầu Trịnh Ngọc Trí.
- Thần phó Đô thống chế quân Thần Sách Trí Lược hầu Nguyễn Văn Trí.
- Thần Thượng thư bộ Hộ Khánh Trạch hầu Nguyễn Đình Đức.
- Thần Thượng thư bộ Lễ Hưng Nhượng hầu Phạm Đăng Hưng.
- Thần Tả Tham tri bộ Hình Quỳnh Ngọc hầu Nguyễn Hoài Quỳnh.
- Thần Tả Tham tri bộ Lại Triệt Thanh hầu Phạm Quang Triệt.
- Thần Tả Tham tri bộ Binh Quang Minh hầu Nguyễn Tăng Dịch.
- Thần Tả Tham tri bộ Công Nguyên Minh hầu Đoàn Nhật Minh”.

[Tờ truyền của Xuyên Quận công]

“Khâm sai Chuồng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công truyền cho quan công đường dinh Quảng Nam chiếu tri:

Do năm nay tháng Năm ngày mồng bốn, vâng Công đồng truyền hãy tuân vâng và sao chép gởi bản tâu xin bình chuẩn lệ thuế lễ tàu buôn, đã được ban cho Công đồng bàn bạc phúc tấu, và được chuẩn cho lấy năm Mậu Dần làm đầu, y như lời bàn để phụng hành. Nay kính

sao chép lời Công đồng truyền và biểu xin tâu bàn, cộng ba bản gồm năm tờ giấy dính theo, phụng tui tại dinh lưu chiếu, sao chép truyền xuống sở ty và các tàu buôn dự biết, hẹn năm Mậu Dần thi hành”.

[Tr. 248] Đối với thành Gia Định và Bắc thành thì viết tờ công di. Các dinh trấn thì viết tờ truyền. Nơi nhận như sau: Thành Gia Định, Bắc thành, trấn Nghệ An, trấn Thanh Hoa, trấn Bình Định, trấn Quảng Nghĩa, trấn Phú Yên, trấn Bình Thuận, trấn Bình Hòa, dinh Quảng Nam, dinh Quảng Trị, dinh Quảng Bình, phố Thanh Hà, xã Minh Hương.

Tháng Năm ngày mồng 5, gặp lễ tết Đoan dương, chuẩn cho thần mặt đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Ngày 16, kính vâng chiếu ban cho khai họ tên con đích của công thần Vọng Các từ tông cử phẩm trở lên, nạp tại Khâm sai Chương Hữu quân Nhân Quận công, Thượng thư bộ Lễ kiêm Thự sự bộ Lại Hưng Nhượng hầu chuyển tâu ban cho tập ấm phẩm cấp. Khâm thử.

Thần vâng khai đích tử của thần là Nguyễn Đức Thực, sau được chuẩn ban cho trật Kiêu kỵ Đô úy ngang với Vệ úy các quân.

Con đích của Khâm sai Cai cơ Chánh quản cơ Hữu kích quân tượng Hóa Thành hầu là Nguyễn Văn Tùng; con đích của Cai đội đội 1 vệ Hùng Cự 1 quân tượng Khanh Tài hầu là Tống Phước Tế; con đích của Cai đội đội 4 Hùng Sai quân tượng Long Đức hầu là Nguyễn Văn Phụng, đều được Ân Kỵ úy thiết thọ, ngang với trật thứ Đội trưởng các đội thuyền, tông bát phẩm để lãnh bổng.

Tháng Sáu ngày mồng 6, được chỉ ban truyền cho quan công đường dinh Quảng Nam chuẩn phát chẩn cấp cho chủ thuyền Hoàng Vĩnh Thạnh đi phò cống của nước Xiêm La bị cháy 230 quan. Tàu ấy đến Đường Sơn tuế cống, bị gió phải vào đậu xứ Vũng Lắm cửa Đà Nẵng, vào ngày mồng 1 tháng này bị cháy. Quan công đường dâng biểu tâu lên. Thần kính đề đạt, được đội ơn ban cấp.

Ngày mồng 9, được ban chuẩn cho quan văn võ từ nhị phẩm trở lên cùng với thần công đồng nghị án vâng can cứ theo lời tố của Trương

[Tr. 249] [Hiệu] về việc Lê Duy Hoán phản nghịch [*mất mấy chữ*]. Nay tra án của ngục Duy Hoán và con của Nguyễn Văn Thành tên Thuyền [*mất 17 chữ*] [đã đồng mưu cùng tên phản nghịch. Đối chiếu với tiền án¹ của Nguyễn Văn Thuyền thì tội trạng] đại lược đã rõ. Nguyễn Văn Thành sợ tội đã tự tử trước. Chỉ có Lê Duy Hoán, Nguyễn Văn Thuyền [*mất 8 chữ*] [đều bị xử lăng trì].

Tháng Bảy ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh thu, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Tháng Tám ngày mồng 1, thiết triều tại sân điện Thái Hòa, văn võ và thần mặc đại triều phục triều bái, được ban chỉ: 10 vị hoàng thân tham dự đại lễ. Từ đó về sau, hễ gặp lễ tế giao, miếu, thì mệnh chư công thân hành, và các quan nhất phẩm đứng hầu triều bái để làm long trọng đại lễ.

Mậu Dần, Gia Long năm thứ 17 (1818)

Mùa xuân, tháng Giêng, nước Vạn Tượng dâng tuế cống 2 thớt voi được, chuẩn cho thần bỏ vào cơ Hùng tượng trấn Nghệ An chăn nuôi, luyện tập.

Tháng Hai ngày 19, kính gặp lễ Đại tự, kính chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại đàn tả tam Nam Giao.

Mùa hạ, tháng Tư ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh hạ, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhất Thái Miếu.

Ngày 29 Bính Thân, buổi trưa, được ban phúc cho [Tr. 250] hoàng nữ là công chúa thứ 7 [An Thái công chúa Nguyễn Phúc Ngọc Nga] thành hôn cùng Kiêu kỵ Đô úy Thiên Tài hầu Nguyễn Đức Thực, là con trưởng của thần, được về phủ đệ riêng.

Tháng Năm ngày mồng 5, gặp lễ tết Đoan dương chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

¹ Chỉ việc Nguyễn Văn Thuyền trước đó làm thơ xướng họa với hai kẻ sĩ ở Thanh Hóa là Nguyễn Văn Khuê và Nguyễn Đức Nhuận, có hai câu thơ bị một số quan lại trong triều gièm pha là có ý phản nghịch, nhưng vua Gia Long cho rằng sự trạng chưa rõ nên không kết tội.

Nước Cao Miên tuế cống hai thớt voi đực, chuẩn cho thần bổ vào cơ Trung tượng ở thành Gia Định chăn nuôi, luyện tập.

Mùa thu, tháng Bảy ngày mồng 1, gặp lễ hưởng tiết mạnh thu, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Tháng Tám ngày 24 Kỷ Mùi giờ Quý Dậu, phò mã Kiều kỵ Đô úy Thiên Tài hầu Nguyễn Đức Thực bị bệnh chết.

Kỷ Mão, Gia Long năm thứ 18 (1819)

Mùa xuân, tháng Giêng ngày 12 giờ Mão, chuẩn cho thần hầu cờ mao tiết làm lễ xuất binh tượng mã.

Ngày 17, vâng chỉ ban cho Chánh Vệ úy ba vệ Thị tượng 1, 2, 3 cùng Thị trung Chánh Vệ úy hàm tòng nhị phẩm, Phó Vệ úy cùng Thị trung Phó Vệ úy hàm chánh tam phẩm. *[Mất chữ]* [Về việc này, trước đây Hoàng thượng chuẩn y cho các chức Chánh Vệ úy của ba vệ thuộc nội Thị tượng được xếp ngang hàng với các chức Chánh Vệ úy của Thị nội. Lúc đó có viên Chánh Vệ úy vệ Thị tượng 3 là Toán Thọ hầu Nguyễn Văn Toán nguyên giữ chức Chánh Quản cơ cơ Cường tượng, được Hoàng thượng chuẩn ban chức Vệ úy quân Thần Sách hàng chánh tam phẩm. Sau được truyền thăng giữ chức Chánh Vệ úy của vệ đó nhưng lương bổng hàng tháng thì vẫn lãnh theo hàng chánh tam phẩm như cũ. Vì thế Nguyễn Văn Toán làm biểu tâu, thần chuyển đệ lên và xin Công đồng phúc tấu việc này lên Hoàng thượng. Nhờ vậy, Hoàng thượng ban chỉ cho sửa đổi và quy định thành thể lệ trên].

Ngày [...] [tháng Hai] chuẩn cho lính gồm 1.200 người vâng ứng điểm xong, lãnh phần đất tại bên tả kinh thành gần cảng khẩu¹, xứ thâm thủy, thần thân đến đó ngày đêm đốc thúc làm dinh sở, ba [Tr. 251] tháng mới xong. Nửa chừng thần bị bệnh, phải trở về nhà riêng an dưỡng, được Hoàng thượng ban cho thuốc thang, một tháng bệnh mới lành.

¹ Tức Trấn Bình đài, tục gọi là thành Mang Cá, đầu đời Gia Long đắp bằng đất, trong khoảng 1818-1822 thành được xây lại bằng gạch.

Mùa hạ, tháng Tư ngày 12, kính vâng chỉ ban kê khai [mất chữ] [kể từ năm Nhâm Tuất đến năm Đinh Sửu cả thảy là 16 năm, phải làm danh sách tất cả những] tàu buôn các nước vào cảng tại kinh và các thành dinh trấn mua bán, công bao nhiêu chiếc, tiền thuế lễ tổng số bao nhiêu làm biểu tấu dâng lên ngự lãm, và giao cho Hộ bộ đường cứu xét ở Nội đồ gia để rõ mọi việc. Khâm thủ. [Sau đây là bản kê khai]:

– Các hạng tàu thuyền ghe buôn các nơi cộng 905 chiếc. Tiền thuế cảng 856.974 quan 5 tiền 58 đồng 8 phân 3 ly.

– Từ năm Quý Dậu (1813) về sau, lệ có nạp thêm tiền phí tổn khám xét 1.824 quan 5 tiền 59 đồng 1 phân 8 ly 5 hào.

– Tiền thuế hàng hóa quý 191.834 quan 7 tiền 23 đồng 4 phân 1 ly. Và tiền phí xem xét 258 quan 8 tiền 12 đồng 6 phân 6 ly 5 hào 5 ti.

– Thuế cây gỗ 6.481 quan 2 tiền 3 đồng và tiền phí xem xét 18 quan 1 tiền 7 đồng 2 phân 2 ly.

– Tiền phát mại hàng hóa cộng 78.574 quan 37 đồng.

[Tr. 252] – Tiền nộp riêng của [ghe] mảnh người Hoa 300 quan.

– Tiền dâng lễ lên Hoàng thượng 42.123 quan 9 tiền 18 đồng 4 phân 5 ly 7 hào.

– Tiền phí tổn xem xét 93 quan 4 tiền 9 đồng 8 phân 2 ly 3 hào.

– Tiền dâng lễ lên cung Trường Thọ 31.439 quan 6 tiền 4 đồng 1 phân 2 ly 1 hào.

– Lại tiền phí tổn xem xét 73 quan 5 tiền 39 đồng 4 ly 4 hào 8 ti.

– Tiền dâng lễ lên cung Khôn Đức 31.439 quan 6 tiền 4 đồng 1 phân 2 ly 1 hào.

– Lại tiền phí tổn xem xét 73 quan 5 tiền 39 đồng 4 ly 4 hào 8 ti.

– Công tiền lễ nhà nước 115.935 quan 5 tiền 53 đồng 2 phân 8 ly 8 ti.

– Công tiền phí tổn xem xét 314 quan 1 tiền 57 đồng 8 ly 2 hào 6 ti.

Bốn mươi [nguyên văn: đạo] thuộc Cam Lộ là [mất 4 chữ] [Chà Bôn, Thượng Kế] Làng Thìn, Mười Vang dâng tước cống bốn thớt voi đực. Riêng Mười Vang tạ ơn dâng thêm một thớt voi đực [và một thớt khác được Hoàng thượng cho phép mua]. Chuẩn cho thần được lãnh bổ vào [mất 3 chữ] [vệ Thị tượng 3] chăn nuôi, luyện tập.

Khâm sai Thống chế trấn thủ trấn Vĩnh Thanh là Thoại Ngọc hầu nạp 40 thớt voi đực và cái, chuẩn cho quan trấn thành Gia Định bổ vào cơ Trung tượng tại thành chăn nuôi, luyện tập.

[Tr. 253] [Mất mấy chữ] [Tháng Tư nhuận ngày mồng 6] tàu trưởng tàu Ma Cao là Chu Di Trì Nhân lãnh kiếu mẫu trở về Ma Cao mua lưu huỳnh. Thần có tờ gọi rằng:

“Khâm sai Chương quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công gọi mua: Do năm nay tàu trưởng Ma Cao Chu Di Trì Nhân bị gió ngược trôi đến cảng kinh đô đậu lại, mà tàu trưởng có lập tờ xin trở về thành Ma Cao chọn mua 2.000 tạ lưu huỳnh, mỗi tạ chịu giá bạc đầu quỹ 10 tấm. Nay ông ta đã lãnh một khối lưu huỳnh công làm kiếu, nặng 1 lạng 2 tiền, có eo tròn làm kiếu để tiện đem về đối chiếu chọn mua. Hạn trong tháng Chạp năm nay, chở số lưu huỳnh đúng kiếu đó đến kinh, cân đủ nạp tại quan, tức căn cứ thứ lưu huỳnh kiếu đó để so sánh với số lưu huỳnh tàu đó mua về. Nếu lưu huỳnh rỗng tốt, eo tròn cùng kiếu, hoặc bé nhỏ hơn kiếu nhưng vẫn rỗng tốt thì cũng dùng, cho quan chọn mua. Nếu so sánh số tàu đó mua về không rỗng tốt, không cùng kiếu, hoặc eo tròn quá lớn thì số lưu huỳnh tàu đó chở đến nhiều ít bao nhiêu cũng không được mua, mọi tổn phí đều quy cho tàu trưởng đó chịu, không được nói lại lý lẽ gì. Vì thế lập tờ làm bằng. Nay gọi”.

Mùa thu, tháng Chín ngày mồng 5, Hoàng thượng mệnh thần gọi tờ cho quan Cai tàu nước Ba Lang Sa [Pháp] Tây dương biết rằng: đã được đức Hoàng thượng chuẩn tha thuế cảng năm nay cho hai chiếc tàu của tàu trưởng A Xây, tàu trưởng A Đi và tài phó Phủ Ly, và cho mua tơ sống, đường cát đem về nước. Còn số khẩu súng chở đến là 10.177 khẩu

thì đã chiếu theo y giá bán trả bạc đủ số, hiểm về sau bắn thử thì bị vỡ rất nhiều, cũng không thu tiền bồi thường, chuẩn y [Tr. 254] theo lời xin của tàu trưởng đó, trả lời cho viên Cai tàu nước ấy tường chiếu, và gởi mua đá lửa 200 vạn phiến, mỗi vạn phiến giá bạc 25 tấm, tàu trưởng A Xây về nước chiếu theo chở tới để nhà nước mua. Khâm thử.

“Khâm sai Chương quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công túc tờ cho quan Cai tàu Ba Lang Sa Tây dương chiếu tri: Do nay hai chiếc tàu buôn quý quốc, tàu trưởng A Xây với tàu trưởng A Đi cùng tài phó Phủ Ly chở súng đến bốn quốc, cộng 10.177 khẩu, trong đó 685 khẩu mỗi khẩu giá 10 tấm bạc, 9.492 khẩu mỗi khẩu giá bạc 7 tấm. Vả lại có tờ quan Cai tàu gởi cho chúng tôi ký thác quy liệu cho hai chiếc tàu ấy đăng mau việc. Nên bốn quốc tin rằng súng ấy là tốt, vậy bốn quốc cứ mua. Đến sau bắn thử, súng ấy vỡ toác rất nhiều. Mà tại quan chẳng luận hơn thiệt nên không thu bồi thường.

Lại vâng đức vua chuẩn tha cho hai tàu đó lệ thuế lễ năm nay, mà cho chở tơ sống, lụa trắng, đường cát các vật ấy chở đầy trở về nước. Vậy hai tàu trưởng ấy có trình như súng ấy đã vỡ toác nhiều thời xin nói vào tờ làm tin. Vì thế cụ tờ giao cho tàu trưởng ấy trở về trình rõ. Kim tờ”.

[Tr. 255] [*Mất chữ*] [Ngày mùng 6 giờ Tý], anh ruột của thân là Nguyễn Đức Thái bị bệnh mất. Vả Nguyễn Đức Thái có nghề nung ngói, hàng năm kính được lãnh người chế tác. Năm nay nhận làm trong ba tháng thì xong, sau lại chuẩn vì công việc đang còn không cho lãnh tiền lương bổng, về nhà thì bị bệnh mất.

Mùa đông, tháng Một ngày 11, Công đồng vâng chỉ định con ruột các quan văn võ nhất nhĩ tam phẩm bao nhiêu đều cho làm quan viên tử [con quan viên], chuẩn cho miễn thuế dung, mân, điệu, cước, sưu, lính. Con ruột quan tứ phẩm bao nhiêu đều cho làm quan viên tử, chuẩn miễn sưu, lính, còn thuế dung, mân điệu, cước thì chiếu theo hạng tráng đinh tại bốn quán để thọ nạp. Con ruột quan ngũ phẩm và

chánh lục phẩm thì cho một người được làm quan viên tử, chuẩn miễn suu lính, còn thuế dung, môn, điệu, cước thọ nạp như lệ quan viên tử con quan tứ phẩm. Còn ngoài ra con ruột bao nhiêu, và từ tông lục phẩm trở xuống thì con không được dự làm quan viên tử. Và nhất phẩm công thần Vọng Các, trên đã được vinh phong tam đại, dưới cũng đã được một người con tập ấm chức hàm. Quan văn võ từ chánh lục phẩm trở lên cũng được một người con dự vào quan viên tử. Thịnh điển của Đại Việt từ đó là đầu.

Tháng Chạp ngày mồng 10, thần vì giữ chức phụ trách voi công chia đóng các thành, dinh, trấn đã lâu không luyện tập, sợ khi dùng hỏa pháo không quen, gặp khi có việc sử dụng bất kham, muôn trông lệnh chỉ ban xuống [Tr. 256] chuẩn cho thần tư tới các thành dinh trấn, các quan cai quản hẹn thường năm tháng Giêng, tháng Tư, tháng Bảy ba kỳ, mỗi kỳ dùng ngày thượng tuần, quan sở tại lệnh quân các vệ, cơ lưu thú cầm súng kíp và chuẩn phát hỏa dược bao nhiêu xin kê dưới đây, tiện để tập luyện voi công, cho hỏa dược hàng năm bao nhiêu, thời kính soạn lời tâu, nạp tại Thống chế Thị nội quản tiểu sai quan tâu lên chuẩn cho để làm thường lệ. Thần rất sợ động đến chuyện quân, hao tổn thuốc súng nhà nước, chẳng dám tự tiện, mạo muội viết biểu văn, kính chờ soi xét.

Kê: Thành Gia Định, Bắc thành mỗi kỳ luyện tập, các vệ cơ quân được dùng súng kíp 300 khẩu, mỗi khẩu chuẩn phát thuốc súng 3 liều, mỗi liều nặng 3 tiền. Cộng thuốc súng 1 yến 6 cân 14 lạng.

Năm trấn Quảng Nghĩa, Bình Định, Bình Hòa, Nghệ An, Thanh Hoa, mỗi trấn, mỗi kỳ luyện tập voi, các vệ cơ quân được dùng súng kíp 200 khẩu, mỗi khẩu chuẩn phát thuốc súng 3 liều, mỗi liều nặng 3 tiền, cộng thuốc súng 1 yến 1 cân 4 lạng.

Bốn dinh Quảng Đức, Quảng Nam, Quảng Bình, Quảng Trị, mỗi dinh, mỗi kỳ luyện tập voi, các vệ cơ quân được dùng súng kíp 100 khẩu, mỗi khẩu chuẩn phát thuốc súng 3 liều, mỗi liều nặng 3 tiền, cộng thuốc súng 5 cân 10 lạng.

[Tr. 257] [Sau đây là nguyên văn công di gửi đi]

“Khâm sai Chuởng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công công di quan Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định biết: Vả nay chiến tranh vắng lặng, chẵn ngựa thả trâu, chẳng lo gì việc súng đạn lúc lâm nguy. Song lúc yên lo lúc nguy, đó là lẽ tất nhiên. Mà voi công lưu thú chừ thành dinh trấn bỏ bê không thao luyện, không quen thuốc súng, sợ khi hữu sự khó mà thi thố. Đã đem việc tấu lên, kính được ban xuống từ nay về sau, hạn cứ thường niên tháng Giêng, tháng Tư, tháng Bảy ba kỳ, mỗi kỳ 3 ngày, đều dùng ngày thượng tuần thao luyện voi công. Mỗi kỳ bắt tại thành, các vệ cơ quân cầm súng kíp 300 khẩu, mà mỗi khẩu chuẩn phát hỏa được 3 liều, mỗi liều nặng 3 tiền, cộng hỏa được 1 yến 6 cân 14 lượng, bố liệt đồn trận, thân hành thao tập, cốt cho tinh thực, phòng khi cần dùng. Cuối năm chuẩn phát hỏa được ba kỳ, cộng hỏa được 5 yến 10 lượng. Kính tu lời tâu đệ nạp tại Thống chế Thị nội quân Tiểu sai quan tấu chuẩn. Khâm thử công di y kỳ thao luyện, lấy làm thường lệ về sau. Nay công di”.

“Khâm sai Chuởng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công truyền Chánh Quản cơ Cúc Hương hầu, Hùng Tài hầu, Tạo Thành hầu ba cơ tượng Tiền Hùng, Tả Hùng, Hữu Hùng Nội quân biết: Vả nay chiến tranh vắng lặng, chẵn ngựa thả trâu, chẳng lo chi việc súng đạn lúc lâm nguy. Song lúc yên lo lúc nguy, đó là lẽ tất nhiên. Mà voi công lưu thú chừ thành dinh trấn bỏ bê không thao luyện, không quen thuốc súng, sợ khi hữu sự khó mà thi thố. Đã đem việc tấu lên, kính được ban xuống từ nay về sau, hạn cứ thường niên tháng Giêng, tháng Tư, tháng Bảy ba kỳ, mỗi kỳ 3 ngày, đều dùng ngày thượng tuần thao luyện voi công. Mỗi kỳ bắt tại thành, các vệ cơ quân cầm súng kíp, bố trí đồn trận, thao tập cho tinh thực, phòng khi cần dùng. Cụ hữu công di tợ thành y kỳ thao luyện, lấy làm thường lệ về sau. [Tr. 258] Cố thử hợp truyền phạm đến kỳ luyện tập voi công thì Chánh Quản cơ và các Cai đội thân hành chỉh bị quân dụng và tùy tượng khí cụ, y như lệ tập tượng, đến tại đồn sở, nghe theo quan tại thành thao tập. Đã có sai nhân của bốn chức xem thực. Hễ từ Cai đội cho tới quân chẵn

cỡi voi, không kham mà thối lui, tất tùy nặng nhẹ đánh roi, truat bậc. Nếu kỳ nào không có sai nhân xem thực, thì các Chánh Quản cơ xem thực người nào cỡi voi có tài, hễ được ba lần, hoặc cỡi voi không được, hễ tới ba lần, thì hạn cho trong tháng Bảy theo kỳ tập voi, viết tờ đệ về trình để được thưởng phạt. Nay truyền”.

Ngày 21, kính vâng lệnh chỉ dụ¹ cho thiên hạ thần dân kính biết.

“Tháng Một năm nay, kính đức đại hành Hoàng đế không dự triều được. Tháng Chạp ngày 11 một nặng, gọi ta và đại thần văn võ vâng đi chiếu. Đến ngày 19, đại hành Hoàng đế bỏ thiên hạ. Ta đau buồn xót xa, ruột gan đau đớn, kính [mất 8 chữ] [cẩn cư tang ba năm]. Phàm giới cấm kỳ hạn có đủ tại bộ Lễ sắp xếp, để xin chước định ban xuống các thành dinh trấn sở tại. [Mất 8 chữ] [Việc để tang bắt đầu từ ngày nhận được chỉ dụ. Tất cả đều phải kính cẩn tuân theo]. Khâm tai đặc dụ”.

Thần từ khi Hoàng thượng không dự triều đã vào hầu, cho đến khi thành phục. Phàm dâng thuốc, ngự thiện, việc lớn nhỏ gì đều một thân dâng lên cung dưỡng [Tr. 259] [mất 8 chữ] [tất cả các quan không ai là không lo lắng].

Kính vâng định tang phục cho bá quan văn võ. Từ tam phẩm trở lên, để tang ba năm. Từ lục phẩm trở lên để tang cơ niên, từ cửu phẩm trở lên để tang chín tháng. Từ tứ phẩm [mất chữ] [xuống đến lục phẩm thì đội khăn trắng, bận áo dài trắng cổ chéo]. Từ thất phẩm xuống cửu phẩm dùng vải trắng bịt đầu, áo khách vải đen. Và cho con trưởng quan nhất phẩm cũng để tang một năm, con trưởng quan nhị phẩm để tang chín tháng, con trưởng quan tam phẩm để tang năm tháng, dùng vải trắng bịt đầu, áo giao lãnh, mãn hạn thì thôi. Mệnh phụ quan văn võ từ tam phẩm trở lên theo chồng mà để tang, rồi y theo lễ làm đồ tang, dùng vải trắng bịt đầu, áo bình lãnh vải trắng. Từ lục phẩm trở lên thì tháng để tang theo chồng, dùng vải trắng bịt khăn, mãn hạn thời thôi.

¹ Chỉ dụ của Hoàng thái tử Nguyễn Phúc Kiểu về việc vua Gia Long băng hà.

Ngày 25 giờ Thìn, làm lễ thành phục. Từ ngày bắt đầu có tang, văn võ và thần đều đổi y phục, đầu không đội khăn, chân không giày dép, đi chân đất khóc la như tang cha mẹ.

Vâng chỉ ban cho quan văn võ thị vệ từ ngũ phẩm trở lên vải trắng bịt đầu, để đợi làm xong tang phục.

Ngày 26, bá quan văn võ và thần vâng di chiếu của Hoàng thượng, khuyên Hoàng thái tử [Tr. 260] lên ngôi Hoàng đế.

Canh Thìn, Minh Mạng năm đầu (1820)

Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 1, Hoàng thái tử lên ngôi ở điện Thái Hòa. Hôm đó, ban chiếu cải nguyên là Minh Mạng và đợi ơn ban tha các điều, cũng như miễn tất cả thuế lệ sản vật, tiền, thóc, điền thổ, nhân đinh năm Canh Thìn.

Ngày mồng 6, Công đồng kính vâng dụ: Từ nay về sau gặp Cảnh mệnh [có lẽ là niên hiệu] ngày tháng và năm tháng ngày, phạm văn thư thông hành quan dân nên viết ngày tháng, bắt tất phải dùng tiết khí, sóc vọng và những chữ tiền nhật, hậu nhật.

Ngày 19 giờ Mão, sai thần hầu cờ mao tiết làm lễ xuất binh tượng mã.

Ngày 21, thần vâng mệnh [*mất 8 chữ*] từ năm Quý Hợi đến năm Canh Thìn cả thấy 18 năm, thường năm sổ sách thuế khóa cứu xét xong, kính tâu lên để đạt.

[Tr. 261] [*Mất 3 chữ*] [Mường Lạc Hoàn] dâng tuế cống một thớt voi đực, thần lãnh bỏ vào vệ Thị tượng 1 chăn nuôi, luyện tập.

Tháng Hai ngày mồng 10, thần dâng biểu tấu xin lập văn hàn [văn phòng] lấy sáu tên dân ngoại tịch y theo lệ trước bạ, chứ không dám tăng thêm số lính làm thành văn hàn Nội quân để lo việc.

“Thần Khâm sai Chuồng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu quỳ tâu về việc thần cai quản tượng binh, tượng chánh, sổ sách rất nhiều, nhưng không có văn hàn để lo

công việc. Muôn trông Thánh đức cao thông chuẩn cho thần quy tụ dân ngoài sổ bộ để được sáu tên y lệ trước bạ, không dám tăng số lính để ứng làm công vụ. Thần sợ sệt không gì hơn, nay dâng biểu tấu”.

Ngày 15, kính gặp lễ Đại tự, khâm mệnh thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại đàn tả tam Nam Giao.

Khâm sai Tổng trấn Bắc thành Chuông Hậu quân Tướng quân Bình Tây Chất Quận công Lê Tông Chất dâng biểu tấu, được chuẩn cho mua tại các ruộng thuộc trấn Nghệ An [Tr. 262] tám thớt voi đực, trả bạc công 35 hốt 20 đỉnh. Khâm chuẩn cho thần bổ vào nuôi tại cơ Dũng tượng, trấn Nghệ An và vệ 3 cơ Thị tượng.

Tháng Ba ngày 11, kính vâng chiếu ngày mồng 10 tháng này Hoàng đế thân dẫn quần thần làm lễ tấn tôn hoàng khảo thụy hiệu là Khai Thiên Hoàng Đạo Lập Kỷ Thùy Thống Thần Văn Thánh Võ Tuấn Đức Long Công Chí Nhân Đại Hiếu Cao Hoàng đế, miếu hiệu Thế Tổ.

Lúc đó thần vâng giản mệnh mặc tang phục đến điện Hoàng Nhân, tới giờ thì kính dâng Kim bửu.

Ngày 15, kính bàn chuẩn bị đầy đủ lễ phụ tiến của hai ban văn võ tại kinh, gồm bảy lễ phụ tiến (tổ điện, sơ ngu, tái ngu, lục ngu, tốt khóc, tiểu tường, đại tường). Ban văn võ dâng lễ tam sinh: một con trâu, một con dê, một con heo, một mâm xôi. Công thần Vọng Các dâng ba lễ phụ tiến (tổ điện, sơ ngu, tốt khóc), mỗi lễ cũng dâng tam sinh.

Ngày [mất chữ] phụng chỉ cho lệ luyện tập voi, chuẩn cho thuốc súng, súng kíp, mỗi liều thuốc súng nặng 2 tiền 6 phân. [Tr. 263] So với lệ trước, mỗi liều giảm 4 phân.

Ngày 22, kính vâng chiếu làm Phù liên sứ, chỉ huy lính, binh lính chiếu theo thứ tự kính đưa tử cung [quan tài vua] hoàng khảo ninh lăng.

“Chiếu Khâm sai Chuông quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công Nguyễn Đức Xuyên: Nay cung phụng đại lễ ninh lăng Thế Tổ Cao Hoàng đế, lấy tháng Tư ngày 13 giờ Mão linh giá tiến phát. Ngày 16 giờ Dậu, kính làm điển lễ an huyệt cung [hạ huyệt].

Ân trọng, Trầm đau buồn nên lúc tang lễ chỉ thân hành đưa tiễn, chuẩn cho khanh làm Phù liên sứ, đến ngày ấy đi theo liên giá, đôn đốc tất cả lính, thị vệ. Phàm trước sau, tả hữu, đi đường thấy tuân hiệu lệnh lần lượt thứ tự, và việc quản lãnh tượng binh chiếu theo sắp đặt chia cánh mà đi, cốt nên gia tâm nghiêm túc, mười phần kính cẩn, để xứng sự ủy thác của Trầm. Khâm tai đặc chiếu”.

[Tr. 264] Châu Quy Hợp dâng tước cống một thớt voi đực, chuẩn cho gửi thư cho quan trấn trấn Nghệ An lệnh cơ Dũng tượng kính đem voi ấy về kinh, bỏ vào vệ Thị tượng 1 chăn nuôi, luyện tập.

Mùa hạ, tháng Tư ngày mồng 3, Đốc trấn trấn Thanh Hoa là Ngoạn Ngọc hầu Nguyễn Văn Ngoạn dâng biểu nói rằng vào tháng Hai ngày 12, theo các trang trưởng, xã trưởng, tổng trưởng trang Mỹ Quan, xã Na Cầu, tổng Đông Ngạn, huyện Tống Sơn báo có voi rừng phồng chừng 34 thớt xâm phạm vào xứ Thung Tranh của hai trang xã. Vả thung này bốn phía là núi đá cao, chỉ có một lối vào được. Cho nên Nguyễn Văn Ngoạn ủy sai cựu Thị nội vệ Tín Võ thuộc nội Vệ úy Tín Đức hầu dẫn 200 lính đem theo thuốc đạn đến nơi vây bắt, bắn chết 28 thớt voi đực cái, lấy được ngà voi 7 chiếc, nặng 5 yến 3 lạng, bắt sống một thớt voi đực nhỏ, hai thớt voi cái nhỏ cao 2 thước 4 tấc đến 2 thước 8 tấc mà chưa biết ăn cỏ, cho chăn nuôi tại trấn. Bắn hết thuốc súng 9 cân 6 lạng 9 tiền 1 phân, mất đạn gang của súng trụ 89 hòn, đạn đồng súng trụ 13 hòn, đạn chì đen súng kíp 62 hòn.

Kính được cho đệ về Nội vụ phủ số ngà voi, và ba thớt voi nhỏ bắt được cho nuôi tại trấn, duy con voi đực nhỏ chờ cho cường tráng thì đem về kinh dâng. Và được cấp tiền nhà nước để chi tiêu.

[Tr. 265] Tháng Sáu ngày mồng 7, kính dâng [mất mấy chữ] cho Giản Cung Tề Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên Cao Hoàng hậu¹. Lúc đó thần vâng mệnh mặc đồ trắng làm lễ triều bái tại điện Thái Hòa.

¹ Chỉ việc vua Minh Mạng dâng tôn thụy cho Thừa Thiên Cao Hoàng hậu Tống Thị Lan, chính phi của vua Gia Long. Tôn thụy đầy đủ là: Thừa Thiên Tá Thánh Hậu Đức Từ Nhân Giản Cung Tề Hiếu Dực Chính Thuận Nguyên Cao Hoàng Hậu.

Phụng thưởng công lao các quan, đặc ban cho quan ở kinh từ tứ phẩm trở lên, ở ngoài từ tam phẩm trở lên số lạng bạc thay cho đai yếm, có khác nhau:

- Trên nhất phẩm mỗi người 20 lạng bạc.
- Chánh nhất phẩm mỗi người 15 lạng.
- Tòng nhất phẩm mỗi người 10 lạng.
- Chánh nhị phẩm mỗi người 8 lạng.
- Tòng nhị phẩm mỗi người 6 lạng.
- Chánh tam phẩm mỗi người 5 lạng.
- Tòng tam phẩm mỗi người 4 lạng.
- Chánh tứ phẩm mỗi người 3 lạng.
- Tòng tứ phẩm mỗi người 2 lạng.

Ngày hôm đó quan văn võ tại kinh từ tứ phẩm trở lên và Nội quân của thần đều mặc đại triều phục làm lễ vọng bái ở điện Thái Hòa.

Ngày mồng 10, thần dâng tấu, chiếu theo lệ tiền triều sắm lễ cúng ở miếu Long Châu tại làng Nguyệt Biều, huyện Hương Trà để cầu an cho voi công, việc đã thành lệ, kính được ban chỉ chuẩn cho thường năm phát tiền công 100 quan.

[Tr. 266] “Thần Khâm sai Chương quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn tấu về việc: Do năm Quý Hợi, thần chiếu theo lệ tiền triều sắm sửa lễ cúng tại miếu Long Châu ở làng Nguyệt Biều, huyện Hương Trà, thường năm vào ngày tốt tháng Hai, tháng Năm, tháng Tám, tháng Một, dùng lễ vật hai heo, hai cỗ xôi, một long châu [thuyền rồng bằng giấy] để tế. Đến năm Giáp Tý thần đem việc ấy tâu lên được ban chỉ chuẩn phát tiền công 300 quan để sắm đủ tế phẩm.

Tháng Tám năm ấy, voi đực là Đô đốc Bích bị thiên thời chết, kính vâng chỉ dùng không lãnh tiền công nữa. Từ năm ấy đến nay, lệ tế hàng năm cách một năm, thần và các vệ, cơ tượng Nội quân chia đóng góp

tiền đủ lễ vật tam sinh, xôi, hào soạn dâng cúng chư thần linh và sắm sửa lễ tam sinh, xôi, hào soạn thiết đàn truy kỵ âm hồn các quân lính Nội quân tử trận ở chiến trường hay bị bệnh chết ở nơi trấn đóng, cầu an cho voi công, đã thành thường lệ. Nay thần kính trình mọi việc tâu lên, xin chờ soi xét”.

[Tr. 267] Mùa thu, tháng Bảy ngày mồng 3, vâng mạng... cứ mỗi thót voi đục phải nhổ lấy một sợi lông đuôi để chuẩn bị cho việc đi sứ sang Tàu. Thần liền gửi truyền văn cho Thị tượng và các cơ tượng lưu thú tại các thành, doanh, trấn... dặn cứ mỗi năm, đến tháng Giêng thời mỗi thót voi đục phải nhổ lấy một sợi lông đuôi dài từ bốn tấc trở lên, rồi đệ nạp về kinh đô.

Ngày 17, Công đồng vâng chiếu:

“Lính ở tại kinh có người bị dịch thiên thời mà chết, lòng Trẫm rất thương xót, đặc chuẩn cho chư quân, dinh, vệ hoặc cơ, đội, thuyền phàm có người bị bệnh dịch chết thì do một quan quản lãnh cứ thực số khai nạp tại Hộ bộ đường, chiếu theo lệ tiền tuất, cấp thêm một xấp vải trắng. Còn như thứ dân không kể nam phụ lão ấu, hễ người bị bệnh dịch chết thì xã thôn sở tại cũng chiếu theo thực số khai nạp tại quan công đường dinh trực lệ Quảng Đức xét chuẩn cho tiền công, cấp mỗi tên ba quan tiền, lãnh để mai táng để khỏi phơi thây trần trụi. Ấy là bày tỏ lòng thương xót quân dân của Trẫm. Khâm thủ”.

Lúc đó thần đứng hầu thấy Hữu Tham tri bộ Lễ Minh Đức hầu, Khâm sai Cai đội Thị trà Trung Nghĩa hầu đi sứ nước Xiêm về tâu tại điện Tả Phương rằng dân bị dịch, không biết phát ra đầu tiên ở xứ nào, chỉ nghe là từ xứ Hạ Châu lan tới, trong khoảng tháng Ba, tháng Tư, sứ thần ở tại Xiêm đã tận mắt thấy dân Xiêm bị bệnh dịch thổ tả chết khoảng một nửa. Vua nước Xiêm phải vào chùa để tránh bệnh dịch. Đến tháng Năm trở về nước không biết dịch khí đã hết chưa.

Ngày 20, kính vâng chiếu: [Tr. 268] Nay thiên khí chẳng hòa, dân sinh khốn khổ, không rõ chính sự có gì thiếu sót chẳng, tình dân chưa rõ chẳng. Đặc chuẩn cho văn võ tại kinh từ tứ phẩm trở lên, ở ngoài các

quan thành, dinh, trấn hãy chỉ ra những điều thiếu sót, đừng tránh né, cứ thực tâm về. Dịch khí sau đó tạm dừng, qua tháng Chín thì hết.

Tháng Tám ngày mồng 4, quan văn võ và thần dân biểu xin tấn tôn Hoàng mẫu làm Hoàng thái hậu. Kính ban chưa được chấp thuận.

Ngày 30, Tả Tham tri bộ Binh Trần Minh Nghĩa vâng chỉ đăng ký ba vệ Thị tượng 1, 2, 3 phạm voi ngự mỗi thót số người cỡi 20 tên, voi đực mỗi thót 10 tên, voi cái mỗi thót 5 tên. Nếu có kẻ trốn hoặc chết, thiếu số thì cho thêm dân lậu [?] ngoài sổ bộ đăng ký vào.

Mùa đông, tháng Một ngày 29, vâng chiếu ban rằng: Nay trong kinh thành có nhiều nơi bị hư hỏng, là do các quan viên trông coi đôn đốc phụng hành bất lực, để đến nỗi tổn phí của công, nhân công, lẽ ra phải đem các người ấy ra luận tội. Nhưng Trẫm nghĩ đây là lần đầu nên rộng lòng tha thứ. Còn các nơi bị hư hỏng ấy, các người trông coi đôn đốc đã được tha thứ khỏi giao cho bộ viện luận tội và miễn khỏi bồi thường để bày tỏ lòng rộng rãi của Trẫm. Bọn đó một phen làm lỗi đã hao phí công lao dịch của binh lính cần phải tự răn, để sửa chữa lỗi lầm. Khâm thủ.

Nguyên trước các quân được giao xây đắp thành tại Mang Cá nơi cảng cũ rất sâu, mưa lụt làm hư hỏng sụp đổ, nay đội ơn được tha thứ.

Tháng Chạp ngày 15, gặp lễ Lạp tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại [Tr. 269] án tả nhị Thái Miếu. Và chuẩn thần đến ngày 29 lễ Thượng nêu, ngày mồng 1 lễ Chính đán, ngày mồng 3 lễ Đệ tiến, đều mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án tả nhị Thái Miếu.

Tân Tỵ, Minh Mạng năm thứ 2 (1821)

Mùa xuân, tháng Giêng ngày [mất chữ], thần được ban chiếu, trông coi việc xây dựng miếu Hưng Tổ¹.

¹ Miếu thờ thân phụ và thân mẫu vua Gia Long, nguyên được xây năm 1804 ở vị trí Thế Miếu ngày nay, với tên gọi miếu Hoàng Khảo. Năm 1821 vua Minh Mạng cho dời miếu Hoàng Khảo lùi về phía sau địa điểm cũ khoảng 50m và dùng chỗ này xây Thế Miếu thờ vua cha. Sau khi dời đến vị trí mới, miếu Hoàng Khảo được đổi tên là miếu Hưng Tổ, thường được gọi là Hưng Miếu. Miếu bị đốt cháy năm 1947, sau được xây dựng lại.

“Chiếu Khâm sai Chuông quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công Nguyễn Đức Xuyên: Nay sửa đổi xây dựng nên miếu Hưng Tổ, lòng Trẫm rất kính cẩn, đặc chuẩn khanh [chức] Giám đốc Hưng tạo sự vụ, quản lãnh chư quân dinh biên binh ứng dịch và các cuộc thợ nhà nước, quy trí xây dựng cốt cho hoàn thành tốt đẹp, để đáp lòng mong mỏi của Trẫm. Khâm tai đặc chiếu”.

Ngày 21, kính khởi công, thần đích thân đến nơi coi sóc đôn đốc Thị trung, Thị vệ Hữu quân và thợ nhà nước, cả thấy 2.213 người, trừ khoản tiền bổng của mỗi người, và lệ tiền gạo lương của thợ nhà nước ra, căn cứ lệ thường để lãnh thêm. Ngoài ra còn được ân ban tiền cho lính 1.000 quan (lính Thị trung 1.314 người, chia tiền 618 quan 6 tiền 26 đồng; lính Thị nội 519 người chia tiền 240 quan 3 tiền 13 đồng; lính vệ 2 Hữu bảo, đội 5 Hữu sai Hữu quân 291 người, tiền 137 quan 4 đồng; các thợ nhà nước 89 người hưởng riêng).

Ngày 28, được ban chỉ dụ: Phàm các voi công trấn đóng ở các thành, dinh, trấn, từ rày về sau, có bị thiên thời chết, thì y lệ rút lấy hai ngà nạp vào kho công. Lại chiếu xét xác nào [Tr. 270] có công chinh chiến thì mai táng xác ấy. Như thốt nào chưa có công ấy thì mổ xẻ xác ấy lấy xương đùi cẳng mỗi chân hai đoạn và hàm răng trên dưới hai bộ lưu lại để nhân khi thuận tiện có ghe sai tại thành, dinh, trấn về kinh dâng nạp lễ sản vật thì cho chở xương răng một thể về nạp vào kho công để dùng. Khâm thủ.

Thần đã kính tuân truyền khắp cho trong từ Gia Định, ngoài tới Bắc thành, các quan sở tại và các người quản cơ tượng lưu thú tuân theo thi hành.

Nước Vạn Tượng dâng tuế cống hai thốt voi đực, thần kính lãnh bổ vào cơ Dũng tượng trấn đóng tại trấn Nghệ An để chăn nuôi, luyện tập.

Tháng Hai ngày 13, thần vâng chỉ dụ tư báo cho Khâm sai Tổng trấn thành Gia Định Chuông Tả quân Tướng quân Bình Tây Duyệt Quận công tuyển chọn số voi cũ mới tại thành, thốt nào cao từ năm thước đến sáu thước, hình sắc toàn mỹ, ngà đuôi đều dài cho được một

thốt sung làm voi ngự. Và tư báo tuyển chọn 20 thốt voi đực dẫn về kinh một thể sung làm voi hầu. Khâm thử.

Ngày 22, kính vâng chiếu ban chuẩn cho cùng quân công được lệ gia cấp. Minh Mạng năm thứ nhất, tháng Giêng ngày Nguyên đán, đã được ân chiếu ban cho các quan tại kinh từ tứ phẩm trở lên, ở ngoài từ tam phẩm trở lên được gia thêm một cấp. Nay phụng cử hành, lại đặc cách gia ân chuẩn cho lệ cùng quân công gia cấp.

[Tr. 271] Tháng [mất chữ] ngày mồng 4, kính vâng chỉ dụ chọn lấy ngày này, Giáp Dần, để đắp nền xây dựng miếu Thế Tổ.

Ngày 15 Ất Sửu, miếu Hưng Tổ hoàn thành, khâm phụng Hoàng thượng ngự nghinh thánh vị vào miếu. Các vương công và bá quan văn võ cùng thần mặc đại triều phục làm lễ tùy bái. Thần thân đến sở căn cứ theo số biên binh nguyên theo làm miếu Hưng Tổ và số biên binh tăng thêm, gồm Thị trung, Thị nội, Thần Sách, Trung quân, Hữu quân, Tượng quân, các thợ nhà nước cả thảy 3.140 người. Từ Cai đội trở lên được ban tiệc trưa, còn lính và thợ nhà nước chiếu lãnh [Tr. 272] tiền 3.000 quan. Binh lính các vệ Thị trung 1.351 người được chia tiền 1.268 quan 9 tiền 7 đồng; lính các vệ Thị nội 779 người được chia tiền 931 quan 6 tiền 52 đồng; lính năm dinh quân Thần Sách 244 người được chia tiền 229 quan 1 tiền 41 đồng; các vệ đội Trung quân, Hữu quân, Tượng quân 404 người chia tiền 379 quan 4 tiền 49 đồng; thợ nhà nước 416 người, chia tiền 390 quan 7 tiền 31 đồng.

Ngày 19, kính vâng chiếu ban thần [chức] Giám đốc Hưng tạo miếu Thế Tổ:

“Chiếu Khâm sai Chưởng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công Nguyễn Đức Xuyên: Nay xây dựng miếu Thế Tổ, lòng Trẫm rất kính cẩn, đặc chuẩn khanh Giám đốc Hưng tạo sự vụ, quản lãnh biên binh các quân dinh và thợ nhà nước, quy trí xây dựng cốt cho hoàn thành tốt đẹp, để đáp lòng mong mỏi của Trẫm. Khâm tai đặc chiếu”.

Tháng Tư ngày mồng 4, thần dâng biểu tâu xin cho các vệ, cơ tượng mỗi đội một tên Biện lại; voi đục, cái mỗi thốt một người chăn, theo ngạch ngoài lệ quân cỡi voi.

[Tr. 273] “Thần Khâm sai Chương quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn tấu về việc: Do nay lính ba vệ Thị tượng 1, 2, 3 và lính các cơ tượng không có lệ tam đình, nên có người già, ốm đau thải loại ra và số trốn, chết, thiếu số không biết lấy đâu bổ sung, nên thần kính dâng biểu xin Hoàng thượng xét chuẩn cho: số lính voi bỏ trốn tuy đã xóa sổ, loại về làm dân, hoặc đã vào làm ở nhà nào, mà biết ra được xin cho bắt giải về đơn vị cũ. Và con ruột của các lính, trừ người đã được dự vào lệ quan viên tử ra, còn bao nhiêu đăng ký vào sổ bộ để theo nghề cũ, không được cho vào làm ở nhà nào. Nay có con ruột của Trần Văn Nhiên ở cơ Hùng tượng trước đây tên Toàn là Trần Văn Toàn, theo sổ dân thuộc tráng hạng, nên đem việc ấy tâu, kính xin chỉ chuẩn cho trở về vệ Thị tượng 1 Thị nội để theo bốn nghề.

Thần kính đem lệ việc ấy, dâng biểu lên Hoàng thượng ngự lãm, xin chờ cho kim bửu làm bằng, thành lệ lâu dài. Phàm về sau lính các vệ đội cơ bỏ trốn, y thể định chiêu mộ quân, sai đòi rút về đơn vị cũ, và con ruột của binh lính cỡi voi cũng được đăng ký vào bạ tịch để theo bốn nghề. Thần sợ sệt không gì hơn, xin dâng biểu tấu”.

“Thần Khâm sai Chương quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Nguyễn Đức Xuyên cúi rạp đầu trăm lạy khẩn [Tr. 274] tấu vị: Do các cơ tượng trấn đóng tại các thành trấn dinh, số lính cỡi voi và lương y Tượng ty điều hộ chưa được định lệ. Nay thần kính soạn biểu dâng lên ngự lãm, xin chờ ban chỉ chuẩn định lệ. Thần sợ sệt không gì hơn xin dâng biểu tâu:

Các cơ tượng lưu thú tại các thành trấn dinh, lệ voi đục, cái mỗi thốt số cỡi năm tên.

Các tượng vệ cơ tại kinh và lưu thú tại các thành trấn dinh, mỗi đội theo lệ có một viên Biện lại, theo ngạch ngoài lệ quân kỵ.

Lương y Tượng ty tại kinh và lưu thú tại các thành trấn theo lệ 97 người [gồm]:

- Tại kinh, lương y Tượng ty theo lệ 45 người.
- Lưu thú tại dinh trực lệ Quảng Trị: cơ Trị tượng, lương y Tượng ty 4 người (do chia đóng dinh đó và phủ trực lệ Quảng Bình).
- Lưu thú tại dinh trực lệ Quảng Nam: ba cơ tượng Tiền, Tả, Hữu, lương y Tượng ty 10 người.
- Lưu thú tại thành Gia Định: cơ Trung tượng, lương y Tượng ty 4 người.
- Lưu thú trấn Bình Hòa: cơ Bình tượng, lương y Tượng ty 4 người.
- Lưu thú trấn Bình Định: hai cơ Định tượng, Kiên tượng, lương y Tượng ty 8 người (do chia đóng trấn ấy và trấn Phú Yên).
- Lưu thú trấn Quảng Nghĩa: cơ An tượng, lương y Tượng ty 4 người.
- Lưu thú trấn Nghệ An: cơ Dũng tượng, lương y Tượng ty 4 người (do chia đóng trấn đó và đồn Dinh Cầu).
- Lưu thú trấn Thanh Hoa: cơ Thịnh tượng, lương y Tượng ty 4 người.
- Lưu thú Bắc thành: ba cơ tượng Tiền Hùng, Tả Hùng, Hữu Hùng, lương y Tượng ty 10 người (do chia đóng tại thành và các trấn).

Các tượng vệ cơ, mỗi thót voi theo lệ có một tên chăn, theo lệ ngoài ngạch quân kỵ”.

[Tr. 275] Ngày [...] được Hoàng thượng ban chiếu:

“Chiếu Khâm sai Chuồng quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công tuân tri: Nay là mùa hè, tiết trời nắng nóng, biên cai quản không chừng mực thì nhọc mệt lính. Nay ban lệ định: Phàm lính làm việc tại các sở đều có hiệu lệnh, giờ Mão bắt đầu, giờ Tuất nghỉ. Bắt đầu, nghỉ đều nghe hai tiếng súng đồng làm lệnh, không được sai lệnh. Khâm thủ”.

Thần tuân theo truyền khắp cho biên binh các quân dinh ứng dịch và các thợ nhà nước nghe tiếng súng đồng làm lệnh để làm việc, nghỉ ngơi đúng tiết độ. Biên binh và thợ nhà nước đều được nhờ ơn.

Hôm đó, Trịnh Hoài Đức bộ Lại, Nguyễn Hữu Thân bộ Hộ kính sao chép truyền cho các sở và đi xem xét khắp kinh thành, thấy một lính đội 5 vệ Ban trực tiền bị đau nằm bên hào, tra xét ra đem Phó Vệ úy vệ ấy là Phan Văn Thế đánh 40 roi vì phạm khinh luật, và Cai đội đội ấy là Nguyễn Văn Trung phạm trọng luật bị đánh 80 trượng.

Từ đó biên quân binh lính mà không chăm lo để lính đau đến nỗi khốn đốn bên đường thì y theo đó mà xử đoán. Nếu xảy ra chết thì tăng theo trọng tội để trị.

Thần đã lệnh truyền cho thợ, lính, quan viên đang làm việc, và các người phân quản, phân suất các vệ cơ tuân theo giữ gìn chăm lo, lính bị ốm đau đều được ban cấp.

Ngày 20, tàu trưởng Ba Lang Sa là A Di, tàu phó là Phủ Ly và tàu trưởng Đô Dét đệ một tập biểu tấu của quốc vương nước ấy tới, và dâng lên phẩm vật các hạng. Trước đó Khâm sai thuộc nội Chương cơ quản tàu ngự Thụy Phương là Thắng Toán hầu Nguyễn Văn Thắng là người nước đó, từ lâu làm tôi [nước ta], được ban chức đó, nhớ quê tàu xin chuẩn cho theo tàu đó về quê quán. Nay lại dâng thư và phẩm vật đến.

– Phụng dịch chữ ngoài bì thư:

“Rất cao rất lớn rất mạnh rất nhân, đức [Tr. 276] Hoàng đế Gia Long vua nước Việt Nam, rất trọng rất tốt, làm bạn hữu cùng nhau”.

– Phụng dịch chữ trong thư:

“Rất cao rất lớn rất mạnh rất nhân đức Hoàng đế rất trọng rất tốt, làm bạn hữu cùng nhau. Cầu xin đức Chúa Trời phù hộ đức Hoàng đế Việt Nam càng ngày càng thêm mạnh khỏe, trị nước lâu dài.

Nay người bốn quốc sang thương mại về nói lại: Nhờ đức vua nước Việt Nam có lòng tưởng đến dân nước Ba Lang Sa, nghe vậy lòng mừng chẳng xiết, ấy là còn nhớ dấu thuở trước nước Ba Lang Sa cùng nước Việt Nam, hai nước làm bạn cùng nhau. Bên tôi cũng có lòng tưởng làm vậy, sau là sinh lợi cho dân hai nước. Như định làm vậy thời sau đường thương mại một ngày một tốt.

Vốn trước có Xa Nhu [Chaigneau] làm quan thủy [quân] nước Ba Lang Sa, nay làm quan ở nước Việt Nam, bởi vì Xa Nhu có phước nên đặng vua nước Việt Nam tin dùng, cất nhắc, [mất 1 chữ] tin thực [mất 12 chữ] có việc gì ngăn trở thì tôi tin thực sẽ nhờ lượng rộng rãi công bình [mất 10 chữ]. [Tr. 277] Niên hiệu 1820.

Bạn hữu rất thiết, rất thương yêu: Hoàng đế nước Ba Lang Sa Lô-Y [Louis] ký.

Chức cai tàu vua nước Ba Lang Sa cùng nước Gia Ba khẩn ký.

Thần Nguyễn Văn Chấn, Khâm sai thuộc nội Chuồng cơ quản tàu đồng Phụng Phi.

Thần Nguyễn Văn Thắng, Khâm sai thuộc nội Chuồng cơ quản tàu đồng Long Phi đồng phụng dịch ký.

Kê khai phẩm vật dâng lên:

1. Kính dựng một bức (cao 5 thước 3 tấc, ngang 3 thước 9 phân).
2. Đồng hồ một chiếc (do trong lòng có máy đạn và có kêu).
3. Bình trữ hoa hai chiếc (do có vẽ cảnh bốn mùa và có gương lồng).
4. Đèn dầu hai cây (có gương chụp trên vẽ hoa đăng).
5. Ống thủy tinh 100 chiếc.
6. Tim đèn 864 chiếc.
7. Đèn thủy tinh treo hai chiếc.
8. Thủy tinh hai chiếc (dùng trữ hương vị).
9. Bình chứa nước một chiếc và bồn rửa mặt thủy tinh một chiếc.
10. Bức vẽ 18 bức (có khuôn và có gương).
11. Ống nhôm có kêu một chiếc.
12. Súng kíp hai lòng một khẩu (có hòm đựng).
13. Súng ngựa hai khẩu (có hòm chứa).

14. Kiếm một cây.

15. Tượng vua Lô-Y một hình.

Cộng hòm chứa các vật: 11 hòm.

Thần Nguyễn Văn Chấn, Khâm sai thuộc nội Chương cơ quản tàu đồng Phượng Phi. Thần Nguyễn Văn Thắng, Khâm sai thuộc nội Chương cơ quản tàu đồng Long Phi đồng phụng dịch ký”.

[Tr. 278] Ngày 23, kính gặp tiết Vạn thọ, bá quan và thần đều mặc triều phục kính dâng biểu mừng. Được ban chỉ miễn châu mừng.

Bảy muờng thuộc đạo Cam Lộ xin dâng lễ một thốt voi đực và tuế cống bốn thốt voi đực. Thần kính lãnh bỏ vào ba vệ Thị tượng chăn nuôi, luyện tập.

Tháng Năm ngày mồng 2, thần nhận được quan trấn trấn Bình Hòa đệ tờ rằng: Vừa qua có tàu buôn vãng lai ghé vào đảo Sơn Dữ [?], sợ chúng mua bán lậu thuế, nên đã lệnh cho biên binh thủy bộ tại trấn ngồi ghe son, tàu dùng hai chiếc tuần du các đảo không cho tàu buôn và ghe buôn thông với nhau trao đổi hàng hóa.

Thần tư trả lời rằng như thế là hợp lý, cốt phải ra sức ngăn ngừa bọn biên binh vãng sai phái không được nhiều hại ghe buôn nước ta, lặc hòm gõ rương, cần nghiêm xét có phải trôi dạt bị nạn không. Kẻ nào dung túng hoặc thông đồng với tàu buôn, ghe buôn mua bán các việc, nếu bị tố cáo sự tình trên, thì tuy có danh là tuần phòng nhưng chẳng thực sự, đến khi việc phát giác, hoặc biết ra thì không thoát khỏi tội.

[Tr. 279] Ngày [mất chữ] được ban chỉ dụ: Về số lính điền thế sung đủ số thì cứ soạn danh sách dâng lên. Số lính điền thế ấy được gia ơn cho ở quê quán, đợi đến khi trưng tập tất gọi đến không được thiếu số. Bộ Binh phải nắm rõ việc ấy.

Ngày hôm đó Nộn Tài bá Ngô Văn Nộn ở đội 2 vệ Thị tượng 2 cỡi con voi đực tên Ve được chọn theo hầu Kiến An công¹; lúc đó công ở tại

¹ Kiến An công Nguyễn Phúc Đài, con thứ 5 của vua Gia Long, em cùng mẹ với vua Minh Mạng.

vườn xã Dương Xuân, đòi đem con voi đó đến, chột gặp ngự giá đi xem [thành] giải trước Hoàng thành. Ngô Văn Nộn cỡi voi ấy phạm đường cấm để vua đi, thần được chỉ chuẩn cho phạt Ngô Văn Nộn 100 roi, truất xuống cấp dưới, không được sung lại vào cỡi voi hầu.

Ngày 25, Phạm Đăng Hưng bộ Lễ vâng chỉ chuẩn phạm văn võ trong ngoài từ ngũ phẩm trở xuống, năm Tân Tỵ kính dâng bạc lễ, được gia ân khỏi nạp. Bộ ấy đem dụ này lệnh cho biết rõ.

Thần truyền cho Nội quân từ tứ phẩm trở lên chiếu nạp bạc lễ.

Ngày 28, kính vâng chỉ gửi văn thơ cho dinh trực lệ Quảng Nam đòi 20 người dân xã Minh Hương đến kinh làm việc. [Tr. 280] Sau vâng chuẩn theo lời xin của bọn họ cho mượn người Hoa điền thay làm thủy thủ. Chuẩn phát cho họ tiền gạo, theo Thư ký Hàn lâm viện là Chấn Hanh bá phụng xét tàu công trở về tỉnh Đông. Bất ngờ tàu ấy chưa ra cảng Thuận An đã bị gió chìm mất.

Tháng Sáu ngày 13 Tân Mão giờ Tân Mão, kính thượng lương miếu Thế Tổ.

Ngày 16, Thượng thư Nguyễn Hữu Thận, Hữu Tham tri Nguyễn Công Tiệp bộ Hộ vâng chỉ đăng ký Thị nội, lính, người chẵn; tiền lương tháng của ba vệ Thị tượng 1, 2, 3 theo số voi làm suất.

Phạm voi ngự số cỡi mỗi thớt 20 tên; trong đó 10 tên, mỗi tên tiền 1 quan, gạo 1 phương; 10 tên [kia] mỗi tên gạo 1 phương. Voi đực số cỡi mỗi thớt 10 tên; trong đó 5 tên, mỗi tên tiền 1 quan, gạo 1 phương; 5 tên [kia] gạo mỗi tên 1 phương. Voi cái số cỡi mỗi thớt 5 tên; 2 tên tiền 1 quan, gạo 1 phương; 3 tên [kia] chỉ gạo 1 phương. Còn như thực tế, thì Đội trưởng chiếu phẩm cấp chi bổng, sung vào số chẵn voi, trừ bớt số lính hưởng tiền lương tháng một tên. Lấy năm nay tháng 7 ngày mồng 1 làm đầu, thành lệ lâu dài.

[Tr. 281] Mùa thu, tháng Bảy ngày 21, thần dâng bản tâu về số các vệ Thị nội Thị tượng tại kinh và các đội cơ lưu thú ở các thành dinh trấn, tất cả 47 đội. Mỗi đội có một tên Biện lại.

Lương y Tượng ty ở tại kinh và lưu thú các trấn dinh gồm 67 tên, xin chuẩn định lệ gạo, tiền lương tháng. [Tr. 282] Tháng này ngày 26, Thượng thư Nguyễn Hữu Thận, Hữu Tham tri Nguyễn Công Tiệp bộ Hộ vâng chỉ cấp mỗi người tiền lương tháng 1 quan, gạo 1 phượng.

[Tr. 284] Tháng Tám ngày 13, gặp lễ thu tế, chuẩn cho thần mặc đại triều phục hành lễ chánh hiến tại miếu Đô Thành Hoàng.

Ngày 17, Công đồng vâng chỉ dụ:

“Vừa qua đình thần có tâu, phàm lính trốn hoặc chết, xin đòi người thế sung vào, đã được chuẩn y lời xin, sắc xuống cho sổ điền thế được ở tại quê nghỉ ngơi. Nay dịp Bắc tuần gần kề, đặc phái triệu tập, cấp cho tiền lương để đi theo hầu. Thảng như còn trốn, thì xử theo quân pháp, quyết không dung tha. Khâm thử”.

Thần kính tuân, răn dạy ba vệ Thị tượng Thị nội và hai vệ Hùng Cự, năm đội Hùng Sai, tất cả quan lính biết rõ phụng hành.

Thần phụng mệnh, mặc nhung phục lãnh quan binh đi theo, đại duyệt các quân dinh theo hầu ngự giá Bắc tuần.

Ngày 16, thần đem sổ dân tứ chiếng ngoại số 40 người bỏ vào các đội đi theo hầu.

[Tr. 285] Tháng Chín ngày 11, vâng chiếu:

“Đặc chuẩn Khâm sai Chuồng quân tượng Nguyễn Đức Xuyên, Thự Tiền quân Trần Văn Năng, Thống chế Tôn Thất Thự, Thống chế Võ Viết Bửu sung làm Đại thần Thị vệ. Ngoài ra các tướng biên thuộc Thị trung, Thị nội như bọn Thự Thống chế Thị trung Nguyễn Văn Tính cũng chiếu theo Thị vệ tùy giá. Hãy đều gia tâm kính cẩn, túc vệ nghiêm trang. Khâm thử”.

(Hiệp biện Đại học sĩ Trịnh Hoài Đức kính sao chép).

Hôm đó kính vâng chỉ gọi thần đến điện Thanh Phong, ban cho thần một chiếc áo chiến nhung đỏ, hai mặt hoàng kim đính dây lụa đỏ, một chiếc đai eo lụa, và mã não, thủy tinh, bao khóa bằng vàng cả bộ, cùng với một thẻ bài ngà Thị vệ, một cây long kiếm, để làm nghi trượng Thị vệ.

Ngày 12, kính vâng thượng dụ: Ngày 15 đại giá khởi hành. Thần tuân theo kỷ luật, răn dạy biên binh Thị vệ và ba vệ tượng Thị nội Tiền, Tả, Hữu Thị, hai vệ Hùng Cự, năm đội cơ tượng Hùng Sai.

Hôm ấy, mệnh cho thần tư trả lời cho Ba Xuy Quy Y, chủồng tàu buôn nước Ba Lang Sa và tặng [Tr. 286] phẩm vật, giao cho tàu trưởng A Đì, tài phó Phủ Ly lãnh chở về nước chuyển nạp:

“Khâm sai Chủồng quân tượng lãnh Tượng chánh kiêm quản Thương bạc sự vụ¹ Xuyên Quận công nước Việt Nam tư gởi: Chiếu theo bốn quốc tiên Hoàng đế vào Gia Long năm thứ 18 Kỷ Mão tháng Chạp, đã cỡi rồng về trời, để chiếu lại cho Hoàng thái tử lên ngôi Hoàng đế, kiến nguyên là Minh Mạng, vỗ về thần dân, cai trị nước phụ thuộc, các nước đều được yên ổn. Hiện nay có Thê Nhu² nguyên là người quý quốc ở thủy quân những năm trước đã đến bốn quốc, có công lao được dự quan giai. Năm Kỷ Mão tâu xin trở về quý quốc thăm viếng gia đình, làng mạc. Đến tháng năm nay, trở lại nước tôi, có dâng trình văn thư một bức và các thứ phẩm vật, tâu rằng đó là do chúa quý quốc ủy khiến đem dâng. Vả nước tôi ở cực đông, quý quốc ở cực tây, cách nhau trùng dương không kém vài vạn dặm hơn. Nhân dân nước tôi ít được [mất 16 chữ], ngôn ngữ rất khó thông hiểu, chỉ dịch được một hai lời nói rằng quý quốc muốn kết tình bằng hữu [mất 19 chữ]. Bốn quốc từ xưa nay vốn có lệ định phàm các nước [mất 20 chữ] định lo liệu. Nay bốn chức vâng mệnh [mất 22 chữ] xin gởi đến quý tước Ba Xuy Quy Y chiếu biết”.

[Tr. 287] Tặng phẩm các hạng, gồm có:

1. Nam sa các màu 200 xấp.
2. Lụa 100 xấp.
3. Sừng tê giác 2 chiếc, nặng 4 cân.
4. Ngà voi 2 chiếc, nặng 50 cân.
5. Đường bột 1.000 cân.

¹ Đến năm 1822, tức năm sau, vua Minh Mạng mới đổi Tào vụ thành Thương bạc sự vụ và tiếp tục giao cho Nguyễn Đức Xuyên cai quản. Tác giả chép nhầm chăng?

² Văn bản trước chép là Xa Nhu, tức Jean Baptiste Chaigneau.

6. Đường nước 1.000 cân.

7. Đường cát 10.000 cân.

8. Da voi 100 cân.

9. Da cạp 2 tấm.

10. Da tê giác 10 cân.

11. Da trâu 100 tấm.

12. Da hươu 500 tấm”.

Tháng Một ngày 15, đại giá ngự tại thành Thăng Long, xuống chiếu ban cho thần: Vì là bậc huân cự hai triều, nay có việc bang giao, hồ giá Bắc tuần, đặc chuẩn sung Đại thần Thị vệ, vào ra phụng hầu.

“Chiếu Khâm sai Chưởng quân tượng lĩnh Tượng chánh Cai tào vụ Quận công Nguyễn Đức Xuyên: Khanh vốn là bậc huân cự hai triều, vốn thực biết sâu, nay có việc bang giao, hồ giá Bắc tuần, đặc chuẩn sung làm Đại thần Thị vệ, còn sung vào Cần sở sự, vào thì là tâm lữ [lòng dạ], ra thì làm nanh vuốt, xứng với sự giao phó của Trẫm. Khâm tai đặc chiếu”.

Ngày 20, vâng chiếu ban cho thần làm Thọ sắc sứ, đến ngày tuyên phong vâng theo thứ tự thi hành.

[Tr. 288] **Nhâm Ngọ, Minh Mạng năm thứ 3 (1822)**

Mùa xuân, tháng Giêng ngày mồng 1 Đinh Mùi giờ Mão, phụng đại giá hồi loan đến kinh. Ngày hôm sau giờ Thân, thần mới đến.

Mồng 6, bá quan và thần mặc đại triều phục xếp ban châu tại sân điện Thái Hòa, vâng chiếu ban năm mới và nói về lễ bang giao. Đại lược rằng ngày 19 đại lễ xong, ngày 20 giờ Thìn Trẫm liền hồi loan, giờ Mão Nguyên đán đến kinh. Lần này sứ thần nước Đại Thanh rất khâm phục nghi lễ của nước ta, từ đầu đến cuối không kém gì.

[Tr. 289] Hôm đó Hoàng thượng ban chỉ chuẩn cho các quan lính Nội quân [của] thần xin được trở về quê thăm cha mẹ vợ con. Thần vâng cho 30 quan lính Nội quân được về quê ở trấn Bình Định nghỉ ngơi, hạn ngày 15 tháng Hai đến kinh trình diện, và cho 187 người về quê ở phủ Triệu Phong và châu Bố Chánh, phủ Quảng Bình ngoại, hạn 15 tháng Hai đến kinh làm việc.

Ngày mồng 8, kính gặp lễ Đàm tế [cất khăn tang], bá quan và thần mặc lễ phục tùy bái.

Ngày mồng 9 Ất Mão giờ Mão, kính làm lễ Thăng miếu của Thế Tổ Cao Hoàng đế, bá quan và thần mặc triều phục tùy bái.

Ngày 12, gặp lễ hưởng tiết mạnh xuân, thần mặc đại triều phục hầu lễ Phân hiến tại án hữu nhất Thái Miếu.

Ngày 16, bá quan và thần mặc đại triều phục hầu lễ ban châu tại sân điện Thái Hòa. Kính vâng chiếu ban đại lược chuẩn ban lễ tế thần kỳ theo tự điển ở các thành dinh trấn sở tại đều đặt một đàn tế. Các quan tam phẩm trở lên, chiếu phẩm trật được gia một cấp, kỷ lục [một cấp tương thưởng] một bậc, [Tr. 290] và chuẩn cho thuế dung, mãn các thành, dinh, trấn có khác nhau.

Ngày 18 Giáp Tý giờ Dậu, thần vâng ý chỉ của Hoàng thái hậu đến cửa Hưng Khánh đứng hầu, được chỉ tuyên triệu vào, nói về việc đã chọn con gái của thần là Thị Huyền, niên canh Đinh Mão, 16 tuổi, sung vào nội phủ. Thần vâng chỉ dụ:

“Trước ở điện Khâm Hòa đã nạp con gái của Khâm sai Tổng trấn Bắc thành Chuồng Hậu quân Tướng quân Bình Tây Chất Quận công, có ban bạc trang điểm 10 hốt, chuẩn cho y theo lệ đó. Nay ban cho thần bạc 10 hốt. Khâm thử”.

Ngày 21 Đinh Mão, thiết đại triều nghi ở điện Thái Hòa, bá quan và thần mặc đại triều phục xếp ban châu, mệnh thần hầu cờ mao tiết làm lễ xuất binh vào tháng này ngày 25 giờ Dần.

Ngày 20, triều đình cử sứ thần đi nước Xiêm La giao hảo. Phạm Đăng Hưng bộ Lễ cử Cai bạ trấn Quảng Nghĩa là Nguyễn Kim Truy [tên thường gọi là Thận]. Lê Bá Phẩm bộ Hình cử Thiêm sự Nội bộ Trần Nhật Vinh [tên thường gọi là Gia] sung chánh sứ [mất 20 chữ]. Thần sai Cai đội đội 4 Nguyễn Văn Thuận sung làm tùy viên võ [mất 22 chữ].

[Tr. 291] Ngày 25 giờ Dần, thần hầu cờ mao tiết đến giải trước Hoàng thành làm lễ xuất binh tượng mã.

Tháng Hai ngày 16, đại giá thăm lăng Thiên Thọ.

Ngày 18 giờ Thân, về cung.

Ngày 21 Đinh Dậu, Hoàng đế thân hành làm lễ xuân tế đình tại [Tr. 292] miếu Văn Thánh.

Ngày 22 giờ Thìn, thần kính nạp lại hai tấm kim bài ngày trước vua đã ban kết vào nhưng y để hầu ngự giá Bắc tuần.

Ngày 25 Tân Sửu giờ Tân Mão, khởi công xây kinh thành. Chuẩn cho hai vệ Hùng Cự 1, 2; năm đội Hùng Sai Nội quân, lấy ba phần mười số quân, hiện có quân ứng dịch gồm 728 người, nhận phần đất 25 tầm 4 thước 5 tấc.

Ngày 28 giờ Mùi, ngự giá đi làng [quê] ngoại Văn Xá, đến tháng Ba ngày mồng 1 về cung.

Tháng Ba ngày mồng 2, vâng chiếu ban tăng cho thần một cấp.

[Tr. 293] Ngày mồng 10, kính gặp lễ Thăng phối Thế Tổ Cao Hoàng đế tại đàn Nam Giao, xong được ban bảo chiếu cho quan văn võ trong ngoài, văn từ tứ phẩm trở lên, võ từ tam phẩm trở lên được chuẩn cấp kỷ lục một bậc. Kính tuân bảo chiếu rằng:

“Chiếu Khâm sai Chương quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công Nguyễn Đức Xuyên trật chánh nhất phẩm, được cấp kỷ lục một bậc. Nay cấp.

Khâm sai Chương quân tượng lãnh Tượng chánh Cai tào vụ Xuyên Quận công Nguyễn Đức Xuyên chiếu theo chấp hành”.

Ngày 13, ngự giá đi thăm đài Trấn Hải ở Thuận An. Lại đi dọc theo sông đến thăm cửa Tư Hiền, sai thần tùy giá.

Tháng Tư, theo lệnh tu binh tịch, vâng chỉ:

“Các quân trong ngoài, dinh vệ cơ đội, từng được xưng các tên hiệu Trung bá, Tài bá, Uy bá, Hùng sơn nay được đổi là binh tên mã, tước mã [tên gì, tước gì]. Và các thợ nhà nước từng được gọi là mã tính danh, mã bách công tượng, nay đổi là thợ mã, tính danh mã. Khâm thủ”.

Ngày [mất chữ] lại vâng đình thần kính cấp thần kỷ lục một bậc.

Tháng Sáu ngày mồng 1, khâm phụng ban đổi [cho thần chức] Cai tào vụ thành Quản lý Thương bạc sự vụ, và ban cấp ấn quan phòng.

Bên trên là lý lịch sự vụ gồm 148 tờ chữ viết lưu chiếu.

Ngày 22 tháng này nạp tại Sử quán một bản gồm 148 tờ.

TỦ SÁCH GÓC NHÌN SỬ VIỆT

1. *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Đào Duy Anh
2. *Hải ngoại kỷ sự*, Thích Đại Sán
3. *Hoan Châu ký*, Nguyễn Cảnh thị
4. *Huế - Triều Nguyễn. Một cái nhìn*, Trần Đức Anh Sơn
5. *Kỷ niệm thời thơ ấu: Hồi ký Hoàng Thị Thế*,
Hoàng Thị Thế
6. *Luận về các phái của người Trung Hoa và Đàng Ngoài*,
Đức cha Adriano di St. Thecla
7. *Lý lịch sự vụ*, Nguyễn Đức Xuyên
8. *Mô tả vương quốc Đàng Ngoài*, Samuel Baron
9. *Một chuyến du hành đến xứ Nam Hà (1792-1793)*,
John Barrow
10. *Ngành đóng thuyền và tàu thuyền ở Việt Nam
thời Nguyễn*, Trần Đức Anh Sơn
11. *Nghệ An ký*, Bùi Dương Lịch
12. *Quang Trung*, Hoa Bằng
13. *Trò chơi và thú tiêu khiển của người Huế*,
Trần Đức Anh Sơn
14. *Vùng đất Nam Bộ dưới triều Minh Mạng*,
Choi Byung Wook
15. *Xứ Đàng Trong*, Cristoforo Borri
16. *Xứ trăm hương*, Quách Tấn

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

Số 4, Tổng Duy Tân, Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 38252916

Fax: (024) 39289143

LÝ LỊCH SỰ VỤ

Nguyễn Đức Xuyên

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TỔNG GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP

LÊ TIẾN DŨNG

Biên tập: Hoàng Thị Tâm

Sửa bản in: Nguyễn Thảo

Thiết kế bìa: Minh Thái

Trình bày: Nhung Trần

In 2.000 cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại Công ty CP in Truyền thông Việt Nam
Địa chỉ: Số 843 đường Hồng Hà, P. Chương Dương, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số ĐKXB: 2471-2019/CXBIPH/02-142/HN

Quyết định xuất bản: 1030/QĐ-HN cấp ngày 30/08/2019

Mã ISBN: 978-604-55-4464-8

In xong và nộp lưu chiểu năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS)

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà số 14 Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng,
quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: (024) 3233 6043

VP. TP. HCM: 138C Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 38220 334 | 35

www.omegaplus.vn | <https://www.facebook.com/groups/congdongomega>

Tìm mua ebook của Omega Plus tại: weka.vn, mlkiapp.com, Alezaa.com